

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP VIII)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK VIII



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển Đạo Phật, chỉ rõ ra đời sống
Do thành tâm, Thiện Phúc viết nói ra
Cho các hàng, thức giả khắp gần xa
Tìm biết rõ, những người tu học Phật.

Những lời lẽ, với tấm lòng chân thật
Đường học tu, kinh nghiệm đã trải qua
Được thấm mùi, diệu lý của Phật Đà
Đem ích lợi, cho thân tâm vô tận.

Điều trước nhất, là bớt lòng sân hận
Tánh tham lam, bỏ sên với si mê
Y con đường Chánh Đạo quyết nương về
Khỏi lầm lạc, theo tà sư ngoại đạo.

Tâm từ ái, cõi lòng đều cởi tháo
Không ty hiềm, thù oán ghét ganh ai
Thương chúng sanh, vạn loại khắp muôn loài
Giữ trai giới, để làm gương mô phạm.

Đã biết tu, phải kiên tâm kềm hãm
Tự chế mình, bớt dục vọng muốn ham
Khẩu, ý, thân, tưởng nói với việc làm
Đều hướng thẳng, con đường chân thiện mỹ.

Tu giữ giới, các hạnh nào cũng quý
Miễn làm sao, lợi lạc cả quần sanh
Giúp đỡ người, giác ngộ hướng về lành
Tu là tỉnh, nương trở về đạo đức.

Nếu biết tu, được vậy là quý nhưt
Hơn cho tiền, tặng bạc thức ăn nhiều
Vật chất gì, rồi cũng phải diệt tiêu
Chỉ tồn tại, là chân tâm Phật tánh.

Người hiểu đạo, phải cần nên xa lánh
Danh lợi tình, tài sắc cuốn lôi hoài
Muôn kiếp đời, cứ lăn lộn trả vay
Đường sanh tử, mãi ra vào lên xuống.

Nay gặp đạo, không lo tu rất uổng
Trễ kiếp này, biết kiếp khác ra sao ?
Nay chuông từ, cảnh tỉnh bước nhanh mau
Dù xuất thế, hay nhập gia tại thế.

Miễn biết tu, thì hạnh nào chẳng kể
Muôn vạn đường, đi thẳng đến Tây Phương
Đó là đường, Chánh Đạo phải cần nương
Qui Tam Bảo, Phật Pháp Tăng quý nhưt.

Cách ăn ở, phải thảo ngay chân thật
Biết khiêm nhường, tôn kính trọng lẫn nhau
Quyển sách này, chỉ đủ cách thế nào
Người Phật tử, phải làm sao cho đúng.

Giữ trai giới, xem học kinh trì tụng
Nghe pháp bằng, để mở trí khai thông
Thường tham thiền, để tịnh lặng trong lòng
Xua nghiệp chướng, dứt trừ tiêu phiền não.

Quyết đi thẳng, theo con đường Chánh Đạo
Sớm muộn gì, cũng được đáo Tây Phương
Quyển sách này, thật quý báu không lường
Xin giới thiệu, cùng bốn phương đọc giả.

Xem học tu, mới thật là cao cả
Không phải là, lý thuyết chỉ nói suông
Nghĩa tu hành, thì hai chữ luôn luôn
Hành cho đúng, mới thành công kết quả.

Lời nhắn nhủ, với quý chư đọc giả
Nên góp phần ấn tống để in ra
Cho mọi người, khắp tất cả gần xa
Được nghiên cứu, học tu nhiều phước báu.

California ngày 1 tháng 11 năm 1999
Đức Pháp Chủ
Thiền Sư Thích Giác Nhiên

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức,

Giáo lý thâm thâm vi diệu của nhà Phật là không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, giáo lý ấy chỉ có giá trị thực tiễn nếu chúng ta chịu y giáo phụng hành những lời Phật dạy. Địa cầu của chúng ta tính đến hôm nay đã hơn năm tỷ tuổi với biết bao thăng trầm cùng vũ trụ thiên nhiên. Con người chúng ta cũng đã có mặt trên địa cầu này hàng chục vạn năm với biết bao kinh nghiệm phát triển để tự tồn. Thoạt kỳ thủy, một tiếng sấm tiếng sét cũng có thể làm cho con người sợ hãi và lặn đùng ra chết được. Chính vì thế mà con người cần có tôn giáo. Gần hai ngàn sáu trăm năm trước, đạo Phật đã được Đức Thích Tôn Từ Phụ khai sáng, dù mục tiêu tối hậu của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát, nhưng sự đáp ứng trước mắt của Phật giáo cũng không ngoài mục đích giúp con người phát triển về mặt tâm linh cũng như bớt sợ hãi để tự tồn. Hai ngàn sáu trăm năm trước, nhân loại chưa được sự dẫn dắt thực tiễn của giáo lý nhà Phật, nên hết thế hệ này đến thế hệ khác, con người phải lặn ngụp trong những bế tắc của biển đời đau khổ. Ngày trước, hễ mỗi lần khổ đau phiền não là chúng ta cứ than trời trách đất hay than thân trách phận. Nào là tôi sanh ra dưới một vì sao xấu, hoặc nào là tạo hóa bất công, vân vân và vân vân.

Kính thưa quý vị,

Gần hai mươi sáu thế kỷ về trước, trong lúc chúng sanh đang lặn ngụp trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt thì một ánh sáng kỳ diệu đã xuất hiện từ một nơi xa xôi của vùng Đông Bắc Ấn Độ, giữa lúc nhân loại đang nửa tỉnh nửa mê với những tội lỗi chất chồng thì Thế Tôn thị hiện. Ngài vì một đại sự như duyên mà thị hiện: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến

Phật. Sau khi đã giác ngộ và giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, Đức Thế Tôn đã khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm rằng: “Nầy các tỳ kheo ! Ta khẳng định với các ông rằng không riêng gì tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc hay ưu bà di, mà hết thấy chúng sanh trong mười phương pháp giới đều có đủ đầy trí huệ và đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vô minh che lấp nên không tự biết. Nay Như Lai vì thương xót chúng sanh mà thị hiện và chỉ bày cho cách dứt sạch các món vọng tưởng chấp trước, để từ đó vượt thoát những khổ đau phiền não của nhà lửa tam giới.” Giáo lý nhà Phật được thuyết giảng từ chính kim khẩu của Đức Thế Tôn thì giáo lý ấy phải tuyệt diệu, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, tại sao từ thời sau Phật đến nay không có mấy người có đủ khả năng vượt thoát khỏi bờ mé của trần lao ? Như vậy những lời Phật đã khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm thì sao? “Nước biển chỉ thuần một vị: hương vị mặn của muối; giáo lý nhà Phật cũng chỉ thuần một vị: hương vị của sự giải thoát.”

Kính thưa quý vị,

Ở đây không dám quơ đũa cả nắm, nhưng theo thiên ý, sở dĩ có trạng huống này vì sau thời xa Phật này, ngay cả những người mang danh là Phật tử vẫn còn hiểu lầm hay hiểu lơ mờ về cốt tủy của đạo Phật, chứ đừng nói chi là ngoại đạo. Người ta cho rằng đạo Phật là đạo của mê tín dị đoan, huyền hoặc hay bùa phép. Thậm chí một số người còn cho rằng đạo Phật là đạo thờ lạy cốt tượng; hoặc chùa chiền là nơi cho Phật tử đến để xin xăm, bói quẻ, cầu tài cầu lợi, cúng sao giải hạn. Quả là một sai lầm quá đáng ! Chư vị Phật tử, dù hãy còn tại gia mà thành tâm hành đạo giải thoát hãy vô cùng cẩn trọng ! Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Những ai tin ta một cách mù quáng, tin mà không hiểu mình đang tin những gì, hoặc chỉ hiểu lơ mờ, rồi hành không đúng những gì ta chỉ dạy, ấy là phỉ báng ta.” Lúc Thế Tôn sắp nhập

diệt, nhân nghe được các vị trưởng lão bàn nhau về chuyện tạc tượng Thế Tôn để sau này tôn kính lễ bái, nên Thế Tôn đã ân cần dặn dò tứ chúng trong những lời di giáo cuối cùng rằng: “Đạo ta không phải là đạo của lễ lạy. Nếu đạo Phật là đạo của lễ lạy thì thà rằng ta cam tâm làm một tín đồ của Bà La Môn giáo còn hơn là phải nhọc công tìm đường giải thoát. Không ai cản được mấy ông tạc tượng; tuy nhiên, các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, các thiện man tín nữ nào luôn làm tròn phận sự, luôn ăn ở theo chánh giáo, luôn noi theo chân lý, đó là những người biết tôn kính, thờ phụng và sùng bái Như Lai một cách cao thượng nhất.” Không còn gì nữa để mà bàn với luận hỏi những người con Phật ! Chính từ kim khẩu của Thế Tôn Ngài đã khẳng định quá rõ ràng rồi. Bất cứ người con Phật nào muốn thăng hoa hưởng thượng, con đường đạo phải kinh qua là đem những giáo lý tuyệt vời của Phật áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta. Niết Bàn mà mười phương ba đời chư Phật thường nói đến là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này chứ không ở đâu xa. Niết Bàn ấy là một cuộc sống thanh sạch, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Niết Bàn ấy là nơi mà con người không còn sợ hãi những sanh già bệnh chết của thường tình thế tục nữa. Tuy nhiên, muốn đạt được hạnh phúc miên viễn này, Phật chỉ yêu cầu chúng ta một điều: lý sự tướng tánh viên dung. Mới nghe tưởng dễ, nhưng kỳ thật không dễ như mình tưởng đâu quý vị ơi ! Đạo Phật tự thưở giờ vẫn nói dễ khó làm. Nói dễ đến độ đứa trẻ lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bảy mươi chưa chắc đã làm xong. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Đức Từ Phụ đã thương xót nhắn nhủ lại trong kinh di giáo: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời.” Ai trong chúng ta lại không biết chính từ kim khẩu Phật mà Đại Tạng Kinh được khai sinh, nhưng tại sao Phật lại nói như vậy? Bởi biết về thời xa Phật, chúng sanh phước mỏng nghiệp

nặng, chỉ biết hết ngày dài rồi lại đêm thâu, lê gót đó đây nhàn đàm hý luận và giỡn chơi với địa ngục, nên Thế Tôn đã thương xót dặn dò: đừng nói đừng rằng mà hãy thâm thâm tiến tu thì cho dù phước mỏng nghiệp nặng đến đâu cũng có một ngày tát cạn biển khổ ái hà.

Kính thưa quý vị,

Nếu chúng ta chịu lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Thế Tôn thì chúng ta sẽ thấy rằng trên đời này không ai làm khổ ai, mà chúng ta khổ vì ngũ ấm thanh suy; khổ vì thành bại, được thua, sang hèn, giàu nghèo, vinh nhục; khổ vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; khổ vì những hạt giống tập khí đã được huân tập từ nhiều đời kiếp, nay lại được chính thân tâm này trưởng dưỡng nên càng ngày biển khổ càng lớn. Theo Đức Từ Phụ thì con đường duy nhất để làm vơi hay tát cạn cái bể khổ này, chúng sanh chỉ có con đường là phản quang tự kỷ, rồi từ đó làm vơi cạn đi những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng của chính mình.

Kính thưa quý vị,

Mỗi ngày mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi và kéo theo không biết bao nhiêu là sự tan hoại của vạn sự vạn vật, trong đó có thân tứ đại giả hợp của chúng ta. Mong cho ai nấy đều nhớ câu Phật dạy: “Thân người khó đặng, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp mà ta nỡ để cho thời gian luống qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người.” Coi vậy mà chúng ta không còn bao nhiêu thời giờ nữa đâu quý vị ơi ! Xin quý vị hãy lắng lòng mà xem, thoáng một cái mà chúng ta đã già. Một ngày ta sống là một ngày ta chết; từng phút trôi qua là từng phút ta đi gần đến nhà mồ. Phải không quý vị ? Nói như vậy không để bi quan yếm thế, mà nói để cùng nhau cảnh tỉnh và cùng nhau tinh tấn tu tập. Nói để cùng nhau trân quý bất cứ giờ nào mình có được cho công cuộc tu hành giải thoát. Nói để cùng

nhau chấm dứt những ngày tháng rong chơi trong hý luận biện giải. Nói để cùng nhắc nhở nhau rằng giáo lý nhà Phật không giải thoát được ai nếu con người ấy chỉ biết nói chứ không chịu đem những giáo lý ấy ra áp dụng cho cuộc sống cuộc tu hành ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều có cơ duyên hội tụ dưới ánh Từ Quang của Phật Tổ để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo ! Mong lắm thay !!!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California ngày 21 tháng 12 năm 1999

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 420. Tu Hành Chân Chánh
- 421. Người Con Phật
- 422. Sống Với Tri Kiến Phật
- 423. Hành Giả
- 424. Chán Đời Hay Yêu Đời
- 425. Chánh Sãi Thắng Tà
- 426. Xuân Nhớ Mẹ
- 427. Hồi Đầu
- 428. Nguyên An Lành
- 429. Tại Gia Hay Xuất Gia ?
- 430. Hạnh Phúc Đời Người
- 431. Tu Nhà
- 432. Chuyển Hóa Rồi Sẽ Thấy
- 433. Nơi Cao Siêu Tột Cùng Của Đạo Phật
- 434. Ba Đại Nguyên Của Người Con Phật
- 435. Cảm Niệm Vu Lan
- 436. Ma Ba Tuần
- 437. Từ Bỏ Cuộc Đời Hay Từ Bỏ Tham Sân Si ?
- 438. Thời Gian Không Chờ Đợi Ai
- 439. Tỉnh Phật Trụ Thế
- 440. Vu Lan Mùa Báo Hiếu
- 441. Bốn Nguyên Của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
- 442. Đường Vào Tòa Đa Bảo
- 443. Đạo Phật Trong Đời Sống

420. TU HÀNH CHÂN CHÁNH

Chân có nghĩa là thiệt, chánh có nghĩa là ngay thẳng, tu là sửa, là chuyển nghiệp. Như vậy tu hành chân chánh có nghĩa là sửa thiệt, là thẳng thắn chuyển nghiệp thiệt. Tại sao tu mà còn tu thiệt tu giả ? Thật tình mà nói, ai cũng muốn tu thiệt, chứ có ai lại muốn tu giả bao giờ. Ngặt vì có người muốn tu cho thật mau, tu tắt, hoặc tu cho đặc nọ đặc kia. Tự những ham muốn mong cầu này đã biến cuộc tu của ta thành cuộc tu giả rồi. Đạo Phật cho rằng kiếp chúng sanh nói chung và con người nói riêng là đau khổ, bởi vì con người cũng như những chúng sanh khác, không ai có thể tránh được bốn nỗi khổ lớn: sanh, già, bệnh, chết. Tuy cho rằng kiếp nhân sinh là khổ, đạo Phật lại không chủ trương yếm thế. Ngược lại, đạo Phật chủ trương đi thẳng vào đời mà diệt khổ. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định không có Bồ Đề ngoài phiền não, hoặc giả không có đời thì cũng chẳng cần có đạo. Như vậy giáo lý nhà Phật chỉ có giá trị khi nào nó sống động trong con người, trong đời sống và trong xã hội mà thôi. Đạo Phật đi vào đời để lành mạnh hóa con người và xã hội, để diệt tan những đau khổ phiền não, để phứt bỏ những con người bệ rạc và thay vào đó bằng những con người mạnh khỏe và tráng kiện hơn về cả thể chất lẫn tinh thần. Đạo Phật đi vào đời bằng thực tiễn, chứ không bằng lý luận hay tri thức. Học Phật tức là tự học ở chính mình, hoặc ở “tự ngã” xem coi cái tự ngã vi tế có âm thầm khống chế ta hay không, nếu thấy có, ấy là ta đang đi sai. Nói như vậy cũng đã lộ rõ thế nào là chân tu. Tuy nhiên ta nên đi sâu một chút nữa về chân để xem coi thế nào mới là gạo trắng nước trong.

Thế nào mới được gọi là chân tu ? Như trên đã nói đem giáo pháp Phật đi thẳng vào đời mà hằng sống, chứ không lý luận hay biện giải, ấy là chân tu. Tu theo Phật một thời gian mà

thấy mình và người quanh mình đều tiến theo chiều hướng thượng, nghĩa là ta đang lành mạnh hóa con người và xã hội, ấy là chân tu. Chỉ tự thấy lỗi mình để mà sửa mà tu, chứ không thấy lỗi người, ấy là chân tu. Thấy người làm điều tà vạy quấy ác, ta không khởi tâm chê ghét, mà trái lại còn phát lòng thương xót mà khuyên lớn vỗ về, ấy là chân tu. Thấy người co cụm để bàn luận thị phi, ta tìm cách hướng người về chánh đạo, ấy là chân tu. Những ai tu hành liên tục, lo việc đạo pháp không ngừng nghỉ và bất vụ lợi, ấy là chân tu. Với người chân tu, con không là nợ, vợ không là oan gia, mà họ là những người bạn đồng tu tuyệt vời. Người chân tu luôn vâng giữ lời Phật dạy, luôn bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Vâng giữ tuyệt đối chứ không nay giữ mai không. Người chân tu luôn dứt trừ tham dục bằng tri túc; luôn dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và thay vào đó bằng từ bi hỉ xả. Người chân tu luôn đi trong Bát Chánh Đạo, luôn hành thập thiện. Người chân tu luôn tự biết diệt trừ những niệm ác và niệm sân hận trước khi chúng phát khởi; ngược lại, luôn trưởng dưỡng và làm cho phát khởi những niệm thiện lành. Người chân tu không khởi tâm oán ghét kẻ đã gây tổn hại cho ta, mà ngược lại còn thương xót cho hành động mê muội tà vạy của họ, nên chỉ lúc nào có cơ hội là khuyên giải cho họ quay về với nẻo chánh đường ngay. Người chân tu luôn mở lòng thương xót và tha thứ, luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn an nhiên trước những tiếng thị phi và khen chê bên ngoài. Với người chân tu, tiền tài danh lợi, địa vị quyền uy, công hầu khanh tướng chỉ là phù du huyễn ảo, chúng có để chờ mất. Người chân tu luôn tự cảnh tỉnh rằng mình hãy còn là phàm phu, nên chỉ lỗi lầm sai trái hãy còn nhiều, cảnh tỉnh để mà tránh hoặc để tự sửa chữa những sai trái ấy. Với người chân tu, trong khi đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc trong khi đang tiếp xúc với ngoại cảnh, đều là những chỗ diệu dụng để mà tiến tu. Người chân tu thường là trường trai vì đã nói tu thiệt

mà không chịu mở lòng ra thương xót những chúng sanh nhỏ bé lạc loài hơn mình thì chưa phải là tu thiệt. Người tu thiệt không đành lòng làm chuyện gì tổn hại chứ đừng nói chi ăn thịt chúng sanh. Người tu thiệt, ý không nghĩ ác, miệng không nói ác, thân không tạo tác ác. Người tu thiệt, trong gia đình luôn trên thuận dưới hòa, ngoài thương trường không hãm hại lường gạt ai, không cân bẩy tám thành mười. Người tu thiệt luôn hành trì rốt ráo lời Phật dạy, luôn hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho thân khẩu ý hằng thanh sạch. Người tu thiệt luôn khiêm nhường, chứ không cống cao ngã mạn, không ỷ mình mạnh, không ỷ mình thông minh tài giỏi hơn người, không ỷ mình lanh lợi để mong cầu tư lợi. Người tu thiệt luôn phát tâm đại bi thương xót chúng sanh mọi loài. Người ấy không màn chi quả vị, mà chỉ nguyện cúng dường thân tâm này cho giáo pháp cho chúng sanh. Người tu thiệt luôn tự tu, tự độ chứ không khẩn cầu thần linh gia hộ, người ấy không mong vào tha lực để được rước về Tây Phương Cực Lạc. Người tu thiệt chỉ luôn biết đi theo con đường diệt khổ mà mười phương ba đời Chư Phật đã đi, chứ quyết không đi theo con đường nào khác. Người ấy dám can đảm từ bỏ những hạnh phúc giả tạm trong cõi Ta Bà này để tìm về với chân như vĩnh hằng, luôn tạo duyên lành cho mình và cho người, không tạo ác nghiệp, ngược lại luôn cố gắng cải thiện đời sống của mình và của người về cả thể chất lẫn tinh thần. Với người ấy, hạnh phúc của người là hạnh phúc của mình. Với người ấy, từ bi bác ái của Chư Phật là phương pháp duy nhất để diệt khổ cho đời. Người tu thiệt luôn tìm cách thay tham lam bôn sển bằng bố thí rộng rãi; người ấy luôn dùng công sức, tiền của, lời ái ngữ đạo đức của mình để cống hiến trọn vẹn cho Phật pháp và chúng sanh.

Tóm lại, Tu thiệt là thiếu dục tri túc, đa dục chẳng phải là tu thiệt. Tu thiệt là ưa thích thanh tịnh và nhàm chán loạn động, thân khẩu ý còn ồn ồn ào ào không phải là tu thiệt. Tu thiệt là

ting tấn hành trì Phật pháp, lười biếng hoặc nay tu mai nghỉ không phải là tu thiệt. Tu thiệt là chế ngự thân tâm, buông lung phóng dật không phải là tu thiệt. Tu thiệt là định tâm nhưt xứ, nghĩ tưởng mông lung không phải là tu thiệt. Tu thiệt là đi thẳng vào đời bằng trí tuệ, u u mê mê ám ám muội muội trong mọi tình huống không phải là tu thiệt. Phật pháp là chân lý cho lẽ sống, là một đường lối sống tu tuyệt vời đã được trao truyền từ mười phương ba đời chư Phật. Nhựa sống của Phật pháp tràn đến đâu là mầm non nảy phát. Người chân tu cũng vậy, đi vào đời với chân lý cho lẽ sống, đi vào đời để sống để tu một cách trọn vẹn cho một kiếp người, chứ không đi vào đời bằng hý luận biện giải. Kẻ nào đi vào đời dù chỉ một ý nghĩ hoặc một câu của hý luận biện giải, kẻ ấy đang hành tà đạo. Là Phật tử với tâm nguyện tu thiệt, hãy luôn nhớ lời Phật dạy trong Kinh Lăng Nghiêm: “Nếu không trì giới mà tu thiền định thì Tam Muội đâu không thấy, chỉ thấy trần lao không ra khỏi; dù có trí huệ đi nữa, thì ấy cũng chỉ là trí huệ của loài ma.” Hãy can đảm và tinh tiến lên hỏi những người con Phật! Chính Phật đã nói một khi hành trì nghiêm chỉnh thì ngoài con đường giải thoát, không có con đường nào khác. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Biển cả mênh mông chỉ có một vị, đó là vị mặn của muối. Giáo pháp vô lượng cũng chỉ có một hương vị duy nhất, đó là hương vị của giải thoát.” Những người con Phật hãy can đảm hơn lên để tự hồi đầu nếu thấy mình chưa tu thiệt. Hãy thật sự gieo nhân Bồ Đề thì cái quả phải gặt ai trong chúng ta cũng đều biết: Bồ Đề !

421. NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật là đạo cứu khổ ban vui bằng lòng từ bi bao la vô tận của chư Phật, chư Tổ và những người con Phật hậu bối. Vì chỉ có từ bi mới cứu được đau khổ và đem lại an vui thật sự cho mọi người mọi loài mà Phật Tổ đã nêu gương sáng cho ngàn đời sau hậu bối noi theo. Ngài đã thương người hơn thể thương thân. Ngài đã cứu khổ một cách vô tư bình đẳng, ban vui không phân biệt thân sơ bạn thù. Ngài đã cứu khổ ban vui một cách hoàn toàn, trọn vẹn và tự tại.

Chư Phật là những bậc đại giác nên các Ngài có đầy đủ đại từ, đại bi, đại trí và đại dũng lặn mình xả thân vào cõi Ta Bà để cứu độ chúng sanh. Các Ngài đã giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Các Ngài đã tự tại an vui. Tuy nhiên, vì thương xót chúng sanh đang lặn trôi tạo nghiệp cũng như đang lặn ngụp trong biển đời đau khổ, nên các Ngài đã phát vô thượng tâm quyết dấn dũi và cứu độ chúng sanh thoát cơn sóng dữ của vô thường và khổ đau phiền não. Các Ngài đã thấy rõ thân tâm là huyễn ảo, luôn bị luật vô thường chi phối và hành hạ. Cả thân lẫn tâm chỉ là một tập hợp của ngũ uẩn bất tịnh, của tứ đại như nhớp và của vọng tâm sanh diệt từng sát na. Vậy mà vì u muội si mê nên chúng sanh đã nhận giả làm chân, nhận thân này là trường tồn, tâm này là bất diệt, là thật, là bản ngã. Thậm chí chúng chúng sanh, như là con người, còn nhận cả ngoại cảnh làm sở hữu của chính mình. Rồi thì cảnh vẫn trôi, dòng đời vẫn chảy, chỉ chừa trơ lại những mất còn, thành bại, danh thơm, tiếng xấu, đẹp xấu, sang hèn và cũng chính vì thế mà con người cứ mãi phải khổ đau phiền não. Hạnh nguyện tái sanh độ đời của chư Bồ Tát thúc đẩy bởi lòng từ bi vô lượng của các Ngài. Ngược lại, chúng sanh lặn trôi lên xuống, vào ra trong ba cõi sáu đường là vì sự thúc đẩy của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo,

dâm, vọng. Vì tham, sân, si mà tâm này xúi thân hành động bất chấp hậu quả. Do đó mà nghiệp báo khổ đau phiền não cứ chồng chất lên nhau, chưa hết khổ đau này đã tới phiền não khác. Chư Phật thành Phật vì các Ngài biết phải tu hành và tiết chế từ ăn, uống, ngủ, nghỉ. Các Ngài biết thế nào là đủ, nên các Ngài được an lạc và tự tại. Còn chúng ta nào khác chi những người đi biển, khát nước mà cứ uống nước mặn. Chúng ta biết tham ái dục lạc sẽ đưa đến khổ đau phiền não, thế mà chúng ta vẫn cứ tham ái dục lạc. Chúng ta vẫn biết tham lam, bòn sẻn, keo kiệt sẽ xô đẩy chúng ta vào tam đồ lục đạo, thế mà chúng ta vẫn cứ tham lam bòn sẻn. Lắm lúc chúng ta cũng nghe và hiểu được những lời giảng dạy của quý thầy, nhưng ngặt nỗi phàm tâm khó sửa, nên dù muốn làm hạnh bố thí nhưng phàm tâm cứ trì kéo, nào là hãy đợi đến khi có được một trăm rồi hẳn bố thí, bây giờ mới có 99 đồng rưỡi, hãy để dành phòng khi hữu sự, đến khi được 100 rồi thì vọng tâm bảo phàm thân hãy đợi đến lúc có được hai trăm rồi hẳn bố thí cho chắc ăn. Cứ thế mà chúng ta cứ nay lần mai lựa, để rồi một hôm xấu trời nào đó lăn đùng ra chết, bỏ lại tất cả, chỉ mang theo những keo kiệt bòn sẻn cho kiếp lai sanh. Chúng ta nào khác chi “người ngu” để dành sữa trong vú bò như lời Phật dẫn dụ trong Kinh Bách Dụ vậy. Người con Phật thuần thành phải biết tranh thủ thời gian nào mình có được để làm những việc đáng làm ngay từ bây giờ. Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ạ ! Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, quý vô thường chẳng chờ chẳng đợi ai đâu.

Chư Phật nhờ trì trai giữ giới và tinh cần nhẫn nhục mà các Ngài vượt thoát được sông mê bể khổ. Còn chúng ta chỉ biết nói chứ chưa bao giờ biết tu. Chúng ta nào có khác chi những con đã tràng xe cát biển Đông, hoặc giả những kẻ ngu muội đang xây lâu trên cát, hoặc chỉ muốn xây lâu năm bảy tầng mà không chịu đóng móng xây cừ cho thật vững chắc. Tâm chúng ta trây lười

giải đãi, không chịu tu trì, mà miệng thì cứ oang oát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định. Thậm chí có kẻ còn muốn “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” để đi thẳng đến Phật quả, mà không cần trải qua Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm hay A La Hán. Thật tình mà nói, chúng ta, những chúng sanh đã lăn trôi, đang lăn trôi và sẽ tiếp tục lăn trôi nếu chúng ta cứ mãi “túy sanh mộng tử.” Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng “tu bằng cái miệng,” hoặc “tu bằng hình tướng bề ngoài” sẽ chẳng đưa chúng ta đến đâu cả, ngoại trừ tam đồ lục đạo. Muốn vượt thoát Ta Bà mà chúng ta không thật tâm từ bỏ lửa dữ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì không thể nào chúng ta vượt thoát được đâu. Cho dù có đầu tròn áo vuông mà không thực tâm, thì cũng chỉ là cách tu hình tướng bề ngoài không hơn không kém, và cửa ngõ kế tiếp cũng vẫn là tam đồ ác đạo mà thôi.

Chư Phật thành đạt quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác vì trong nhiều đời tiền kiếp quý Ngài đã nhiếp tâm tu trì. Mỗi khi phạm phải lầm lỗi là quý Ngài thành khẩn nhận và sửa lỗi. Còn chúng ta, chẳng những không hổ người nhận lỗi, mà còn trở lại nổi “trận lôi đình” với những ai thương xót chỉ dạy lỗi lầm của ta. Lắm khi còn manh tâm báo phục nữa là khác. Phật tử chơn thuần hãy luôn nhớ lời Phật dạy: “Trên đời này có hai hạng người cao quý như nhau: một là những ai chưa bao giờ phạm lỗi, hai là những ai phạm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi.” Người con Phật đang tu vẫn còn là những phàm phu thì ai cũng vậy, trăm năm chưa chắc mình lành, nên luôn vâng giữ lời Phật dạy, mỗi khi vấp phải lỗi lầm là mỗi lần học thêm kinh nghiệm quý báu làm hành trang cho cuộc hành trình trở về đất Phật của chính mình, chứ không cố chấp khư khư, cũng như quyết không đui tu mù luyện. Hễ có sai thì thành thật nhận sai và sửa sai, như vậy cơ hội toàn thiện sẽ gần kề và con đường giải thoát sẽ không xa.

Chúng ta ai lại chẳng biết gương hết bụi thì gương sáng, trăng hết mây thì trăng tỏ, chúng sanh hết khổ đau phiền não thì chúng sanh thành Phật, hoặc tham sân si bị tận diệt thì từ bi hỉ xả hiển bày. Khổ nổi vì miếng mồi danh lợi mà chúng ta đành để cho bại hoại thanh danh, vì tham ái dục lạc mà chúng ta đem rang đem nướng hết những hạt giống Bồ Đề; vì ngã mạn cống cao mà chúng ta cam tâm làm ma Ba Tuần, rảo bước đó đây hủy báng Phật pháp; vì cố chấp (ngã, tướng, pháp) mà thay vì nhiếp tâm dùng Phật dược đối trị thói quen mê lầm thì chúng ta lại buông lung cho phiền não, sân hận, và si mê tự do bộc phát; thay vì nhòm góm bất tịnh thì chúng ta lại thân cận sắc dục để kết thêm nghiệp báo lăn trôi trong vòng tử sanh sanh tử. Phật tử thuần thành nên luôn nhớ lời Phật dạy trong Kinh Bách Dụ: “Chúng sanh trong cõi Ta Bà giống như những con bệnh trầm kha. Nếu không khéo dùng thuốc, thì thuốc gây cho bệnh thêm nặng. Cũng như vậy, nếu không khéo tu pháp lành, thì càng tăng thêm nghiệp lụy.” Hãy dùng trí huệ Bát Nhã mà chư Phật đã trao truyền năm xưa để giã nát si mê u muội của Ta Bà, để không tiếp tục nhận giả làm chân, nhận bản ngã nhỏ nhen ích kỷ làm sở hữu thường hằng, và cuối cùng là để xa lìa ác nghiệp hầu tìm về với khiêm cung từ tốn, từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, ái ngữ lợi hành.

Hỡi những người con Phật ! Sự thật của kiếp con người đã quá rõ, dù giàu sang phú quý đến bậc nào đi nữa cũng không chạy khỏi sự chi phối của luật vô thường. Thân này, tâm này vô thường từng sát na, từng hơi thở. Một hơi thở ra mà không thở vào thì đã sang kiếp khác chứ còn chi ? Không có người nào sanh ra mà không già, bệnh, chết. Cũng như thế, trong trời đất không có cái chi là chẳng hư hoại. Ai trong chúng ta có thể tránh được già, bệnh, chết, ngay cả thân tứ đại của Phật ? Thế mà chúng ta cứ vùi đầu vào trong cuộc đấu trường, giàu hiếp nghèo, sang

hiếp hèn, mạnh hiếp yếu, chúng ta cứ tiếp tục nuôi cái sống của mình bằng cái chết của người hoặc bằng cách giết hại chúng sanh; xây dựng hạnh phúc của mình trên đau khổ của người khác. Có thấy không hồi những người con Phật ? Ngoài những cái khổ của già, bệnh, chết ra chúng ta còn phải đương đầu với không biết là bao nhiêu thứ “họa vô đơn chí” khác nữa. Một ngày mà chúng ta không hành thiện, là ngày ấy chúng ta hành ác và mang tai họa đến cho mình và cho người. Ngoài ra, phước đức và tai họa là hai anh em song sinh, chúng đi với nhau như hình với bóng. Hễ làm việc thiện việc phước mà sanh tâm cống cao ngã mạn thì hãy coi chừng tai họa ập tới liền một khi. Hễ bố thí với tâm mong cầu lợi dụng, thì cũng hãy coi chừng tai họa sẽ không tha.

Đức Phật đã ân cần dạy dỗ tứ chúng trong các kinh điển của Ngài là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nên chi đã được thân người, đã gặp Phật pháp, Phật tử chơn thuần phải cố mà y nương theo chánh pháp để vượt qua bể khổ sông mê của cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này. Người con Phật phải cố vun bồi đạo đức cũng như trí huệ Bát Nhã, quyết phen này vượt thoát chứ không vì phú quý giàu sang của đời sau mà chỉ làm phước báu rồi quên bằng đi phân tu dưỡng tâm linh. Chính Đức Phật đã dạy, cõi trời cũng không tránh khỏi cảnh sanh, già, bệnh, chết. Bởi thế cho nên dù xuất gia hay tại gia, quyết không vì hình tướng mà tu đạo. Ngược lại, phải cầu thoát ly sanh tử của ba nẻo sáu đường mà tu đạo. Người con Phật quyết không chịu lụy thân này một cách thái quá, cũng không bỏ bê hành hạ thân này bằng khổ hạnh ép xác. Người con Phật quyết mượn huyễn thân huyễn tâm này mà tu tập. Người con Phật chơn thuần, nếu vì nghiệp chướng hãy còn sâu dầy, hãy còn phải nặng gánh gia đình với chồng vợ, con cái. Người Phật tử tại gia, dù thấy rằng vạn pháp đều hư huyễn, rốt rồi chỉ có chính mình chịu trách nhiệm cho

những hành động mình làm phải, nhưng đã tạo nghiệp thì phải trả, nên chi Phật tử tại gia phải cố mà dắt dìu vợ chồng con cái thành những người bạn đồng tu và đồng giải nghiệp cho nhau. Những đứa con tại gia của Phật thân vẫn phải làm việc để nuôi mình, nuôi gia đình và hộ trì Tam Bảo, nhưng chỉ làm những việc thiện lành, chỉ làm những gì nên làm và phải làm. Miệng này vẫn phải nói, nhưng chỉ nói những lời ái ngôn ái ngữ, chứ không nói lời hại ai, không nói lời xằng bậy, không ngồi lê đôi mách, không nói chuyện vô bổ, lại càng không nên tới chùa bàn chuyện gẫu phá hoại sự thanh tịnh của thiền môn. Những người con Phật tại gia vẫn phải suy nghĩ trong cuộc sống bon chen chật vật hôm nay, nhưng chỉ suy nghĩ những chuyện có lợi cho mình, cho người và cho đời, chứ không suy nghĩ xằng bậy. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng: “Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu, trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.” Khó tìm cầu cũng tử như rùa mù ngoi lên từ giữa biển khơi mà tìm được bọng cây để chui vào, nhờ đó mà qua được bến bờ bên kia. Người con Phật nghe thấy được Phật pháp mà không chịu y nương theo đó để tu trì thì quả là ủng hộ cho một kiếp người luống qua. Đã từ vô lượng kiếp ta lăn trôi, hễ mở mắt là chạy theo ngoại cảnh, vừa thức dậy thì tai đã vảnh lên để nghe những âm thanh của ngoại trần. Lắm khi giấc điệp còn nồng mà ý này đã rong ruổi qua một chuỗi dài chiêm bao mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Chúng sanh chúng ta là như vậy đó, thân thì buông lung phóng túng, tâm thì rong ruổi vô định, miệng thì oang oát không ngừng. Chúng ta chỉ luôn tìm cầu những cái không tưởng, còn đạo đức là nền tảng cho cá nhân, gia đình và xã hội thì chúng ta lại tìm cách xa lìa. Hãy găm lại mà xem, nếu chúng ta sống chỉ để ăn, uống, ngủ, nghỉ buông lung, phóng túng, tranh hơn tranh thua nhau đến nỗi phải đối xử với nhau một cách tàn tệ thì chúng ta nào có khác chi những con thú dữ nơi rừng sâu núi thẳm ? Là

người con Phật, chúng ta cương quyết chối bỏ cuộc sống như vậy. Ngược lại, chúng ta phải biết lắng nghe những lời dạy dỗ ân cần của chư Phật chư Tổ. Phải hiểu rõ nguồn gốc của khổ đau phiền não và tội ác chính là lòng tham dục vô cùng vô tận của chúng sanh. Biết như vậy để tu trì theo hạnh tri túc của Phật Tổ, để ít nhất dù chưa giải thoát trong kiếp này, chúng ta cũng đã ngự trị được lòng tham dục, hoặc giả thoát khỏi nanh vuốt của cơn “túy sanh mộng tử,” hay biển lửa “tham, sân, si.”

Phật pháp nói dễ khó làm, dễ đến độ đứa bé lên năm lên bảy vẫn nói được, nhưng khó làm đến độ tu hành vài chục năm vẫn còn tìm đường hoàn tục. Chỉ mỗi một câu “bỏ dũ làm lành, tự tịnh kỳ ý” thế mà phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp chúng ta vẫn chưa làm được. Người con Phật chơn thuần phải thấy cho rõ những lời Phật dạy trong Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung: “Mọi người muốn tiến tu hưởng thượng phải trì kinh giữ giới và cùng khuyến khích nhau tu trên đường đạo. Đạo chẳng thể chẳng học, kinh chẳng thể chẳng đọc, điều thiện dù nhỏ chẳng thể chẳng làm. Điều ác dù nhỏ chẳng thể để người làm càn.” Chúng sanh đã lăn trôi trong vạn triệu kiếp luân hồi cũng chỉ vì không chịu lắng nghe lời Phật dạy, không chế ngự được phàm tâm vọng niệm. Chỉ vì cam tâm làm nô lệ cho vọng niệm mà tâm này cứ than phiền trách móc, giận hờn ganh ghét, đố kỵ hơn thua. Có thấy chưa hỡi những người con Phật ? Nếu đã thấy rồi thì xin mọi người hãy tưởng nhớ đến Phật ngay từ bây giờ, ngay lúc này còn có khả năng tưởng nhớ, ngay lúc mắt này còn thấy, tai này còn nghe, thân tâm này còn linh mẫn và khang kiện. Vì chỉ có lúc này chúng ta mới có đủ khả năng cởi bỏ tất cả những trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nghĩa là cởi bỏ mọi phiền trược của cuộc đời. Những người con Phật chơn thuần quyết từ chối cuộc sống trong ích kỷ bần sần, để rồi cũng lại chết trong bần sần ích kỷ. Công hầu khanh tướng, danh

vọng quyền uy nào khác chi những lộn sóng triều, lên lên xuống xuống. Giàu sang phú quý tựa như sương mai trên đầu cỏ. Tất cả rồi sẽ bị bỏ lại, chỉ còn lại tâm thức này rồi sẽ phải theo ta đi vào tam đồ lục đạo. Hãy thấy cho rõ hỡi những người con Phật ! Hãy cố mà bỏ dỡ làm lành, cố mà tu luyện phước huệ, để hiện đời an lạc hạnh phúc, khi rũ bỏ thân tứ đại này sẽ đi về cõi tịnh tịch, nơi không còn bị chi phối bởi sanh diệt vô thường.

422. SỐNG VỚI TRI KIẾN PHẬT

Đức Thích Tôn Từ Phụ thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Nhưng thế nào là ngộ nhập tri kiến Phật ? Tri kiến Phật là chơn lý, như vậy ngộ nhập tri kiến Phật là ngộ nhập chơn lý, là đi vào con đường giác ngộ sự thật, để cuối cùng hòa nhập vào bản thể của chư Phật, thấu đáo sự thật về vạn hữu vô thường và sống hòa nhập với thiên nhiên. Từ ngộ nhập tri kiến Phật đến hòa nhập bản thể chư Phật, đường hãy còn xa. Tuy nhiên, nếu không có ngộ nhập thì không có hòa nhập. Muốn ngộ nhập tri kiến Phật phải làm gì? Lăn xả vào đời, tích cực phục vụ quần sanh, hay đến chùa xuất gia thọ giới, hay vào rừng sâu núi thẳm xa lánh nẻo đời ? Tất cả đều là những phương tiện, hoặc tích cực hoặc tiêu cực, nhằm đưa ta tìm về tri kiến Phật mà chúng ta đã một lần đại dột xa rời. Dù thế nào đi nữa, xuất gia hay tại gia, hễ một ngày một giờ chịu tu tập, là ngày giờ đó hằng sống thực với tri kiến Phật. Dù tụng chỉ một thời kinh, cũng nguyện rằng tụng kinh này để được thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển để được giác ngộ chơn tánh. Dù chỉ ngồi năm hay mười phút thiền, cũng nguyện rằng ngồi thiền để cho thân tâm thanh tịnh, thân khẩu ý trong sạch, để ngày nào đó cũng được hòa nhập vào tánh rỗng lặng của chư Phật mười phương. Dù lăn xả vào đời, vẫn luôn vâng giữ những lời Phật dạy, luôn đi thẳng vào đời bằng chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định; luôn tinh cần trưởng dưỡng điều thiện và tận diệt điều ác. Được như thế thì dù ngoài đời hay trong đạo, chúng ta luôn có dịp trở về sống lại với tri kiến Phật. Được như thế dù chưa có duyên gặp được minh sư hoặc thiện tri thức, ít nhất chúng ta cũng đang ngày ngày lần bước trên nẻo Bồ Đề của chư Phật. Kỳ thật ngày nay, ngày của gần hai ngàn sáu trăm năm xa

Phật, ngoài nghiệp chướng sâu dày, chúng sanh còn bị quá nhiều sự lừa đảo của ma quỷ. Ma quỷ thời nay cũng hô hào tu tập, nhưng ngay cả ngũ giới thập thiện chưa chắc chúng đã hành trì được chút nào. Miệng này hô hào không giết hại, nhưng cũng chính miệng này đã lừa vào không biết bao nhiêu là thân mạng chúng sanh. Thân không cướp đêm thì cũng cướp ngày. Dâm dục thì chánh tà đều có đủ. Mở miệng ra thì mười câu đã có đến chín câu là nói láo, nói khoét, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc. Dù bên ngoài có trời quang mây tạnh, nhưng lòng này vẫn cứ mưa gió bão bùng. Dù người có nói thế nào ta vẫn cứ giận dữ sân hận. Chúng sanh cứ thế mà hết ngày này qua năm khác mãi bị dập vùi trong mưa bão của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cứ thế mà hại người, người hại, oán người, người oán, chửi người, người chửi, ghét người, người ghét; đố kỵ người, người đố kỵ; hoặc đánh người, người đánh. Ôi cái vòng lẩn quẩn này cứ thế mà xoay vần và xoay vần mãi mãi. Ở đời ai lại chẳng biết “bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất,” nhưng mấy ai tránh được bệnh hoạn và tai họa đâu ? Từ gần hai ngàn sáu trăm năm trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhắc đi nhắc lại với chúng đệ tử rằng: “Ở đời vì không giữ được cái miệng, không nói đúng thời, không ăn đúng món mà chúng sanh phải mang bệnh mang họa. Các con phải luôn ráng giữ gìn cái miệng trong mọi tình huống, chứ không nên khinh suất.” Phật đã dạy quá rõ ràng như vậy, thế nhưng chúng ta nài biết kinh vì, cứ lẩn trôi tạo nghiệp, cứ để cho một đời luống qua vô ích, để rồi trong những giây phút cuối cùng, có ân hận sám hối, thì chuyện cũng đã rồi. Biết sanh lão bệnh tử là đáng sợ mà không chịu kinh vì thì biết để làm gì ? Người con Phật chơn thuần hãy nên luôn cẩn trọng, nên luôn vâng giữ những lời Phật dạy, thân luôn làm những điều có lợi cho mình, cho người và cho đời; miệng luôn nói điều phải; ý luôn nghĩ đến những sự tốt lành. Làm được như

vậy là hằng sống với tri kiến Phật. Sống với tri kiến Phật không là một cái gì cao xa không làm được. Thấy ai khổ mình cảm thông, khuyên lớn, an ủi, vỗ về. Thấy ai sợ, mình giúp trấn an cho người bớt sợ. Thấy ai đói, mình chia xẻ cho người chén cơm cái bánh. Thấy ai khát, mình cho uống. Thấy ai lạnh lẽo, mình chia xẻ cái mền tấm áo. Làm tất cả những gì mình có thể làm được từ dắt một người qua đường, đến lượm nhặt cây gai cái miếng giữa đường, hoặc cứu giúp những chú kiến đang bị kẹt trong vũng nước đó là mình đang sống với tri kiến Phật. Hãy bình tâm suy nghĩ hỏi những người con Phật ! Chúng ta cứ mãi xoay vần tụ tán, mở đầu trên nôi, chấm dứt dưới mồ, hết sáng rồi tối, hết làm heo rồi làm trâu, hết làm trâu đến làm ngựa, làm sâu làm bọ. Nay có duyên may đại hạnh được làm người, không có gì mà chúng ta không chịu tỉnh giấc u mê. Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh mọi loài mà khai thị cho chúng thấy được thế nào là khổ đau của một kiếp lăn trôi và đâu là nẻo giác ngộ Bồ Đề cũng như giải thoát tự tại. Thế thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà không chịu quay về sống với tri kiến Phật ? Sống với tri kiến Phật không phải để thấy vạn sự vạn vật vô thường như bóng nước chóng tan để rồi xa lánh sự đời. Ngược lại, càng thấy chúng ta càng tích cực đi thẳng vào đời hơn để đoạn diệt phiền não huyễn tưởng, càng thấy sự huyễn giả của cuộc đời, chúng ta càng thương mình thương người và thương đời nhiều hơn. Làm được như vậy là mình đang sống với tri kiến Phật. Khi biết mình lầm lỗi, dám nhận lỗi và sửa lỗi, tự nhiên mọi ác nghiệp sẽ tiêu tan, mọi pháp lành sẽ tăng trưởng và tâm ý thanh tịnh. Làm được như vậy là mình đang sống với tri kiến Phật. Biết được hình tướng bên ngoài chỉ là huyễn giả, nhưng lại có khả năng làm loạn động tâm hồn ta, thế nên ta quyết quay vào bên trong mà tự thanh tịnh. Biết được sân hận là nguồn gốc gây tội tạo nghiệp

nên chúng ta cố gắng nhu hòa nhẫn nhục, ấy là hằng sống với tri kiến Phật.

Luôn nhớ rằng dù cảnh đời có êm đẹp bao nhiêu, rồi thì cảnh ấy cũng qua đi; gia đình sum họp hôm nay rồi ngày mai cũng phải xa lìa; rượu ngon thịt béo rồi thân này cũng phải về với cát bụi; đàn ca xướng hát đêm nay rồi đêm mai cũng phải trống vắng cô quạnh; giàu sang phú quý, công hầu khanh tướng, quyền uy thế phiệt, nhà cao cửa rộng, quần là áo lụa, kẻ hầu người hạ mấy ai lột da sống đời để được hưởng thụ những thứ này ? Đời người trong cõi Ta Bà không hơn gì một giấc mơ, mới xuân đó rồi hạ, rồi thu, rồi đông; mới trẻ đó rồi già đó; mới khỏe đó rồi bệnh đó. Tất cả những thương ghét, buồn vui, thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục, ái dục, ham muốn chỉ là nguồn gốc của lo sợ, khổ đau và phiền não. Chưa có thì quyết tìm cho có, có rồi lại nơm nớp lo sợ mất mát, nhưng sợ vẫn không thoát, hễ cái gì có là chờ mất, cái gì sanh là chờ diệt. Ôm ấp sở hữu để rồi khi mất mát là khổ đau phiền não. Con đường duy nhất để dẹp tan những ô nhiễm trần thế là phải quay trở về sống với tri kiến Phật. Những người con Phật chơn thuần không nên khinh suất trong cuộc sống hằng ngày vì một nhân đã tạo, dù lâu đến mấy a tăng kỳ cũng không mất, đến lúc nào đó đủ duyên, thì quả báo phải tới, không thể nghĩ bàn. Thế nên người con Phật, phàm trước khi làm bất cứ việc gì cũng phải nghĩ tới hậu quả của nó.

Ngoài ra, người biết sống với tri kiến Phật là người biết bình tâm chấp nhận cái quả báo đương thời vì quả báo ấy được lập thành bởi chính nhân mà mình đã gây ra do chính mình trong hiện tại hoặc trong một hay nhiều đời kiếp trong quá khứ. Thế nên người ấy vui lòng trả quả, trả một cách tự nguyện, vui vẻ vì nợ thế gian còn phải trả, huống là nợ luân hồi ! Người biết sống với tri kiến Phật luôn biết luôn nhớ rằng thân vô thường, đời giả tạm, từng phút ta sống sống là từng phút ta chết, một ngày trôi

qua là một ngày ta đang đi gần đến nhà mồ. Biết để không lần lựa hẹn hò đến tuổi già mới học đạo, vì mồ hoang lắm kẻ tuổi còn xuân. Người chịu sống với tri kiến Phật dù chỉ một ngày thì ngày ấy vẫn giá trị vẫn đáng trân quý hơn những kẻ một đời chua ngoa tà vạy. Dầu biết rằng không phải một đời một kiếp sống với tri kiến kiến Phật mà được thành Phật; tuy nhiên, con đường duy nhất để đi đến quả vị Phật là phải sống với tri kiến Phật. Cũng như vậy, việc tu tập không phải là việc của một ngày một bữa, mà phải vận công tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp, tu không ngừng nghỉ, không mỗi mệ, không thối chuyển, phải từng bước vững chãi và an lạc.

Giáo lý nhà Phật dù vi diệu thế mấy mà từng cá nhân từng gia đình không chịu sống với tri kiến Phật, thì vẫn phải đọa đày trong trầm luân khổ hải, vẫn không biết đâu là đường chánh nẻo tà, đâu là hưởng thượng còn đâu là sa đọa, đâu là khổ đau đâu là hạnh phúc, đâu là chánh tín đâu là mê tín, vân vân. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới thấy chư hành là vô thường, chư pháp là vô ngã, chỉ có sự tịnh tịch của Niết Bàn là chân giải thoát. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới dám can đảm buông bỏ những gì mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã buông bỏ năm xưa, từ quyền uy tột đỉnh đến lầu đài cung điện, xa hoa vật chất. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới thấy được Phật là một bậc đại giác đáng cho ta noi theo, từ đó ta mới dám phát tâm đời đời kiếp kiếp lấy chánh pháp làm thầy, làm đuốc soi đường dẫn lối cho ta trên bước đường giải thoát. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật chúng ta mới có đủ khả năng hiểu biết và vượt thắng tất cả mọi chướng ngại của thường tình thế tục, vô nhiễm trong tất cả các pháp và chịu buông bỏ cũng như tận diệt những lậu hoặc. Người biết hằng sống với tri kiến Phật thì hiện đời chấm dứt được khổ đau, cuộc sống hạnh phúc sẽ theo ta mãi trong đời này, vẫn đến đời sau và cho đến khi nào chúng ta có thể hoàn tất

những gì còn dang dở của sự nghiệp giác ngộ và giải thoát. Người biết hằng sống với tri kiến Phật luôn nhận biết rằng ở đâu có sanh già bệnh chết là ở đó có khổ đau phiền não, ở đâu có sâu muộn bi ai, ngũ uẩn thanh suy, tinh thần căng thẳng, phải gặp gỡ những gì mình không thích, phải xa lìa những gì mình yêu mến, không toại nguyện những gì mình ao ước, ở đó có khổ đau phiền não. Chính vì thế mà con người ấy luôn là chủ nhân của chính mình, luôn thấy chân tánh của bốn thể chân như, luôn biết dùng giáo lý nhà Phật để gột rửa những cấu uế nhiễm trước, luôn tu tâm dưỡng tánh cho thân tâm được thanh tịnh, luôn kết bồ đề quyền thuộc bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào để chẳng những mình an lạc, mà người và đời cũng được an lạc. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người biết thật sự sống với những lời Phật dạy. Thật vậy, được thân người đã là khó, làm được những lời Phật dạy lại càng khó hơn. Tuy nhiên, trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Con người là hơn cả vì con người có khả năng làm nên các pháp lành.” Đức Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Dù được thân người là khó, dù làm được những lời Phật dạy là khó, nhưng con người có thể làm được. Có điều là chúng ta có chịu kham nhẫn làm làm những chuyện khó làm này hay không mà thôi. Hãy bình tâm suy nghĩ cho kỹ hỏi những người con Phật ! Chẳng lẽ chúng ta cứ mãi trầm luân sanh tử ? Chẳng lẽ chúng ta cứ mãi rày đây mai đó làm khách phong trần ? Không đâu hỏi những người con Phật ! Chúng ta có Phật, có tri kiến Phật, có những lời chỉ giáo tuyệt vời của Ngài, có những trưởng tử Như Lai sẵn sàng hy sinh sanh mạng vì hạnh phúc của quần sanh. Tuy nhiên, muốn sống thực với tri kiến Phật, chúng ta không có con đường nào ngoài thực nghiệm tự thân. Mười phương ba đời chư Phật đã giải thoát bằng con đường này, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ? Cửa vào đạo phải là con đường thực nghiệm tự thân,

chứ không nói, không hí luận biện giải vì tri kiến Phật không thể nào đạt được bằng ngôn ngữ văn tự. Nói một đời không bằng tự mình hành trì một sát na. Cũng như vậy, mặc áo đẹp không bao giờ làm cho thân tâm nầy đẹp. Nói hay không bằng tự chủ động những hành vi tạo tác để biến những loạn động thành an lạc. Nói thao thao bất tuyệt mà gặp cảnh vẫn sanh tâm thì theo nhà Phật, đó chỉ những con ma trời nhà Thiên. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người luôn an nhiên tự tại trước mọi tình huống từ hơn thua, được mất, thịnh suy, thành bại, vinh nhục y như Ngài Vạn Hạnh Thiên Sư năm xưa:

“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.”

Quả tình Ngài Vạn Hạnh đã sống đã tu trọn vẹn với tri kiến Phật nên Ngài mới cương quyết khẳng định rằng thịnh suy chả là cái gì cả, thịnh suy chỉ là sương mai trên đầu cỏ không hơn không kém. Hãy bình tâm suy gẫm lại chính mình xem coi vọng tâm tham lam, ích kỷ, hận thù, ganh ghét, tham đắm, si mê đã làm được gì cho chúng ta ? Có chằng chỉ là những hạnh phúc tạm bợ mong manh để rồi một đời hay nhiều đời khổ đau phiền não và lăn trôi . Có chằng chỉ là khổ lụy đọa đày, có chằng chỉ là một đời sống say chết mộng trong loạn động đảo điên. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người biết tự mình cõi trời vì nếu tự mình không cõi trời thì ngay cả Phật cũng chỉ biết nhìn mà thương xót chứ không cứu được. Người biết hằng sống với tri kiến Phật vẫn đi thẳng vào đời, vẫn tạo nên sự nghiệp nhưng không bị cuốn trôi, không bị sự nghiệp cột trời. Con người ấy dám đi thẳng vào đời, giẫm đạp lên những cái vô thường để tìm về chốn chơn thường. Con người ấy vẫn tạo ra tiền của vật chất, nhưng không keo kiệt bủn sẻn. Ngược lại, người ấy biết đem tiền

của ra bố thí cho những người cùng khổ. Người hằng sống với tri kiến Phật luôn biết phản quang tự kỷ để thấy trọn vẹn tâm địa của chính mình, nên tâm hồn luôn an ổn, mỗi bước chân đi nếu chưa được là sen nở như Phật, thì những bước chân ấy cũng tràn đầy an lành, vị tha bác ái. Cuộc sống của người có tri kiến Phật không xây bằng tham lam, sân hận, si mê, đố kỵ, ganh ghét, ích kỷ, bòn sẻn, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến nên cuộc sống ấy thật đơn giản mà đầy đạo vị. Con người ấy luôn có đầy đủ những đức tánh hỷ xả, bố thí, lợi tha. Người biết sống với tri kiến Phật luôn có đầy đủ đại hùng, đại lực để đoạn trừ tất cả tham, sân, si từ đó nguồn tâm luôn thanh tịnh, trí huệ luôn sáng ngời. Con người ấy đang từ từ diệt bớt ác nghiệp và đồng thời phát triển nguyện lực đại bi của mười phương tam thế Phật. Chính vì thế nên đâu không cầu vãng sanh, người ấy vẫn đang ngự trị ngay trên Thế Giới Cực Lạc vì cả ba nghiệp thân, khẩu, ý đã trọn vẹn thanh sạch.

Tóm lại, người hằng sống với tri kiến Phật thì bản thân luôn hài hòa an lạc và gia đình luôn hạnh phúc. Chính nhờ hằng sống với tri kiến Phật mà sự liên hệ giữa con người, thiên nhiên và vũ trụ đều được thăng bằng một cách trọn vẹn. Con người ấy đang làm gì nếu không là đang vượt qua mọi công lệ sanh, già, bệnh, chết trong quanh quẩn của sáu đường ba nẻo ? Chẳng những thế, tham lam, sân hận và si mê cũng không còn ràng buộc được dù chỉ là mảy may. Những người con Phật chơn thuần phải luôn tâm nguyện tâm niệm hằng sống với tri kiến Phật vì đó là cách sống duy nhất đưa chúng ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát rốt ráo.

423. HÀNH GIẢ

Từ vô thủy chúng sanh đã lăn trôi tạo nghiệp trong vòng luân hồi sanh tử. Chúng ta nào khác chi những người đang bị trúng tên độc, từ độc tham, sân, si, đến độc mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thế nhưng chúng ta nào biết kinh vì. Đã không chịu rút tên độc ra và chữa trị vết thương thì thôi, đằng này chúng ta còn loanh quanh lẫn quẩn hỏi xem tên do ai bắn, tên làm bằng sắt, thép, đồng hay thau ? Vân vân và vân vân. Chính vì thương xót chúng sanh mà Đức Phật đã thị hiện. Ngài đã đem hết giáo pháp thậm thâm của nhà Phật mà trao truyền lại cho mọi người. Di huấn cuối cùng của Ngài trước khi nhập diệt là khuyên nhủ chúng sanh phải nỗ lực kiên trì. Ngài đã khẳng định rằng không có sự giải thoát hay thanh lọc tâm ý nào có thể thực hiện được nếu không có nỗ lực của cá nhân. Nếu cá nhân tiếp tục u mê thì gia đình phải đồ khổ, bằng hữu phải nghi kỵ và xã hội phải phân ly. Chừng nào cá nhân chưa chịu rút mũi tên độc tham, sân, si ra và chữa trị cho lành vết thương, thì chừng đó gia đình chưa thật sự có hạnh phúc, và xã hội chưa được yên vui. Chừng nào mà chúng ta chưa chịu chiến đấu chống lại những dục vọng tham ái nơi chính mình, chừng đó chúng ta chưa thực sự có từ, bi, hỷ, xả, bác ái vị tha. Chừng nào mà chúng ta chưa chịu quay về sống đời đơn giản và trau dồi tâm trí, chừng đó chúng ta vẫn còn là bạn của sân si và ma quân. Chừng nào mà mắt ta vẫn còn bị rù quén bởi những đối tượng bên ngoài, tai ta vẫn còn bị âm thanh dao động, lưỡi vẫn còn thèm muốn nếm vị ngon ngọt, mũi vẫn còn muốn ngửi mùi thơm dịu, thân vẫn còn rung động vì xúc chạm và ý vẫn còn rong ruổi đó đây, chừng đó tam đồ lục đạo vẫn còn là những trạm dừng chân của chúng ta.

Chúng sanh mọi loài, nhất là con người, thường hay nói hơn hay làm, hoặc giả nói giỏi làm dở. Chúng ta luôn miệng chưởi

rửa những kẻ tham tiền, nhưng đến hồi thấy tiền thì chúng ta lại trúng ngay “độc tiền.” Chúng ta chóa mắt vì tiền, thậm chí lắm khi còn quên cả đạo nghĩa, quên cả tình cốt nhục nữa là khác. Chúng ta luôn miệng hô hào không tham đắm truy cầu, không ích kỷ tư lợi, không nói dối đâm thọc, nhưng đến khi quyền lợi cá nhân bị đụng chạm thì biết ngay. Tham, sân, si không thiếu; mạn, nghi, tà kiến có thừa; sát, đạo, dâm, vọng luôn đầy đủ. Thật tình mà nói, lòng dạ chúng sanh không bút mực nào có thể viết cho cùng cho cạn được. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã nhấn mạnh trong mọi kinh điển của Ngài rằng đạo Phật là đạo dành cho “hành giả” mà thôi. Không có một chỗ đứng nào dành cho “học giả” hay “thuyết giả” trong việc giải thoát của đạo này. Người con Phật chỉ biết kiên trì và thành khẩn hành trì đúng theo những lời Phật dạy để thâm thâm thẳm thẳm thăng hoa hưởng thượng. Hành giả không nói “ly khổ đặc lạc, liễu sanh thoát tử,” vì cho dù có nói vạn triệu lần câu nói ấy mà chúng ta không thật hành “ly khổ” thì làm sao mà “đặc lạc” nói chi đến “liễu sanh thoát tử ?” Chỉ biết nói tham là xấu ác mà không biết đoạn trừ tham thì chúng ta nào có hơn chi loài ngạ quỷ, chỉ biết nói sân hận là xấu ác, chứ chẳng bao giờ chịu đoạn trừ sân hận. Như vậy thử hỏi chúng ta sẽ đi về đâu nếu không phải là theo chân A Tu La mặt đỏ mặt xanh. Chỉ biết nói si mê là tệ hại mà không chịu tinh tấn thiền định thì lấy trí huệ đâu mà thoát kiếp súc sanh ?

Phật đã không ngừng tu tập trong nhiều đời nhiều kiếp mới trở thành một bậc “đại giác ngộ,” Chúng ta có tài nào hơn Ngài để “tức thì khai ngộ,” hay “tu tức” chẳng ? Tất cả những ảo vọng tức thì chứng đắc đều do lòng ham dục u mê của chúng sanh mà ra cả. Muốn làm Phật trước hết chúng ta phải ráng tu nhân làm sao cho được trọn vẹn một con người đạo đức bằng cách phải ngày ngày hành trì nhân đạo. Trong đạo Phật không có lý thuyết suông về luân lý đạo đức, mà chỉ có hành trì luân lý đạo đức mà

thôi. Như vậy một người chưa từng hành trì ngũ giới mà dám khinh mạn nói về ngũ giới, đó chỉ là những con ma thuyết pháp không hơn không kém. Khi Đức Phật nói: “giác thị Phật, mê thị chúng sanh,” Ngài muốn nhấn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Ngài muốn nhấn mạnh cho mọi người thấy rằng trong cái giác Phật mê ma ấy, không phải “biết” suông mà được thành Phật. Giác ở đây phải là vừa biết vừa hành trì, chứ miệng nói biết mà thân tâm không chịu hành trì, luôn bị trần lao ngũ dục lôi cuốn và khống chế, nghiệp chướng ngày càng sâu dày thì thành cái gì nếu không phải là ma ? Muốn thành Phật trước tiên phải làm “hành giả.” Có làm được hành giả thì một ngày nào đó nghiệp chướng sâu dày mới có cơ tàn cạn. Trong thời mạt pháp, ma nhiều thánh ít này, đi đâu đến đâu chúng ta cũng chỉ thấy toàn là “học giả,” “thuyết giả,” chứ ít thấy “hành giả.” Những người này học hay đến nỗi chưa chắc gì có ai lý luận bằng họ. Nói về Bát Nhã thì họ quán triệt thông suốt từ thật tướng đến quán chiếu hay văn tự Bát Nhã. Tuy nhiên, những hạng người này chẳng những không tu không hành mà họ còn thân cận thầy tà bạn ác để rảo bước đó đây đối nghịch và chống báng thầy tốt bạn hiền. Những Phật tử chơn thuần phải luôn cẩn trọng! Muốn làm Phật chúng ta không có con đường nào khác ngoài chuyện trước tiên phải làm “hành giả” vì trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, bây giờ cho dầu có tinh chuyên hành trì trả nghiệp, chưa chắc đã xong, huống là nói suông. Muốn cho ánh Từ Quang tỏa khắp thân tâm để diệt tận khổ đau phiền não, con đường độc đạo mà chúng ta phải kinh qua là hành trì những lời Phật dạy. Chứ miệng cứ lải nhải “tôi bỏ” mà thân ý không chịu bỏ thì rốt rồi ý vẫn xúi thân sát sanh, trộm cắp, tà dâm; ý vẫn xúi miệng vọng ngữ, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, hoặc nói lời ác độc. “Hành giả” trong đạo Phật phải luôn nhớ lời Phật dạy rằng, trước khi hành

phải học, vì hành mà không học là mù quáng. Tuy nhiên, nếu chỉ học mà không hành thì thân này nào khác chi cái đũa đựng sách. Như vậy người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng sau khi học rồi phải chí tâm và tinh chuyên hành trì, phải biết dụng công từng phút từng giây, vì thời gian trôi qua sẽ không bao giờ trở lại, ngày tháng trôi qua, mạng giảm dần như cá cạn nước. Cá ấy phải hóa long trước giờ khô nước, giếng phải được đào trước khi khát nước, chứ đợi đến lúc khát nước mới chịu đào giếng thì e rằng đã quá muộn, chúng sẽ không còn cơ hội uống được nước giếng đâu. Tệ hại hơn nữa là nếu chúng ta chỉ biết nói suông chứ không chịu hành trì thì đến một lúc nào đó, con người chúng ta sẽ chứa chất đầy đầy những vọng tưởng đảo điên. Nếu miệng biết nói thiện mà thân làm ác, ý nghĩ ác, đó chỉ là cung cách của những kẻ đạo đức giả. Những kẻ này còn nguy hiểm gấp trăm ngàn lần những kẻ chưa biết tu bao giờ. Vì tâm ý của những kẻ này sẽ sẵn sàng bao che cho hành động ám muội của chính họ. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “hành giả” trong đạo Phật luôn tâm niệm “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh,” chứ không tu để hưởng phước thiên nhân. Nếu đạo này chỉ để dành tu để hưởng phước, thì Phật Tổ đã không thị hiện. Nói về phước thử hỏi Thái Tử Tất Đạt Đa nào có thua ai ? Thế mà Ngài đã từ bỏ tất cả để để tu hành giải thoát. Như vậy thông điệp Ngài để lại đã quá rõ ràng: giải thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não.

Trong đạo Phật, mỗi người là một “hành giả,” chứ không ai làm hành giả được cho ai. Phật chỉ là một đạo sư đưa đường dẫn lối, chứ Phật không là một thần linh có quyền ban phước giáng họa. Chính vì thế mà lời cầu nguyện của hành giả cũng thật là đặc biệt. Cầu là cầu cho chính hành giả có đầy đủ năng lực tinh tấn tu tâm sửa tánh, cầu nguyện hợp với lý vô thường và luật nghiệp báo nhân quả, chứ không cầu nguyện mù quáng và ích

kỷ. Cầu nguyện sao cho hành giả có đầy đủ sáng suốt sống thuận với đạo pháp và thiên nhiên, luôn hành thiện không hành ác và luôn giữ cho tâm ý được thanh sạch. Hành giả trong đạo Phật, dù tu ở chợ hay ở nhà, ở sở hay ở chùa, ở nơi phố thị hay chốn sơn lâm cùng cốc, đều phải luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu, luôn theo đúng chánh pháp, luôn giữ vững giới luật, đó là hành giả chân chính. Ngược lại, nếu không theo đúng chánh pháp, không tuân giữ giới luật, cho dù có niệm Phật hay ngồi thiền đến vạn kiếp, cũng chỉ là những con ma trời không hơn không kém. Hành giả trong đạo Phật là một người tri hành hợp nhất. Nghĩa là lý thuyết và thực hành phải đi đôi. Trong đạo Phật lý thuyết không thể tách rời thực hành. Tri và hành luôn đi song song và nương tựa vào nhau cho đến khi nào thân tâm được toàn thiện toàn mỹ. Chúng ta phải vừa học hỏi giáo lý vừa tự tu tâm sửa tánh, vừa đem giáo lý ra áp dụng trong cuộc sống hằng ngày để cho mọi người cùng được lợi lạc, đó mới là đúng nghĩa một hành giả trong đạo Phật. Ngoài ra, hành giả trong đạo Phật, dù xuất gia hay tại gia, không còn bị những danh xưng làm vướng bận. Những chức tước hư danh như kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, đại đức, thượng tọa, hòa thượng, vân vân chỉ là những bờ cản trên bước đường tu tập giải thoát mà thôi. Hành giả chân chính cương quyết không để cho trạng huống “sống say chết mộng” xảy đến với mình. Con người ấy luôn sáng suốt tỏ rõ trong mọi vấn đề để thấy rằng vạn sự vạn vật đều cho ta những lời pháp cao tuyệt. Khi nhìn thấy con trùng con đế, chúng ta phải quán sát thật sâu vào những thân hình oằn oại này để thấy rằng trong một kiếp quá khứ nào đó, có một con người khinh khi ngạo mạn, hay chà đạp những người em bé nhỏ lạc loài, nên bây giờ phải mang thân làm trùng đế. Khi thấy một con trâu con ngựa đang hùng hục lao động ngoài đồng, chúng ta cũng phải quán sát cho thật sâu để thấy rằng nếu bây giờ không khéo, thì trong một kiếp lai sanh

nào đó, rất có thể ta sẽ phải mang thân làm con trâu con ngựa ấy. Hành giả tu trong mọi trường hợp, mọi tình huống, từ quán sát một cánh hoa rơi đến chiếc lá rụng; từ em bé đến ông lão; từ lá xanh đến lá vàng; từ trời quang mây tạnh đến giông tố bão bùng; từ mèo rượt chuột, chim ăn trùng, đến người bắt thú, vân vân. Tất cả đều là những bài pháp dạy ta về luật vô thường, về thành trụ hoại không, về cá lớn nuốt cá bé. Tất cả đều dạy ta một chút về thời gian, mạng sống và cuộc tu hành giải thoát. Lá xanh lá vàng cho ta bài pháp “từng giây trôi qua là thân này mạng một đi từng giây.” Nếu hành giả hiểu được như vậy thì sẽ không còn tâm trí đâu nữa để chờ đến già hay đến hưu trí rồi hẩn tu.

Tóm lại, hành giả trong đạo Phật dù biết ít nhưng vẫn tốt, vì biết nhiều hành bấy nhiêu. Con người ấy lúc nào cũng to ra uy nghi đạo cách hơn người. Con người ấy có khả năng làm những chuyện mà người thường không làm được, nhẫn nhịn những chuyện mà người thường không nhẫn nhịn được. Con người ấy luôn phản quang tự kỷ và tự cảm thấy hổ thẹn ngay khi vừa mới khởi tâm ích kỷ tư lợi, luôn biết rõ lỗi mình chứ chẳng bao giờ bàn lỗi người, cái gì tốt luôn nhường cho người, luôn nhận cái xấu về phần mình, đó là tập hạnh buông bỏ. Ai trong chúng ta cũng phải nên luôn nhớ rằng từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, được thân người đã là chuyện khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn, đúng như lời Phật dạy. Nay đã được thân người, đã gặp được Phật pháp, mà lại cam chịu làm “học gia” “thuyết gia” buông mặc cho thân này tiếp tục gây tội tạo nghiệp, ngày càng gia tăng thói hư tật xấu, để cho một đời luống qua vô ích. Chỉ biết mình như cá cạn nước chứ không chịu làm gì để vượt thoát được thảm trạng này, quả là uổng cho một kiếp người. Người con Phật chơn thuần phải luôn ghi nhớ rằng được thân người đã khó, muốn làm người tốt lại càng khó hơn, muốn làm

người có tu hành đạo đức phải là nhơn duyên của nhiều đời kiếp, ví như rùa mù trời lên giữa biển khơi mà vớ được bọng cây để được vào bờ vậy. Những người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm, dù đời có phong ba bão táp, ta luôn quyết tâm là một “hành giả” dù phải lội ngược dòng đời. Trên đường đi đến đất Phật, càng gặp khổ, càng gặp khó, mình càng dụng công tu hành nhiều hơn; càng gặp ma chướng trở ngại chúng ta cần nên nhẫn nại nhiều hơn, nhẫn những thứ đáng nhẫn và nhẫn cả những thứ không đáng nhẫn. Từ vô thủy ta chính là người lăn trôi gây tội tạo nghiệp thì bây giờ cũng chính ta phải là “hành giả” làm tội nhẹ nghiệp. Giảm tội nhẹ nghiệp bằng cách nào cũng được, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, tọa thiền tất cả chỉ là phương tiện. Điều quan trọng ở đây là chúng ta phải quyết tâm làm một “hành giả” thiệt. Làm được như vậy thì bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu sắc không còn chuyển được mắt, thanh không còn động được tai, hương không còn lôi cuốn được mũi, vị không còn làm lưỡi thêm khát, sự xúc chạm êm dịu không còn làm cho thân thể nầy rung động và trần cảnh không còn làm cho tâm ý ta rong ruổi nữa. Làm được như vậy dù chưa giải thoát rốt ráo đi nữa, thân tâm nầy cũng đã thanh tịnh, cuộc sống nầy cũng an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy !

424. CHÁN ĐỜI HAY YÊU ĐỜI ?

Theo văn hóa Tây Phương, đời là một ân huệ cần được trọn hưởng, mất nó là mất tất cả, mất nó là một đại họa. Chính vì thế mà họ tích cực tận hưởng những gì họ có, thậm chí họ lại muốn tận hưởng những gì họ chưa có hoặc không có. Từ đó mà đời sống trong xã hội Tây Phương vốn dĩ đã đua chen trở nên đua chen tranh lấn hơn. Con người trong xã hội đó trở nên háo thắng, vị kỷ, duy vật cho cá nhân chủ nghĩa, từ đó họ bị dẫn tới ham muốn xâm chiếm những gì không thuộc về mình. Văn hóa Đông Phương, như là những nơi chịu ảnh hưởng Phật Giáo, đa phần thích sống đời trầm lặng, luôn tri túc trong đời sống, nên ít đua đòi vật chất. Hai khung trời Đông Tây với hai lối sống, hai lối suy nghĩ hoàn toàn khác biệt, thế nên quan niệm về sự yêu đời hay chán đời cũng khác biệt. Tây phương thì cho rằng đạo Phật là đạo yếm thế bi quan khi họ thấy những người xuất gia, dám từ bỏ những gì mà đời đang ưu đãi họ. Ở đây chúng ta không bàn ai sai ai đúng, vì đúng sai chỉ là những ngôn từ tương đối mà thôi. Có khi đúng ở đây thì lại sai ở kia, cũng có khi hôm qua ta cho là đúng thì hôm nay hoặc ngày mai lại là sai. Ở đây chúng ta chỉ vạch rõ xem coi đạo Phật yêu đời hay chán đời ? Gần hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng cái mà chúng ta đang gọi là đời đây kỳ thật chỉ là một chuỗi đời sống kế tiếp từ kiếp này qua kiếp nọ, hết sinh rồi tử, hết tử rồi sinh, cứ thế mà xoay vòng không ngừng nghỉ. Rồi Đức Thế Tôn lại khẳng định do đâu mà có luân hồi sanh tử: do chính nhân quả nghiệp báo của từng chúng sanh. Những thống khổ hay phước báu của đời hiện tại là do chính kết quả của những hành động trong những đời trước của chính mình. Theo Đức Phật, khổ đau phiền não cũng như luân hồi sanh tử không do ngẫu nhiên mà có. Số phận của từng chúng sanh là do tự mình định đoạt. Trồng cây

lành thì được quả ngọt, còn gieo gió ắt gặt bão là điều không tránh khỏi. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, thiên kiến, sát, đạo, dâm, vọng là tập khí của nhiều đời nhiều kiếp chứ không phải là sự bắt ép từ phía nào. Đức Phật là một vị lương y, Ngài đã nhìn thấu căn bệnh trầm kha của chúng sanh và Ngài đã tìm ra thuốc trị cho từng căn bệnh một. Tuy nhiên, Ngài đã khẳng định Ngài chỉ có khả năng cho thuốc, còn chuyện bốc thuốc và uống thuốc là chuyện của những con bệnh. Những người con Phật chơn thuần và mong cầu giải thoát hãy tự xem mình như những con bệnh có đủ can đảm lên non tìm thuốc về nhà nấu uống, chớ không ngồi yên thụ động cầu Trời khẩn Phật ban cho mình được hết bệnh. Cử chỉ ấy, thái độ ấy của người con Phật là tiêu cực hay tích cực, là chán đời hay yêu đời? Thật tình và vô tư mà nói, cử chỉ ấy chỉ có thể xuất phát từ những con người lạc quan yêu đời, không cam tâm bỏ mặc cho định số và đầu hàng nghịch cảnh. Trong khi đó, một số người cho rằng con người đi vào địa ngục hay thiên đàng là do một đấng toàn năng nào đó quyết định, như vậy có phần đầu cũng bằng thừa, tốt hơn hết là nên vâng phục để được Đấng Toàn Năng thương xót ban ân cứu độ. Theo họ, con người là yếu đuối, là tội lỗi, nên con người không thể tự mình thánh thiện hay tự mình cứu vớt được lấy mình. Chính vì thế họ quan niệm rằng hãy để cho cây sậy biết suy tưởng này ngã rạp theo chiều gió, hoặc giông tố bão bùng cuốn trôi theo định mệnh. Con người như vậy mới đúng là con người tiêu cực, thụ động, bi quan, yếm thế.

Phải thành thật mà nói lắm người chỉ nhìn vào những hình thức lễ bái bên ngoài của đạo Phật rồi cho rằng đạo Phật thụ động yếm thế. Kỳ thật, không một Phật tử chơn thuần nào mà không biết rằng chẳng có lễ bái hay nghi lễ nào có thể cứu vớt được mình, cho dù cầu trời khẩn Phật một đời cũng không bằng một phút một giây hành thiện không hành ác và tự thanh lọc lấy

tâm ý của chính mình. Thiên đàng cũng do mình, mà địa ngục cũng do chính mình. Người nào dám tự chiến đấu với bản thân bản tâm xấu xa tội lỗi để trở thành một con người hưởng thụ trọn vẹn, con người ấy phải yêu đời lắm vậy! Người nào dám dùng tự sức lực của chính mình chớ không ỷ lại vào ai trong quá trình tự cải thiện phải là con người tích cực vô cùng. Một con người dám can đảm nhận lỗi và sửa lỗi, dám can đảm đem những giáo pháp tuyệt vời áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, để cho cuộc sống ấy trở nên tốt đẹp và đáng sống hơn, con người ấy phải là một con người yêu đời và yêu mình lắm vậy. Người dám nhìn thẳng vào những khổ đau phiền não của cuộc đời, dám ngừng lại để quán sát xem coi do đâu mà có khổ, làm sao diệt khổ, con người ấy không yêu đời thì trên đời này không còn một ai yêu đời hơn. Đi xa hơn nữa, con người sau khi đã tìm được sự an lạc cho mình, dám xông thẳng vào đời độ tha cứu thế, con người ấy không tích cực thì trên đời này không còn một ai tích cực hơn. Một con người vì muốn cải thiện cuộc sống mà đem chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh tinh tấn, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm và chánh định vào cuộc sống hằng ngày, con người ấy phải vừa yêu đời vừa tích cực lắm vậy. Đời sống vật chất và tinh thần của một người con Phật chơn thuần phải là một đời sống linh hoạt, vị tha bác ái hơn bất cứ một chúng sanh nào trên địa cầu này. Cuộc sống của người con Phật chơn thuần vừa tích cực, yêu đời mà cũng vừa thánh thiện để thương vô cùng. Chỉ những việc không sát sanh hại vật, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống những chất cay độc không thôi, xã hội này sẽ tự nó biến thành một thiên đàng trần gian rồi. Đạo Phật kể từ Đức Phật xuống đến những người con Phật chơn thuần, yêu đời đến độ chưa bao giờ ta thấy một dấu hiệu tàn bạo, đe dọa, nguyên rủa, hay những răn đe mất vẻ đạo đức như ở một vài tôn giáo cực đoan khác. Ngược

lại, trong đạo Phật chúng ta chỉ tìm thấy những ngôn từ êm dịu, thanh tao, nhã nhặn, nhu hòa, nhẫn nhục và từ, bi, hỉ, xả. Có điều chúng ta phải công nhận rằng đạo Phật và những người con Phật có một phong thái yêu đời rất đặc biệt. Những người con Phật yêu người đến độ lấy cái vui của người làm cái vui của chính mình, lấy cái khổ của người làm cái khổ của mình. Những người con Phật cùng dắt dìu nhau đi trong bất bạo động, trong bác ái dịu hiền, trong khiêm cung từ tốn. Những người con Phật yêu đời đến độ chỉ lấy ân báo oán và lấy tình thương xóa bỏ hận thù. Đức Phật còn đi xa hơn nữa trong việc hướng thượng hóa cõi Ta Bà bằng cách dạy dỗ chúng đệ tử hãy ăn ở hiền lành hơn với những người hung dữ, hãy lấy chân thật mà đáp lại sự điêu ngoa xảo trá, lấy ôn nhu hòa nhã đáp lại sự sân hận bùng bùng, lấy khiêm cung từ tốn đáp lại sự ngã mạn cống cao của tha nhân. Người con Phật yêu đời yêu người đến độ họ sẵn sàng hài hòa và tôn trọng yếu lý của những tôn giáo khác, cũng như kính nể tín ngưỡng của người khác. Vì ngay từ đầu, Đức Từ Phụ đã vạch rõ và chỉ dạy tận tường về “vô ngã,” Ngài đã khẳng định đạo Phật của Ngài không chủ trương nâng niu cái “tôi” thì người con Phật chớ thuận làm gì có vị kỷ ? Đạo Phật đã không chủ trương trau chuốt bản ngã, thì trong người con Phật chớ thuận làm gì có sự tranh hơn tranh thua giữa mình và người ? Người con Phật yêu đời mà không bị vật chất tiền tài làm mất đi tinh thần đạo lý đẹp đẽ. Người con Phật luôn yêu mình, yêu người và yêu đời trong tinh thần tự lợi, lợi tha, tự giác, giác tha của từ bi hỉ xả. Tiếng nói từ bi hỉ xả, bác ái vị tha trong đạo Phật không phải là những tiếng nói rỗng suông, hay những âm thanh vô vọng trong sa mạc. Ngược lại, những ngôn từ ấy luôn biến thành hiện thực nơi những người con Phật. Sự tích cực tự chuyển hóa bản thân bản tâm của người con Phật để có được cuộc sống đẹp đẽ hơn tự nó đã nói lên sự yêu đời đẽ thương của đạo Phật. Đừng ai hiểu lầm hay

bóp méo sự thật về mục đích tối hậu của người tu Phật: Niết Bàn. Niết Bàn của những người con Phật xuất gia có thể là cuộc tu giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, để rồi đến ngày cuối cùng của cuộc đời là vãng sanh về cõi vô sanh Cực Lạc, đó là cõi tịnh tịch của mười phương ba đời chư Phật. Tuy nhiên, Niết Bàn của những đứa con tại gia, những người hãy còn vướng bận nợ hồng trần, có thể là một cái cười cảm thông, một lời ái ngữ lợi ngôn, hay là một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Xin đừng ai lầm hiểu rằng Niết Bàn trong đạo Phật là một cõi hư vô tận diệt. Nếu thị hiện để truyền lại chỉ một cõi “hư vô” cho đàn hậu bối, chắc Phật đã không thị hiện. Ngài đã thị hiện để truyền trao dạy cho chúng sanh được ngộ nhập cái thấy và cái biết của chư Phật hầu có đủ yêu đời trong đại tín tâm, để cùng nhau hành trình trở về quê hương Cực Lạc mà mình đã một lần đại đột xa rời.

425. CHÁNH SẼ THẮNG TÀ

Đức Thích Tôn Từ Phụ là một bậc đại trí, đại giác, đại ngộ mới có khả năng quán sát để thấy rằng các kỹ nữ, cung tần, thể nữ như những cây chết hôi hám; cung vàng điện ngọc, quyền uy tột đỉnh và tiền rừng bạc biển như đôi dép bỏ. Chính nhờ vậy mà Ngài mới phát được đại hùng và đại lực xuất gia tầm đạo giải thoát. Đến khi đã là bậc nhứt thiết trí, một lần nữa Phật đã vì chúng sanh muôn loài mà phát tâm đại từ bi, quyết vì hạnh phúc của muôn loài mà khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Dù cho dòng họ ma Ba Tuần cố tình đem huyễn thuật mê hoặc chúng sanh thế nào đi nữa thì chánh cũng sẽ thắng tà. Cho dù có kẻ manh tâm ác độc thế mấy; hoặc giả tà đạo ác sư có cố tình bóp méo sự thật thế nào; hoặc giả ác tri thức có trùng trùng bủa lưới tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng trùm lấy chúng sanh, vẫn bị diệu pháp đoạn trừ. Dù thế nào đi nữa thì chánh cũng sẽ thắng tà. Dù chúng ta có cam tâm lăn trôi vạn triệu kiếp trong ba nẻo sáu đường thì rồi một ngày nào đó, ở một kiếp nào đó, chúng ta cũng sẽ phải tu để diệt tà hiển thánh.

Tu nghĩa là cải tà làm chánh; cải ác làm thiện; cải tham, sân, si làm bao dung, nhu hòa, sáng suốt. Đức Phật đã lấy thanh tịnh thiên nhãn để nhìn thấy chúng sanh sinh tử luân hồi. Ngài đã thấy rõ chúng sanh tùy nghiệp thiện ác mà nhận lấy quả báo trong một đời hoặc nhiều đời. Hễ tạo tác lành và giữ tròn ngũ giới thì được tiếp tục làm người; hễ giữ trọn thập thiện thì được sanh vào cõi trời; ví bằng tạo tác ác thì phải sa vào tam đồ ác đạo, là chuyện không thể nào tránh được. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Nhơn thân nan đắc.” Phật đã giải thích rõ ràng trong tam đồ lục đạo mà sinh ra được làm người là một đại hạnh cho việc tiến tu vì cõi trời thì quá sướng nên khó lòng tu hành, cõi A Tu La thì đầy đầy sân

hận, súc sanh thì quá tham dục, ngã quý và địa ngục thì quá khổ khổ nên cũng không tu được. Chính vì thế mà khi được sanh làm người nhưng lại không khéo, không tin tội phúc nhân quả, làm điều chẳng lành, bám víu tà kiến nghi hoặc, quả là uổng quá cho một kiếp người.

Muốn cho chánh thẳng tà ngay trong đời này kiếp này, con đường duy nhất là phải tự mình quay về với ông Phật nơi chính mình, để cùng phá tham dục, trị sân hận, dẹp si mê, trừ tà kiến. Tuy nhiên, đúng như lời Phật dạy, Phật pháp nan văn, quả đúng như vậy! Trong cõi Ta bà này Phật pháp quả là dễ nói, dễ giải, dễ hiểu, dễ biết, nhưng khó quán triệt và khó thực hành vô cùng. Chỉ có những con người với đầy đủ bi trí dũng mới mong kham nổi. Trên đời này ai lại không biết vô thường, sinh trụ dị diệt, hoa nở hoa tàn, sanh lão bệnh tử ??? Ai lại không biết một ngày trôi qua là mạng này giảm dần như cá cạn nước ? Ai lại không biết tham lam là con đường dẫn tới sa đọa ? Thế nhưng vẫn có người đến chùa lừa thầy gạt sư để lấy tiền của bá gia bá tánh mưu cầu lợi ích cá nhân cho bản thân và gia đình. Ai lại chẳng biết Phật pháp là pháp chân thực bất hư, bất hoại, không thể nghĩ bàn. Thế nhưng vẫn có người đến chùa luận bàn, tranh cãi, hí luận. Phật đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì, vạn pháp thường rỗng lặng. Vậy thì muốn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, cứ nín lặng mà làm, chứ oang oát chi cho thêm nặng nghiệp. Ngay từ những ngày đầu giác ngộ, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng muốn “chánh thẳng tà,” không phải chỉ cạo đầu nhuộm tóc mà được, không phải đầu tròn áo vuông là đương nhiên có thể lợi được vào bể pháp của chư Phật. Ngược lại, cư sĩ tại gia như Duy Ma Cật, Huệ Năng, Bằng Long Uẩn, vân vân, vẫn có khả năng thông dong tự tại trong biển pháp thâm diệu của nhà Phật được. Vì ở các Ngài gạo đã trắng, nước đã trong, còn gì nữa để mà cầu với bàn. Đã thế, các Ngài lại còn đầy đủ lòng tin, sự hiểu biết cũng

như hết lòng hành trì rất ráo những lời Phật dạy. Các Ngài đã tới đỉnh rất ráo, thế nhưng nhứt nhứt các Ngài vẫn không dám khinh vì. Đối với các Ngài, sự buông bỏ là yếu tố quyết định mọi vấn đề. Đối với các Ngài, chánh pháp thượng xả hà huống phi pháp. Thấy như vậy để những người con Phật chơn thuần chúng ta, một khi đã quyết chí tu hành là quyết chí thượng xả tất cả. Khi tu chỉ một bề cầu tu, chứ không cầu pháp, không cầu biện giải hí luận, cũng không cầu bất cứ thứ gì trên đời này. Người con Phật chơn thuần, khi quyết chí tu là chỉ một bề thâm thâm ly khổ. Vì nếu không khéo, chúng ta chỉ buông thế gian pháp để một bề khứ khứ ôm giữ Phật pháp, ôm giữ đến độ giải thoát cũng không màng. Nếu không khéo, thay vì dốc lòng tu tập, chúng ta chỉ ngày đêm mong cầu hí luận. Hễ cầu pháp thì không sớm cũng muộn, chúng ta sẽ tự cho rằng pháp mình hay, pháp người dở, pháp mình chân thực, pháp người tà ngụy.

Người con Phật chơn thuần, muốn “chánh luôn thẳng tà, phải quyết chí thâm thâm ly khổ, phải hạ thủ công phu sao cho sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp không còn khả năng xâm chiếm và ngự trị tâm này. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chưa sanh phải cố làm sao cho chúng đừng sanh. Nếu chúng đã sanh phải cố làm sao tận diệt chúng càng sớm càng tốt. Vì hiểu rằng Phật pháp là không thể nghĩ bàn, nên không bao giờ người con Phật dám để tâm nghi hoặc. Khi chưa thông hiểu thì phải tìm hiểu cho thông, khi đã thông rồi thì chỉ một bề đêm ngày hạ thủ công phu một cách cấp thiết, chứ không lừng khờng lần lữa. Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu mà chần với chừ ! Một phút ta sống là một phút ta chết. Một ngày trôi qua, mạng ta giảm dần như thủy thiếu ngư. Chúng ta phải tận dụng từng giây, từng phút, từng sát na có được mà tu tập, tu tập và tu tập cho đến khi công viên quả mãn, chứ quyết không thơ thẩn mong cầu, dù là mong cầu an lạc, cực lạc hay bất

cứ thứ gì. Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng tâm chúng sanh còn long đong lật đật hơn vượn chuyền cây hay ngựa phi nước đại. Nếu ngay từ bây giờ chúng ta không chịu điều phục và hộ trì thì chắc chắn về sau này sẽ gặp muôn ngàn bất lợi, vì cho dù chúng ta có là một học giả hay thuyết gia lỗi lạc thế mấy thì rồi tâm này cũng sẽ nhiễm trước và sa đọa vào tam đồ ác đạo. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khuyên nhủ tứ chúng hãy cố công phu sao cho những điều thiện chưa sanh được sanh, những điều thiện đã sanh được tăng trưởng; những điều ác chưa sanh không có cơ hội sanh khởi, những điều ác đã sanh phải bị đoạn tận ngay từ trong trứng nước.

Quá trình tiến tu cho “chánh thắng tà” không phải là một ngày một bữa và cũng không dễ dàng như chúng ta vẫn tưởng. Tu sao cho không còn lưu luyến tài, sắc, danh, thực, thù; tu sao cho không còn vướng víu đến quyền uy phù ảo; tu sao cho một cữ chỉ nhỏ cũng không còn phóng dật. Tu sao cho lúc nào ý cũng nghĩ thiện, miệng cũng nói thiện, thân cũng làm thiện. Tu sao cho thân lúc nào cũng ly tham đoạn dục, ý lúc nào cũng lìa bỏ mọi vọng niệm. Nếu còn chằng chỉ là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm bố thí, niệm quảng đại bao dung, niệm công quả công đức thiện lành mà thôi. Người con Phật chơn thuần phải cương quyết tu sao chỉ còn một cái thấy biết duy nhất: chánh kiến. Từ thân, khẩu, ý đều đồng loạt chấp nhận hành trì theo chánh kiến. Tu sao cho mọi suy nghĩ đều đúng với lẽ phải, mọi lời nói đều chân thật, công việc làm ăn chân chánh chứ không lường giựt giọc, hành động phù hợp với luân lý đạo đức. Ngoài ra, muốn chánh thắng tà thì người tu Phật phải tinh chuyên hành trì cũng như thanh lọc tâm ý sao cho định tĩnh và trong sạch, phải luôn tập trung tư tưởng vào những vấn đề chính đáng, có lợi cho mình cho người và cho đời. Tu sao cho khi bố thí, cứ vì đại bi tâm mà bố thí, chứ không còn phân biệt ai cho ai

nhận, không còn vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí, không phân biệt sang hèn nghèo giàu hay thân sơ bạn thù mà bố thí. Tu sao cho được thiếu dục tri túc, diện mạo lúc nào cũng đoan chánh, ngôn ngữ lúc nào cũng hòa nhã. Tu sao cho lúc nào cũng tỉnh giác, lúc nào cũng an trú trong chánh niệm, và lúc nào cũng nhiệt tâm nhiếp phục tham, sân, si. Tu sao cho tín, tấn, niệm, định tuệ đồng thời phát triển và phát triển không ngừng nghỉ. Tu sao cho vô minh đoạn tận, ngã mạn không còn, khổ đau phiền não đều được nhổ sạch. Tu sao cho dù một cử chỉ vi tế cũng biết tầm quý khiêm cung. Tu sao cho thất giác chi (Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ lạc, Khinh an, Định, Xả) đều đưa đến ly tham, lìa dục, cũng như từ bỏ điên đảo mộng tưởng. Tu sao cho dòng tư tưởng dù vi tế cũng không còn thị phi tranh chấp. Người con Phật tu được như vậy mới có cơ may thấy được thế nào là khổ, vì sao có khổ, rồi từ đó mới nhổ được tận gốc những kiết sử từ vô thí, và cũng từ đó chánh mới có cơ thắng được tà. Người con Phật tu được như vậy cho dù chưa được giải thoát rốt ráo, đời sống này cũng là an lạc và hạnh phúc lắm rồi vậy. Mong lắm thay!!!

426. XUÂN NHỚ MẸ

Cứ mỗi độ Xuân về là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người Mẹ hiền thiên cổ của tôi, nhớ đến những mùa Xuân nghèo trên quê mẹ với bao kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Kỷ niệm về mẹ thì tôi có không biết bao nhiêu mà kể cho siết, với cả một vùng hạnh phúc chất ngất mà mẹ cha đã yêu thương che chở trong suốt đoạn đời thơ ấu. Giờ thì tất cả chỉ còn là dĩ vãng, có chăng chỉ còn lại những hồi tưởng lắng đọng trong tâm tư ưu sầu cảm thương vời vợi của một kẻ tha hương.

Đời người như một giấc mơ,

Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.

Đúng như lời của một bài kinh Phật ! Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới đây mà tuổi đời đã gần năm mươi, thế mà tôi cứ tưởng chừng như mới hôm nào. Mới hôm nào tôi hãy còn bé và còn sống trong sự đùm bọc của tình cha nghĩa mẹ. Dù tất cả đối với tôi bây giờ đã là dĩ vãng, nhưng tôi vẫn còn nhớ, nhớ mãi miền quê nghèo, nhớ ngôi nhà lá năm xưa, nhớ bầu trời thương yêu dịu ngọt mà tôi đã vẫy vùng trong suốt thời thơ ấu. Bây giờ xa quê với cuộc sống tha hương, bôn ba giữa chợ đời xa lạ. Bây giờ khi cả cha lẫn mẹ đã khuất bóng, tôi mới thấm thía với câu nói của một đại thiên sư: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ thì cũng như không lớn, cũng cảm thấy bơ vơ lạc lõng, cũng không hơn gì trẻ mồ côi.” Thật đúng vậy ! Từ ngày mất mẹ, tôi cảm thấy như đang bơ vơ lạc lõng trong cuộc sống như một trẻ mồ côi không hơn không kém.

Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, nghèo lắm, nghèo da diết. Gia đình tôi lại rất đông anh chị em, nên cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ mới nuôi được chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, hai vai trĩu nặng

với gánh hàng rong để nuôi con. Vì nghèo và vì con mà người đã không quản ngại một nắng hai sương, quảy gánh ra đi từ sáng sớm và trở về khi mọi người đã yên giấc ngủ. Mẹ đã dãi dầu mưa nắng, mẹ đã nhận lấy hết mọi khổ nhọc của cuộc đời cho đàn con được đầy đủ, được no cơm ấm áo. Mẹ đã lao lực đến tận cùng sức chịu đựng của một con người, mẹ đã vắt cạn hết những gì mẹ có thể vắt được nơi tấm thân gầy còm của mẹ, để lo được cái ăn cái học cho những đứa con của mẹ mà chưa một lần tôi nghe mẹ than phiền. Mẹ đã gánh nổi cơ hàn vất vả suốt cả đời người, nhưng lúc nào con cũng thấy nụ cười nhân hậu trên đôi môi mẹ.

Bóng dáng hạnh phúc của mẹ là các con mẹ học hành giỏi giang và ngoan ngoãn, còn thân mẹ có ra sao mẹ cũng cam. Đôi mắt mẹ luôn thâm quầng vì thiếu ngủ. Lúc nhỏ mỗi lần đi học về, tôi thường hay ghé chợ chiều để được mẹ cho ăn quà. Rất nhiều lần tôi bắt gặp mẹ ngủ gục bên gánh cháo, nhưng ngày đó tôi hã y còn ngây thơ và hồn nhiên quá, nên chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi mẹ. Mẹ tôi đó ! Một người mẹ cả đời còm cõi vì chồng vì con. Một người mẹ cả đời gánh chịu tất cả, hy sinh tất cả, quên cả thân mình để lo cho chồng cho con. Ăn thì mẹ chỉ ăn những gì thừa mứa, còn cái nguyên vẹn ngon hảo thì mẹ đã nhường hết cho các con. Mẹ đã suốt đời nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh mà mẹ cũng ráng cho lướt qua chớ không dám thuốc thang, vì tất cả tiền mẹ kiếm được chỉ để lo cho các con chứ không có khoản nào dành cho riêng mẹ. Mẹ lo cho các con ăn học, mẹ mua quần áo lành lặn cho các con, còn thân mẹ thì rách rưới. Có khi nào con thấy mẹ mặc được một cái áo cho lành, hay một cái quần cho tốt đâu. Vì chồng vì con mà suốt đời mẹ buôn gánh bán bưng, đầu tắt mặt tối, nhịn cay nuốt đắng.

Những lúc con trở bệnh, mẹ một mình lặn lội trong mưa đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn sống, nguồn năng lực trong đời con. Mẹ là cội rễ của mọi yêu thương trong đời con. Không có sự dạy dỗ của mẹ, có lẽ giờ này con không có được cuộc sống biết yêu thương và vị tha đâu mẹ ạ ! Tất cả những gì con và các cháu của mẹ có được hôm nay là hoàn toàn của mẹ. Mẹ đã dành trọn cả cuộc đời cho con cho cháu, không đong đo, không tính toán. Mẹ đã bất kể những khó khăn, gian lao và nghiệt ngã của trường đời, đã nhin đắng nuốt cay, để chỉ mang về một chất ngọt ngào và tràn đầy yêu thương cho các con của mẹ.

Mẹ ơi làm sao con quên được vào những năm đầu thập niên sáu mươi, lúc ba đang thất nghiệp, gia đình mình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy bà Cô Út có đề nghị với ba mẹ là cho con và em Minh đến tá túc, giúp đỡ việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ, dù bà có hứa là vẫn cho tụi con tiếp tục đi học, nhưng mẹ đã thẳng thắn, cương quyết và nhẹ nhàng cảm ơn lòng tốt của bà mà rằng:

--Thưa cô, con còn đôi tay, đôi chân, con còn có thể nuôi và cho các con của con ăn học được mà.

Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy mỗi lần Tết đến, tụi con mong ham bao nhiêu thì mẹ rầu lo bấy nhiêu, nhưng tụi con vẫn hồn nhiên vô tư nào hay biết gì ! Chỉ cần mỗi năm sắm cho các con mỗi đứa một bộ đồ mới là mẹ phải mua đến mười mấy bộ rồi còn gì !

Mẹ phải còng lưng thêm vì đôi gánh hàng của mẹ phải nặng hơn. Nhưng rồi năm nào tụi con cũng đều có đồ mới, có thịt kho, có dưa, có pháo, chứ nào ngờ đâu mình đang vắt cạn dần sức của mẹ.

Năm con lên lớp đệ tam (lớp 10) cũng là lúc mà gia cảnh mình bi đát quá, nên con đã xin với ba mẹ cho con được nghỉ học để đi làm phụ giúp với ba mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó con đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ còn nhớ không ? Mẹ đã khóc và nài nỉ con bỏ đi ý định nghỉ học. Mẹ nói:

“Như các con thấy đó, các con vì duyên nghiệp mà sanh ra trong gia đình nghèo. Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.”

Mẹ ơi ! Trên đời này còn sự hy sinh nào lớn lao hơn lòng mẹ cho con ? Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao bằng sự hy sinh của mẹ cho con. Biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng bằng tình mẹ thương con.

Mẹ tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước thời đó còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái diễm phúc được đi học nhiều như anh em chúng tôi về sau này, nhưng với tôi, mẹ là hình ảnh một nhà giáo tuyệt vời. Mẹ dạy dỗ, mẹ nuôi chiu, mẹ bao dung tha thứ. Cây roi duy nhất của mẹ dành cho các con là nước mắt của mẹ. Mỗi khi các con nghịch ngợm, mẹ rầy không xong là mẹ khóc, vì mẹ biết rằng nếu không khéo, con sẽ bị ba đánh đòn cho một trận nên thân. Mỗi lần con bị ba đánh là mỗi lần ba mẹ rầy rà nhau mấy bữa. Mẹ bảo ba đánh con như đánh kẻ thù, dù ba chỉ đánh nhẹ, mẹ vẫn nói: “Con tôi bị đòn, nó chưa đau, tôi đã đau.” Mẹ ơi ! Mẹ là người mẹ đẹp nhất của con trên đời này. Con không biết và không còn nhớ mẹ của con lúc còn trẻ có đẹp hơn ai về sắc dáng hình hài hay không, nhưng tâm hồn mẹ đẹp quá. Biển cả mênh mông và đẹp thế nào thì tâm hồn mẹ cũng đẹp như thế ấy!

Biển cả còn có khi dậy sóng ba đào, chứ mẹ của con thì luôn êm dịu. Mẹ luôn dang rộng đôi cánh ra để gánh lấy tất cả phong ba bão tố cho các con được ấm êm. Ôi tình mẹ sáng và dịu êm như ánh trăng lung linh huyền diệu.

Mẹ chẳng những là nơi ban phát tình thương cho con cái, mà mẹ còn là một hải cảng tuyệt vời cho con về nương tựa trong những lúc mưa dầm sóng vỗ của cuộc đời. Hình ảnh mẹ là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Chẳng phải tiếng “mẹ” là tiếng mà con vẫn hay thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao ?

Tiếng mẹ với con là một biểu tượng tuyệt vời. Muôn đời mẹ vẫn là một kỳ quan vĩ đại và tuyệt hảo nhất trong con. Bây giờ cho dù có nói gì, có viết gì cũng không cùng không cạn được sự tán thán về mẹ. Lòng mẹ bao la vô bờ vô bến. Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả, mẹ là Phật. Lòng mẹ bao la hơn biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết hơn dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về mẹ. Mẹ như dòng suối mát dịu, cứ tuôn chảy và tuôn chảy những nước cam lồ nuôi dưỡng thân con lúc còn nhỏ, và tưới mát tình cảm chai sạn phong trần vì đói no vinh nhục khi lăn lóc ngoài đời. Với con, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại.

Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Mẹ đã bôn ba từ chợ sớm, đến chợ trưa, rồi chợ chiều. Sáng bán bánh mì, chiều bán cháo, cứ thế mà mẹ lầm lũi nuôi con trong mấy chục năm liền. Mẹ đã gánh cả một trời yêu thương trên đôi vai mòn mỏi. Mẹ đã gánh cả một trời mơ ước cho các con mẹ được thành nhân chi mỹ. Mẹ đã gánh nắng gánh mưa cho các con của người được yên ấm. Mẹ đã gánh tất cả những hệ lụy của cuộc đời cho các con mẹ được yên vui. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm

canh chầy thức đủ vừa năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà mẹ phải gánh cả bình minh lẫn hoàng hôn của vũ trụ, gánh cả mặt trời lẫn ánh trăng khuya. Mẹ là tình thương bao la. Thân thể mẹ có thể héo mòn theo thời gian, nhưng tình thương mẹ không bao giờ mòn héo. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ ráo con lăn. Lắm khi vì con mà mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chừa. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hy sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng.

Mẹ ơi, làm sao con quên được một lần con đang ngồi chơi dưới hàng dừa trước ngõ, ngay vừa lúc mẹ về cũng là lúc một trái dừa từ trên cao rụng xuống. Mẹ đã bất kể an nguy, chạy vội lại bao trùm lấy con và bảo con đừng sợ, có mẹ đây ! Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không tiếc. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu ? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỉ, xả, công bình, bác ái. Ngoài chín tháng cưu mang, mẹ còn cả đời lằm lũi nuôi con. Lòng mẹ như biển rộng bao la, như trời cao không cùng tột. Tình thương mẹ dành cho các con là thứ tình thương chân thật tuyệt đối, là suối nguồn êm dịu, trong lành và tươi mát.

Cũng như bao nhiêu bà mẹ Việt Nam khác, mẹ đã một đời tận tụy hy sinh, đã nhẫn nhục chịu đựng vì chồng vì con và cho chồng cho con. Mẹ đã cho con tất cả những gì mẹ có. Lời hát ru của mẹ cho con thời thơ ấu là những chất liệu êm dịu nồng nàn và ngon ngọt như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau. Mẹ đã cho con từ thuở lọt lòng, đến lúc nằm nôi, rồi tập tễnh đi những bước vào đời, và mãi về sau này khi con đã vào đời.

Một lần hai mẹ con lên Sài Gòn, lúc đó con đã mười chín hai mươi tuổi gì rồi, nhưng mỗi lần băng qua đường là mẹ vẫn nắm chặt tay con. Con mắc cỡ vội vùng ra khỏi tay mẹ, thì mẹ

âu yếm nhìn con mà rằng: “Mẹ sợ xe cộ nhiều quá, nhờ có gì thì nguy cho con của mẹ!” Mẹ chỉ sợ nguy cho con, còn mẹ thì ra sao mẹ cũng không màng. Mẹ ơi bây giờ con mới thấm thía với câu nói của người xưa: “Con dù lớn thế mấy, thì con vẫn là con của mẹ. Từng bước chân con đi là từng nhịp thở con tim của mẹ.” Nhưng giờ này mẹ còn đâu nữa hở mẹ ? Mẹ đã lo cho các con đến hơi cùng sức kiệt rồi, nên mẹ không chừa lại một hơi thở nào cho riêng mẹ.

Dẫu rằng giờ này mẹ đã không còn, nhưng với con, mẹ luôn là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Mẹ dạy con yêu con và yêu cả những người quanh con. Chính mẹ là người đã dạy con bài học “từ bi” đầu đời. Mẹ có còn nhớ không ? Hồi con còn bé, trong những ngày đầu đi học, có lần tan học, mẹ đến rước con. Trên đường từ trường về nhà, con đã tinh nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn con mà rằng:

“Con ơi ! Con còn có phước vì mỗi khi đi học về đều được mẹ hoặc dì Sáu rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận tha môi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy ? Nhờ mấy chú chết, không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp !”

Dù lúc đó con còn rất nhỏ, nhưng con nhớ mãi lời mẹ dạy về sự yêu thương mọi người mọi loài. Dù giờ này mẹ đã nghìn trùng xa cách, đã vĩnh viễn thiên thu, nhưng tình thương vô bờ bến, cũng như hình bóng dịu hiền, những lời dạy bảo yêu thương và những vi âm của mẹ vẫn còn văng vẳng trong con trong những đêm trường thao thức với những kỷ niệm về mẹ. Xin mẹ hãy yên tâm! Những lời dạy dỗ ấy đang được con ân cần trao truyền lại cho đàn hậu bối của mẹ đây !

Mẹ yêu quý ! Dù con không tin định mệnh, nhưng con vẫn thấy một cái gì hơi quá khắc khe và quái ác trên thân phận của

con. Như mẹ thấy đó ! Mùa Xuân của con qua đi nhanh quá, mới hôm nào đây mà hôm nay tất cả đã trở thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao cay nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa vời vợi đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Mỗi khi nghĩ đến cái bất hạnh không được cạnh kề phụng dưỡng cha mẹ, lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của Thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu ? Hồi còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn được nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đã không còn.

Mẹ yêu quý ! Mẹ có biết không ? Giờ này con đã lớn khôn, con đã thực hiện được giấc mơ năm nào của mẹ “Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.” Sao mẹ chẳng mừng vui vậy mẹ ? Sao mẹ chẳng ôm con vào lòng và chẳng nói với con một lời nào hết vậy mẹ ? Ngày mẹ con mình gặp nhau lần cuối tại bến đò Long Hồ, mẹ có còn nhớ không ? Mẹ đã nhấn nhủ với con là đừng núng nịu chi mẹ, mà hãy ráng lo cho tương lai các cháu của mẹ được rạng rỡ hơn. Giờ này thì tương lai các cháu của mẹ đã được rạng rỡ hơn rồi đó ! Sao mẹ lại vội vã ra đi mà không đòi hỏi gì hết vậy mẹ ? Mẹ đã đến vì các con, đã ban cho các con tất cả những gì mẹ có, rồi mẹ lặng lẽ ra đi. Vì quá khổ cực nên tuổi chưa quá thất tuần, mẹ đã vĩnh viễn lìa bỏ các con. Mẹ đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi sao dòng đời cay nghiệt quá hử mẹ ? Ngày mẹ ra đi vĩnh viễn mà con cũng không về được để nhìn lại mẹ lần sau cuối, để nói với mẹ một lời giả biệt. Mẹ ơi ! Giờ có chẳng chỉ gặp mẹ trong mơ.

Mẹ đã đi vào thiên thu thật rồi, nhưng làm sao con quên được những kỷ niệm và hình ảnh mẹ ? Giờ này nơi đất khách

quê người con mới thấm thía với nỗi lòng của kẻ xa quê, mà mỗi chiều ra sân sau là mỗi chiều con mang tâm trạng của kẻ:

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
“Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”

Dẫu biết rằng lời Phật dạy trong kinh Niết Bàn là các pháp đều vô thường, tình thương phụ mẫu rồi cũng sẽ đến hồi chia xa, ly biệt, nhưng lòng con vẫn thỉnh thoảng liệm đi mỗi khi nghĩ đến niềm đau mất mẹ. Dẫu biết rằng mẹ con mình đã ngàn thu vĩnh biệt, nhưng sao lòng con vẫn thấy nhói lên một niềm đau nỗi nhớ của một kẻ vừa xa quê vừa mất mẹ trong bơ vơ lạc lõng.

Mẹ yêu quý ! Xin mẹ hãy yên tâm ! Dù rằng mẹ con mình đã nghìn thu cách biệt, nhưng mẹ vẫn miên viễn trong con suốt cả cuộc đời. Từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, mẹ vẫn theo con. Mẹ vẫn đến với con trong mọi tình huống, phải không mẹ ? Mẹ ơi ! Mẹ là tất cả. Mẹ đã trao cho con cả cuộc đời, cuộc đời thật ý nghĩa và đáng sống. Mẹ đã chấp cho con đôi cánh tuyệt vời và tuyệt đẹp để con bay về vùng tương lai sáng rực. Dù cuộc sống thực có giông bão thế mấy, con nguyện sẽ tiếp nối truyền thống ấy, con sẽ ân cần trao lại cho các cháu của mẹ những gì mẹ đã trao cho con. Và con sẽ nhớ mãi lòng hy sinh tận tụy bao la vô bờ vô bến của mẹ cho đến khi con nhắm mắt lìa trần.

Mẹ yêu quý ! Giờ thì con đã không còn mẹ nữa rồi ! Xác thân mẹ đã vùi sâu trong lòng đất quê hương. Đã mười năm trôi qua kể từ ngày mẹ mất, thế mà con vẫn chưa một lần về thăm viếng, dù chỉ là thăm viếng một nắm mồ hoang lạnh. Mẹ ơi ! Cái tình cha nghĩa mẹ bao la như trời biển cũng không níu kéo được con. Một đời còm cõi hy sinh của mẹ cũng không níu kéo được con. Quê hương con hiền hòa với ruộng vườn, cây trái và nước ngọt quanh năm cũng không níu kéo được con. Con đã và đang đi tìm cái gì đây hở mẹ ?

Mẹ ơi ! Bây giờ có nói gì đi nữa thì mẹ cũng không còn. Nói chỉ để tự chữa, nói cũng bằng thừa. Nhưng mẹ ơi! Mẹ có biết không ? Mẹ chính là chỗ trở về duy nhất của con, nhưng giờ này con còn chỗ nào nữa để trở về hỏi mẹ ? Mẹ là hình ảnh đầu đời đưa con vào đời khôn lớn, và mẹ cũng chính là hình ảnh cuối đời để con luyện tiếc khôn nguôi. Mẹ ơi ! Giờ này tất cả đã là dĩ vãng, còn có chăng là những kỷ niệm của tuổi ấu thơ đang cấu nhẹ vào hồn con như những hành trang của mẹ cho con tiếp tục đi vào đời. Mẹ kính yêu ! Xin mẹ nhận nơi đây một nén hương lòng của đứa con lạc loài trong đêm Xuân Nhớ Mẹ nơi đất khách quê người.

427. HỒI ĐẦU

Chúng sanh trong ba cõi sáu đường chỉ vì những bức bách của cuộc sống hằng ngày mà phải mang thân làm nô lệ cho tham, sân, si. Thế rồi ngày càng chất chồng những kiết sử của tham, sân, si đến độ bị vô minh lấp mất hết tánh thấy biết chân thật mà mình vẫn có tự thọ giờ. Vì vô minh che đậy nên chúng sanh vốn dĩ đã điên đảo thêm điên đảo, thêm vào đó sáu căn ba nghiệp xui giục ta thân cận thầy tà bạn ác, nên lăn trôi không ngừng, luân hồi sanh tử không dứt. Những người con Phật, ngay cả những người đã thấm nhuần diệu lý Phật Đà, lắm khi quên rằng mình đang được sống trong rừng kinh biển thánh, nên lúc nào cũng nghi, lúc nào cũng tự che dấu những tội lỗi, tưởng rằng làm như vậy là mình đã qua mặt được Phật hay Thánh Hiền, tưởng làm như vậy là mình đã tô son trét phấn được cho lớp vỏ bên ngoài của phàm phu tục tử, tưởng làm như vậy là mình có thể thoát được lưới vây nhân quả, vân vân và vân vân. Những người con Phật chớ thuận hỷ bình tâm suy gẫm lại xem, thân mạng này vô thường và có thể đoạn tận bất cứ lúc nào, một hơi thở ra mà không thở vào là đã mạng một, là đã qua một đời khác rồi còn gì ?

Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thương xót chúng sanh mọi loài nên Ngài đã thị hiện ra trong cõi Ta Bà để khai thị cho mọi loài được ngộ nhập tri kiến Phật, để cuối cùng ai nấy đều được lìa khổ được vui, đều giữ sạch được mọi phiền não để đi đến chỗ an vui tự tại. Tuy nhiên, muốn lìa khổ được vui, muốn vượt thoát những khổ đau phiền não của trần lao, con đường duy nhất là phải “Hồi Đầu.” Như vậy hồi đầu là gì và tại sao lại phải hồi đầu ? Hồi đầu là quay đầu trở về. Đây cũng là nguyên lý tất yếu trong giáo lý Phật Đà. Muốn tu theo Phật, chúng ta không có con đường nào khác hơn hồi đầu. Từ vô thí, tâm, Phật và chúng sanh

nào có sai khác; tuy nhiên, vì u muội si mê mà chúng ta xa dần và xa dần bản tâm chân thật của mình. Vì mãi lo miếng cơm manh áo, ăn, mặc, ở, bệnh, cũng như những rong ruổi theo tiền tài danh lợi mà chúng ta ngày càng bị ràng buộc bởi vô số hệ lụy, thân thì vướng mắc tài sản ruộng vườn, tâm thì vướng mắc lợi danh tình ái, hoặc cả thân lẫn tâm đều bị vướng mắc đủ thứ, từ tham lam, sân hận, ích kỷ, đố kỵ, ganh ghét, đến danh, tài, sắc, thực, thù. Chúng ta cứ thế mà lăn trôi và lăn trôi từ vô thủ đến vô chung nếu không sớm hồi đầu, thì con đường duy nhất của chúng ta vẫn phải là mê đồ tăm tối. Hồi đầu là tự mình thức tỉnh, tự mình nhìn thẳng vào cuộc đời để nhận ra rằng tất cả các pháp hữu vi đều như mộng như huyễn, những thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục, sang hèn như tuồng ảo ảnh. Trong khi đó, chuyện sanh, già, bệnh, chết lại là chuyện không ao tránh khỏi, một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ, nếu không khéo thì e rằng chúng ta không kịp hồi đầu. Hồi đầu là tự mở lòng mình ra, biết tri túc, biết từ bi hỉ xả, biết khiêm cung từ tốn, biết bố thí lợi tha, biết ái ngôn ái ngữ, biết thương người mến vật, biết phản quang tự kỷ, biết cải tà quy chánh, biết xoay vọng thức về chân tâm, biết đổi xấu làm tốt, biết rõ ràng lẽ sanh diệt của con người và vạn vật để từ đó dám từ bỏ phạm tánh tham lam ích kỷ và chịu trở về với chơn tâm vị tha bác ái. Hồi đầu là biết vượt thắng dục vọng mê mờ, biết tu tâm dưỡng tánh, biết sống với tâm địa của chính mình. Hồi đầu là chịu quay trở về với bốn tâm để sống đời thiện lành thiện mỹ.

Ai trong chúng ta cũng có thể hồi đầu nếu thực tâm hướng thượng. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm. Dù miệng lép xép hồi đầu mà tâm không thực dạ hồi đầu thì vẫn là tô son trét phấn. Dù hình thức bên ngoài có dáng vẻ hồi đầu mà tâm địa vẫn thói nào tật nấy, vẫn giữ thói của thường tình thế tục thì con đường trước mặt vẫn là a tỳ địa ngục. Nếu không thực tâm hồi

đầu thì cho dù có cạo đầu nhuộm áo cũng bằng thừa. Tuy nhiên, nói gì thì nói, dù sao đi nữa thì người xuất gia vẫn có nhiều cơ hội hồi đầu hơn kẻ tại gia. Người xuất gia cũng giống như trời quang mây tạnh, còn kẻ tại gia chẳng khác chi bầu trời vẫn vũ với đầy mây đen u ám của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người xuất gia có thể mắt không chạy theo sắc, tai không đuổi theo thanh, miệng không tranh cãi thị phi, nhưng kẻ tại gia với bao nhiêu hệ lụy ngoài đời mà bảo “hồi đầu” quả là thiên nan vạn nan. Mỗi ngày phải nhìn, phải nghe, phải nói để mưu sinh mà biểu đừng nhìn, đừng nghe, đừng nói làm sao được đây ? Nhưng “hồi đầu” không có nghĩa là đừng nhìn, đừng nghe, đừng nói; hồi đầu có nghĩa là vẫn nhìn nhưng đừng nhìn bậy, vẫn nghe nhưng đừng nghe những lời xàm quấy, vẫn nói nhưng đừng nói chuyện thị phi tà vạy. Ý nghĩa “hồi đầu” của những người con Phật rất đơn giản, dễ thương và cao thượng. Với bản thân thì phải tu thân tề gia như thế nào cho thật xứng đáng là một con người có đầy đủ đạo đức, một gia đình gương mẫu và hạnh phúc. Với cha mẹ thì hiếu đễ và phụng dưỡng các Ngài y như lời Phật dạy, cho dù có hai vai công vác mẹ cha đi quanh núi Tu Di trong vô lượng kiếp, cho dù có thịt nát xương tan để phụng dưỡng các Ngài, ơn sanh thành dưỡng dục vẫn không một mảy mai đền đáp. Với các bậc trưởng thượng thì luôn tôn kính, với anh em thì luôn hòa thuận, với vợ chồng thì luôn tương kính để cùng nhau lo cho tương lai của con cái sao cho tốt đẹp và tươi sáng hơn tương lai của mình. Làm được như vậy mới đúng nghĩa “hồi đầu.” Làm được như vậy thì cuộc sống của mình là gương hạnh lành cho con cái noi theo. Đức Từ Phụ trước khi nhập diệt, Ngài đã để lại một bài pháp không lời tuyệt diệu: “Trong suốt 49 năm ta chưa hề nói một lời nào.” Ngài muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? “Hồi đầu” trong đạo Phật phải được thực hiện bằng cử chỉ và hành động hằng ngày, chứ không bằng văn tự hay

ngôn ngữ. Hơn nữa, với những người tại gia, những hành động thiện lành, những cử chỉ thân thiện, cũng như những lời nói ái ngữ ái ngữ dịu dàng hằng ngày cũng chính là nhịp cầu thông cảm giữa cha mẹ, anh em, con cái, chồng vợ và bạn bè làng nước. Cổ nhân ta có câu “lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.” Thật vậy, chúng ta không phải bỏ tiền bỏ bạc ra mua lời nói và hành động trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, cả lời nói lẫn hành động đóng một vai trò tối ư quan trọng trong tương quan hằng ngày. Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Một lời khi đã nói ra như tên bay, cho dù xe tứ mã cũng khó lòng truy kịp. Những người con Phật phải thấy được như vậy, để một khi đã nói ra là phải như đinh đóng cột, không khinh suất, không sai chạy.

Ngoài ra, hồi đầu trong đạo Phật còn là một tiến trình thanh lọc thân tâm không ngừng nghỉ. Nếu tự mình mong cầu hạnh phúc thì đừng phá hoại hạnh phúc của ai. Nếu mình không muốn bị ai làm tổn hại, thì mình đừng làm tổn hại đến ai. “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhơn,” lúc nào cũng là nguyên lý sống chung hạnh phúc muôn đời của nhân loại. Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác. “Hồi đầu” còn là tự mình quay lại một phút để phản quang tự kỷ và tự hỏi xem coi những gì mình đã làm, đang làm, hoặc dự định làm có đúng với tinh thần của Phật pháp hay không ? Thí dụ như mình có dự tính làm thịt một chú gà chú vịt cho bữa tiệc cuối tuần, trước khi làm xin hãy cố một phút “hồi đầu,” một phút tự hỏi xem mình là ai ? Nếu câu trả lời “mình là con Phật,” mà Phật thì từ bi mẫn chúng, Phật chưa từng sát sanh hại vật, vậy nếu mình sát sanh hại vật, thì mình có xứng đáng làm con Phật hay không ? Tương tự, trước khi ăn trộm, ăn cắp, ăn cướp hay nói dối, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, nói lời độc ác, xin hãy một phút “hồi đầu” xem coi mình là ai ? Nếu mình là con Phật thì phải giống Phật, nghĩa là không tham, sân, si, mạn,

nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng như vậy, trước khi uống những chất cay độc, chúng ta cũng nên một phút “hồi đầu” tự hỏi. Làm được như vậy thì từ đầu đến chân chúng ta cũng sẽ sáng ngời như Phật Tổ năm xưa.

Tóm lại, người con Phật chơn thuần phải cố gắng dụng công “hồi đầu” trong từng hơi thở. Người biết “hồi đầu” dù chưa được giải thoát rốt ráo, cuộc sống cuộc tu hôm nay cũng nhẹ nhàng thanh thản lắm rồi vậy. Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng tư tưởng và hành động của đời này sẽ tạo thành nhân cách và quả báo của đời sau. Hơn thế nữa, bản chất cố hữu của chúng sanh là ưa thích lập đi lập lại những gì mình đã từng làm. Nếu chúng ta làm ác thì chúng ta sẽ thích lập đi lập lại những hành động tàn ác này trong tương lai. Ngược lại, nếu chúng ta đã từng làm những việc thiện lành trong quá khứ, chúng ta cũng sẽ có khuynh hướng lập lại những hành động thiện lành này trong tương lai. Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên xảy ra, mà đây là định luật tất yếu của lý “nhân quả” trong nhà Phật. Trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa. Gây nhân thiện, chẳng những gặt quả thiện, mà còn tích tụ nhân quả thiện lành cho đời này hay đời sau. Gây nhân ác, chẳng những gặt quả ác, mà còn tích tụ những nhân quả ác độc cho kiếp này hay kiếp sau nữa. Thấy biết như vậy để luôn tự bảo rằng mình hãy còn phàm phu tục tử, chứ chưa phải là Phật Thánh Tiên, nên chưa có khả năng kham nổi những gì các Ngài đã kham nhẫn. Các Ngài có khả năng nói câu “ta không vào địa ngục thì ai vào ?” Chứ những người con Phật chơn thuần chúng ta, chưa ai có được cái khả năng này đâu. Vào địa ngục cứu người đâu chưa thấy, chỉ thấy một mình chơi với trong những tầng địa ngục vô gián không ai cứu nổi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thời gian lại trôi qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ, như ánh điện chớp, mạng ta lại như đèn treo trước gió, không nhứt thiết

phải hết dầu đèn mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua, cũng có thể làm đèn tắt được. Nếu chúng ta không chịu hồi đầu ngay từ bây giờ thì còn đợi đến chừng nào ? Nếu chúng ta không chịu tự mình hồi đầu thì ai sẽ hồi đầu giúp mình đây ? Ngày xưa Lữ Tổ đã nói với Hiếu Liêm rằng: “Thân này chẳng tính kiếp nay độ, còn đợi kiếp nào độ lấy thân ?” Một bậc hiền triết như Hiếu Liêm mà Lữ Tổ còn phải dẫn dắt như vậy, huống là chúng ta ! Thấy như vậy chúng ta càng phải sớm biết “hồi đầu,” sớm biết tinh tấn làm những việc thiện lành, tránh những điều hung dữ từng phút từng giây từng sát na, chớ đừng đợi, đừng để một khi đã mất thân này thì muôn kiếp khó mong tái hồi. Chừng đó có muốn “hồi đầu” cũng không còn kịp nữa. Hãy cố gắng lên hồi những người con Phật !

428. NGUYỆN AN LÀNH

“Nguyện ngày an lành đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Ngưỡng nguyện từ bi thường gia hộ.”

Đó là những lời nguyện dễ thương của những người Phật tử, xuất gia cũng như tại gia. Mỗi khi tụng kinh, chúng ta đều cầu nguyện cho nội gia quyến thuộc đến những người chưa hề quen biết đều được an lành, người người đều an lạc, nhà nhà đều hạnh phúc thanh thoi. Đạo Phật dễ thương là ở chỗ này. Kinh điển Phật từ cao siêu đến đơn giản, đều khuyến hóa mọi loài làm lành lánh dữ, lợi mình nhưng không quên lợi người. Người con Phật từ những người mới bước chân vào đạo đến những bậc hành thâm Bát Nhã đều luôn đi vào đời chỉ với hạnh nguyện: “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Trong cuộc tu giải thoát, người con Phật luôn liên tưởng đến sức hộ trì của chư Phật (ngưỡng nguyện từ bi thường gia hộ), nhưng cũng luôn nhớ rằng Phật tại tâm, nên phải tự mình thấp đước lên mà đi, phải tự mình ăn chay, niệm Phật, làm lành lánh dữ, và tự làm thanh sạch tâm ý của chính mình trong thiền định. Cõi nước an lành của người con Phật có thể là Tây Phương Cực Lạc, mà cũng có thể là Ta Bà Tịnh Độ ở ngay trong đời này kiếp này. Ôi dễ thương làm sao cái lý “nguyện ngày an lành đêm an lành!” Nếu trong cõi nước này mà ai cũng nguyện và hành trì được như vậy thì hạnh phúc và thanh thoi biết dường nào !

Đạo Phật là đạo của thực tiễn, thế nên những gì Phật tử nói ra đều phải là thực tiễn thì mới được gọi là chơn thuần. Khi nguyện an lành người con Phật cũng phải cố gắng dụng công tu hành sao cho cả mình và người đều an lành. Dụng công thế nào cũng được, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, ngồi thiền tất cả đều

không ngoài phương châm đi tìm an lành cho mình và cho người. Tất cả những pháp môn và những lời di huấn của Đức Từ Phụ từ Lục Độ Ba La Mật (Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ), Văn, Tư, Tu, Giới, Định, Tuệ đều được Phật nói ra nhằm giúp chúng sanh được nghiệp sạch tội tiêu, để hiện đời an lạc và cuối đời giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Dù cho bậc tự cho là mình đã hành thâm Bát Nhã mà đêm ngày sáu thời chưa an lành, tức là phiền não chưa dứt, nghiệp tình chưa sạch, thì vẫn phải luân lưu trong ba nẻo sáu đường. Như vậy, người con Phật chơn thuần, muốn được “các thời đều an lành” phải nhiếp thuận theo lòng từ bi của chư Phật để từ thân, khẩu, ý đều được trọn lành, không trái với đạo đức. Làm được như vậy thì cho dù không ngưỡng nguyện đi nữa, chư Phật Từ Bi vẫn luôn gia hộ vì lúc đó ông Phật nơi chính mình đã tìm về được với chơn tâm thật tánh rồi còn gì ? Làm được như vậy thì từ đây thẳng về Tây Phương không phân cách vì làm gì có chuyện phân cách bờ mé của thế giới an lành? Cõi an lành, cõi Tây phương Cực lạc, cõi vô khổ là cõi của miên trường an lạc, không có sự khổ. Trong cõi ấy không ai có lòng điên đảo mộng tưởng. Ngược lại, trong cõi ấy, ai ai cũng chân thực phát Bồ Đề tâm để tiếp tục thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Những chúng sanh tại gia chúng ta có thể nào an trụ trong cõi nước như vậy không ? Gần hai mươi sáu thế kỷ về trước chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng quyết với tứ chúng rằng nếu đạo này chỉ dành cho tỳ kheo, mà tỳ kheo ni, ưu bà tặc và ưu bà di không được lợi lạc thì ta đã không thị hiện. Câu khẳng quyết này của Phật Tổ đã trả lời quá rõ ràng rồi còn gì ? Những người con Phật tại gia nào chịu thọ trì Tam Quy Ngũ Giới, chịu hiếu dưỡng mẹ cha, phụng thờ sư trưởng, cũng như phát tâm từ bi hỉ xả trong mọi tình huống, chịu hộ trì Tam Bảo không tiếc thân mạng vì chính Tam Bảo là mẹ đẻ của mọi sự an lành cho chúng sanh muôn loài. Chỉ một lời nguyện “an lành”

thật đơn giản nhưng nó lại hàm chứa tất cả lòng từ bi bao la của chư Phật cũng như của những đứa con hậu bối của Ngài. Nó có khả năng làm xoa dịu khổ đau phiền não cũng như trầm luân khổ hải của chúng sanh mọi loài. Nếu ai trong chúng ta cũng đều nguyện và hành trì được như vậy thì bờ mê đầu còn, bến giác đầu xa.

Người con Phật chơn thuần không nguyện an lành một cách tiêu cực vì không ai có thể ban cho mình an lành, hoặc giáng họa hoạn cho mình. Hiểu biết như vậy người con Phật luôn vâng lời Phật dạy, luôn đi thẳng vào đời mang an lành đến cho mình, cho người và cho đời. Nguyện an lành là tự tu cho mình và giúp người cùng tu bằng cách phát tâm chia sẻ những gì mình biết, mình đã thực hành và đã thấy được an lạc tự tại, từ phát tâm nói pháp giảng kinh, viết sách giáo lý nhà Phật, hoặc in kinh ấn tống đem phát cho mọi người để họ cũng được an lạc tự tại như mình. Đó là cách nguyện an lành hiệu quả và thù thắng nhất trong các lời nguyện. Đem các lời chỉ dạy của Phật ra phổ truyền để cho mọi người đều được đồng đẳng bỉ ngạn. Tất cả chỉ vì lợi ích của chúng sanh, vì nền móng của đạo pháp, vì an lành của mọi người mà nguyện và hành trì. Nguyện các thời đều an lành là phải tự mình sửa chữa những hư đốn sai lầm nơi chính mình, sửa sao cho xấu thành tốt, tà vạy thành chơn chánh, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh thiện, và chúng sanh thành Phật. Nguyện đêm ngày sáu thời đều an lành là trong sáu thời ấy ta thấy đều an trú trong chánh niệm, là luôn tự trau dồi đức tánh tốt và các hạnh lành để thân không tà vạy và tâm không nhiễm trước. Những người con Phật chơn thuần quyết không để cho lời nguyện cao đẹp này nằm yên trong đại tạng hay chỉ được nói ra ở đầu môi chót lưỡi. Ngược lại, người con Phật chúng ta quyết cùng nhau nguyện, quyết cùng nhau tu, quyết cùng nhau tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta

cương quyết theo chân Phật, sống một đời thật an lành, quyết từ bỏ mọi mưu sâu kế độc, bỏ sên ích kỷ, tự lợi, tự ái, kiêu căng, ngã mạn, cống cao để thâm thâm tiến tu. Nguyên an lành còn có nghĩa là tu hành hiệp nhất, chứ không năng thuyết bất năng hành. Nói từ bi là thực hành cho bằng được trong từng bước đi qua. Thấy ai nghèo đói túng thiếu, ốm đau, hoạn nạn, chúng ta không thể làm ngơ, mà ngược lại phải một tiền chia hai, một bánh xẻ đôi, dù nhỏ mọn thế mấy, mà chúng ta làm được với tâm thành khẩn, đó là thực hành rất ráo lời nguyện an lành cho sanh chúng. Nguyên an lành còn là tự tạo cho chính mình có đầy đủ nghị lực bỏ ác làm lành, cố gạt bỏ những phàm tánh từ lừa đảo, gạt lường, đến sân si, thù hận. Nguyên an lành là tự mình quay vào bên trong ông Phật của chính mình mà phát Bồ Đề tâm, chứ không phải chỉ lau chùi bề ngoài cho bóng láng, hoặc khẩu Phật tâm xà, hoặc nguyện cho có nguyện, hoặc nguyện bằng hình thức bề ngoài mà lòng vẫn chấp chứa đủ thứ mưu sâu kế độc, hoặc những toan tính lọc lừa, thì nguyện để làm gì ?

Chúng ta đã bao đời bao kiếp bo bo giữ lấy nghiệp trần. Có thể chúng ta đã từng biện giải hí luận trong hết các bộ tam tạng kinh điển, nhưng chưa bao giờ chúng ta thật sự suy gẫm lấy một câu Phật dạy. Hãy cùng nhau nhớ về một thời điểm cách nay gần hai ngàn sáu trăm năm, trước khi Phật Tổ thị hiện, khi ấy chúng sanh chưa có con đường nào để lựa chọn ngoài mê đồ tam tối trong ba nẻo sáu đường, nhưng bây giờ chẳng những chúng ta có thể nguyện, mà còn có thể hiện thực những lời nguyện ấy nếu chúng ta chịu vâng giữ lời Phật dạy. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa hỏi những người con Phật ? Ai trong chúng ta cũng nên luôn nhớ rằng dù chỉ gây tội tạo nghiệp trong giây phút, nhưng lắm khi cả đời hoặc nhiều đời phải chịu khổ nơi tận cùng địa ngục. Nếu chúng ta không khéo tu hành hưởng thượng ngay từ bây giờ, để thân này một phen đọa lạc thì muôn kiếp khó tái

hồi. Dầu biết rằng con đường tu trước mặt hãy còn đầy dẫy chông gai ma chướng, nhứt là những đứa con hãy còn tại gia, nhưng không vì thế mà chúng ta không nguyện an lành. Hãy cố quay trở về bắt chước Phật mà thực hiện cho bằng được một chữ “không” ngay trước tất cả những căn bệnh trầm kha của sanh chúng thì chúng ta sẽ tìm thấy an lành ngay trong đời này kiếp này. Người đời vọng ngôn vạy ngữ, nay ta bắt chước Phật, “không” vọng ngôn vạy ngữ, thế là an lành. Người đời tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nay ta bắt chước Phật “không” tham, sân, si thế là an lành.

Quý vị ơi ! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà lần lựa đợi chờ. Những nghiệp chướng sâu dầy mà chúng ta đã tích lũy từ nhiều đời kiếp không dễ gì chúng ta có thể tháo gỡ được chúng trong một sớm một chiều. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, ai trong chúng ta rồi cũng phải tu, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này. Nếu chúng ta không chịu phát tâm tu hành ngay từ bây giờ, e rằng một khi đọa lạc, chúng ta sẽ không còn có cơ hội nào nữa đâu. Quỷ vô thường sẽ đến, thân này rồi sẽ hoại diệt, có còn chăng một lời nguyện an lành. Mong lắm thay !

429. TẠI GIA HAY XUẤT GIA ?

Có người cho rằng đời sống gia đình là hố thẳm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như của bao điều tranh chấp, đổ kỵ và cãi vã. Nơi chứa vựa nhu cầu và sự thiếu thốn, nơi cư trú của bao khổ đau phiền não, cũng như bao nhiêu sự trái lòng thất bại. Chỉ có cắt ái ly gia mới mong tìm được một đời sống an tịnh. Nói như vậy là vô tình bi quan hóa đạo Phật. Nói như vậy là vô tình nói ngược lại những điều Phật dạy. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng khẳng định rằng nếu đạo này chỉ dành riêng cho tỳ kheo hay tỳ kheo ni, thì Ngài đã không thị hiện. Thật vậy, không lẽ mọi người tu theo Phật đều phải xuất gia ? Hơn nữa chính Phật đã khẳng định không có Bồ Đề ngoài phiền não, không có Niết Bàn ngoài cõi Ta Bà ược trước đây, cũng như không có đạo ngoài đời. Thêm vào đó, nếu ai cũng xuất gia thì lấy ai hộ trì Tam Bảo ? Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã dạy: “Tâm, Phật, và chúng sanh không sai khác.” Phật và chúng sanh chỉ khác nhau ở chỗ giác và mê. Hễ giác là Phật, còn mê là chúng sanh. Phật đã dạy rõ ràng quá, thế mà vẫn còn có người ngộ nhận rằng vì chán ngán quá cõi đời nên từ bỏ tất cả mà đi tu.

Đồng ý xuất gia sẽ có nhiều thuận duyên hơn tại gia. Với khung cảnh thanh tịnh của nhà chùa sẽ tốt hơn bất cứ khung cảnh nào ngoài đời. Đồng ý câu kinh tiếng kệ trong chùa không bao giờ gây phiền chuốc nã như công ăn việc làm ngoài thị tứ. Đồng ý tiếng chuông ngân sẽ tạo cho người xuất gia một trạng thái an bình và hạnh phúc hơn là tiếng điện thoại hay lời than phiền la lối của chủ nhân ở sở làm. Đồng ý còn bôn ba bươn chải ngoài đời là còn phải vật lộn với tiền tài, vật chất, hơn thua, được mất, thành bại, nhục vinh. Đồng ý cuộc sống thế gian vui ít buồn nhiều với quá nhiều hệ lụy của khổ đau phiền não. Tuy

nhiên, nhân duyên mỗi người mỗi khác. Đủ duyên xuất gia thì cuộc tu giải thoát dễ bề thành tựu hơn. Chưa đủ duyên xuất gia thì tại gia vẫn tu được nếu chịu nhiếp tâm hưởng thượng. Gia đình Bàn Long Uẩn và cư sĩ Duy Ma Cật không là những thí dụ điển hình đó hay sao ? Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, xuất gia hay tại gia, ở chùa hay ở nhà, nếu quyết tâm tu trì thì cuộc sống là thánh thiện và đạo hạnh không thể nghĩ bàn. Quyết tâm tu trì ở đây không chỉ ở hình thức bề ngoài, không chỉ ở cạo tóc nhuộm áo. Quyết tâm tu trì ở đây là quyết tâm sửa đổi, không chỉ lời nói và hành động bên ngoài, mà ngay cả suy tư bên trong, nhứt nhứt đều phải an trú trong chánh niệm. Nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Chỉ cái gì đáng nhìn mới nhìn; chỉ cái gì đáng nói mới nói; chỉ cái gì đáng nghe mới nghe. Ngay cả những cái đáng nhìn, đáng nói, đáng nghe, nếu cần cũng không nhìn, không nên nói, không nên nghe. Càng đóng lục căn lại nhiều chừng nào càng tốt chừng ấy. Mọi sự mọi việc đều phải vì lợi lạc của mình và của người mà làm, chứ không vị kỷ tư lợi. Những tâm niệm tà vạy vọng động, dù vi tế thế mấy, cũng cần phải quyết tâm loại bỏ ngay từ trong trứng nước. Đồng ý những người xuất gia với quá trình tu luyện và buông xả, sẽ có được một phong thái ung dung tự tại dễ dàng hơn những người tại gia. Tuy nhiên, những đứa con tại gia, nếu chịu dụng công tu tập, nếu chịu buông bỏ những vướng mắc của thường tình thế tục, những tài, danh, sắc, thực, thù, nếu biết tri túc trong cuộc sống hằng ngày, cũng như không mê lụy hình tướng hư ảo bên ngoài, thì xuất gia hay tại gia cũng chỉ là những hình tướng hư ảo bên ngoài không hơn không kém.

Thật tình mà nói, nếu không khéo thì không riêng gì những đứa con tại gia bị vướng mắc bởi những danh từ hư vọng như kỹ sư, bác sĩ, tiến sĩ, vân vân, mà ngay cả những đứa con đã cạo tóc nhuộm áo vẫn bị những danh từ như Ni Cô, Ni Sư, Đại Đức,

Thượng Tọa, hay Hòa Thượng trì kéo như thường. Không khéo thì cả xuất gia lẫn tại gia đều phải đi xuống, mức độ đi xuống còn tùy ở lòng chấp trước, ngã mạn, cống cao, sân hận, và ganh ghét của từng người. Thấy như vậy để mỗi người chúng ta cần phải cẩn trọng hơn. Chiếc áo cái đầu không làm nên nhà tu, cũng như quần là áo lụa không làm nên những con người đạo đức. Cái tốt và cái quý ở đây là mình phải sống thật với chính mình. Phải từng phút từng giây biết mình đang nghĩ gì và dự định làm gì, từ vui, buồn, thương, ghét, đến sân hận, si mê, ngã mạn, cống cao. Biết để tự sửa, biết để sớm hồi đầu, biết để tận diệt cái “ngã” đã bao đời xô đẩy chúng ta lăn trôi.

Không phải chỉ riêng những người tại gia là bị vướng mắc bởi tham, sân, si. Thật tình mà nói, những đứa con tại gia của Phật cũng giống như bầu trời vẫn vũ u ám của tham, sân, si, thế nên giông tố sân hận có bùng bùng nổi lên cũng là chuyện bình thường. Cẩn trọng là những người xuất gia, họ như trời quang mây tạnh, không vướng một chút mây mù sân hận, thế mà không khéo tu, lại để cho giông tố sân hận bùng bùng nổi lên, đó mới là chuyện không tưởng. Nói những điều này không phải và không nhằm chỉ trích một ai. Ngược lại, trong tinh thần “tương tức tương nhập” mà Đức Từ Phụ đã căn dặn năm xưa, nên những người con Phật cùng nói nhau nghe, cùng nghe nhau nói, để tăng tục cùng nhau cẩn trọng và vững tiến trên bước đường tu tập. Không riêng những người tại gia của phàm tình thế tục mới chấp thân, chấp tướng, chấp pháp, hoặc chấp nhà cao cửa rộng, ruộng vườn, tài sản, vân vân. Người xuất gia cũng phải nên cẩn trọng, chớ không nên khinh suất những vọng tâm vi tế nó trôi lên và đục khoét nát cả quá trình tu tập của chính mình. Ngoài những công việc lật vật trong chùa, phải vận dụng tất cả thời gian mình có được, để ôn tâm bối điệp và tu tập thiền quán. Ngay cả lúc bàn tán chuyện đạo cũng phải canh chừng cái tâm viên ý mã

này, chứ không thể để người được đâu. Ngay cả chuyện tiếp xúc với Phật tử cũng phải coi chừng cái tâm phân biệt nó biến mình thành “ngã mạn cống cao” hồi nào mình cũng không hay. Là người tu ở chùa, thọ dụng của đàn na tín thí, phải cố dụng công tu hành sao cho lý sự viên dung, để dẫn dắt người khác. Đương nhiên nhờ quá trình tu tập mà mình được hơn người, nhưng không vì thế mà khinh mạn người khác. Nghiệp ai nấy trả, phước ai nấy hưởng. Ngài xưa Ngô Đạt Quốc Sư chỉ vì một phút chợt nảy lên ý nghĩ cống cao ngã mạn mà phải suốt mấy năm liền lang thang trả nghiệp.

Xã hội văn minh vật chất hôm nay thật khó cho con người tịnh tâm tu tập. Suốt ngày quần quật với chuyện sinh kế, không còn thời gian đâu để mà tu hành hưởng thượng. Tệ hại hơn nữa, trong xã hội này, từ lễ lối giáo dục đến cung cách sống, hình như chân lý là một xa xỉ phẩm. Chính xã hội này đã cướp mất cuộc sống bình dị, an lạc và hạnh phúc của con người. Người tại gia mà tỉnh thức để nhận biết ra rằng tiện nghi của xã hội văn minh vật chất giúp ta thoải mái đâu chưa thấy, chỉ thấy nó mang lại rắc rối và làm cho chúng ta loạn động thêm lên. Người xuất gia cũng thế, nếu không khéo thì tiền chùa, tiền bills điện, nước, gas và những thứ linh kinh khác có thể chiếm hết thời giờ tu tập của mình. Ngày xưa Phật “cô thân vạn lý du” để hóa độ chúng sanh, còn các thầy tổ có người “chín năm diện bích,” như Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Có người sống hằng mấy năm trời trong rừng sâu núi thẳm, không một chút tiện nghi như Lục Tổ Huệ Năng, thế mà các Ngài đã thành Phật thành Tổ. Còn chúng ta hôm nay ? Xã hội văn minh vật chất với những tiện nghi đầy đủ. Hãy suy gẫm lại xem coi những thứ ấy có giúp ích gì cho chúng ta hay không ? Những thứ ấy có làm cho ta cảm thấy đủ thoải mái để buông xả và tu hành hay không ? Hay chính những tiện nghi vật chất ấy đã che lấp mất đường về bửu ngạn của chúng ta ? Thật tình mà nói,

những thứ ấy lợi lạc đâu chưa thấy, chỉ thấy chúng đã trì kéo không biết bao nhiêu tăng tục đi xuống và đi xuống. Nếu không khéo thì không cần đâu xa, chính những tiện nghi vật chất hằng ngày lại chính là những thứ gây ra cho ta nhiều phiền toái nhất. Nếu không khéo thì những người tại gia sẽ phải làm ngày tám tiếng vẫn chưa thấy đủ, tranh thủ làm mười, mười hai hoặc mười bốn, mười sáu tiếng mỗi ngày. Cứ như vậy mà phải quần quật suốt năm này qua năm nọ, lắm khi chẳng thấy ánh mặt trời, chẳng hít thở được không khí trong lành của ban mai hay ban tối.

Thật tình mà nói, chỉ có tại những xứ văn minh vật chất này mới có những vị xuất gia mang khăn gói đi làm. Thật là đáng buồn!!! Có nhiều nơi không đủ Phật tử yểm trợ và cúng dường, nên chư tăng ni cũng phải đi làm thêm để lo vừa lo được cho chùa, vừa cố giữ viên mỗi đạo. Đồng ý tiện nghi vật chất rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, nhưng sự an lạc của tâm hồn lại cần thiết hơn nhiều. Nếu tâm mà bệnh, không sớm thì muộn thân này rồi cũng bệnh. Người Phật tử chơn thuần, xuất gia hay tại gia, phải vô cùng cẩn trọng, phải luôn tri túc và sẵn sàng buông bỏ những gì cần buông bỏ. Nếu không khéo thì một lúc nào đó chúng ta sẽ biến thành những tên nô lệ hồi nào không hay. Chính vì thế mà các bậc cổ đức luôn khuyên nhủ chúng ta cần phải tu như lửa đốt đầu. Mà thật vậy, hình như lúc nào lửa cũng muốn bốc cháy ngay trên đỉnh đầu của chúng ta, từ lửa tham, lửa sân, đến lửa dâm, vọng. Thế mà chúng ta nào biết kinh vì. Một ngày ta sống là một ngày ta chết, hoặc giả là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Cuộc sống chúng ta nào khác chi một thứ “thủy thiếu ngư,” tức là cá cạn nước. Mọi sự mọi vật trên thế gian này đều là những thứ bất toàn giả tạm, còn để chờ hết, có để chờ không, vinh để chờ nhục, đẹp để chờ xấu, thắng chờ bại, và ngay cả sự sống cũng vậy, sống để chờ chết. Không ai ngờ trước được một cuộc đổi đời, mới hôm nào đây lên xe xuống ngựa, mà bây giờ

tứ cố vô thân, mới công hầu khanh tướng đó rồi khố rách áo ôm, cơ hàn đói lạnh liền theo đó. Ngay cả thân này mới đó đã mất đó. Một hơi thở ra mà không thở vào là đã đổi đời.

Những người con Phật chơn thuần, bất luận tại gia hay xuất gia, phải luôn nhớ rằng chúng ta là những kẻ vô minh đang lữ hành trên sự bất toàn. Tuy nhiên, nếu chúng ta sớm thức tỉnh hồi đầu quay về với ngọn hải đăng Phật pháp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó, chúng ta sẽ có được cái trí tuệ cần thiết để nhìn thấu cuộc đời, từ đó chúng ta sẽ có khả năng lìa mê ly khổ. Trong cuộc sống cám dỗ của vật chất hôm nay, chúng ta phải luôn nhớ rằng chúng ta là những sinh vật yếu đuối, rất dễ bị sa ngã trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống. Nhớ để tự cảnh tỉnh lấy mình. Cổ nhân thường dạy: “bảy mươi chưa chắc mình lành.” Một người con Phật chơn chính sẽ không để người trước mọi cám dỗ vì cám dỗ nào cũng tàn độc vô cùng. Đồng ý tự đấu tranh để chiến thắng lấy mình không phải là chuyện dễ, nhưng không vì thế mà chúng ta không phấn đấu. Thói thường mình hay gắt gao và khó khăn với người khác, nhưng lại quá dễ dãi và hay tự tha thứ cho chính mình. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định trong Kinh Lăng Nghiêm rằng: “Tâm, Phật, và chúng sanh không sai khác.” Tuy nhiên, chính ta cứ mãi làm chúng sanh, cứ mang thân làm khách phong trần. Chính vì quá dễ dãi và hay tha thứ cho chính mình mà chúng ta chẳng bao giờ tri hành hợp nhất, rốt rồi chúng ta chỉ là cái bồ sách không hơn không kém. Thiên hạ ba bồ sách, lắm khi chúng ta đã có được hai bồ, nhưng cho dù có đủ ba bồ đi nữa, cũng không ích lợi gì vì chúng ta có thực sự hành trì ngày nào đâu ?

Người con Phật chơn thuần, không nhứt thiết phải là xuất gia, phải luôn tu tâm dưỡng tánh và phát triển nội tâm để đời sống mình luôn thắm hoa hưởng thượng. Phải luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu, chứ không nên đui tu mù luyện, cũng không nên

làm cái đãi sách vô nghĩa. Ngược lại, phải tiêu hóa tất cả những gì mình đưa vào, để thấy rằng tri hành hợp nhất là chuyện không dễ, từ đó mà đập tắt được tánh kiêu căng tự phụ. Phải dồn hết mọi nỗ lực tiến tu và tự chuyển hóa bản thân bản tâm của chính mình, những mong rồi đây mình cũng sẽ có cơ hội giúp đỡ người khác cùng bước lên nẻo đạo an lạc và hạnh phúc như mình. Phải tu làm sao cho hôm nay được khá hơn hôm qua và ngày mai rồi sẽ tươi sáng hơn hôm nay. Luật vô thường và sinh trụ dị diệt có thể nghiền nát thân tứ đại này, nhưng sẽ không bao giờ nghiền nát được công đức và trí tuệ của một con người biết tu theo Phật. Thế nên đam mê dục lạc vật chất và bồi bổ thân tứ đại này bao nhiêu đi nữa, rồi thì trong hạn kỳ nào đó nó cũng rã rời. Dù có thâu thập bao nhiêu của cải và dù có hưởng thụ như thế nào đi nữa, rồi thì thân tứ đại này cũng không thoát khỏi luật hoại diệt. Chỉ có lắng nghe lời Phật dạy để không bao giờ bông bột chạy theo những khoái lạc tạm bợ nhứt thời, thì công đức và trí tuệ mới mong phát triển và tam đồ ác đạo mới mong tránh khỏi.

Chúng ta đang tạm trú trên quả địa cầu, nơi mà sức quay tự nó đã trên hai ngàn dặm một giờ, đó là chưa kể sức quay quanh mặt trời của nó. Chính vì thế mà mọi sự mọi vật đều đang chuyển động, từ khúc cây đến cục đá, dù chúng ta vẫn thấy chúng ta đứng yên, nhưng âm ỉ bên trong là một sự chuyển động không ngừng nghỉ. Con người chúng ta cũng vậy, thân và tâm ta luôn chuyển biến liên tục như dòng thác đổ. Trong thân thì các tế bào sinh, rồi phát triển, rồi già, rồi diệt. Thân của hôm nay không còn là thân của hôm qua nữa. Tâm chúng ta lại cũng như vậy, nó thay đổi và biến dịch trong từng sát na, không cách chi mà chúng ta đắp bờ ngăn mé nó được đâu. Con đường duy nhứt trước mặt là con đường ngược chiều mà Phật và chư Tổ đã đi và đã đến: lợi ngược dòng đời. Chỉ có vậy chúng ta mới không cho rằng đời sống gia đình là hố thẳm của tham, sân, si. Chỉ có vậy

chúng ta mới san bằng những tranh chấp, đổ kỵ và hận thù. Chỉ có vậy chúng ta mới mong buông bỏ bớt nhu cầu để biết thế nào là đủ trong cuộc sống hằng ngày. Nếu ai trong chúng ta cũng dám lội ngược dòng đời, dám lấy từ bi hỉ xả, bố thí lợi tha, khiêm cung từ tốn, đi thẳng vào đời thì còn nói gì nữa đến xuất gia hay tại gia ? Nếu ai trong chúng ta cũng đều nhận biết rằng tất cả những khổ vui trong đời mình đều phát xuất từ những nhân dữ hay nhân lành do chính mình đã tạo tác trong một quá khứ nào đó thì xuất gia cũng như tại gia sẽ luôn biết sợ “gây nhân” và từ đó làm việc gì chúng ta cũng luôn nghĩ đến hậu quả của nó. Những người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng đạo Phật đặt giác ngộ lên trên tất cả vì chính giác ngộ là ngọn hải đăng đưa đường dẫn lối cho chúng ta đi về nẻo Bồ Đề giải thoát. Có thấy khổ đau phiền não xô đẩy chúng ta triền miên trong luân hồi sanh tử, chúng ta mới tìm cách ly khổ. Có thấy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những nhân tố chính kết thành đau khổ, chúng ta mới chịu buông bỏ chúng. Do đó dù tại gia hay xuất gia, hễ giác ngộ, hễ thấy biết được chân lý là có cơ giải thoát. Tuy nhiên, thấy biết chân lý và dám hành trì theo chân lý không phải là chuyện dễ. Thấy tham, sân, si, là tam độc, nhưng đâu phải dễ gì buông bỏ chúng. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng chính mình. Chiến thắng những tham, sân, si mạn, nghi, tà kiến nơi chính mình mới là chiến thắng vẻ vang nhất.”

Dù xuất gia hay tại gia, mỗi hoàn cảnh đều có những khó khăn riêng của nó. Tuy nhiên, phải thực lòng mà nói, những người tại gia lúc nào cũng phải đạp lên chông gai thử thách mà tiến bước. Tại gia luôn phải trực diện với những cám dỗ, từ nhục dục đến vật chất xa hoa, từ sắc đẹp đến âm thanh du dương, mùi hương nồng đượm, vị ngon vị ngọt đến những xúc chạm êm dịu, danh vọng, từ tài danh sắc thực thù đến những ảo vọng đáng sợ

của trần thế. Những thứ này luôn thôi thúc người tại gia trong từng nhịp đập con tim. Những đứa con Phật tại gia phải chiến đấu với bản thân bản tâm một cách liên tục vì như Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Phật và ma chỉ cách nhau một sợi chỉ. Giác Phật mê ma.” Chính vì thế mà những đứa con Phật tại gia, nếu quyết chí tu hành, phải luôn cẩn trọng. Nếu chưa làm được như lời Phật dạy là không lấy nhiễm tâm mà nhìn những cái đáng nhìn, nghe những cái đáng nghe, ngửi những cái đáng ngửi, nếm những cái đáng nếm, xúc chạm những cái đáng xúc chạm mà thôi. Làm được như vậy, dù chưa được như Phật, chúng ta cũng không hổ người mang danh con Phật. Đừng bao giờ yếu lòng theo những cám dỗ của thường tình thế tục. Chúng ta đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ vô thủy vẫn đến hôm nay cũng chỉ vì cái tâm ô nhiễm, tham ái, si mê, cũng chỉ vì chúng ta quá tự để đuôi và buông lung theo ngũ dục, tự cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Bây giờ con đường trước mặt tự mình chọn lấy, lợi ngược hay lợi xuôi dòng đời ? Đồng ý xuất gia có nhiều cơ hội tốt hơn, nhưng lợi ngược hay lợi xuôi dòng đời không hoàn toàn bắt buộc phải cạo tóc nhuộm áo. Lắm khi đã cạo tóc, đã nhuộm áo, nhưng tâm này vẫn như chưa cạo chưa nhuộm bao giờ. Thậm chí lắm khi bề ngoài đã xuất gia mà bên trong thân này tâm này vẫn cứ lợi xuôi dòng. Những mong các bậc Tôn Túc Cao Minh niệm tình tha thứ, nói như vậy không phải để chỉ trích một ai, mà nói như đánh một tiếng chuông nhỏ, trong tinh thần tương tức tương nhập, những mong ai tu theo Phật cũng đều cảnh tỉnh như nhau. Vì cám dỗ là cám dỗ, cám dỗ không phân biệt tại gia hay xuất gia, cám dỗ không phân biệt tuổi tác. Cám dỗ muôn đời vẫn là cám dỗ, chúng thật đáng ghê và đáng sợ vô cùng. Xuất gia hay tại gia đều có thể bị lôi cuốn bởi tài, sắc, danh, thực, thù, và tham ái nhục dục. Dù trẻ hay dù già, dù xuất gia hay tại gia, những lôi cuốn của tài, sắc, danh, thực, thù vẫn luôn sẵn đợi, lúc vi tế khi thô thiển. Trẻ

thì bị lôi cuốn theo trẻ, già thì bị lôi cuốn theo già, tại gia bị lôi cuốn theo tại gia, còn xuất gia thì bị lôi cuốn theo xuất gia. Một người tu hành đã lâu đến khi già cả, tay rung mắt mờ, chỉ cần một niệm vi tế khởi lên về mong cầu ao ước sao cho tay đừng rung, mắt đừng mờ, thân đừng già có thể bị dẫn đến những thứ mong cầu khác, to lớn và tệ hại hơn. Có ai dám khẳng định rằng tôi đã thiêu một đời nên không thể nào bị những thứ này lôi cuốn ? Có thể những lôi cuốn ấy vi tế đến độ chúng ta không thấy được, nhưng lôi cuốn nào cũng vẫn là lôi cuốn. Người con Phật chơn thuần phải luôn kham nhẫn và phải quyết tâm như vậy: “thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ không để cho những lôi cuốn trì kéo chúng ta đi xuống.” Vì một khi đã đi xuống, dù có muốn đi lên trở lại, không phải là chuyện dễ. Thế mới thấy những lời khuyên nhủ của Phật thật là cao quý vô cùng. Ngài không cho việc bay trên trời hay đi trên mặt nước là điều đáng khâm phục vì con chim con ngỗng đều có thể làm được. Điều đáng trân quý nhất cho những người con Phật là biết chế ngự và chiến thắng chính mình.

Đồng ý tiền tài vật chất là những thứ rất cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng tiền tài vật chất có thật sự mang lại hạnh phúc cho con người hay không ? Có tiền mà biết dùng tiền vào những phúc lợi cho mình và cho người thì đồng tiền ấy không đáng sợ. Ngược lại, có tiền một lại muốn tiền hai thì quả thật đồng tiền ấy đáng sợ vô cùng vì tiền lôi kéo mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Mạn nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lắm khi vì tiền tài vật chất mà chúng ta bất cần đạo nghĩa. Người con Phật phải luôn thấy được mục đích tối hậu của mình là gì ? Đi theo Phật hay chạy theo tiền ? Câu hỏi không cần câu trả lời. Ai muốn chạy theo tiền thì cứ chạy. Ví bằng ai muốn đi theo Phật thì phải luôn cẩn trọng trong cuộc mưu sinh. Tiền chỉ là phương tiện nhất thời, chứ không là cứu cánh vĩnh cửu của những người

con Phật. Như vậy người con Phật vẫn mưu sinh, vẫn kiếm tiền để nuôi mình, nuôi gia đình, giúp đỡ cho kẻ cơ hàn cũng như hộ trì Tam Bảo nhưng chỉ kiếm tiền bằng những phương cách lương thiện. Đối với người con Phật, sự giàu có không bao giờ được tính bằng tiền của vật chất, mà chỉ tính bằng luân lý đạo đức. Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định với tứ chúng rằng: “Trong cõi nước này, ai là người giàu hơn kẻ hiếu hạnh, ai nghèo hơn kẻ bất hiếu; ai giàu hơn người từ bi hỉ xả, ai nghèo hơn kẻ tham sân si; ai giàu hơn người bác ái vị tha, ai nghèo hơn kẻ ích kỷ bỏn sẻn; ai giàu hơn người biết khiêm cung từ tốn, ai nghèo hơn kẻ ngã mạn cống cao; ai giàu hơn người biết nhu hòa nhân nhục, ai nghèo hơn kẻ sân hận ngút trời; ai giàu hơn người biết ái ngôn ái ngữ, ai nghèo hơn kẻ tà ngôn vạ ngữ.” Phật còn dạy chúng ta nhiều thứ lắm. Tuy nhiên, chính Phật cũng không muốn nói nhiều, vì Ngài biết rằng càng về thời xa Phật, sẽ có lắm kẻ chỉ biết có nói mà không thiết tha gì đến hành trì, như vậy nói nhiều cũng chỉ bằng thừa. Người con Phật chơn thuần, nhứt là những đứa con tại gia, vẫn đi thẳng vào đời nhưng phải luôn biết đủ trong mọi tình huống, biết sống trọn vẹn trong những giây phút hiện tại. Nếu làm được như vậy thì đúng như lời Phật dạy, dù nằm trên đất vẫn thấy vui, vẫn thấy an lạc và hạnh phúc. Làm được như vậy thì cho dù có tiền tài vật chất hay không, chúng ta vẫn cảm thấy thanh thoi và thoải mái.

Đồng ý ai lại chẳng thích cái hay cái đẹp, nhưng người con Phật phải cẩn trọng, coi chừng bên trong cái vỏ bọc đường ấy là thuốc đắng, bên trong lớp vỏ đẹp đẽ ấy là những thứ nhơ nhớp bất tịnh. Đừng bao giờ để người khinh thường hoặc tự cho bản lãnh mình cao, nhìn cái đẹp mà không sợ cái tâm tham ái chấp thủ nó ập tới. Thật tình mà nói, ngoài Phật ra chắc chưa ai dám khẳng định như vậy. Hãy quay về học lấy chữ “chỉ” mà Phật Tổ đã trao truyền năm xưa, để mà biết “dừng” lại đúng chỗ. Hãy tập

quán sát để thấy được bản mặt thật của vạn pháp, để chỉ nhìn những cái đáng nhìn trong công cuộc giải thoát của chúng ta mà thôi. Hơn thế nữa, lúc nhìn chiếc lá xanh, ta nhớ đến lúc lá vàng rồi lá rụng, để từ đó suy gẫm được thân phận con người từ lúc sanh ra, lớn lên, rồi già, rồi, bệnh, rồi chết, cũng không khác chi và không chậm hơn tiến trình lá xanh, lá vàng, lá rụng là mấy nếu đem so với vũ trụ bao la vô cùng vô tận này. Người con Phật phải thấy được như vậy để mà tinh tấn hơn trong việc tu hành. Thấy được như vậy thì cho dù mắt này có thấy vạn sự vạn vật đi nữa, cũng chỉ là những tiến trình lợi ích cho việc tu tập của ta mà thôi.

Có người cho rằng quyền uy danh vọng là mấu chốt của sự thành bại, hơn thua, cũng như hạnh phúc của cuộc đời. Lịch sử nhân sinh đã cho ta thấy ngược lại, càng cao danh vọng càng dày gian nan. Cuối đời nhà Lý ở nước ta, hoàng tử Lý Long Tường đã không từng là một vương tử với đầy đủ danh vọng và quyền uy đó sao ? Thế mà chỉ một cuộc vật đổi sao dời, ông đành phải ôm hận ly hương muôn thuở. Vào thế kỷ 18 bên trời Âu, Nã Phá Luân với quyền uy danh vọng tột đỉnh, thế mà lúc cuối đời phải mạng tuyệt thui thủi nơi hoang đảo. Còn nhiều thứ nữa đáng cho chúng ta suy gẫm lắm, chẳng hạn như Việt Nam sau cuộc đổi đời 1975, đã có biết bao người rơi rớt từ trên đỉnh danh vọng quyền uy và phải ôm hận cả đời. Những người con Phật chớ thuận nếu không cam tâm làm bèò giạt hoa trôi, hoặc lặn ngụp trong biển đời sa đọa, phải cố gắng tu hành sao cho có đầy đủ đại hùng, đại lực, đại trí và đại từ bi của nhà Phật mới mong thoát khỏi móng vuốt của danh vọng quyền uy, để không còn phải sát phạt lẫn nhau chỉ vì những cái hư giả ảo tưởng của trần thế này nữa. Cũng như sắc đẹp, danh vọng quyền uy cũng chỉ là những hư ảo phù du, thế nhưng vì tham ái chấp thủ mà con người ta luôn thao thức hoài mong, khi chưa có thì muốn cho có, khi có ít thì muốn có

nhiều, khi có nhiều lại muốn có nhiều hơn, để rồi đến khi bị mất mát thì khổ não sâu bi, lắm khi gây tội tạo nghiệp cũng chỉ vì muốn duy trì quyền uy danh vọng. Thậm chí có người cả đời đeo đuổi theo danh vọng, đến khi sắp lìa bỏ thân tứ đại này vẫn còn khổ não vì “câu bất đắc.” Đồng ý ngoại trừ Phật ra, chắc ai trong chúng ta cũng khó mà đứng vững trước danh lợi uy quyền, đã khó đứng vững thì thôi, lắm kẻ còn rong ruổi tìm cầu, trong đạo cũng như ngoài đời. Thật tình mà nói, nếu không khéo thì những danh vị bác sĩ, kỹ sư, luật sư, tiến sĩ hoặc hòa thượng, thượng tọa, đại đức, ni cô, ni sư, vân vân và vân vân sẽ kéo lôi cả tăng lẫn tục cùng nhau đi xuống. Hãy tự thành thật với chính mình đi rồi sẽ thấy, cái tâm mong cầu được người khác tôn vinh lấn lướt cái tâm thực tu thực hành của mình nhiều lắm. Vì muốn được trọng nể hoặc vì tiền mà ta muốn làm bác sĩ hay kỹ sư hơn là vì muốn đem một chức nghiệp chuyên môn ra để phục vụ quần sanh. Cũng như vậy, dù vi tế thế mấy, chúng ta lúc nào cũng muốn được tôn xưng với danh vị hơn là muốn thực sự sống đời tịnh hạnh và thanh bần của một người tu. Thường thì chúng ta chỉ thích mang danh để tự mãn với mình và tự kiêu với đời, chứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến vẫn có thừa. Người con Phật chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng rằng nếu mà càng tu ta càng muốn được cái gì đó thì nên coi chừng mình đã tu sai rồi. Chẳng hạn như với người tại gia đến chùa tu học, mà vẫn còn mong ham chức này tước nọ, vẫn mong ham hội trưởng này, hội phó nọ thì phải coi chừng. Với người xuất gia cũng vậy, tâm mà còn ham mong chức vị hòa thượng, thượng tọa, thì cũng phải coi chừng mình đã tu sai đường rồi. Người con Phật hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ, Ngài đã gạt bỏ tiền tài vật chất, chối bỏ cung phi mỹ nữ sắc nước hương trời, Ngài đã dám xem danh vọng quyền uy như đôi dép bỏ, thế nên

Ngài giải thoát. Chúng ta há có con đường nào khác hay sao hỏi những người con Phật ?

Tóm lại, dù xuất gia hay tại gia, nên luôn biết kinh vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phải luôn biết dừng lại để quán sát, để thấy rằng tài, sắc, danh, thực, thù, nếu ta không khéo tri túc, chúng sẽ lôi kéo chúng ta đi xuống, mà một khi đã đi xuống thì khó lòng vươn lên hưởng thượng được, cũng như một khi đã mất thân này, bao giờ mới mong được tái hồi ? Người con Phật nên luôn biết tận dụng những giây phút mình có được, phát tâm Bồ Đề, dù xuất gia hay tại gia. Đừng thụ động ích kỷ nữa, cái chi mà người xuất gia làm được, người tại gia cũng có thể làm được, miễn là phải phát đại hùng đại lực, nếu chưa được bây giờ thì sẽ được trong tương lai, chưa được không có nghĩa là không được. Vậy thì ngay trong cuộc sống tại gia, chúng ta vẫn có thể lập công bồi đức để tạo được sự an lành hạnh phúc cho ta và cho người. Hãy noi gương những cư sĩ Bàn Long Ẩn, hay Duy Ma Cát, đi thẳng vào đời nhưng không bao giờ lãng xao ôn tâm kinh điển và tu tập thiền định với lý tưởng phục vụ cao cả. Người con Phật hãy cố noi gương Phật, đi thẳng vào đời chỉ với một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Mong lắm vậy!!!

430. HẠNH PHÚC ĐỜI NGƯỜI

”Đời người như một giấc mơ,

Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.”

Quả đúng vậy ! So với không gian vô cùng và vũ trụ vô tận, đời người không dài hơn một giấc mơ hay một cuộc cờ. Với bao chìm nổi lên đên, với bao tranh đua hơn thiệt, gẫm lại rồi đời người còn nhanh hơn bóng câu qua cửa sổ hay ánh điện chớp trong con vãn vũ. Thế mà ít ai trong chúng ta chịu chấp nhận những gì mình đang có. Ngược lại, chúng ta cứ mãi đi tìm, lắm khi tìm cái gì mình cũng không biết, lắm khi chưa tìm được cái này thì đã mất cái kia. Thật sự chúng ta đang đi tìm cái gì đây hở quý vị ? Tiền tài vật chất cũng cần cho cuộc sống, nhưng chúng không phải là cứu cánh của cuộc đời. Gia đình cha mẹ, vợ con, anh chị em nếu chưa đủ duyên xuất gia tu giải thoát thì người con Phật tại gia vẫn phải lập gia đình và mưu cầu hạnh phúc tại gia. Tuy nhiên, người biết đạo không bị đắm chìm trong cuộc sống, không chạy đua theo xa hoa, không bước đi bằng những bước trĩu nặng của khổ não ưu phiền. Con người ấy vẫn lo cho gia đình, nhưng không xem bổn phận và trách nhiệm của mình đối với gia đình là gánh nặng. Con người ấy vẫn đi thẳng vào đời, nhưng không quên lời Phật dạy, vẫn có hạnh phúc gia đình, nhưng không quên hạnh phúc tâm linh. Con người ấy vẫn biết thưởng thức ánh nắng ấm của mùa Xuân, nhưng không than vãn về sự oi bức của mùa Hè. Con

người ấy luôn trân quý vẻ đẹp của mùa Thu, nhưng không hắt hủi và trốn chạy sương Đông lạnh lẽo.

Hạnh phúc đời người theo quan điểm của Đạo Phật thật đơn giản và thực tế, chứ không phức tạp mơ hồ. Hạnh phúc ấy nằm ngay trong tầm tay của mỗi chúng ta chứ không do ai mặc khải hay ban bố. Người con Phật đi vào đời bằng những bước chân của chính mình, bằng cách giẫm đạp lên những chông gai thử thách để tìm hạnh phúc đích thực cho tâm linh. Con đường đi đến chân thiện mỹ của người con Phật phải được xây dựng bằng năng lực và sức phấn đấu của tự thân. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật là hạnh phúc phải được xây dựng bằng chất liệu “tình thương” đúng theo tinh thần từ bi hỉ xả của nhà Phật. Ngoài chất liệu ấy ra, không còn một chất liệu nào khác được chấp nhận trong đạo Phật. Vì nếu không khéo, rất có thể chỉ vì hạnh phúc của mình mà mình nở nhãn tâm giẫm đạp lên sự đau khổ và ngay cả sinh mạng của tha nhân. Người con Phật luôn xây dựng hạnh phúc bằng hạnh nguyện độ sanh và luôn cố gắng làm đẹp đạo tốt đời. Thật tình mà nói, Niết Bàn hay Thiên Đàng chỉ là những danh từ trừu tượng rỗng không nếu chúng ta không thực nghiệm được chúng ngay trong đời này kiếp này. Với đạo “Phật Sống,” Niết Bàn là đây nếu người con Phật biết xây dựng hạnh phúc cho mình, cho gia đình mình, cũng như biết góp công góp sức xây dựng một xã hội đạo đức lành mạnh. Lúc Phật còn tại thế, trong một chuyến quá duyên khát thực qua một xóm

Bà La Môn, một vị Bà la Môn đã hỏi Phật vì sao mà cuộc sống của Phật và Tăng đoàn đơn giản và đạm bạc, nhưng trông Phật và quý thầy lúc nào cũng tự tại và an lạc thế này ? Phật đã trả lời vị Bà La Môn rằng: “Sở dĩ chúng tôi luôn an lạc và tự tại là vì chúng tôi chỉ một bề sống tu với những gì chúng tôi đang có trong hiện tại. Chúng tôi không buồn lo hối tiếc cho quá khứ, cũng như không thắc mắc gì đến tương lai.” Bài pháp ngắn của Phật hàm ý cả một bí quyết sống thành công và hạnh phúc cho những người con Phật hậu bối sau này. Tại sao nhiều lần bị vặn hỏi về vũ trụ và nguồn gốc con người thì Phật lại từ chối không trả lời ? Tại sao Phật lại không chịu nói hết cho chúng sanh những gì Ngài liễu ngộ ? Một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như Phật, một bậc tinh thông thiên địa như Ngài, không phải Ngài không có câu trả lời. Tuy nhiên, Ngài biết rằng dù Ngài có nói đi nữa thì cũng bằng thừa, vì chúng sanh căn tánh ám độn mà lại muốn đi tìm biết những chuyện viển vông. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng còn đầy mà đòi nghe đòi biết Niết Bàn, làm gì có lẽ ấy ? Chúng ta như người đang bị trúng tên độc, đã u mê không chịu nhổ tên ra, mà còn lải nhải muốn tìm biết coi ai đã bắn mũi tên này, tên làm bằng chất gì và chất độc gồm những chất gì, vân vân và vân vân. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá quý vị ơi !

Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã từng nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Dù xuất gia hay tại gia, mục đích của người tu Phật phải là chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc.”

Vấn đề ở đây là làm sao chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc ? Đến chùa tụng kinh niệm Phật chẳng ? Tọa thiền để minh sát thân tâm chẳng ? Tìm đọc giáo lý và học thuộc những lời Phật dạy chẳng ? Tất cả chỉ là một phần của vế đầu trong tiến trình tu tập giải thoát. Phần chính trong tiến trình ấy vẫn chính là tự thân thực nghiệm những lời Phật dạy. Người con Phật nên luôn mang lời Phật dạy mà áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, nên luôn sống đời phạm hạnh. Dù xuất gia hay tại gia, mực thước của cuộc sống hạnh phúc vẫn là đời sống phạm hạnh. Hãy nhìn vào tấm gương rạng ngời của Đấng Cha Lành thì chúng ta sẽ thấy, Phật có gì ngoài tam y bá nạp, một que cây làm gậy và một bình bát bể, thế nhưng tại sao lúc nào Ngài cũng an lạc và tự tại ? Cuộc sống phạm hạnh của Ngài là một câu trả lời sống thực nhất cho những đứa con hậu bối của Ngài. Trong suốt 49 năm hoàng pháp lợi sanh, đã có mấy lần Phật bàn luận với tứ chúng về Niết Bàn ? Vâng mục đích tối hậu của đạo Phật là chứng ngộ Niết Bàn, nhưng Phật biết quá rõ căn tánh của chúng sanh muôn loài nên Ngài luôn dạy mọi người nên “đem vui cứu khổ.” Mà thật vậy, nếu mọi người đều vâng giữ lời Phật dạy, đem vui cứu khổ thì hiện đời sẽ an lạc và hạnh phúc. Mà hiện đời an lạc và hạnh phúc thì cuộc đời nối tiếp sẽ là gì nếu không là an lạc và hạnh phúc ? Đồng ý tiền tài vật chất rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, có tiền của mà ích kỷ bòn sẻn, có ít lại muốn có nhiều, có nhiều lại muốn nhiều thêm kẻ đó chỉ là

những tên nô lệ cho tham lam chứ có ích gì cho sanh chúng ? Người con Phật thà chịu uống nước đồng sôi cho thịt nát thân tan, chứ quyết không làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật chơn thuần, nếu chưa dứt hẳn được những độc tố này thì ít ra chúng ta cũng phải ráng giữ sao cho thân khẩu ý được thanh sạch. Làm được như vậy là cuộc sống này cũng an lạc và hạnh phúc, cuộc tu này cũng tự tại lắm rồi vậy.

Muốn sống hạnh phúc, người con Phật không có con đường nào khác hơn là làm lành lánh dữ. Muốn không gây oán thù thì đừng giết hại hoặc làm náo loạn ai. Muốn không rơi rớt ân hận thì đừng trộm cướp giựt giọc của ai. Muốn vợ chồng yên ấm tin yêu thì đừng tà hạnh với ai. Muốn được mọi người tin cậy tín nhiệm thì đừng ăn nói quàng xiên, nói lời láo khoét, nói lưỡn hai chiều, hoặc nói lời đâm thọc. Muốn cho tinh thần linh mãnh thì đừng uống những chất cay độc. Ngoài ra, đã mang danh con Phật, thì không thể chỉ lo riêng cho bản thân và gia đình mình, còn thì sống chết mặc ai. Cuộc sống hạnh phúc của Phật tử là biết tùy khả năng mình mà giúp đỡ họ hàng làng xóm những gì mình giúp được, từ tiền của vật chất đến khuyên lớn an ủi, hoặc nói lời chân thật thế nào cho người bớt sợ hãi, hoặc hướng dẫn cho họ sống theo lẽ đạo. Nhưng trên hết, muốn được cuộc sống hạnh phúc, người Phật tử phải thanh lọc tâm ý sao cho bớt đi những nhiễm ô của trần tục. Trong Kinh Hạnh Phúc, Đức Phật đã dạy rõ ràng

rằng không có gì hạnh phúc cho bằng sống với tâm hồn yên tĩnh. Đạo Phật là đạo hướng về “Tâm,” như vậy người con Phật muốn sống đúng theo lẽ đạo cũng phải hướng về “tâm” mà sống. Thật vậy, tâm hồn có thanh sạch thì thân thể này mới mạnh khỏe và cuộc sống này mới yên vui hạnh phúc được. Tâm người nào không vướng víu vào tham lam, ích kỷ, sân hận, si mê thì cuộc sống của người đó là một chuỗi dài yên vui hạnh phúc. Người con Phật phải luôn nhìn vào gương hạnh sống tu của Đức Từ Phụ để cố mà noi theo gương từ bi hỉ xả, bình đẳng vị tha, từ đó đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Dù biết rằng trên đời này khó kiếm được ai có thể hành sử y như Phật Tổ; tuy nhiên, muốn có một cuộc sống hạnh phúc, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tu tập theo những đức tính nhẫn nhục và sống đời phạm hạnh của Ngài. Làm được như vậy, dù chưa giải thoát rốt ráo, hay chưa vượt thoát khỏi kiếp người, nhưng ít ra cuộc sống này cũng hài hòa, an lạc, tự tại và hạnh phúc lắm rồi vậy, chứ không còn sống say chết mộng, hoặc xây lâu đài trên cát nữa.

Người con Phật nên luôn nhớ rằng nền tảng giáo lý của đạo Phật không dựa vào huyền thuyết, tâm linh con người không bất biến, mà cũng không được cải biến từ tha lực. Theo đạo Phật, tâm linh của chúng sanh, đặc biệt là tâm linh của con người, là một sự trôi chảy liên tục của tâm thức và tiềm thức. Đây chính là mấu chốt trong việc mưu cầu hạnh phúc của nhân loại. Đức Phật đã giúp cho

con người mưu tìm hạnh phúc bằng cách vừa hạn chế bớt sự trôi chảy của dòng tâm thức, vừa không khơi dậy những gì đã được nằm yên trong tiềm thức. Ngài đã nói rõ với tứ chúng rằng: “Quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới. Hãy sống cho thật trọn vẹn với những giây phút mà mình đang có. Đó mới đích thực là một cuộc sống hạnh phúc !” Như vậy, chừng nào mà con người chưa kiểm soát được sự trôi chảy của tâm thức cũng như sự khơi dậy của tiềm thức, chừng đó con người chưa thật sự có được hạnh phúc. Nên văn minh vật chất hiện tại có khả năng đưa con người đến được những tinh cầu xa xôi, có khả năng làm cho đời sống con người tiện nghi và thoải mái hơn, nhưng nền văn minh này sẽ không góp được phần nào cho hạnh phúc của nhân loại vì nó luôn thôi thúc lòng tham bất tận của con người. Chỉ có tự thân thực nghiệm theo giáo lý Phật Đà, vừa tu tập tâm thức, vừa rèn luyện trí thức, vừa thúc liễm thân tâm mới mong có được cuộc sống hạnh phúc thật sự.

Khi nói đời là bể khổ, Đức Phật không chủ trương chối bỏ đời hay bi quan hóa thế nhân. Ngược lại, Ngài chỉ muốn nói lên sự thật, Ngài chỉ muốn đóng lên một tiếng chuông cảnh tỉnh mọi người về thực chất của cuộc đời, liền theo đó Ngài bèn hướng dẫn cho chúng ta phương cách diệt khổ để đạt được hạnh phúc tương đối trong cuộc sống cho những ai chưa đủ duyên xuất gia. Riêng đối với những ai đã đủ cơ duyên xuất gia thì Ngài lại chỉ cho phương cách mưu tìm hạnh phúc tuyệt đối và miên viễn.

Trong Kinh Hạnh Phúc, Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng rằng trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật, chúng ta có thể gom về một mối: khổ hay bất toại nguyện. Đầu dây mối nhợ của cuộc sống hạnh phúc là đây. Khi biết rằng khổ đau là không hạnh phúc, bất toại nguyện là không hạnh phúc thì người con Phật đã tìm ra một nửa đáp số cho vấn đề rồi, phần còn lại là làm sao cho không khổ, làm sao để không còn bị hệ lụy bởi bất toại nguyện nữa là hạnh phúc. Kỳ thật bất toại nguyện chỉ là một trạng thái xung đột giữa ý muốn của ta và những diễn biến xảy ra trong đời sống hằng ngày. Mà ý muốn của ta là gì nếu không là sự kết hợp của tiềm thức và tâm thức ? Giả dụ như chúng ta muốn có một cái áo màu xanh lá cây, không tự nhiên mà ta lại muốn như vậy. Trong một quá khứ nào đó, màu xanh lá cây đã được tiềm thức chứa chấp, bây giờ tiềm thức cho ta xem lại cuốn phim xưa, nhắc ta nhớ đến một màu “xanh lá cây” thân thương nào đó. Trong khi tâm thức là những suy nghĩ liên tục, được sự hỗ trợ của tiềm thức, tạo thành ý muốn của chúng ta. Theo Phật, muốn giải quyết vấn đề “câu bất đắc” này, người tu theo Phật phải bằng mọi cách kiểm soát và chế ngự cho bằng được cuộc xung đột này. Đây là cuộc chiến khó khăn nhất trong mọi cuộc chiến vì chính Đức Phật đã khẳng định rằng chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng lấy mình. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, người con Phật phải tự tâm kiên cố chặn đứng ngay những cuốn phim quay lại của tiềm thức hầu loại bỏ hết

mọi tư niệm luyến ái, tham cầu. Màu “xanh lá cây” có thể rất thân thương trong một quá khứ mà mình chưa biết “đạo,” nhưng bây giờ đã khác. Bây giờ chúng ta đã biết đạo, đã có Phật, Pháp, Tăng làm Tam Bảo dẫn đường, không có gì để cho tiềm thức tiếp tục khống chế và hành hạ ta nữa. Người con Phật nên nhìn lại bản thân mình, nên sống một cuộc sống thật đáng sống. Làm việc gì cũng nên suy đi nghĩ lại về hậu quả của nó. Con người chúng ta hơn vạn sự vạn vật ở chỗ chúng ta biết suy tưởng. Nếu chúng ta không dùng cái khả năng “suy tưởng” ấy, hóa ra chúng ta tự đồng hóa mình với những vật “vô tri vô giác” hay sao ? Tuy nhiên, người con Phật chớ thuận chỉ dùng khả năng suy tưởng của mình cho “hạnh phúc” và “chân lý” chứ không dùng nó để du hành vào những giấc mộng không tưởng, để rồi hết đời này đến kiếp khác, lúc nào chúng ta cũng sống say chết mộng.

Tóm lại, đạo Phật chính là con đường và là con đường duy nhất đưa đến diệt khổ. Đạo Phật chính là lối sống thực tiễn, chứ không là một triết thuyết để cho người đời học hỏi suông. Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già không có khả năng nhớ đến hai chữ “chữu, tảo,” thế nhưng Ngài vẫn giải thoát ngay trong hiện đời của Ngài. Tại sao vậy ? Tại vì Ngài chỉ một lòng hành trì những gì Phật dạy, chứ không rong ruổi đó đây “hí luận biện giải.” Ngài y cứ theo lời Phật dạy, bỏ hết tâm trí nhìn vào tờ giấy lúc còn trắng tinh nguyên, đến lúc ngả màu vàng lợt,

rồi vàng đậm, rồi màu nâu, rồi đen, rồi hoại diệt. Thế là Ngài liễu ngộ lý vô thường và bất tịnh của vạn sự vạn vật ngay khi quan sát sự hoại diệt của tờ giấy. Cũng từ đó Ngài liễu ngộ được “hạnh phúc chân thật” nơi chính con người của Ngài. Mới hôm nào tờ giấy còn trắng tinh nguyên, còn được sự ưa thích của mọi người, mà hôm nay giấy đã hoại diệt và không còn được ai ngó ngang tới nữa! Đời con người ta găm lại có hơn chi tờ giấy này đâu thưa quý vị ? Mới hôm nào đây tóc đen da trắng, mà hôm nay tóc bạc da nhăn. Mới hôm nào đây mắt sáng tai tinh, mà hôm nay mắt mờ tai điếc. Mới hôm nào đây thân thể hồng hào tráng kiện, mà hôm nay thân thể xanh xao bệnh hoạn. Còn nhiều thứ làm cho chúng ta chợt nhớ về “mới hôm nào” lắm quý vị ạ ! Không ai trong chúng ta có thể kham nổi sự rong ruổi của “tâm thức” và sự khơi dậy của “tiềm thức” đâu quý vị ơi ! Xin hãy quay ngay về lời Phật dạy để thấy rằng sống trong cuộc đời vô thường, bất tịnh, vô ngã, và khổ đau này, mà bớt hệ lụy bởi vô thường, bất tịnh và vô ngã thì cuộc sống này là an tịnh và hạnh phúc hơn. Đừng tưởng rằng đạo Phật chủ trương bi quan yếm thế khi Phật nói rằng đời là biển khổ của dục vọng. Khi nói như vậy Phật muốn nhắc nhở con người rằng ngoài dục vọng ra, con người còn có nhiều thứ khác cao siêu và thanh thoát hơn dục vọng nhiều. Thật vậy, Phật đã từng khẳng định một khi những mê mờ của dục vọng bị xóa tan thì trí huệ hiển lộ, mà trí huệ càng tăng thì sức công phá dục vọng càng mãnh liệt, từ đó tham, sân, si, mạn,

nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng bị đẩy lùi dần, do đó mà cuộc sống này trở nên tươi đẹp và hạnh phúc hơn. Hạnh phúc đời người theo quan điểm đạo Phật là đây, chứ không siêu hình huyền ảo. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của giáo lý nhà Phật vẫn là nói dễ khó làm. Con đường trước mặt của những người tu theo Phật hãy còn chông gai và hãy còn dài. Người con Phật phải cố gắng hết sức mình để cho dù chưa là giải thoát rốt ráo, cuộc sống này đã là an lạc và hạnh phúc lắm rồi vậy. Mong lắm thay !!!

431. TU NHÀ

Thời đại chúng ta đang sống là thời đại khoa học thực nghiệm, thời đại mà con người chỉ tin vào những điều đã được chứng thực bởi mắt thấy tai nghe. Điều này không thích hợp trong giáo lý của những tôn giáo thờ phụng thần quyền mê tín, nhưng với Phật giáo lại vô cùng thích hợp vì giáo lý nhà Phật luôn nhấn mạnh đến chân lý có thể kiểm nhận được. Tuy nhiên bản chất muôn thuở của con người vẫn thích nói hơn thích làm, thích khoa trương bề ngoài hơn là trau chuốt nội tâm. Chính vì thế mà từ sau thời Phật, chúng ta vẫn thấy rất nhiều vị phát tâm cạo tóc nhuộm áo, thế mà không có mấy vị qua được bến bờ khô ráo. Vì sao lại có trạng huống như vậy ? Như trên đã nói, sự khoa trương bề ngoài hơn là trau chuốt nội tâm, và thích nói hơn thích làm chính là những rào cản làm trì trệ bước tiến tu của ta. Bên cạnh đó, danh vọng hão huyền cũng là một trong những nhân tố quan trọng đưa chúng ta đi xuống. Nhiều khi chúng ta sẵn sàng buông bỏ, nhưng nếu không khéo thì chúng ta chỉ buông bỏ gia đình tài sản, để rồi vướng víu vào những hư danh như hòa thượng, thượng tọa, đại đức. Đối với đạo Phật, sự hiểu biết của phàm phu càng nhiều thì sự vướng mắc càng lớn. Nhiều khi đã là một nhà bác học ngoài đời, nhưng với trong đạo, kẻ đó chỉ là người mới tập đi chập chững.

Đạo Phật là đạo của nội tâm, nghĩa là nội tâm càng vắng lặng an tịnh thì cuộc sống càng hạnh phúc và an lạc. Ngay trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã từng khẳng định: “Nếu đạo này không mang lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người, thì ta đã không thị hiện. Nếu đạo này chỉ mang lại lợi lạc cho tỳ kheo mà tỳ kheo ni không được lợi lạc, thì ta đã không thị hiện. Nếu đạo này chỉ mang lại lợi lạc cho tỳ kheo và tỳ kheo ni mà ưu bà tắc và ưu bà di không được lợi lạc, thì ta đã không thị hiện.” Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Ý Phật rất rõ ràng, không lẽ tỳ tỳ người trên thế giới này đều phải xuất gia thì mới tu được theo Phật hay sao ? Nếu đủ duyên lành từ nhiều đời kiếp trước, nên kiếp này mai mắn được xuất gia và ngày ngày sống tu trong ánh Từ Quang của Phật Tổ, ngày ngày tỉnh giác được mọi cội nguồn của khổ đau phiền não thì còn gì bằng ? Nếu được xuất gia tu tập thì cơ duyên hàng phục kỳ tâm sẽ có cơ thành đạt nhiều hơn vì dù muốn dù không, cửa chùa vẫn là một nơi hết sức đặc biệt, dù là chùa ở Việt Nam, hay chùa bên Tây bên Mỹ. Thế còn những người tại gia thì sao ? Ngày xưa ông bà cúng ta thường nói: “Thứ nhất tại gia, thứ nhì tại chợ, thứ ba tại chùa.” Thật vậy, cuộc sống hằng ngày trong gia đình không sao tránh khỏi những va chạm. Chén trong sóng còn phải khua, huống là cuộc sống va chạm hằng ngày ! Tuy nhiên, nếu ai trong chúng ta cũng biết lấy chánh pháp làm kim chỉ nam cho cuộc sống thì chúng ta sẽ không còn bị thôi thúc bởi những

vọng tình khao khát. Nếu chúng ta thấu triệt được luật sanh trụ dị diệt thì tự nhiên những lo âu xao xuyên sẽ bị giải trừ, và những khổ đau phiền não sẽ bị đoạn tận. Thật tình mà nói, đa phần chúng ta hay rong ruổi tìm cầu, nhưng quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới. Chúng ta sẽ được gì nếu ta cứ lang thang lẩn thẩn trong quá khứ và tương lai ? Chân lý chính là những giây phút hiện tại, những công việc chúng ta đang làm, chứ không phải quá khứ, cũng không phải tương lai, không phải trong sách vở, cũng không phải lời nói, lại càng không phải bởi nhàn đàm hí luận. Đạo Phật là con đường “sống cao thượng,” chứ không phải là con đường “nói hay ho.” Nếu sống tỉnh thức và thấu biết cội nguồn của bốn tâm và tự tánh, thì dù là tu nhà, vẫn có được cuộc sống an lạc và hạnh phúc như thường. Dù tại gia mà luôn tỉnh giác đây là khổ, vì sao có khổ, làm thế nào để chấm dứt khổ đau phiền não để luôn an trú trong an nhiên tự tại, thì cuộc sống ấy quả là xứng đáng vô cùng. Dù sống tại gia mà không tranh chấp, không gây gổ hay ganh ghét thù hận, thì cuộc sống ấy là gì nếu không là đáng sống ? Dù tại gia mà không cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì cuộc sống ấy là gì nếu không là giải thoát ? Tại gia mà luôn đượm nhuần từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, ôn nhu hòa nhã, khiêm cung từ tốn, thì cuộc sống đó có khác chi một vị Bồ Tát tự nguyện nhập thế ? Tại gia mà luôn tỉnh giác rằng các pháp hữu vi luôn biến đổi, sanh già bệnh chết là đương nhiên, khổ đau phiền não là

những tất yếu của thế gian, tham dục và chấp trước chỉ tạo thêm vướng mắc, vân vân và vân vân, thì chắc chắn con người tại gia ấy sẽ đủ luôn tỉnh giác để đem những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật vào cuộc sống hằng ngày. Cuộc đời của con người này là gì nếu không là vươn lên hưởng thụ? Người tại gia mà dám gan dạ nhìn thẳng vào lẽ thực của nội tâm và ngoại cảnh để thấy rằng mọi trạng huống trên đời này đều tạm bợ vô thường do bởi duyên hợp duyên tan, từ đó dám cởi bỏ mọi quyền uy danh vọng huyễn giả và phát tâm tu thiết, con người đó dù chưa đoạn tận luân hồi sanh tử, cũng đã cởi bỏ được nhiều lắm những hệ lụy của khổ đau phiền não, và cuộc sống cuộc tu cũng đã an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy! Tu nhà mà dám can đảm dứt bỏ tánh tham lam, bồng sển, keo kiệt; mỗi khi có lỗi lầm, dám chấp nhận sai trái và tìm cách sửa sai; mỗi khi lòng sân hận trỗi dậy liền biết và cương quyết từ bỏ; những lúc tánh ganh tỵ, hoặc tâm ngã mạn cống cao không muốn thấy ai hơn mình trỗi dậy, liền biết mà thẳng thắn diệt tận; những khi nhuốm mớ lời dối trá độc địa, nói lưỡi hai chiều, bèn tự biết hổ thẹn mà đoạn tận ngay, vân vân, con người đó đúng là một người con Phật gương mẫu. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy tứ chúng qua những bài di huấn trước khi Ngài nhập diệt rằng: “Nếu chiếc áo cà sa mà làm nên được thầy tu thì ai trên thế gian này cũng có thể làm thầy tu được. Nếu chiếc áo cà sa mà có oai lực mặc khải cho một người diệt trừ được tham lam, ganh tỵ, bồng

sên, sân hận, si mê, ác tâm, tà kiến, ngã mạn, cống cao, âm dật, sát, đạo, vọng ngôn vạy ngữ, vân vân, thì có lẽ thế gian giờ này không còn bóng dáng của loài ma. Vì lẽ đó Như Lai không bao giờ mặc nhiên chấp nhận những ai mặc áo cà sa là sa môn. Một vị sa môn đúng nghĩa, theo Phật, không nhất thiết phải là một người đã đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, âm, vọng. Tuy nhiên, mỗi khi có tham, sân, si trỗi dậy phải biết chúng là xấu xa đê tiện, chúng là nguyên nhân của khổ đau phiền não, từ đó phải gắng sức mà đoạn tận.” Những người con tại gia tu nhà của Phật đã thấy chưa ý của Ngài ? Dù tăng hay dù tục, dù tu nhà hay tu chùa, một khi đã quyết chí tu theo Phật là phải tự trách nghiệm lấy tự thân, phải luôn cảnh giác để thấy cho được mình đang muốn gì và mình đang làm gì. Dù tu chùa hay tu nhà, người con Phật không bao giờ lãng xao lời Phật dạy: “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Chính vì thế mà Phật luôn nhắc nhở tứ chúng trong Kinh Hoa Nghiêm rằng: “Quên mất cái tâm cầu đạo hóa chúng mà tu hành các thiện pháp, đều là tu theo ma đạo.”

Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng khuyến tấn hàng đệ tử tại gia nên tiếp tục mưu sinh, nhưng mưu sinh bằng những phương thức lương hảo, dùng tiền kiếm được lo cho gia đình đầy đủ, còn thì giúp đỡ những kẻ cùng khổ và hộ trì Tam Bảo. Người tu nhà luôn nhớ bên cạnh hạnh nguyện hưởng thượng, chúng ta còn những bổn phận phải lo của một người tại gia. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài

đã từng nói: “Cha mẹ tại tiền như Phật tại thế.” Như vậy chỉ tự mình lo tu mà thờ ơ bốn phận với gia đình, không phụng dưỡng cha mẹ, không giáo dục con cái, không thương yêu bảo bọc vợ chồng, không giúp đỡ bà con thân thuộc, con người ấy không phải tu theo Phật.

Nếu chưa đủ cơ duyên để xuất gia nên vẫn phải tu nhà thì người Phật tử phải luôn nhớ và phải luôn tâm niệm cương quyết áp dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày, sao cho từ đầu đến chân, từ phong thái đến cách ăn cách nói cũng đều giống Phật. Người con Phật tu nhà, dù chưa có đầy đủ uy đức trang nghiêm để thâm phục và cảm hóa lòng người như Phật, thì ít ra cũng nêu được những gương hạnh lành trong cuộc sống hằng ngày. Nên nhớ rằng từ ý nghĩ, lời nói và hành động hằng ngày của ta đều có một tác dụng rất lớn với mọi người trong gia đình. Những lời ái ngôn và những hành động cao thượng, thiện lành sẽ ảnh hưởng sâu đậm vào tiềm thức con trẻ bây giờ, và sau này các em sẽ hành xử và sống y như chúng ta đang hành xử và đang sống bây giờ. Một người tu nhà mà biết vâng giữ năm giới căn bản Phật dạy thì ngay trong gia đình ấy sẽ không có sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ hay rượu chè, hoặc si ke ma túy; người tu nhà mà chịu hành trì đúng như lời Phật dạy “cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người” thì trong gia đình người ấy sẽ không có lối sống nhị biên mâu thuẫn. Một người tu nhà mà không cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì cả nhà ấy dần dà rồi cũng

sẽ không tham, sân, si. Ngoài ra, dù tu chùa hay tu nhà, chúng ta không nên xét lỗi người mà hãy xem xét những sơ sót của chính mình trong cuộc hành sử hằng ngày. Dù phải đương đầu với vô vàn chướng duyên nghịch cảnh, người con Phật lúc nào cũng phải bình tĩnh và kiên tâm, lúc vui cũng như lúc buồn, lúc vinh cũng như lúc nhục, lúc được cũng như lúc thua, lúc sang cũng như lúc hèn. Tất cả những dầu sôi lửa bỏng, những vinh nhục, thăng trầm, thị phi rồi cũng sẽ qua đi. Phật tử tu nhà nên luôn nhớ rằng chúng ta hãy còn quá nhiều chướng duyên che lấp trí tuệ quang minh, chúng ta đang gặp phải nhiều bất lợi hơn các bậc tu chùa, tinh thần chúng ta lúc nào cũng vô vô minh minh, nếu không khéo chúng ta sẽ bị sân hận si mê làm cho mù quáng hơn, từ đó gây phiền chuốc nã cho nhiều người khác quanh ta. Dù hãy còn tu nhà nhưng ai cấm chúng ta lấy ân trả oán, ai cấm chúng ta lấy tinh thần từ bi hỉ xả của nhà Phật ra hành sử với những sân hận, ganh ghét, đố kỵ, hơn thua trên đời này ? Người tu nhà phải nên luôn nhớ lời Phật dạy: “không phải tự nhiên mà có những oán thù trên đời này, phải nợ nần nhiều đời nhiều kiếp lắm nay mới tao ngộ và vướng víu với nhau bằng những ân nghĩa oán thù.” Như vậy y cứ theo lời Phật dạy, lấy ân báo oán còn là một thượng sách trả nghiệp cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này. Ngoài ra, người tu nhà còn cần phải luôn tỉnh giác về luật thành, trụ, hoại, không của vạn sự vạn vật, người ấy để thấy đời người dù nam hay dù nữ, nào khác chi hoa nở hoa tàn. Hoa nở thì xinh

tươi, hoa tàn thì héo úa. Hiểu được như vậy thì chồng vợ thủy chung hơn, vì con người ấy luôn biết rằng cái con người đẹp đẽ xinh tươi hôm nay rồi sẽ phải già phải xấu ngày mai, biết và chấp nhận như vậy mới mong xứng đáng là một người con tại gia của Phật.

Ngoài ra, người Phật tử tu nhà phải luôn tinh tấn tu hành bằng cách thường xuyên đến chùa nghe pháp, nghe rồi phải tìm cách ứng dụng pháp ấy vào cuộc sống hằng ngày sao cho từ lời nói đến việc làm đều hòa dịu và hướng thượng. Người tại gia tu nhà luôn gặp nhiều chướng duyên nghịch cảnh nên chuyện tiến tu không thông dong như người xuất gia. Tuy nhiên, không thông dong có nghĩa là sẽ gặp phải nhiều khó khăn hơn, như không có nghĩa không làm được. Thói thường người đời chỉ lo vụ lợi, háo danh, háo sắc, háo quyền, người con Phật chân chánh không bị lôi cuốn vào những cái “háo” này. Ngược lại chỉ một bề giảm thiểu dục vọng và hướng về thoát ly sanh tử. Dù tu nhà, nhưng tâm nguyện tu hành không bao giờ thối chuyển, không bao giờ mỏi mệt, dù biết rằng con đường “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh” chông gai hơn trèo non lặn biển, người tu nhà cũng quyết một lòng không dời đổi. Dù tu nhà, nhưng người con Phật không một phút nào dám khinh suất để người, mỗi khi lầm lỗi là nhứt tâm sám hối, tâm nguyện tu hành trước sau như một, chứ không trước siêng năng sau lười biếng, hoặc trước tốt sau xấu, trước thì thực tâm nhưng sau đó bị danh lợi quyền thế chen lấn, dẫu vẫn mang

tiếng tu nhưng tâm đã hoàn toàn bị vọng nghiệp chi phối. Người tu nhà phải luôn canh cánh bên lòng lời khuyên nhủ của các bậc cổ đức: “Nhứt niên Phật tại tiền, nhị niên tam niên Phật thẳng thiên.” Dầu tu nhà nhưng luôn nhớ rằng Phật vì chúng sanh mọi loài mà thị hiện cứu đời, chúng ta dù chưa làm được như Phật nhưng ít ra, lúc nào cũng lấy hạnh nguyện độ sanh cứu đời của Phật Tổ làm hạnh nguyện của chính mình. Dù hãy còn tại gia, người con Phật chơn thuần luôn quyết tâm không tự mình giải thoát, còn thì sống chết mặc ai. Người tại gia luôn nguyện giúp đời dù phải ngày ngày phải gánh lấy oan gia chướng nghiệp, cũng cương quyết không thối chuyển. Dù hãy còn tại gia, dù ngày ngày vẫn phải đương đầu với bao chướng duyên nghịch cảnh, không ai có thể bắt ép chúng ta chạy theo thường tình thế tục. Một khi đã quyết chí tu hành là phải tu đúng y như Phật, dù có thịt nát xương tan, cũng quyết đem cái tâm vô tướng, phát cái nguyện vô tướng, làm cái hạnh vô tướng chứ không vì bất cứ thứ gì khác. Làm được như vậy mới xứng đáng là một người con Phật. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng đừng vì ngã mạn mà vọng tưởng rằng nay ta đã biết tu rồi là ta đã cao thượng hơn thiên hạ, ta ăn chay là ta đã hay, còn người ăn mặn là người dở, vân vân. Làm như vậy chẳng những ta không tu, mà theo Phật đó là một cách hủy báng chánh pháp tàn độc nhứt, vì bất cứ ai sống gần với hạng người này đều sẽ ghét cay ghét đắng đạo Phật. Người con Phật tu nhà phải luôn vô cùng cẩn trọng vậy !

Tóm lại, người Phật tử nếu chưa đủ cơ duyên xuất gia thì tu nhà vẫn tốt, miễn sao phải luôn canh cánh bên lòng rằng tất cả mọi sự mọi việc trên đời này đều từ con người, đều do con người và đều vì con người. Thấy biết như vậy để không ỷ lại vào ai, hay lệ thuộc hoặc cam tâm làm nô lệ cho bất cứ một thế lực ngoại lai nào. Thấy biết như vậy để luôn cố dụng công áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày sao cho cuộc sống luôn được thăng hoa hưởng thượng. Người tu nhà ngoài chuyện cố gắng vâng giữ và hành trì ít nhất là ngũ giới căn bản, còn phải tinh tấn tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, cũng như luôn phát triển những hạnh lành từ từ bi hỉ xả, nhu hòa nhẫn nhục, đến khiêm cung từ tốn, bác ái vị tha. Dù biết rằng mục tiêu tối hậu của người con Phật là giải thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, cũng như giải thoát khỏi sự lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Tuy nhiên, nếu chưa đủ cơ duyên xuất gia tu giải thoát, không lẽ chúng ta lại không tu ? Không lẽ vì chưa đủ cơ duyên xuất gia rồi chúng ta lại tiếp tục cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si để rồi hết đời này đến kiếp khác cũng lại khổ đau phiền não không dứt ? Thời gian trôi nhanh như thoi đưa, nó đi đi mãi không chờ đợi ai, trong khi gió vô thường vẫn thổi, mưa hoại diệt vẫn rơi, phút chốc mà chúng ta đã trưởng thành, rồi tráng niên, rồi già, rồi chết. Nếu chúng ta không cố gắng tu ngay từ bây giờ, dù chỉ tu nhà, chúng ta sẽ không còn cơ hội nào khác nữa đâu hỡi những người con Phật !!!

432. CHUYỂN HÓA RỒI SẼ THẤY

Hơn hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng hãy tự mình chuyển hóa rồi sẽ thấy. Thế gian đa dạng, chúng sanh đa loại, thế sự đa đoan, không mong gì ai cũng theo ý mình, không mong gì ai cũng chuyển hóa. Chính vì thế nên trong Luận Bảo Vương Tam Muội, Đức Phật đã dạy rằng: “Lấy bệnh khổ làm thuốc thần, lấy hoạn nạn làm giải thoát, lấy khúc mắc làm thú vị, lấy ma chướng làm bạn đạo, lấy khó khăn làm thích thú, lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ, lấy người chống đối làm nơi ngao du, coi thi ân như đôi dép bỏ, lấy sự xả bỏ làm vinh hoa, nhìn oan ức như cửa ngõ đạo hạnh.”

Đức Thế Tôn đã nhìn thấy rõ tâm tánh của chúng sanh trong phàm tình thế tục, thế nên Ngài mới khuyến tấn các đệ tử của Ngài nên lấy sự tự chuyển hóa làm kim chỉ nam trong vấn đề tu tập. Thế gian đa sự, trở ngại thì nhiều thông suốt thì ít, nên Phật dạy rõ ràng hễ chấp nhận trở ngại thì lại được thông suốt. Ngược lại, hễ cầu mong thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Nếu người con Phật chịu bình tâm suy gẫm những gì xảy đến với mình đều có như duyên của nó, chứ không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ thấy ngay rằng, bệnh khổ, hoạn nạn, khúc mắc, chướng ngại, khó khăn. Kẻ tệ bạc, người chống đối, sự oan ức không tự nhiên mà đến. Chúng ta đã từng gieo nhân tạo duyên cho những thứ

này trong quá khứ, hoặc trong đời quá khứ. Đã gieo nhân tạo duyên, không cố gì mà quả không trở. Vậy thì cho dù chúng ta có mong cầu hay nguyện cầu thế mấy cũng chỉ phí mất thì giờ và gây loạn động thân tâm thêm thôi, vì quả rồi sẽ trở. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã từng khẳng định với tứ chúng rằng chỉ có sự “tự chuyển hóa” là con đường gần nhất giúp ta trả quả giải nghiệp để ung dung tự tại đi vào nẻo Bồ Đề.

Chúng ta ai lại không biết “bình tòng khẩu nhập, họa tòng khẩu xuất.” Thế nhưng miệng này vẫn nhập những thứ gây ra bệnh hoạn, vẫn uống những chất cay độc; và miệng này vẫn không ngừng nghỉ cho ra những thứ gây ra họa hoạn, vẫn ngày ngày nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời độc ác đâm thọc. Chúng ta đã từ vô thủy gây tội, tạo nghiệp do bởi tham, sân, si phát sanh từ thân, miệng, ý. Nay muốn “tự chuyển hóa” để hóa giải nghiệp chướng không phải là chuyện của một ngày một bữa, không phải chỉ tụng kinh, niệm Phật hay ngồi thiền dăm ba cử mà đoạn trừ được nhứt thiết chướng duyên phiền não. Lại càng không cầu lạy Phật Tổ để Ngài ban cho mình đừng bệnh khổ, hay hoạn nạn. Người Phật tử chơn thuần phải tích cực chấm dứt nhập khẩu (cho vào miệng) những chất có thể gây ra bệnh khổ, cũng như chấm dứt xuất khẩu (nói ra) những lời có thể chuốc họa vào thân.

Hãy nhìn xem trên mặt địa cầu này, xen lẫn từ bình nguyên, đến núi non, biển cả, sông ngòi, ghềnh thác có nơi nào bằng phẳng và không trở ngại đâu ? Thế mà khi

tu đạo chúng ta lại mong cầu cho không bị chướng ngại. Núi non và biển cả phải trải qua nhiều nguyên đại chuyển biến của địa cầu, chứ không tự nhiên mà có. Đường đời cũng vậy, trở ngại không tự dừng đến. Có thể một kiếp nào đó trong quá khứ, ta đã từng gây tội tạo nghiệp, ta đã gây trở ngại cũng như làm người khác vướng mắc trong cuộc sống cuộc tu của họ, thế nên giờ này phải trả. Phải chi chúng ta không có Phật Tổ thì cũng cam, đằng này Phật Tổ đã ân cần chỉ dạy tận tường, thế mà chúng ta không chịu phát nguyện lớn, quy mệnh chư Phật mười phương, làm một cuộc cúng dường cao tuyệt, quả là uống cho một kiếp người. Từ ngày Thích Tôn thành đạo đến nay đã gần hai mươi sáu thế kỷ, thế mà lời dạy ân cần của Ngài vẫn còn vang vọng như mới hôm nào.

Người con Phật phải trả nghiệp bằng cách nào ? Ai trong chúng ta đều cũng phải công nhận rằng chúng ta luôn có khuynh hướng đi xuống, chứ không đi lên. Dù chúng ta cố gắng giữ gìn giới luật thế mấy, hoặc dù chúng ta cố gắng tu hành thiện pháp thế mấy, thì trong tận cùng của mỗi người chúng ta lửa vẫn âm ỉ cháy ngầm, từ lửa tham, sân, si, đến lửa mạn, nghi, tà kiến, ác kiến. Bên trong lớp vỏ nhân hậu thuần lương, ai trong chúng ta cũng phải đau xót mà công nhận rằng những mầm mống tham lam, ích kỷ, tật đố, ghét ganh, độc ác vẫn ngầm cuộn cuộn bên trong. Hãy tự thành thật với chính mình rồi sẽ thấy, càng được người cung kính bao nhiêu, thì chúng

ta phải cần nên cần trọng bấy nhiêu, vì chúng ta nào có xứng đáng với những tán tụng này ? Như vậy con đường “tự chuyển hóa” duy nhất của người con Phật là con đường tự mình giải tội hóa nghiệp cho mình, con đường tự xem trở ngại như bạn đạo làm cho chí nguyện ta thêm kiên cường trên bước đường tu tập.

Cũng như vậy, oan khiên không tự nhiên mà ập đến với mình. Nếu tiền kiếp mười đời của Ngô Đạt là Diên Án, không xử oan Triệu Thố thì làm gì một bậc Quốc Sư tiếng tăm lẫy lừng như Ngô Đạt, lại phải lang thang trả nghiệp trong suốt mấy năm liền ? Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng hễ gieo nhân, tạo duyên là phải lãnh quả, không thể nghĩ bàn. Không cứ gì gieo ốt mà gặt cam hay không gặt gì hết ! Nếu đã gieo ốt, lại tưới nước bón phân (tạo duyên), thì ốt phải nảy mầm phát triển, và cuối cùng quả ốt phải trở. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để biết rằng nhiều khi mình cho là “oan” nhưng lại chẳng “oan” tí nào, vì biết đâu rằng đó chỉ là hậu quả tất yếu của tiền nghiệp mà thôi. Thế nên Đức Từ Phụ đã dạy tứ chúng hãy tự chuyển hóa bằng cách ung dung trả nghiệp. Hãy coi oan ức như cửa ngõ đưa mình vào cung điện của “đạo hạnh.” Cung điện “đạo hạnh” dù không thấy cũng như không ai trong chúng ta có thể sờ mó được bằng thân thể, nhưng không ai trong chúng ta không thể không một lần bước qua nếu muốn trở thành người con Phật chơn thuần. Xin mọi người chúng ta hãy can đảm thêm lên hỏi những người con Phật ! Tiền của vật chất

mà thường tình thế tục cho là quý báu, cũng cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng không phải là điều kiện tất yếu. Hãy tự suy gẫm lại mà xem coi tài, sắc, danh, thực, thù có giúp ích gì cho chúng ta trong cuộc sống cuộc tu hôm nay hay không ? Thừa không đâu quý vị ạ ! Báu vật của người biết tu phải là “giới đức và đạo hạnh.” Người biết tu luôn tự tạo cho mình cơ hội tiến tu và phát triển trí tuệ trong mọi tình huống, vì chỉ có trí tuệ mới có khả năng giúp chúng ta soi thấu bản mặt thật của vạn hữu. Chỉ có trí tuệ mới giúp cho chúng ta thấu triệt tánh chất vô thường, huyễn ảo của ngũ dục trần thế. Chỉ có trí tuệ mới giúp được ta biện biệt thiên viên, chánh tà, chân ngụy, tiểu đại, thiện ác, tốt xấu, thị phi. Chỉ có trí tuệ mới giúp chúng ta không che dấu lỗi mình, cũng như không bươi móc lỗi người. Chỉ có trí tuệ mới giúp cho chúng ta thấy được rằng trên bước đường tu hành khó giữ “sơ tâm” vô cùng, vì sơ tâm cũng giống như một cục “pin” mới, nếu không khéo, chúng ta chỉ biết có xài mà không biết đến việc gìn giữ và nuôi dưỡng cái sơ tâm ấy.

Ngoài ra, Đức Phật còn dạy những phương cách tự chuyển hóa thù thắng khác nhằm giúp chúng ta tự thanh tịnh và hưởng thụ ngay trong đời này kiếp này. Muốn tự chuyển hóa bản thân bản tâm, người tại gia dù phải đương đầu với vô vàn chướng duyên nghịch cảnh, con đường duy nhất vẫn là “trì giới.” Giới luật của nhà Phật chính là ngọn “hải đăng,” là sao “Bắc Đẩu” giúp chúng ta không lầm đường lạc nẻo trên đường trở về đất Phật.

Hành trì giới luật còn giúp chúng ta xa lìa tà nghiệp, giữ thân khỏi phóng túng, giữ tâm không buông lung. Giới luật chẳng những giúp ta tiết chế danh, tài, sắc, thực, thù; mà còn giúp ta giữ gìn chánh niệm để mắt không ngó điều bất chánh, tai không nghe lời tà vạy, miệng không nói lời ác độc, mũi không ham thích mùi thơm, lưỡi không thèm khát vị ngon, thân không ham muốn những xúc chạm êm ái. Người Phật tử chơn thuần luôn tự chuyển hóa bằng cách luôn biết hổ thẹn trước những việc làm sai trái, phải luôn tinh tấn tu hành vì quý vô thường lúc nào cũng rình rập lấy mình. Người Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng ai trong chúng ta rồi cũng phải ra đi với hai bàn tay không, cuộc đời vô thường này sẽ đòi lại tất cả những cái mà chúng ta gọi là “có.” Như vậy rốt rồi chúng ta không “có” cái gì hết ngoại trừ những “nghiệp báo” còn sót lại. Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những con rắn độc, nếu chúng ta chịu đi với chúng thì không chóng cũng chầy, chúng ta sẽ quay lại giết hại chúng ta. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy muốn tự chuyển hóa trước nhất phải tự mình đối trị sự nóng giận. Khi sân giận phát sinh, mình phải biết nó đang phát sinh để tìm cách chặn đứng hoặc làm cho nó dịu xuống. Muốn dứt trừ sân giận, con đường tự chuyển hóa thù thắng là phải “nhẫn nhục.” Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Kỳ thật, chúng sanh bị vô minh che lấp nên chúng ta còn thấy cái đáng nhẫn và

cái không đáng nhẫn, chứ với chư Phật, cái “nhẫn” nào cũng nên và cũng đáng như nhau. Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia từng thử tận. Nhẫn là sự tự chuyển hóa nhằm chấm dứt sân giận tuyệt vời nhất. Người con Phật nên luôn nhớ không chỉ nhẫn nhục trước những nghịch cảnh khó khăn, những khúc mắc ma chướng hay những oan gia trái nghiệp, mà còn phải để ý theo dõi những cám dỗ của thuận cảnh nữa. Phải biết rằng trong các thứ lửa, lửa “sân” là tàn độc nhất, nó không chỉ thiêu đốt cả rừng công đức, mà nó còn đoạn tận sự tu tập ngàn đời của ta. Hãy cố gắng theo dõi những biến chuyển thật vi tế trong ta để biết và để thấy rằng “tật đồ” của người còn dễ thấy dễ nói, chứ “tật đồ” của mình thì khó thấy và khó biết vô cùng. Chúng ta thường hay phản ứng nhất thời và nông nổi mỗi khi gặp chuyện gì bất toại. Thí dụ như khi gặp trở ngại và bực đãi là liền giận dỗi bỏ đi, còn khi gặp những thứ mình ái mộ ham thích, thì chúng ta thường hay lưu luyến tr�u mến. Khi nghe lời nói vuốt ve nịnh bợ thì chúng ta thích thú và muốn nghe hoài. Ngược lại, chúng ta chán ghét những ai nói lời chân thật khó nghe, chúng ta không bao giờ muốn nghe những điều “trung ngôn” với những lẽ thật phũ phàng. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khẳng định với tứ chúng rằng “nhẫn nhục” là một phương pháp “tự chuyển hóa” và “cảm hóa” tuyệt vời nhất. Hơn nữa người tu theo Phật lúc nào cũng nhớ kim chỉ nam của người tu theo Phật: “cứu khổ ban vui.” Nghĩa là lúc nào người con Phật cũng canh cánh bên lòng cái tâm nguyện

đem an lạc và hạnh phúc tới cho kẻ khác. Như vậy mỗi khi sắp sửa sân giận, người con Phật nên một phút lắng lòng xem coi mình là ai, nếu còn thấy mình là con Phật với đầy đủ lòng từ bi, thì thương xót chúng sanh không hết, ai nữa nào lại sân giận ?

Con đường “tự chuyển hóa” trong đạo Phật không phải là sự đè nén hau dồn nén những cảm thọ, mà là phương pháp tự giúp cho thân tâm phơi bày tất cả những trục trặc hay trở ngại để rồi tìm cách tận diệt chúng. Chẳng hạn như “nhẫn nhục.” Nhẫn nhục không phải là sự đè nén bởi sợ sệt sự cường bạo của kẻ ác cho qua thời qua buổi. Người con Phật vì thấy rõ tai hại của sân hận nên nhẫn nhục, nên không dùng bạo động, thế thôi ! Cũng như vậy, nhún nhường không là một sự hạ mình một cách hèn hạ, mà là tự hạ mình để cùng hòa mình với mọi người. Nhún nhường hay khiêm cung từ tốn là một cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời, vì do bởi nhún nhường mà kiêu mạn đoạn tận, do bởi nhún nhường mà ta luôn biết phục thiện, luôn dám can đảm sám hối mọi tội lỗi, do bởi nhún nhường mà ta luôn thấy ta kém cỏi, người hay ho, từ đó ta mới ưa cung kính và cầu học với các bậc trưởng thượng, cũng từ đó ta mới được tha nhân yêu kính. Nhún nhường không phải là sự tâng bốc hay dua nịnh người khác. Nhún nhường làm cho con người trở nên cao thượng, trong khi dua nịnh tâng bốc làm cho con người trở nên hèn hạ và mất hết phẩm giá. Người con Phật luôn giữ

cho tâm ngay thẳng, luôn khiêm cung từ tốn, nhưng không tự hạ mình để a dua tâng bốc một ai.

Bên cạnh những pháp môn “tự chuyển hóa” trên, thiếu dục tri túc (ít ham muốn mà thường hay biết đủ) cũng là một phương cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời. Đức Phật vẫn thường dạy: “vì ham muốn đua đòi nhiều mà con người phải chịu khổ đau phiền não nhiều.” Như vậy muốn tự chuyển hóa để cuộc đời giảm đi khổ não thì chúng ta phải luôn ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Lòng tham của chúng sanh là vô cùng vô tận, ham danh, ham tài, ham sắc, ham ăn, ham ngủ nghỉ. Hễ ham muốn được toại nguyện thì cười vui thỏa thích, ví bằng bất toại thì khổ não u sầu. Trên đời này đâu có cái gì cho không, thế nên để thỏa mãn sự ham muốn, chúng ta phải trang bị đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng do đó mà ta cứ gây nhân tạo nghiệp và hậu quả là phải liên tục lăn trôi trả quả. Người tại gia, nếu chưa diệt dục được như chư Phật và chư Bồ Tát, thì cũng nên thiếu dục tri túc để “tự chuyển hóa” dần dần những nghiệp chướng từ vô thí. Phải cố mà ít ham muốn và thường hay biết đủ mới mong giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và thoát khỏi bể trầm luân. Người con Phật chẳng những luôn thiếu dục tri túc, mà còn phải cố gắng tinh tấn tu trì những lời Phật dạy mới mong “tự chuyển hóa” một phàm nhân thành thánh nhân, một chúng sanh thành Phật. Hành thiện không hành ác, không nói suông mà được. Trí tuệ chân thật không đọc sách mà có. Tội lỗi

nghiệp chướng không lấy nước rửa mà hết được. Muốn hành thiện không hành ác, muốn có trí tuệ, muốn giải trừ nghiệp chướng chúng ta phải liên tục “tự chuyển hóa,” và chuyển hóa liên tục không ngừng nghỉ, không mỗi mội, không thối chuyển. Làn được như vậy chúng ta mới mong đoạn trừ hết thủy phiền não để đi đến quả vị vô thượng Niết Bàn. Mong cho ai nấy đều có khả năng vâng giữ lời Phật dạy để “tự chuyển hóa” và cùng giúp nhau chuyển hóa, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay !!!

433. NƠI CAO SIÊU TỐT CÙNG CỦA ĐẠO PHẬT

Đạo Phật là đạo thế nào mà một cư sĩ dốt cả chữ lẫn pháp như Huệ Năng lại được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn trao truyền y bát làm Tổ đời thứ sáu của Thiên Phái Thiếu Lâm ? Đạo Phật là đạo thế nào mà một thầy giáo thọ tinh thông tam tạng kinh điển, có khả năng giảng pháp thao thao bất tuyệt, và đã từng làm giáo thọ sư cho cả ngàn đồ chúng như Đại Sư Thần Tú, lại phải đi về phương Bắc với vẻ chán chường khi biết thầy mình đã trao y bát cho Huệ Năng ? Theo Đức Phật thì đạo Phật không là một cái gì cao xa không nắm bắt được; đạo Phật cũng chẳng là lời nói bí mật; đạo Phật lại càng không phải là thần quyền hay mê tín dị đoan. Đạo Phật không viển vông hay giáo điều. Ngược lại, đạo Phật nhắm thẳng hướng đi thực tiễn cho nhân loại. Điểm cao siêu tốt cùng của đạo Phật là liễu sanh thoát tử, là giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cũng như vượt thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, san bằng mọi bất công của xã hội để mọi người đều có một cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc như nhau.

Trong đạo Phật, không ai phải vâng phục ai. Trong đạo Phật Phật, không có ai là Phạm Thiên, hay Sát Đế Lợi (vua chúa), lại cũng chẳng có ai là Phệ Xá (nông, công, thương) hay Thủ Đà La (nô lệ). Theo Phật, chỉ có những chúng sanh bình đẳng. Đạo Phật nhìn con người qua phẩm hạnh, đạo đức và trí tuệ, chứ không phải là giàu sang quyền quý. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật

là ở chỗ con người dám bỏ ác làm lành và tự thanh tịnh hóa chính mình. Nơi đó con người dám noi gương Đức Phật để cải thiện bản thân, gia đình và xã hội cho được tốt đẹp hơn. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là nơi mà một con người bình thường dám can đảm loại bỏ phàm tánh để trở thành ưu việt, là nơi mà con người dám lội ngược dòng vô minh, tham ái, chấp trước để được sống đời an nhiên tự tại. Thật đúng như vậy, nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là nơi mà mọi thứ đều được buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ, từ ý nghĩ đến lời nói và hành động. Hãy nhìn tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ rồi sẽ thấy, càng gần lúc nhập diệt, cuộc sống cuộc tu của Thế Tôn càng đơn giản, đạm bạc, lời nói của Ngài càng trở nên bình dị khiêm nhường. Với Ngài, vạn pháp ở ngay trong tâm chứ không ở hình tướng bên ngoài. Tu là tự trở về chứ chẳng phải đi đâu, nên Ngài đã quay về với chính mình, phản quang tự kỷ và tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đến độ cả thân, khẩu, ý đều trong sạch. Ngài đã tận diệt cái “Ngã” từ thô thiển đến vi tế. Chúng hội của Ngài có nơi nào dưới 1250 vị đâu ? Thế nhưng Ngài luôn tâm niệm như nhứt: giảng kinh nói pháp để hóa độ chúng sanh chứ không phải để thâu thập nhân tài cho giáo đoàn. Ngài đã từ bỏ quần là áo lụa, cao lương mỹ vị, cũng như kẻ hầu người hạ để ăn cơm hẩm, uống nước lạt, mặc áo thô, đi chân đất. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc để một thân một mình vạn lý du. Đi đâu đến đâu Ngài cũng nhìn mọi người bằng ánh

mắt từ bi hỉ xả. Đó ! Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật đơn giản và rõ ràng qua nếp sống tu trì của chính Thế Tôn.

Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm. Chính vì thế mà đã gần hai ngàn sáu trăm năm nay, bao nhiêu người đã nói được về cái nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật, nhưng chả bao giờ đi tới được như Thế Tôn đã tới năm xưa. Nói hết mê là ngộ, nhưng chừng nào chúng ta mới chịu hết mê để được ngộ đây ? Chỉ một việc nhỏ “hết mê được ngộ” mà chúng ta còn chưa làm được, chứ đừng nói chi đến chuyện thành đạo như Phật Tổ năm xưa. Cái trục trặc chính của chúng ta là chẳng bao giờ mình chịu đoái hoài đến kho báu nhà mình, mà cứ chạy đông chạy tây. Hãy tự thành thật với chính mình xem coi một ngày 24 giờ, 1440 phút, 86.400 giây, chúng ta đã được chúng ta có được mấy giây ngộ và mấy giờ mê ? Thật tình mà nói, chưa chắc gì chúng ta đã có được 6.400 giây ngộ, nghĩa là chưa ngộ được lấy dăm ba phút. Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem. Phật đã là một tấm gương sống quá rõ ràng, thế nhưng chúng ta lại cố tình không chịu thấy. Phật dạy vạn vật vô thường huyễn giả, thế mà chúng ta vẫn cứ nhìn mọi thứ như thường hằng và có thật, từ danh vọng, quyền uy, địa vị, đến tiền bạc, xác thân, gia đình. Phật dạy mọi thứ ở đời hợp là chờ tan, thành là chờ hoại, sanh là chờ tử thế mà chúng ta cứ ngỡ hợp này là hợp mãi, thành này là

vĩnh hằng, sanh này là trường sanh bất tử thì làm sao mà không khổ đây ?

Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật cho những người tại gia là dám noi gương từ bi hỉ xả của Đức Phật và dám áp dụng những điều này vào nếp sống thực tiễn hằng ngày. Dám thấy tham, sân, si, mạn. Nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những con rắn độc, nên cương quyết chối từ làm nô lệ cho chúng. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật không phải là những kinh điển đẽ nhứt của giáo lý, cũng không phải là những bài thuyết pháp thâm sâu, mà là hiện thực từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, khiêm cung từ tốn, bố thí lợi tha, ái ngôn ái ngữ là khuyến tấn mọi người cùng tích cực yêu thương nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong nếp sống cá nhân, gia đình, xã hội, làng nước, để mọi người cùng được an lạc hạnh phúc trong cuộc sống hiện tại và cùng nhau hành trình về đất Phật. Đồng ý nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là giải thoát rốt ráo, là Niết Bàn miên viễn, nhưng trong đời sống hiện tại, giáo lý nhà Phật vẫn luôn thực tiễn cho tiến trình tốt đạo đẹp đời. Giáo lý ấy vẫn luôn là những chất liệu cần thiết cho một xã hội mẫu mực trong hiện tại. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là tấm gương sống rạng ngời của Đức Từ Phụ; nơi có sự kết hợp hài hòa giữa từ bi và trí tuệ, giữa tri thức và hành động; nơi có đầy đủ đại hùng, đại lực và đại từ bi; nơi đó nếp sống của con người luôn hồn nhiên; nơi luôn có sự nhịp nhàng giữa tâm hồn và thể xác. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật luôn thiếu vắng những tự phụ

kiêu căng và luôn sẵn sàng tiếp nhận hoa thơm cỏ lạ từ bất cứ phương trời nào đưa tới. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật không độc tôn dành cho riêng Phật, cũng không độc tôn dành cho riêng những người con Phật. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định một giáo lý vô biên cương cho đạo Phật: “Cái gì hợp với lẽ phải đạo đức và chơn lý, cái đó thuộc về đạo Phật.” Vâng ! Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là hình ảnh của những lẽ phải, chân lý và đạo đức, là những mẫu người lương thiện, là một cuộc sống an lành hạnh phúc. Nơi đó không có sự hành hạ của tam độc (tha, sân, Si) và lục tặc (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Nơi đó không có sự say mê, cố chấp, gạt lường, ganh tỵ, giận hờn, đố kỵ. Nơi cao siêu tột cùng của đạo Phật là nơi mà mọi người, từ xuất gia đến tại gia đều nhiếp tâm bố thí, trì giới, nhẫn nhục là nơi mà mọi người đều sống chung yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, không tranh đua hơn thiệt, cùng hòa hợp tư tưởng. Nơi đó mọi người đều được bình đẳng về nhân phẩm, quyền sống, sự sống... Mọi người luôn tự biết trách nhiệm của mình, chứ không trách trời oán đất, dù trong bất cứ tình huống nào. Nơi tột cùng cao siêu của đạo Phật không phải là nơi hư vô chân không. Ngược lại, nơi đó có đầy đủ thiện ác, duy chỉ một điều khác biệt là chúng sanh trong cõi nước ấy, mỗi khi làm lỗi liền biết và liền sửa lỗi, và những ai làm thiện đều được mọi người hoan hỷ khuyến tấn, những ai phạm ác thì liền tự biết, tự sám hối và tự sửa chữa. Hãy nhìn lại mà xem hỡi những người con Phật ! Nơi ấy là đây, là

cuộc sống trong từng giây phút hiện tại, nơi có đủ đầy sinh, trụ, di, diệt, nhưng nào có thua chi cõi nước Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà?

434. BA ĐẠI NGUYỆN CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Cuộc đời như một giấc mơ, đúng như vậy. Thân tứ đại này từ nương nhờ các duyên và bẩm thọ di thể của cha mẹ mà tạo thành, rồi phát triển, lớn lên, rồi già, bệnh, chết. Tứ đại nương nhau mà thành, rồi tứ đại lại chống trái nhau mà hoại. Sanh, già, bệnh, để rồi trong một sát na là đã hoại diệt, đã qua một đời khác. Đời người nếu đem so với sự bao la vô cùng vô tận của vũ trụ, còn thua một ánh điện chớp, một cánh hoa sớm nở tối tàn, hoặc giả một giọt sương mai trên đầu cỏ, chợt có liền không.

Tuy nhiên, một đời mà biết làm lành lánh dữ và cứu giúp chúng sanh là một đời xứng đáng. Vâng, một đời tu cho tròn ba đại nguyện: làm lành, lánh dữ, cứu giúp chúng sanh là một đời giải thoát. Đạo Phật đơn giản và dễ nói như vậy đó. Tuy nhiên, lắm kẻ một đời tự xưng là con Phật, hoặc giả một đời cạo tóc nhuộm áo, vẫn chưa thực hành được ba đại nguyện này. Miện nói làm lành lánh dữ, mà ý thì nghĩ dữ, thân thì bạo hành. Miện nói cứu giúp chúng sanh mà tay lại gom góp của chúng sanh làm của riêng cho mình. Làm sao làm lành lánh dữ khi mà hở ra là tùm ba tùm năm để nói toàn những chuyện thị phi của thường tình thế tục ? Làm sao làm lành lánh dữ khi lúc nào miệng này cũng oang oát, ong óng ? Chúng ta nào biết rằng những giây phút thị phi, oang oát, ong óng đó chẳng những chính là những nhân đau khổ

của địa ngục cho chính mình, mà còn cho những người quanh mình nữa.

Cái trục trặc của chúng ta là chúng ta cứ mãi mê chạy theo phàm tục. Đã chạy theo từ vô lượng kiếp, thế mà vẫn chưa biết kinh vì. Giờ được làm người, mà cứ để cho ngày giờ lặn mất, năm tháng trôi qua. Phật dạy làm lành lánh dữ thì ta lại làm dữ lánh lành. Phật dạy buông bỏ thì ta lại ôm đồm tất cả những gì có thể ôm đồm được. Phật dạy chớ nên hưởng dụng sung túc thì ta lại ra sức dồn chứa và trau tía xác thân hư huyền này. Phật dạy ly dục thì ta lại tham đắm và say mê chẳng dứt. Phật dạy lý sự viên dung thì ta chỉ biết có lý mà không màng đến sự. Chính vì thế mà chúng ta chẳng biết gì đến thức liễm thân tâm, đi đứng lắt khắt, nằm ngồi lãng xãng, chẳng biết phép tắc, chớ đừng nói chi đến oai nghi của người con Phật. Phật dạy nên thân cận thiện hữu tri thức thì ta lại thân cận thầy tà bạn ác, thử hỏi làm sao mà thói hư không tăng trưởng và tật xấu không chất chồng ?

Người con Phật chơn thuần phải phát tâm làm lành, lánh dữ và cứu giúp chúng sanh, vì đây chính là ba đại nguyện của người con Phật. Theo đúng luật nhân quả của nhà Phật, gây nhân lành ắt gặt quả lành. Làm lành sẽ mang lại kết quả trước mắt là tự thân tâm mình hoan hỷ với một sự an vui toàn vẹn, do đó mà cuộc sống của chúng ta luôn an nhiên tự tại. Hễ nói tới lành là nói tới cái gì trong trắng, tinh khiết, không ô trược, không vướng bận nhớ của trần thế. Nếu trong xã hội này ai cũng làm

lành thì bất công bị xóa bỏ và mọi người se yêu thương nhau hơn. Chỗ nào có người làm lành, chỗ đó sẽ không có phỉn phờ giả dối, hay vô lý bất công. Chỗ nào có người làm lành thì chỗ đó có đầy đủ từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, cũng như an lạc thái bình. Ngược lại chỗ nào có người làm dữ, thì chỗ đó có tương sát tương tàn, có cá lớn nuốt cá bé, thú lớn ăn thú nhỏ, người ăn thú, cá lớn nuốt cá bé, mạnh được yếu thua. Nơi đó con người sẵn sàng dùng đủ mọi phương kế để chèn ép và hãm hại lẫn nhau. Chính vì thế mà ngay từ những ngày đầu khai đạo, Đức Thế Tôn đã khuyên nhủ giáo đoàn của Ngài là phải luôn làm lành lánh dữ. Ngài đã khuyên điều lành dù nhỏ thế mấy cũng nên làm; điều ác dù nhỏ thế mấy cũng phải đoạn trừ. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng rằng chỉ có phát đại nguyện làm lành mới có thể bước vào nhà Như Lai được.” Người con Phật làm lành như một tấm gương cho mọi người noi theo để chuyển hóa. Con người sanh ra, không ai trẻ mãi, không ai mạnh mãi, không ai sống mãi không chết, cũng không ai vui mãi không khổ. Thật tình mà nói, trong cuộc sống hằng ngày không biết bao nhiêu sự dữ vây quần lấy chúng ta. Mỗi cái nhắc chân là chúng ta đã gây tội tạo nghiệp, thế mà chúng ta vẫn khinh khỉnh lặn hụp không chút kinh vì. Người con Phật chơn thuần có thấy không ? Chúng ta như những tội phạm không hơn không kém, nay muốn chuyển hóa, muốn đền bù vào tội lỗi mà mình đã gây tạo, không xin mà được, không cầu mà khỏi. Hầu hết các tôn giáo

đều khuyến tấn con người phải vừa “vâng phục,” vừa “cầu nguyện ơn trên” để được ban cho ân sủng cứu rỗi. Những người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng! Làm gì có “ân đại xá” trên đời này ? Ai đã từng chứng minh được là mình được đại xá ? Tất cả chỉ là những cái “bánh vẽ” với mục đích đánh lạc hướng con người đi vào thần quyền mê tín. Tệ hại hơn nữa, có nhiều tôn giáo kích bác sự khuyến tấn “làm lành lánh dữ và thanh tịnh tự tâm của đạo Phật” trên những lập trường mờ ám. Họ cho rằng một con người cả đời làm phước, mà một phút lỡ lầm phạm phải tội lỗi vẫn phải suốt đời sa đọa, nếu không chịu vâng phục. Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử có dạy rằng: “Cả đời làm lành, điều lành chưa đủ; một ngày làm ác, điều ác có dư.” Vâng ! Một giây làm ác đã là nhiều, huống là một ngày. Tuy nhiên, nói như vậy Đức Khổng Tử không có ý khuyên chúng ta buông xuôi cho trời đất, rồi không chịu làm lành lánh dữ. Những tôn giáo tin theo thần quyền mê tín đã diễn dịch sai lạc ý nghĩa của Đức Khổng Tử và họ cho rằng nếu cứ đà “làm lành chưa đủ, làm ác có dư” này thì còn cách nào hơn là vâng phục thần quyền để được tha tội và cứu rỗi ? Quả là một sự cố ý diễn dịch sai lạc với chủ đích lôi kéo tín đồ. Những người con Phật chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng ! Khi cổ nhân nói “cả đời làm lành, điều lành chưa đủ” là quý ngài muốn khuyến tấn hậu bối chúng ta hãy làm lành, làm lành và làm lành, vì không biết bao nhiêu mới gọi là đủ cho việc “làm lành.” Khi quý ngài nói “một

ngày làm ác, điều ác có dư” là quý ngài muốn nhắn nhủ hậu bối chúng ta đừng ỷ mình đã từng làm lành, rồi không chịu kinh vì việc ác. Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, chúng ta đã từ vô thỉ lặn hụp trong si mê lầm lạc và đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Bây giờ muốn chuyển hóa thì trước tiên phải làm lành lánh dữ, nghĩa là phải chấm dứt gây tội tạo nghiệp, không có ngoại lệ, không có thần quyền nào có thể cứu vớt những kẻ gây tội tạo nghiệp không chút kinh vì. Trong các buổi thuyết pháp của Phật lúc Ngài còn tại thế, Thế Tôn đã khuyên nhủ mọi người rằng khi thân này chưa làm lành lánh dữ, thì khoan hẳn đi sâu vào kho tàng kinh điển Phật để bươi móc những “tánh không,” “vô thường,” “khổ,” “vô ngã,” “bất nhị,” “Bát Nhã,” vân vân. Trong kinh A Hàm, Đức Phật đã nói rõ: “Muốn đi xa phải tập đi gần, muốn lên cao phải bắt đầu từ nơi thấp, muốn cất nhà phải xây nền.” Ý của Phật đã quá rõ ràng rồi còn gì ? Ngài vẫn giảng “tánh không” trong khi đó Ngài lại bảo hễ chưa làm lành lánh dữ thì khoan hẳn học tánh không. Cũng như vậy, chưa đắp nền thì khoan vội xây nhà vì làm như vậy, không chónh thì chầy căn nhà ấy cũng phải sụp đổ. Phật đã ân cần chỉ dạy quá rõ ràng: mọi sự mọi vật ở đời rồi sẽ tan hoại, chỉ có những hạnh lành là quý báu.

Hơn nữa, làm lành lánh dữ trong đạo Phật còn mang một ý nghĩa thâm thúy để thương vô cùng. Làm lành lánh dữ là không sát sanh hại vật, là nuôi dưỡng lòng từ bi, là

tôn trọng sự công bằng và bình đẳng cho mọi người. Làm lành lánh dữ là không gây thù chuốc oán, không đổ ky ganh ghét, không gây phiền chuốc nã cho ai. Làm lành lánh dữ là không trộm cướp, không ỷ mạnh hiếp yếu, không trốn xâu lậu thuế, không lường gạt giựt giọc, không cân non đong thiếu, không mua rẻ bán mắc, không đầu cơ tích trữ, không cho vay nặng lãi. Làm lành lánh dữ là không vọng ngữ vạy ngôn, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc, không nói lời thêu dệt và ác độc. Làm lành lánh dữ là không đấm sặc mê hình, không tà tâm tà hạnh, không nghĩ ngợi bất chánh. Làm lành lánh dữ là không dùng những chất cay độc hại thân hại người, vân vân và vân vân.

Người con Phật chơn thuần nếu không muốn tiếp tục đấm mình trong tội lỗi, lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, phải trước tiên phát đại nguyện “làm lành lánh dữ.” Đừng hoài công nguyện cầu thần linh tha tội một cách vô ích. Hãy quay về với chính bản thân bản tâm mình mà làm lành lánh dữ rồi sẽ thấy sự lợi lạc của nó. Kỳ thật bản chất con người không phải là hoàn toàn chứa đựng những thứ xấu xa tội lỗi. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng khẳng định rằng “Ngài là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” hay sao ? Nghĩa là cho dù chúng ta có lăn trôi từ vô lượng kiếp, có gây tội tạo nghiệp bao nhiêu, hoặc cho dù chơn tâm chúng ta có bị mây mù vô minh che lấp thế mấy, thì chơn tâm ấy vẫn hiện hữu trong mỗi con người chúng ta. Ngặt vì bị vô minh che lấp nên mằm

“lành” khó nấy. Bây giờ quyết tu theo Phật là quyết chí làm lành lánh dữ, quyết chí gạn lọc sao cho tâm tánh được thanh sạch, gội rửa hết những lỗi lầm trong quá khứ cũng như hiện tại, đồng thời phải cố gắng phát triển những đức hạnh cao thượng. Chúng ta hơn các loài hữu tình khác ở chỗ có lý trí, có tình cảm, và có bộ óc biết tư duy. Tuy nhiên, chúng ta phải tư duy làm sao cho hợp với lẽ phải và chơn lý thì mới được gọi là chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì biên kiến, tà kiến, ác kiến và đủ thứ kiến thủ tà ngụy sẽ làm chủ nhân ông tâm nấy và do đó chúng ta phải hứng chịu khổ đau phiền não triền miên.

Muốn làm lành lánh dữ như lời Phật dạy, phải lấy chơn tâm mà suy nghĩ, nói năng cũng như thực hành; và phải vì hạnh nguyện cứu giúp chúng sanh mà làm. Người Phật tử chơn thuần nên luôn cảnh trọng rằng dù việc làm có thiện lành thế mấy, mà không vì mục đích phục vụ chúng sanh, thì tất cả đều là vọng ngụy không nên làm. Nếu ai trong cõi nước này cũng đều phát nguyện được ba nguyện lớn trên đây (làm lành, lánh dữ, và phục vụ chúng sanh) thì chúng ta đang tiến lần đến cọng nghiệp tốt đẹp cho toàn cõi Ta Bà. Nói là “nếu” chứ kỳ thật đây là một điều kiện tất yếu vì y như lời Phật dạy: “Rồi đây chúng sanh nào cũng phải làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau nầy.” Chư Phật và chư Tổ đều phải từng qua con đường nầy, chúng ta há có con đường nào khác sao quý

vi? Người Phật tử chúng ta không chủ quan, hay tự cho rằng giáo lý đạo mình là cao tuyệt. Tuy nhiên, con đường này Phật Tổ đã đi qua và Ngài đã đến chỗ hạnh phúc, an lạc và tự tại ngay trong cuộc sống cuộc tu của Ngài. Chuyện Phật Tổ đã hơn hai ngàn sáu trăm năm, thế mà gương hạnh làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh của Ngài vẫn còn rạng ngời như ánh quang minh của mới hôm nào. Tấm gương “văn, tư, tu” của Ngài vẫn còn đó, giáo lý Phật Đà vẫn còn đó, giáo lý ấy chính là giáo lý duy nhất đưa con người đến giác ngộ và giải thoát.

Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy rõ rằng cõi nước mà chúng ta đang sống đây chỉ là một cõi Ta Bà đau khổ, con người nói riêng và chúng sanh nói chung, chỉ vui trong đau khổ, chỉ vui trong tạm bợ, vui để chờ buồn. Cuộc đời này được nối kết bằng một chuỗi dây xích của vô minh, ràng buộc, chấp thủ, tham ái, dục vọng, sân hận, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, tham lam, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc, độc ác, khổ đau, phiền não. Con đường duy nhất để chặt đứt những mắc xích ác nghiệt này là làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh. Một khi ai trong chúng ta cũng làm lành lánh dữ và biết phục vụ chúng sanh thì chúng sanh còn sân hận, tham lam, trộm cướp làm chi nữa ? Một khi đã làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh thì vô ngã, bất tịnh, vô thường, và u mê phải chào thua, hoặc chúng chỉ còn là những từ

ngữ nhạt nhẽo vô nghĩa mà thôi. Lúc đó là gì nếu không là khổ đau đoạn tận ?

Tóm lại, làm lành lánh dữ là y cứ theo lời Phật dạy mà thực hành giáo lý nhân thiên, từ đó thân tâm mới được thanh sạch, đồng thời trí tuệ và lòng từ bi cũng sẽ phát triển. Đây chính là nền tảng căn bản cho đại nguyện phục vụ chúng sanh, để tiến lên hàng Bồ Tát Đạo. Lúc này Bồ Tát, tại gia hay xuất gia, đều cũng phải tiếp tục làm lành lánh dữ, để khỏi sa đọa trở lại trong ba nẻo sáu đường. Bên cạnh đó, người Phật tử lúc nào cũng phải tinh tấn hành trì lục Ba La Mật, từ Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, đến Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ. Bố thí chính là đức hạnh lợi tha thực tế và cao cả. Trì giới là phương cách diệt trừ phiền não cho mình và cho người thù thắng nhất. Nhẫn nhục sẽ mang lại an hòa cho pháp giới chúng sanh. Tinh tấn thiền định sẽ giúp cho chúng sanh phát chân huệ, từ đó không còn chấp trước phân biệt, do đó mọi pháp đến đi trong tịnh lự. Lúc đó chúng ta không còn ái dục, không còn vô minh, không còn đau khổ. Lúc đó, chẳng những tự mình có đủ tiềm năng vượt thoát khỏi căn nhà lửa tam giới, mà mọi người sẽ đồng nắm tay nhau cùng vượt qua cơn giông tố bão bùng để tiến về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

435. CẢM NIỆM VU LAN

Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng đạo Phật là đạo của từ bi và trí tuệ. Vâng, đó là hai đặc điểm căn bản của đạo Phật. Tuy nhiên, trong cơn khủng hoảng trầm trọng hiện tại giữa cá nhân, gia đình và xã hội, chúng ta mới thấy rằng đạo Phật đã đóng góp không nhỏ trong việc cải thiện đời sống từ cá nhân, đến gia đình và xã hội. Theo đạo Phật, được sanh ra làm người đã là cơ hội hãn hữu, được sanh ra trong gia đình hiếu hạnh và đạo đức lại càng hãn hữu hơn. Mỗi người Việt Nam chúng ta đều phải thừa nhận rằng chúng ta có đủ hai điều hãn hữu trên: được sanh ra làm người và được làm người Việt Nam với truyền thống hiếu hạnh trong gia tộc gắn bó. Phải thực tình mà nói, dân Việt Nam chúng ta không có nền văn minh vật chất cao tột như văn minh Âu Mỹ; tuy nhiên, khó có quốc gia nào có thể qua mặt được chúng ta về tình gia tộc, về tình cha mẹ thương con, cũng như về tình con thương yêu, hiếu thảo và phụng dưỡng mẹ cha trong lúc tuổi xế chiều như dân tộc Việt Nam chúng ta. Trong mỗi con người Việt Nam chúng ta, tình cha nghĩa mẹ đã trở thành tình cảm thiêng liêng. Lẽ sống của người Việt Nam từ ngàn xưa vẫn là ân cha, nghĩa mẹ, công thầy. Kịp đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam cách nay gần hai ngàn năm, thì dân ta lại có cơ hội thấm nhuần đạo lý và hiếu hạnh cao tuyệt của nhà Phật. Kể từ đó nếp sống của dân ta lúc nào cũng bàng bạc với cả đạo lý dân gian

lẫn những pháp âm tuyệt vời của Phật. Bên cạnh những câu ca dao truyền khẩu chúng ta còn có những bài học hiếu hạnh đạo đức tuyệt vời của chư Phật và chư Bồ Tát như:

“Mẹ già như chuối ba hương,
như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Hoặc “Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc “Nuôi con chẳng quản chi thân
Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn.”

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã đem sự cao tuyệt của đạo mẫu vào lẽ sống thực trong đời sống hằng ngày:

“Ân cha hiền như núi cả, ân mẹ hiền to như bể rộng.
Thế nên phận làm con không gì hơn niềm hiếu thuận đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng cha mẹ trong lúc bóng xế về chiều. “Ở đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối ? Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời giữa trưa chói sáng; Cha Mẹ hiền khuất bóng gọi là mặt trời đã lặn. Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trăng sáng tỏ; Cha Mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối âm u.”

Những người con Phật có thấy không ? Phật là một Bậc trọn lành mà còn thốt lên những lời như vậy, huống là chúng ta ? Dù có hiếu kính cha mẹ thế mấy, lắm khi chạnh lòng xét lại ta vẫn thấy mình hãy còn vô vàn thiếu sót. Ngày xưa Lão Lai bên Tàu, tuy tuổi đã trên bảy mươi và đang là người có quyền thế trong vùng, nhưng vẫn ngày ngày mặc áo hoa hòe sặc sỡ ra sân múa hát cho cha mẹ được vui lúc tuổi già bóng xế. Lục Tổ Huệ

Năng, lúc Ngài chưa xuất gia vì nhà nghèo và cha mất sớm nên ngày ngày đã phải vào rừng kiếm củi về đổi gạo nuôi mẹ. Bồ Tát Mục Kiền Liên, dù tự mình đã tu thành đạo quả, nhưng vẫn chạnh lòng nhớ đến những cực hình của vong mẫu nơi tận cùng địa ngục, nên Ngài đã khẩn thiết xin Phật cùng chư Hiền Thánh Tăng hộ niệm cho vong mẫu thoát được cảnh đọa đày nơi ngạ quỷ. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, đại thi hào Nguyễn Du đã đưa lên hình ảnh một Vương Thúy Kiều trọn hiếu trọn đạo, dù biết rằng con đường mình sắp bước vào là “Đoạn Trường,” là phải lưu lạc trong chốn phong trần, nhưng là người con hiếu thảo, Thúy Kiều đã lựa chọn “Đoạn Trường” không đắn đo suy nghĩ, vì chỉ có cơ hội này là cơ hội báo hiếu ngàn năm một thuở trong kiếp nhân sinh của mình. Chính Nguyễn Du đã hết lời ca ngợi Kiều với những vâng thơ cao tuyệt như sau: “Như nàng lấy hiếu làm trinh, Bụi nào cho vẫn được mình ấy vay !” Vâng đúng vậy ! Có bụi nào làm vẫn được tấm lòng hiếu thảo cao tuyệt nơi Thúy Kiều ? Trong xã hội ngổn ngang của Việt Nam hiện tại, đã không thiếu gì những nàng “Kiều” vô danh, nhưng đáng trân quý vô cùng. Những người con Phật xin hãy lắng lòng suy gẫm lời Phật dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong các hạnh. Đạo lý báo hiếu là một nét đậm hết sức đặc thù trong triết lý nhà Phật. Chính đạo lý này chẳng những dạy cho người con Phật về hiếu hạnh với cha mẹ, mà nó còn dạy cho chúng ta về cung cách đối xử, yêu thương và gần gũi tha nhân nhiều hơn. Ngày xưa Đức Khổng Tử đã nói về thâm ân của cha mẹ như thế này: “Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân.” Nghĩa là có lên non mới biết non cao, có nuôi con mới biết công của phụ mẫu là cao tột đến dường nào. Những người con Phật chớ thuận cho dù có đang sống trong bất kỳ chế độ nào, hoặc trong bất kỳ nền văn minh nào, nếu không phản quang tự kỷ cho tận tường lối sống hiện tại, chắc chắn sẽ có một ngày ân hận vì chột nhận ra

rằng trái tim hiếu tử năm nào của chúng ta đã hoàn toàn khô héo úa tàn. Thật tình mà nói, một khi trái tim yêu thương dành cho cha mẹ đã cạn nguồn xúc cảm yêu thương, thì trái tim ấy sẽ không còn biết xúc cảm yêu thương trong bất cứ tình huống nào. Nếu có chăng chỉ là gương ngạt giả dối mà thôi.

Đồng ý tu theo Phật là phải đi theo con đường “giải thoát rốt ráo,” con đường này sẽ không bao giờ hiển lộ nếu chúng ta không hành trì “giới, định, tuệ.” Tuy nhiên, người con Phật nếu đã không trọn vẹn với đạo đức thế gian, thì khoan hãn nói đến đạo đức Phật, vì đó chỉ là những câu nói trên đầu môi chót lưỡi, hoặc những ý nghĩ không tưởng mà thôi. Chính vì thế mà trong Kinh Nhân Nhục, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ rằng: “Điều thiện cao tột, chẳng gì bằng điều hiếu hạnh. Điều cùng hung cực ác chẳng gì bằng bất hiếu.” Thấy như vậy chúng ta mới biết rằng chữ “hiếu” trong đạo Phật không đơn giản, hoặc giả chỉ là một đạo lý thông thường. Chữ “hiếu” trong đạo Phật chính là pháp “nhập môn” của cả Tăng lẫn tục. Nhà Như Lai sẽ không bao giờ chứa chấp kẻ bất hiếu. Mà thật vậy, thế gian còn không dám chứa chấp kẻ bất hiếu vô nghì, nói chi đến nhà Như Lai ? Người Phật tử, như là người Phật tử Việt Nam, đã hấp thụ những nền đạo lý cao tuyệt của nhân loại, sẽ không bao giờ dám lơ là với “hiếu” đạo, vì “hiếu” đạo không đơn thuần là một ân nghĩa, mà còn là một biển tình, một pháp “nhập môn” của đạo Phật. Không biết yêu thương và nhớ đến công ơn sâu dày của cha mẹ, thì lòng dạ nào nhớ được đến ân chúng sanh xa xôi diệu vợi ?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã chứng kiến những cảnh thương yêu cung kính không phải lẽ. Một lần quá duyên khất thực trong một xóm Bà La Môn, có một vị nữ thí chủ nhà nghèo, muốn cúng dường Phật món ngon quý mà cả cha lẫn mẹ của thí chủ đã thềm thường bấy lâu nay. Khi thí chủ mang đồ cúng dường tới, Phật bảo thí chủ nên đem về mà cúng dường cho

cha mẹ đang trông ngóng ở nhà. Liên theo đó Phật bèn giảng cho tứ chúng rằng: “Cha mẹ hiện tiền như Phật tại thế, phụng sự cúng dường cho cha mẹ tức là phụng sự và cúng dường Như Lai không sai khác.” Người con Phật chơn thuần, xin hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy cố mà trả ân báo hiếu ngay bây giờ và ở đây chứ đừng chờ đợi, vì “mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Vâng ! lời hát ru trong ca dao truyền khẩu Việt Nam thật ngắn, nhưng thấm thía làm sao cái tình cha nghĩa mẹ. Cha mẹ đã một đời hy sinh và mơn mõi vì con, nay thì thân tứ đại ấy đã già như trái chín cây, bốn phận làm con là phải chăm sóc và phụng dưỡng các người ngay từ bây giờ chứ còn đợi đến chừng nào ? Thế gian này đã có bao người đợi và mấy người phải ân hận nuối tiếc vì sự bất hiếu của mình ? Chắc là nhiều lắm, thế nhưng hình như chúng ta vẫn chưa học được bài học ân hận vì bất hiếu của những người đi trước, chúng ta vẫn ung dung giẫm vào bánh xe đã một lần nghiền nát tâm tư của những kẻ đã từng ân hận vì tội bất hiếu. Những người con Phật chơn thuần quyết không u mê giẫm lại vết xe gãy đổ của những kẻ vô nghì. Người con Phật quyết ngay từ bây giờ nói được với cha mẹ những lời ân cần thăm hỏi khi cha mẹ hãy còn linh mẫn, hãy còn cảm niệm được những lời thương yêu chân thật từ một đứa con có hiếu. Người con Phật chơn thuần ngay từ bây giờ hãy đến dâng cho cha mẹ chén cơm, đôi đũa, tách trà trong lúc các ngài ăn còn biết ngon, uống còn biết ngon. Những người con Phật có hiếu với cha mẹ xin hãy dạy dỗ con cái mình biết kính trên nhường dưới, và bài học này phải được thực tập ngay chính nơi các bậc cha mẹ của mình. Xin đừng để cho cháu chắt hỗn láo với ông bà mà chính mình phải mang tội. Người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng cha mẹ già có khó tính cũng là những biến chuyển tâm lý bình thường, chúng ta rồi cũng sẽ nổi gót theo các ngài, mà không chừng đến phiên mình, mình còn

khó tính đến năm bảy lần hơn. Đừng để một mai cha mẹ qua đời, chúng ta mới chạnh lòng nhớ lại thì đã quá muộn màng.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã giảng cho tứ chúng về sự nghèo giàu của người tu Phật như sau: “Người trong thế gian ai giàu hơn hết ? Bi mầu sống còn gọi là giàu có; bi mầu qua đời gọi là nghèo khổ. Khi còn bi mầu gọi mặt trời trưa; bi mầu qua đời gọi mặt trời lặn. Khi còn bi mầu gọi đêm trăng sáng; bi mầu qua đời là đêm không trăng.” Vâng ! Còn bi mầu là giàu, còn bi mầu như mặt trời trưa, như đêm trăng sáng. Vâng ! Còn bi mầu là còn tất cả. Phật mà còn nói như vậy, huống là chúng ta ? Những người con Phật chúng ta có ai lại không nhớ và không biết đến câu ca dao rất phổ thông trong dân gian Việt Nam: “Dầu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người.” Đúng vậy ! Với kẻ sơ mà ta còn nghĩ được như vậy, huống là với những bậc sanh thành và dưỡng dục ta ! Tuy nhiên, trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, nơi mà con người phải ra sức lao lực bằng tất cả tim óc của mình để đổi lấy miếng cơm manh áo. Đó là chưa nói đến những kẻ cố tình vong ân bội nghĩa, chỉ ngày ngày rong ruổi theo công danh sự nghiệp, hoặc mê đại đấm đuổi theo ái tình danh lợi, không còn thiết chi đến ân thâm phụ mầu, chứ đừng nói chi đến chúng sanh hay bá gia bá tánh. Đã thế đến khi có lấy được một vài ngày rảnh rỗi thì lại bị cuốn hút vào những thú vui hưởng thụ vật dục, đốt mòn tình thương. Người con Phật chơn thuần hãy nghĩ lại mà xem, dù chúng ta đang sống tha hương nơi đất khách quê người, nhưng không ai có quyền bắt buộc mình phải quên đi, bỏ đi truyền thống cao đẹp của người Việt Nam; không ai có quyền bắt chúng ta phải bỏ đi cuộc sống hiếu hạnh ngàn đời đã được truyền lại từ đời này sang kiếp nọ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng truyền thống cổ truyền cao đẹp muôn đời của chúng ta vẫn là: “Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên.” Dù

mình đang làm ông này bà nọ, dù quyền uy tột đỉnh, ai trong chúng ta cũng nên nhìn lại để thấy hình hài này, vóc dáng này, và ngay cả công danh sự nghiệp này do đâu mà có ? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há ta có được tất đất ngọn rau hay manh quần tấm áo ? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há chúng ta có được thân này để vinh danh với đời ? Chính Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài: “Chánh báo thế nào thì y báo cũng như thế đó.” Nếu đời này ngày ngày chỉ biết đấu tranh vì tham ái ngũ dục thì đời kế tiếp rồi cũng sẽ y như vậy. Nếu thế hệ này không chú trọng đến luân thường đạo nghĩa, không hiếu kính mẹ cha thì thế hệ sau rồi cũng sẽ y như vậy. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng chính những thúc bách của vật dục trong xã hội hôm nay đã từ từ biến chúng ta thành những kẻ vô hồn. Chúng ta vô hồn với người sơ kẻ lạ đã đành, đằng này chúng ta lại nhẫn tâm vô hồn với những người thân thương nhất trong đời: cha mẹ chúng ta. Hãy gãm lại đi hỡi những người con Phật ! Làm con theo đạo nghĩa thế gian còn phải luôn luôn nghĩ tưởng và đền đáp công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Làm con phải hiếu theo nghĩa nhà Phật cần phải canh cánh bên lòng một chữ “hiếu” rộng bao la, vô cùng vô tận đến với chúng sanh mọi loài. Nói như vậy có vẻ xa vời quá; tuy nhiên, đó là con đường tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần đi qua, không có ngoại lệ. Làm con dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Hơn thế nữa, người hiếu đạo phải khéo léo và tế nhị hướng dẫn cha mẹ đi vào con đường đạo đức chân chánh, để giúp các ngài xa lìa các cội rễ của khổ đau phiền não. Làm chồng mà cố ý ngăn cản không cho vợ báo hiếu, là một trọng tội. Làm vợ mà ngăn cản không cho chồng trả hiếu hay phụng dưỡng mẹ cha, cũng là một trọng tội “bất hiếu.” Phật tử chúng ta nên vô cùng cẩn trọng ! Mỗi cá nhân, mỗi gia đình phải bằng mọi cách thấp sáng “Ánh

Đạo Vàng” của Phật Tổ bằng cách sống thật hiếu hạnh với cha mẹ hiện đời, cũng như tinh chuyên tu hành để hồi hướng công đức đến cứu huyền thất tổ được tiêu trừ khổ nạn, giải thoát trầm luân.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng nên nghĩ rằng trong tương quan trùng trùng duyên khởi từ vô thủy vẫn đến hôm nay thì pháp giới chúng sanh ai cũng có thể đã từng là cha là mẹ của mình được. Do đó người con Phật lúc nào cũng phát tâm Bồ Đề: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ phát tâm Bồ Đề sẽ dẫn đến đủ thứ thiện tâm mang lại sự giải thoát cho ta và cho người trong hiện đời. Chỉ cần công ân cha mẹ hiện đời, chính Phật đã nói dù Ngài có trụ lại suốt kiếp để nói cũng không cùng không cạn. Trong Tương Ưng Bộ Kinh, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ: “Giữa các loài hai chân, chánh giác là tối thắng. Trong các loài con cái, hiếu thuận là tối thắng.” Đức Phật đã mở rộng cho đàn hậu bối một chân trời hiếu hạnh bao la vô cùng. Cho dù ta có hai vai công vác mẹ cha đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp vẫn không đáp đền được mải mai công ân sâu dày ấy. Những người con Phật phải luôn nhớ rằng dù vật đổi sao dời, lòng hiếu thảo với cha mẹ không thể nào được phép đổi dời. Tuy nhiên, phụng dưỡng mẹ cha bằng vật chất không chưa đủ, chưa gọi là trọn hiếu. Đối với các bậc cha mẹ không có niềm tin nơi Tam Bảo, bổn phận làm con là phải khuyến khích sao cho cha mẹ có tín tâm; đối với các bậc cha mẹ có lòng tham lam bòn sẻn, bổn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ rộng lòng bố thí; đối với các bậc cha mẹ ôm lòng tin theo tà kiến ác kiến thì bổn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ đi vào đường chánh kiến, phải khuyến tấn làm sao không đi ngược lại đạo lý của một người con và không làm tổn hại danh dự của mẹ cha. Hơn thế nữa, người con Phật chúng ta phải luôn tinh chuyên tu hành, làm việc trọn lành, và nguyện y cứ theo chân các Ngài Mục Liên,

Địa Tạng mà đi thẳng vào đời dù trong bất cứ tình huống nào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người con Phật chúng ta hãy tự nguyện với hồn thiêng sông núi, hãy tự hứa với những bậc anh linh chí hiếu, hãy tự hứa với Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, con người của muôn đời hiếu hạnh, và cũng tự hứa với chính mình là kể từ đây mình quyết chí lấy đạo hiếu làm đầu như lời Phật dạy. Hãy luôn tự nguyện và tự hứa với lòng mình dù duyên kém phước mỏng, sanh ra trong thời không có Phật, nhưng những tấm gương rạng ngời của chư Phật và chư Bồ Tát vẫn còn đây, Phật pháp vẫn còn đây, những vị Tôn Túc chơn Tăng vẫn còn đây, chúng ta phải sống phải tu như thế nào cho dù chưa được giác ngộ giải thoát trong cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, thì ngay trong hiện đời này chúng ta cũng tròn lăm đầy lăm nhân đạo hiếu nghĩa !!! Người con Phật chơn thuần hãy tự nguyện cố gắng bằng hết khả năng mình yêu đạo, thương đời và luôn học theo hạnh nguyện hạnh đức của chư Phật và chư Bồ Tát, tận dụng từng sát na mình có được để tu trì với chỉ một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng cho cuộc sống của một chúng sanh “con người” là hễ ân cha mẹ chưa trọn thì đừng nói chi đến ân chúng sanh hay đạo quả giải thoát. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mùa “giải đảo huyền,” mùa “xá tội vong nhân,” những người con Phật chúng ta xin hãy cài cho nhau những cánh hoa, dù đỏ hay dù trắng, cùng nhau cầu nguyện không chưa đủ, cùng nhau phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ đời này cũng chưa đủ; mà mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau tu hành tinh tấn, và cùng nhau hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, để một ngày không xa nào đó không còn một ai mang tiếng bất hiếu, cũng không còn thế giới nào mang tên Ta Bà. Mong lăm thay !

436. MA BA TUẦN

Đa phần Phật tử hôm nay biết đọc nhiều hơn Phật tử hôm xưa, nhưng nói về hiểu đạo và hành đạo thì còn phải xét lại. Ngày xưa cha anh chúng ta ít đọc kinh điển, nhưng hề được nghe và được dạy đến đâu là hành trì rất ráo đến đó. Còn chúng ta hôm nay thật là tội nghiệp ! Đọc được vài bộ kinh, ngồi được dăm ba cử thiền, thì sanh tâm điên đảo mộng tưởng, cho rằng không ai bằng mình, ngã mạn cống cao, coi trời không bằng vun. Từ đó ngày ngày rong ruổi đó đây, hết nhân đàm hí luận đến vấn thầy khảo bạn. Từ đó xem thường kinh điển luận giải của các bậc Tôn Túc. Thuở còn tại thế, chính Đức Từ Phụ đã tiên đoán được những gì sẽ xảy ra về sau này, nên Ngài đã nhắn nhủ với tứ chúng rằng về thời xa Phật sẽ có lắm thứ ma Ba Tuần len lỏi vào hàng tứ chúng để phá đạo hại Tăng, những người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng, kéo chẳng những không tu được mà còn ngàn đời phải đi vào địa ngục vô gián với chúng.”

Những đám ma Ba Tuần này không ở đâu xa, nhiều khi chúng chính là những người hay tự xưng là “bạn đạo,” hoặc “bằng hữu tri thức,” hoặc “ngụy thiện hữu tri thức,” hoặc ngay chính chúng ta đang làm ma Ma Tuần hồi nào mình cũng không hay biết. Khi thấy chúng ta đi chùa, giúp thầy, giúp đạo mà chúng không làm được là chúng òn ỉ bên tai: “này tôi nói cho kẻ sơ cơ như anh biết rằng rồi năm mười năm sau anh sẽ chán ngấy cái màn đi chùa

làm công quả, tu hay không tu, chứng hay không chứng, đắc hay không đắc, Bồ Tát hay Dạ Xoa tựa như trở bàn tay, cái thì đen, cái thì trắng, nhưng rốt lại cũng chỉ là bàn tay. Vậy thì đi chùa hay không đi chùa, hay công quả hay không làm công quả, làm phước hay không làm phước, tụng kinh hay không tụng kinh, ngồi thiền hay không ngồi thiền, trì trai giữ giới hay không trì trai giữ giới, bố thí hay không bố thí, vân vân và vân vân, không là cái gì hết.” Ở!!! Phật hay Thầy Tổ có quyền nói như vậy, vì các bậc ấy đã quá giàu đức hạnh, còn chúng ta là những kẻ “cùng tử” đang lang thang rong ruổi trong trầm luân khổ hải, thế mà học đòi theo “kết học tiếng người,” thì e rằng địa ngục vô gián chưa chắc gì đã dám chứa chúng ta. Những con ma Ba Tuần ấy còn mưu đồ chạy theo ngoại đạo vọng lập, chúng cho rằng khi Phật nói mọi người con Phật nên sống rộng lượng, vị tha, không tỵ hiềm, không ganh ghét, không đố kỵ mà hãy sống hòa mình với mọi người, thế thì tại sao lại có những người con Phật không chấp nhận “hòa mình” với “đồng bóng bóỉ toán.” Chúng còn òn ỉ bên tai những người con Phật nhẹ dạ rằng “đồng bóng bóỉ toán” cũng là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật. Phật tử chơn thuần nên vô cùng cẩn trọng, kẻ phải sa vào lưới “tà đạo” của chúng là muôn triệu kiếp không còn cơ hội nào nữa để thăng hoa hưởng thượng.

Những người con Phật hãy vô cùng cẩn trọng với những lối lập luận mập mờ đánh lận con đen của những con ma Ba Tuần với Phật tử mới bước chân vào đạo với

đạo lực chưa cao và sự hiểu biết về Phật pháp cũng chưa được am tường. Chúng lập luận rằng chính Đức Phật đã giảng rằng “thượng đế” là chân lý toàn thiện, mà chân lý thì bao trùm tất cả nên gọi là vạn năng, đã gọi là vạn năng thì không ai biết, không ai thấy, từ không biết không thấy nên người người phải tôn sùng. Thật đúng là lối lập luận của những con ma Ba Tuần. Ở đây chúng ta không dám bàn luận về niềm tin của những tôn giáo khác; tuy nhiên, chúng ta chỉ nhấn mạnh về yếu lý nhà Phật, do chính Phật đã từng giảng trong các kinh điển của Ngài. Ai muốn xem thượng đế là vạn năng thì cứ xem, không ai có quyền cấm cản ai, nhưng đừng nói đạo Phật cũng tin ở “đấng toàn năng.” Phật giáo chỉ xem cái gọi là “thượng đế” như những vị đã từng toàn tu thập thiện, hoặc giả là các vị trời, vì đời trước các ngài đã tạo nhiều phước báo, nên đời này được sinh lên các cõi trời mà hưởng phước. Nếu ở các cõi trời mà hưởng tận phước báo, lại can dự vào các nghiệp họa phúc, thì rồi đây “thượng đế” cũng phải đầu thai vào kiếp tương ứng để mà đền trả y như chúng sanh thế thôi. Thật tình mà nói, ngoại trừ Phật ra, còn thì chúng sanh mọi loài đều phải bị luật như quả luân hồi chi phối, ngay cả những vị đã được coi là “nhứt lai” cũng phải vậy. Hễ còn trở lại cõi này, là còn bị “luân hồi nhân quả” chi phối, không có ngoại lệ.

Thậm chí có những con ma Ba Tuần dám phỉ báng pháp môn “Niệm Phật” mà Phật Tổ đã đề ra năm xưa, cũng là pháp môn dễ tu dễ hành nhứt trong các pháp môn

của đạo Phật. Chúng cho rằng “thôi chết rồi,” nếu chỉ niệm và cầu nguyện để được về đâu đó thì đạo Phật nào có khác chi những đạo tin theo thần quyền mê tín. Chúng cho rằng nếu chỉ nguyện “con tin lời của Đức Phật A Di Đà, con giữ lòng niệm danh hiệu Ngài, con nguyện sao đời này bao nhiêu tội chướng tiêu trừ, để khi lâm chung con sẽ sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc” mà thành đạo thì đạo Phật đâu còn là đạo Phật. Tuy nhiên, những con ma Ba Tuần này chỉ là những con kết học tiếng người, được ngoại đạo phái đến tuyên rao những điều huyền thuật hầu làm thối chí những người con Phật chơn thuần. Những người con Phật chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng vì nếu không khéo ta lại a dua với ma Ba Tuần, phỉ báng pháp môn “Niệm Phật,” là một trong những pháp môn thù thắng nhất của đạo Phật, thì sẽ mắc tội không nhỏ với đạo pháp và chúng sanh. Kỳ thật, nếu đã biết tu thì có ai dám nói “Tịnh Độ” khác với “Thiền?” Những con ma Ba Tuần cứ tưởng ai cũng là kết học tiếng người như chúng, chúng cứ tưởng pháp môn “Niệm Phật” chỉ là pháp môn cầu nguyện lục tự Di Đà để được Ngài cứu rỗi như niềm tin của những tôn giáo tôn thờ “thần quyền mê tín.” Những người con Phật chơn thuần hãy cẩn trọng ! Không đâu ! Pháp môn “Niệm Phật” là cả một pháp môn thực tiễn và khoa học vô cùng, chứ không đơn thuần huyền bí u mê. Ai dám nói hiếu dưỡng mẹ cha, tôn thờ sư trưởng, mở lòng từ bi không giết hại chúng sanh và tu mười nghiệp lành là không phải của đạo Phật ? Ai dám nói thọ

trì Tam Quy Ngũ Giới, giữ đủ các giới đã thọ, và không phạm các oai nghi là không phải của đạo Phật ? Ai dám nói phát tâm Bồ Đề, tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển Phật và khuyến tấn mọi người cùng tu là không phải đạo Phật ? Ai dám nói mười phương ba đời chư Phật đã tu sai theo pháp môn “Tịnh Nghiệp” này ? Niệm Phật trong đạo Phật không bao giờ mang ý nghĩa cầu nguyện. Niệm Phật suông sẽ không đi đến đâu hết. Niệm Phật phải luôn đi đôi với hành trì. Niệm Phật không thể nào tách rời khỏi trì trai, giữ giới, bố thí, nhẫn nhục, và thiền định. Những người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, trong cõi Ta Bà này, sanh tử luân hồi là con đường chủ trương của đấng ma Ba Tuần, nếu không có Phật, chúng ta bắt buộc phải đi theo lũ Ba Tuần cũng đã đành, đằng này chúng ta có Phật, chúng ta có Pháp, chúng ta có chư Tôn Túc, không bao giờ chúng ta lại để cho lũ Ba Tuần hãm hại cuộc tu giải thoát của chúng ta đâu. Dù Thánh Điển vô biên diệu nghĩa với muôn ngàn lý nghĩa nhiệm mầu, chúng ta vẫn cương quyết nương theo giáo lý cao tuyệt mà Thế Tôn đã để lại, không thối chuyển, không sai sót, không mỗi mệ. Dù lũ Ba Tuần có òn ỉ thế nào thì những Bồ Tát Thánh, những người con Phật thượng phẩm thượng sanh cũng cương quyết chí tâm chí thành mà tu hành hưởng thượng, và hồi hướng cho pháp giới chúng sanh đồng đẳng bỉ ngạn. Mười phương ba đời chư Phật đã dạy rõ ràng rằng dù chúng sanh không thọ trì kinh điển, nhưng khéo vận dụng thời giờ có được nghe kinh hiểu

pháp, đối với Phật pháp không một chút nghi nan, tâm lúc nào cũng như như chứ không kinh động, lúc nào cũng tin sâu vào lý nhân quả, và không bao giờ phỉ báng Phật pháp, một lòng tu trì không thối chuyển, không mỗi mệ, tự độ độ tha, chẳng những tự tu mà còn hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, con người ấy dù muốn hay không muốn, vẫn là những Bích Chi, Độc Giác hay Duyên Giác Phật, vẫn sanh vào cõi thượng phẩm trung sanh của cõi nước A Di Đà. Hoặc giả có người cũng tin nhân quả, không chê bai phỉ báng kinh Phật, dù chỉ phát tâm cầu đạo vô thượng cho chính mình, những A La Hán này, nếu chuyên tâm tu trì, rồi cũng sẽ được sanh vào cõi thượng phẩm hạ sanh. Nếu có Bồ Tát phạm nào quyết chí xuất gia, chuyên tâm thọ trì ngũ giới, cũng như trì giữ Bát Quan Trai và các giới khác, không tạo những đại tội ngũ nghịch và các điều lầm lỗi, phát nguyện tự độ độ tha để cầu cho mình và người đồng sanh vào cõi Cực Lạc, không thối chuyển, không mỗi mệ, con người ấy vẫn được sanh vào cõi trung phẩm thượng sanh. Hoặc giả có người phát tâm tu trì Bát Quan Trai hoặc Sa di hoặc Cụ Túc giới, dù chỉ là trong một ngày một đêm, với các oai nghi trọn vẹn, dù chỉ mong xuất gia tự độ, nhưng quyết chí tu hành không thối chuyển, không mỗi mệ, con người ấy rồi cũng được sanh vào cõi trung phẩm trung sanh. Nếu có người phát tâm hiếu dưỡng cha mẹ, xuất gia nương thầy học bạn, tu trì ngũ giới không thối chuyển, không mỗi mệ, đến lúc lâm chung mà được thầy hiền bạn tốt giảng giải

cho nghe về sự an vui nơi cõi Cực Lạc, nghe xong liền hoan hỷ tín thọ, con người ấy cũng sẽ được sanh vào trung phẩm hạ sanh. Hoặc giả có người thiện nam tử, thiện nữ nhân, tuy căn tánh u ám, nhưng một lòng không hủy báng kinh điển nhà Phật, dù đã tạo nhiều ác nghiệp không biết hổ thẹn trong quá khứ, đến trước khi lâm chung gặp được thầy tốt bạn lành giảng giải cho nghe về diệu nghĩa Phật thừa, rồi phát lòng như nhứt niệm danh hiệu A Di Đà cho đến lúc lâm chung, không thối chuyển, không mỗi mệ, thì kẻ đó cũng được sanh về cõi hạ phẩm thượng sanh. Nếu có chúng sanh ngu tối ám độn, đã từng hủy báng kinh điển Phật, luôn phạm những giới đã thọ và nói kinh giảng pháp Phật bằng chính sự bất tịnh của mình, lại không chút kính vì hổ người; những tội như thế tất phải đọa vào a tỳ địa ngục. Tuy nhiên, trước lúc lâm chung nếu có may mắn gặp được thầy tốt bạn lành, nói cho nghe về oai đức thập lực của Đức Phật A Di Đà, cùng những pháp môn thù thắng khác của Phật Tổ Như Lai, nghe xong rồi trọng tin và phát lòng như nhứt trí niệm danh hiệu Ngài không dứt, không thối chuyển, không mỗi mệ, người đó rồi cũng được sanh vào hạ phẩm trung sanh. Hoặc giả nếu có người nào u muội, si mê, ám độn, đã từng phạm tội ngũ nghịch, thập ác, hoặc làm đủ các việc chẳng lành, kẻ đó đương nhiên phải đọa lạc vào ác địa. Tuy nhiên, trước lúc lâm mạng chung thời, có cơ may gặp thầy hiền bạn tốt dùng lời an ủi, dùng pháp giảng cho nghe chánh pháp mà vẫn không hiểu nổi, hoặc không

giảm thiểu được những khổ não của tiền tội, nhưng vẫn một lòng niệm Phật không dứt, không mệt mỏi, không thối chuyển, kẻ đó vẫn được sanh vào cõi hạ phẩm hạ sanh như thường. Đó là tất cả sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, hễ căn lành trồng lâu thì sanh cây lành lớn, ví bằng căn lành mọn nhỏ hoặc mới vun thì cây lành ất nhỏ. Tuy nhiên, muốn có cây lành phải trồng cây lành, không có ngoại lệ. Muốn được như những bậc thượng phẩm thượng sanh, thì căn lành ấy phải được vun trồng từ nhiều đời kiếp, còn mới trồng cây lành ở đời này kiếp này nếu biết vun quén phước đức chân thật thì hoặc hạ phẩm thượng sanh hay trung sanh. Ví bằng cuối đời này mới chịu trồng, mà phải trồng thiệt, vẫn được cây lành nhỏ nhỏ của hạ phẩm hạ sanh. Phật tử chơn thuần không nên nghe lời của ngoại đạo vọng lập, để rồi chạy theo chúng và tự cắt đứt căn lành quả là uổng quá cho một đời tu tập!

Chuyện ma Ba Tuần thì nói mãi cũng không cùng. Chúng nói rất hay, chúng diễn rất giỏi. Nhứt cử nhứt động, những lời chúng nói ra dường như thâm sâu áo nghĩa. Tuy nhiên, nhất thiết ma Ba Tuần đều là “kết học nói tiếng người.” Chúng tệ hơn “kết” nhiều vì kết chỉ nói theo tiếng người, chứ không hãm hại ai, còn lũ ma Ba Tuần mới là đáng sợ. Chúng luôn dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo chúng ta đi vào địa ngục vô gián với chúng. Vừa học được ba mớ “Thiền” từ sách vở của chư Tổ, chúng đã vội rong ruổi đó đây nhân đàm hí luận. Chúng hay nói về chữ “Định” chứ chúng chưa bao giờ biết “định” là gì. Thế

mà chúng còn hù dọa những người con Phật chơn thuần rằng nếu chưa được định thì đừng vội nói đến “buông xả.” Nếu chưa được “định” thì hãy theo chúng mà học. Sở trường của chúng là suốt ngày rong ruổi đó đây bàn “thiền” luận “định.” Vì không trì trai, giữ giới, bố thí và nhẫn nhục được nên khi thấy ai chuyên tâm trì trai, giữ giới, bố thí và nhẫn nhục là chúng căm ghét vô cùng. Vì không “từ bi hỉ xả” được nên khi thấy ai “từ bi hỉ xả” là chúng xốn san khó chịu. Vì không “tùy hỉ” được nên khi thấy ai phát tâm “tùy hỉ” là chúng lên giọng dạy đời rằng “người khôn không phải lúc nào cũng tùy hỉ.” Những người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng ! Đừng để bọn Ba Tuần hù dọa làm thối chí tu hành. Hãy vững tâm như nhứt ! Phật dạy thế nào thì học và hành y như thế ấy, không run sợ, không thối chuyển, không mỏi mệt. Phật dạy “xả” là buông bỏ, hãy y cứ theo lời Phật dạy mà buông bỏ, đừng run sợ. Buông bỏ là buông bỏ, chứ không cố gì phải đợi đến tu cho được “định” rồi mới chịu “buông bỏ!” Phật dạy “tùy hỉ” là ta cương quyết vui theo cái vui, cái thiện của người trong mọi tình huống, chứ đừng nghiêng tai nghe theo bọn Ba Tuần mà sanh tâm buồn phiền hay ganh tỵ với những thiện lành cao cả của người, để rồi tự mình đốt cả một đời tu hành của chính mình.

Trong các kinh điển Phật, Phật luôn nhắc nhở tứ chúng sám hối, cũng như cố gắng hành trì giới luật để không phạm phải lỗi lầm thì bọn Ba Tuần lại òn ỉ với những người nhẹ dạ rằng chỉ cần “thiền” là xong, chứ

không cần giới đức đạo hạnh gì cả. Với chúng thì trì trai, giữ giới, đạo hạnh là những kẻ đại thù. Đi đâu đến đâu chúng vỗ ngực tự xưng mình đã tu “rồi,” thì cần gì phải tu nữa, đã tu “rồi” thì cần gì sám hối ??? Thậm chí chúng còn lập lời đánh lộn con đen, chúng cho rằng nếu “diệt dục” theo nhà Phật là diệt lòng “ham muốn” thì con người chẳng còn muốn làm gì nữa. Quả là lý luận trâng tráo của những con ma Ba Tuần ! Người con Phật chớ thuận nên luôn nhớ lời Phật dạy. Phật đã dạy rất rõ ràng rằng “diệt dục” là diệt trừ những ham muốn tà vạy, chứ có Phật nào dạy chúng ta diệt đi lòng tha thiết phục vụ chúng sanh bao giờ ? Có Phật nào dạy chúng ta diệt đi những mong muốn thiện lành ? Người con Phật hãy kiên tâm trì giữ “Tứ Chánh Cần” mà Phật Tổ đã trao truyền năm xưa. Hãy tận diệt những ham muốn tà vạy ngay từ khi chúng còn trong trứng nước. Ngược lại, hãy phát triển những ý nghĩ và hành động thiện lành dù chỉ là những ý nghĩ thiện lành thật vi tế.

Trong xã hội loạn động hôm nay, những con ma Ba Tuần thường hay rong ruổi đó đây, òn ỉ bên tai những người con Phật sơ cơ và đạo lực hãy còn yếu kém. Chúng cho rằng làm thiện thì về trời, làm ác thì về địa ngục, cả hai đều không thấy Phật. Mới nghe qua, người nhẹ dạ thấy có lý, nên lắm khi a dua theo chúng. Nhưng người con Phật phải nên vô cùng cẩn trọng ! Bản chất của chúng sanh nói chung và con người nói riêng, thường thì “nhàn cư vi bất thiện.” Đúng vậy ! Ngoại trừ chư Phật và

chư Bồ Tát ra, còn thì đa phần chúng ta luôn bị một trong hai thái cực “thiện,” “ác” chi phối. Nghĩa là nếu chúng ta không hướng dẫn tâm này làm “thiện,” thì nó luôn có khuynh hướng đi tìm cái “quấy,” cái “ác.” Phật Tổ Thích Ca và chư Tổ như quý Ngài Huệ Năng, Vô Trước, Bồ Đề Đạt Ma có quyền và có khả năng nói “không thiện không ác,” chứ không ai trong chúng ta có khả năng nói được câu này. Những chúng sanh “con người” nên luôn nhớ rằng chúng ta là những kẻ đã từng lăn trôi từ vô thủy, làm ác đã nhiều, làm thiện quá ít, bây giờ nói “không thiện không ác” có được không ? Những con ma Ba Tuần thường hay lảng vảng nơi chùa miếu hay tự viện để tuyên rao ma pháp và làm ngược lại những lời Phật dạy. Bản chất cố hữu của bọn Ba Tuần là khinh Tăng chê Đạo, nên chúng luôn òn ỉ bên tai những người sơ cơ rằng các ông nên coi chừng: “người tu khuyển người tu thì có khác chi người què dốt người đui qua cầu khỉ ?” Thậm chí chúng còn đả kích rằng khi Phật chỉ thọ ký cho một phụ nữ như nàng “Long Nữ” được thành Phật, vậy có đủ để cho chúng ta kết luận rằng đạo Phật là “bình đẳng” hay không? Cái nhìn của bọn Ba Tuần quá ư là hẹp hòi. Phật chưa bao giờ tuyên rao đạo Phật bình đẳng vì một phụ nữ được thành Phật. Người con Phật chơn thuần nên nhớ lời Phật dạy về “bình đẳng” như sau: “không có giai cấp khi máu và nước mắt của chúng sanh cùng đỏ và cùng mặn như nhau.”

437. TỪ BỎ CUỘC ĐỜI HAY TỪ BỎ THAM SÂN SI ?

Đạo Phật mà Đức Thế Tôn đã khai mở cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, vừa là con đường sống hạnh phúc, mà cũng vừa là một lối đạo giải thoát tuyệt vời có một không hai trên địa cầu này. Đừng ai tưởng đạo Phật chỉ khô cằn về giáo lý “vô ngã,” “không” và “Niết Bàn.” Đạo Phật không bác bỏ tín ngưỡng; tuy nhiên, đạo Phật không đơn thuần dựa trên tín ngưỡng. Kỳ thật, đạo Phật được dựa trên nền tảng của trí tuệ và chơn lý. Chính Phật Tổ Gotama, một nhà cách mạng tâm linh vô tiền khoáng hậu, đã làm rung chuyển tận gốc rễ những mắc xích của vô minh và mù quáng. Ngài đã đồng dục đóng lên một tiếng chuông, mà trên suốt hai mươi lăm thế kỷ nay, vẫn vang vọng và sẽ còn vang vọng mãi mãi: “Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều đó được nhắc nhở đến luôn. Đừng nên vội tin một điều gì, dù đó là di tích của người xưa hay tập tục cổ truyền để lại và bắt ta phải tin. Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều ấy đã được những người trọng vọng binh vực hay đã được ghi chép trong kinh sách. Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều đó do một vị thầy tu đáng tôn kính hay một nhà truyền giáo tài ba nói ra. Ngược lại, chỉ nên tin vào sự thật đã được xác nhận rõ ràng là phù hợp với lẽ phải và đạo đức, tạo thành an lạc cho mình, cho người, cho đời và cho chúng sanh mọi loài.”

Đây chính là cội nguồn, là cốt tủy, là trí tuệ, và là chơn lý của đạo Phật. Người con Phật dám nói sinh ra là khổ, già yếu bệnh hoạn là khổ, chết là khổ, cái gì không ưa mà cứ mãi gặp là khổ, cái gì muốn mà không được toại nguyện là khổ. Không phải nói để bi quan yếm thế, và cũng không phải nói để sầu bi khổ não. Ngược lại, người con Phật dám nói cho rõ ra để mà đối đầu và tận diệt những cái khổ này. Nói ra để tự cảnh tỉnh mình rằng không thấy một pháp nào khác có thể tận diệt được cái “khổ” ngoài Phật pháp.

Phật Tổ đã không từng khẳng định cội nguồn của đau khổ là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay sao ? Như vậy hậu bối chúng ta há có con đường nào khác để đi ? Thật là rõ ràng, hễ bất tịnh thì tham dục chưa sanh sẽ sanh, tham dục đã sanh sẽ tăng trưởng. Hễ đối ngại thì sân chưa sanh sẽ sanh, sân hận đã sanh sẽ tăng trưởng. Hễ biếng nhác, chán nản, bội thực, và không hân hoan thì hôn trầm chưa sanh sẽ sanh, hôn trầm đã tới sẽ tăng trưởng. Ngược lại hễ tâm chỉ biết như lý tác ý thì nghi hoặc chưa sanh sẽ không sanh, nghi hoặc đã sanh sẽ bị đoạn tận. Hễ từ tâm giải thoát thì sân hận chưa sanh sẽ không sanh, sân hận đã sanh sẽ được đoạn tận. Hễ tinh tấn và dũng mãnh thì thụy miên hôn trầm chưa sanh sẽ không phát khởi, hôn trầm thụy miên đã sanh sẽ được đoạn tận.

Phật Tổ đã sanh ra và lớn lên trong cung vàng điện ngọc, muốn gì được nấy, thế nhưng Ngài đã sớm giác ngộ

ra rằng từ quý tộc đến cùng đinh, nào ai có thoát được sanh, già, bệnh, chết ? Nên Ngài đã quyết từ bỏ tất cả vinh hoa phú quý của cuộc đời để dẫn thân vào con đường “Cô đơn vạn lý du.” Ngài đã từ bỏ cái gì ? Cuộc đời hay tham, sân, si ? Ngài ra đi trong lúc tuổi đang độ thanh xuân, lúc mà cả một vùng tương lai tươi sáng đang chờ đợi, một cuộc sống giàu sang và uy quyền tột đỉnh. Tuy nhiên, Ngài đã khám phá ra rằng cuộc đời từ quý tộc đến cùng đinh, dù sang hay hèn, dù giàu hay nghèo, đều chất chứa quá nhiều trục trặc do bởi tham, sân, si. Thế nên Ngài đã quyết từ bỏ chúng để ra đi tìm một cuộc sống thật với miên viễn an lạc. Ngài đã không từ bỏ cuộc đời, mà kỳ thật Ngài đi tìm lại cuộc đời thật đã bị quên lãng từ vô thủy. Phật Tổ mà còn phải kinh qua con đường sống tu như thế ấy cho đến khi giải thoát rốt ráo, huống là chúng ta ? Chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ơi ! Xin hãy cố gắng từ bỏ cái tâm “vọng động” mà bấy lâu nay chúng ta đã bị vô minh sai sử nên cứ một bề ôm ấp và ngao du với nó trên mọi nẻo luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta chưa được cái “vô tâm” như Phật Tổ thì ít ra người con Phật cũng phải hằng ngày hằng giờ sống được với “chánh niệm.” Những người con Phật chơn thuần hãy luôn canh cánh bên lòng những lời Phật dạy. Một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như Phật Tổ mà trước lúc nhập diệt Ngài cũng phải thốt ra một lời di giáo bất hủ cuối cùng: “Trong suốt 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời nào.” Lời Phật dạy đã quá rõ ràng như

thanh thiên bạch nhật, thế mà càng về thời xa Phật, nhưt là trong thời buổi hôm nay, thời buổi của nhàn đàm hí luận nầy, thời buổi của những kẻ điên đảo mộng tưởng. Những kẻ nầy chỉ học được dăm ba chút giáo điển, hoặc học lóm được một vài câu thiền từ Thầy Tổ, rồi ngày ngày rong ruổi gây tội tạo nghiệp. Thật tình mà nói, những con kết dù có học được tiếng người, dù có lâu thông kinh điển trong vạn triệu kiếp, cũng không cách chi thành Phật vì chúng chỉ biết nói, chứ có hiểu biết gì đâu để mà hành trì ? Những con kết nầy chỉ biết ngày ngày la hét, kinh nói sao, kết bèn nói vậy. Những người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, kinh sách chỉ ghi lại những khái niệm về chơn lý và phương cách giúp cho những người con Phật hậu bối chúng ta đạt được chơn lý. Vấn đề trọng yếu trong đạo Phật vẫn là “tự thân hành trì và thực nghiệm” những gì mình đã học được từ Phật Tổ.

Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo sống, niềm tin trong đạo Phật là niềm tin thực tiễn. Đạo Phật dạy người con Phật yêu mình, yêu người và yêu đời. Đạo Phật dạy Phật tử từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, chứ không chối bỏ cuộc đời. Người con Phật dù đã tu lâu thế mấy, cũng không có gì để nói ngoài những yếu lý tối thượng của Phật Tổ:

“Tránh các điều ác,
Làm các hạnh lành,
Giữ cho tâm ý thanh sạch,

Ấy lời Phật dạy.”

Thật tình mà nói, nếu để ý một chút chúng ta sẽ thấy rằng trong đạo Phật không có một giáo điều nào dạy Phật tử chán đời. Ngược lại, bất kỳ kinh điển nào cũng không ngoài nhắc nhở người con Phật từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng vậy !

438. THỜI GIAN KHÔNG CHỜ ĐỢI AI

Không gian và vũ trụ xoay vần không ngừng nghỉ, không một ngoại lệ nào có thể thoát ra khỏi vòng sinh trụ dị diệt của vô thường. Con người chúng ta cũng vậy, chúng ta đang bị luật vô thường đưa đến chỗ dị diệt từng giây từng phút. Một ngày ta sống là một ngày ta chết dần. Thời gian cứ luống qua và tiếp tục luống qua, chứ nó không chờ không đợi một ai. Những người con Phật hãy tự hỏi xem coi chúng ta đang sống đang tu như thế nào ? Hãy tự hỏi coi ta có đủ niềm tin vào giáo pháp Phật hay không ? Chúng ta đang sống rộng lượng hay vẫn còn tham lam bòn sẻn ? Chúng ta đang có làm chủ lục căn hay vẫn đang bị chúng khống chế và hoành hành thân tâm này ? Những người con hãy bình tâm tự xét xem coi chúng ta đang có cái nhìn “như thị” hay vẫn còn định kiến, biên kiến, tà kiến thiên lệch hẹp hòi ?

Kỳ thật, cá nhân, gia đình và xã hội hôm nay sở dĩ phải sa vướng vào trầm luân khổ hải cũng chỉ vì tham lam, bòn sẻn, ích kỷ, ganh tỵ, hiềm khích, sân hận, si mê, trụy lạc và sa đọa. Chúng ta đã lăn trôi từ vô lượng kiếp cũng chỉ vì những thứ này. Thời gian cứ trôi và trôi mãi, thế mà chúng ta hết sanh lại tử, hết tử lại sanh. Thời gian không chờ không đợi một ai, thế mà chúng ta cứ chần chừ lẩn lưa mãi. Những người con Phật chơn thuần hãy nhìn lại chính mình mà xem, coi mình còn được bao nhiêu thời gian nữa? Không còn bao lâu nữa thì thân tứ đại này sẽ

phải trả về cho tứ đại. Thế mà cho tới giờ này chúng ta vẫn chưa học xong đạo đức và phẩm hạnh của một con người, nói chi đến việc làm Phật ? Thật buồn cười cho chính chúng ta ! Trong chúng ta ai lại không biết đời là chỗ mê lầm trụy lạc. Chính tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đã luân phiên khống chế và giam hãm con người trong vòng tội khổ triền miên. Ai trong chúng ta lại không biết chúng ta đang ra sức bồi bổ cho thân tứ đại trong khi tâm linh lại phế bỏ cho khô héo cần cỗi ? Thế nhưng chúng ta cứ nay lần mai lựa như thế chúng ta còn rất nhiều thời giờ lắm vậy. Ai trong chúng ta lại không biết đời là bể khổ ? Thế nhưng chúng ta cứ thích vẫy vùng trong cái biển khổ, chúng ta vẫn sống mê trong cái biển khổ ấy, chúng ta vẫn sống mê trong vòng nô lệ của lòng tham lam ích kỷ. Chúng ta ngày ngày trầm mình trong bể khổ mà lại cầu vọng cho được an vui hạnh phúc, làm gì có chuyện ấy?

Những người con Phật chơn thuần hãy bình tâm suy nghĩ, thời gian sẽ không chờ không đợi một ai. Thoáng một cái thì thân này đã già, tóc này đã bạc, răng long gối mỗi lúc đó chúng ta sẽ không còn đủ thời giờ và khả năng dập tắt lửa khổ cho chính mình, chứ đừng nói chi đến việc dập tắt giùm ai. Thật tình mà nói, hiện tại đa phần chúng ta hay tự dễ duôi, lúc nào cũng tìm đủ lý lẽ để biện minh cho sự hư hỏng trụy lạc của chính mình, lúc nào cũng cố chấp vào hình tướng mà quên mất phần tâm linh. Đa phần chúng ta đi chùa chiêm bái ngưỡng trọng

tượng tượng phật, chứ chưa một lần chúng ta thực sự chiêm bái và ngưỡng trọng ông Phật nơi chính mình. Chính Đức Thế Tôn trước giờ nhập diệt tại Kusinara, Ngài đã ân ân dạy dỗ chúng đệ tử rằng: “Lúc Như Lai diệt độ rồi, sẽ có nhiều người thương tưởng bằng cách tạc tượng để chiêm bái ngưỡng trọng như các con đang ngưỡng trọng Như Lai hiện tại, Tuy nhiên, chiêm bái ngưỡng trọng Như Lai chẳng được gọi là cao thượng đâu. Duy chỉ những ai có tâm thực hành đúng đắn theo giáo pháp của Như Lai, mới là cách chiêm bái ngưỡng trọng Như Lai cao tốt nhất.” Những người con Phật hãy nghe cho rõ lời chỉ giáo của Đấng Cha Lành để quay ngay trở về đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỏi mệt. Hãy thấy cho được kẻ thù của chúng sanh không phải là chúng sanh, mà chính là lòng ái dục, lòng ham muốn, khát vọng, sự bám víu, luyến ái. Chính những thứ này đã liên tục mang đến cho chúng sanh những khổ đau phiền não. Cuộc hành trình hưởng thụ còn dài với thiên nan vạn nan, thời gian lại không chờ không đợi một ai, nếu chúng ta không phát đại hùng đại lực để thấy biết cho được đau khổ là chứng bệnh trầm kha của nhân loại, mà nguyên nhân chính là ái dục cần phải được diệt trừ, không có con đường nào khác ?

Muốn diệt trừ ái dục để chấm dứt đau khổ, chúng ta không còn con đường nào khác ngoài con đường Chánh Đạo mà Thế Tôn đã đi và đã đến. Thế Tôn đã thấu triệt những gì cần thấu triệt, đã trau dồi những gì cần trau dồi,

đã dứt bỏ những gì cần dứt bỏ. Do đó Ngài đã trở nên một bậc Toàn Giác. Những chúng sanh đang lăn trôi như chúng ta, hãy cố mà thấu triệt cho được khổ là cái gì, vì đâu có khổ và làm sao diệt khổ để thẳng tiến vào nẻo đạo ? Hãy cố mà thấu triệt rằng tác ý, dù thiện hay dù ác, tất cả đều là nghiệp báo. Hành động bất thiện sẽ đem lại những hậu quả tai hại và đau khổ não phiền sẽ theo liền với ta như hình với bóng. Chúng ta chính là người thừa kế của hành động của mình, là người mang chịu hậu quả của hành động mà mình đã tạo tác và đang tạo tác. Một khi đã thấu triệt giáo pháp cao tuyệt của Đức Từ Phụ rồi, chúng ta phải cố trau dồi những gì cần trau dồi và dứt bỏ những gì cần dứt bỏ ngay từ bây giờ. Coi vậy mà chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ơi !!!

439. THỈNH PHẬT TRỤ THẾ

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhiều lần khẳng định rằng chư Phật thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Vâng! Hoài bão duy nhất của chư Phật khi các Ngài thị hiện là giáo hóa cho chúng sanh hiểu, thấy và tu trì y như các Ngài. Vâng ! Mục đích tối thượng của đạo Phật là cuộc tu giải thoát rốt ráo để vượt thoát khỏi sự cuốn hút của luân hồi sanh tử. Tuy nhiên, đạo Phật sống động và thực tiễn đến độ nếu những người hầy còn tại gia mà chịu đem giáo lý tuyệt vời của Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì cuộc sống đó sẽ là cuộc sống thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; là cuộc sống tỉnh thức, an lạc, và hạnh phúc. Một khi chúng ta chịu ngày đêm hành trì những giáo lý ấy thì Phật chẳng đâu xa, mà lúc ấy Phật ở ngay tại lòng ta, lúc ấy Phật luôn trụ thế.

Với mục đích nối truyền Thích Ca Chánh Pháp, quý Thầy đã làm tất cả những gì mà quý ngài có thể làm được hầu mang lại lợi lạc cho chúng sanh muôn loài. Quý ngài đã đem cả thân tâm cúng dường lên ngôi Tam Bảo, quý ngài đã ngày đêm hành trì chánh pháp không thối chuyển, không mỏi mệt, cũng chỉ với một mục đích duy nhất: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Quý ngài đã biến Tam Tạng Kinh Điển

thành những món ăn tinh thần và đạo đức tuyệt vời và thiết thực nhất cho mọi người. Quý thầy đã rút ra từ những tinh hoa mâu nhiệm của Phật pháp và đem ra trao tặng cho mọi người với mục đích mong cho mọi người nương theo đó mà tu hành giải thoát. Tuy nhiên, muốn làm được chuyện này thì điều tiên quyết là mọi người phải ngày ngày tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế.

Những người con Phật chơn thuần phải thành thật mà nhận rằng bấy lâu nay chúng ta đã sống trong những trạng huống, hoặc thái quá hoặc bất cập, không phải chỉ trong đời này, mà có thể đã từ vô lượng kiếp chúng ta đã lặn ngụp trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nay nhờ cơ hội hãn hữu, được sanh làm người, được nghe Phật pháp, là hai thứ mà Phật Tổ cho là nan đắc: “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn.” Ngoài hai thứ này ra, Phật tử hôm nay còn được sự ân cần dạy dỗ trực tiếp hay gián tiếp của chư tôn thiên đức. Quý thầy đã cắt ái ly gia, một đời hy sinh khi đem trọn tâm huyết của mình ra trùng tuyên Diệu Pháp. Quý thầy đã làm hết sức mình những mong cho ai trong chúng ta cũng đều có thể cất bước lên đường “Trung Đạo,” tự mình có thể tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế. Đạo Phật không chỉ nói về giác ngộ và giải thoát, mà ngay từ thời Phật còn tại thế, Ngài đã ân cần dạy dỗ các ưu bà tắc (nam Phật tử tại gia) và ưu bà di (nữ Phật tử tại gia), làm thế nào để có được một cuộc sống thật xứng đáng, thật ý nghĩa, cũng như làm thế nào để được an cư lạc nghiệp. Theo Phật Tổ, con người

được sanh ra từ cái bào thai nghiệp lực. Do chính hành động hay nghiệp lực của chúng ta trong quá khứ mà ta phải tái sanh, hoặc làm trời, làm người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ hay địa ngục. Do nghiệp quá khứ mà có chúng sanh nào đó trong hiện tại. Sanh và tử chỉ là hai giai đoạn của một tiến trình dài vô hạn vô định trong vòng luân hồi. Nghiệp lực xoay vần sự sanh và sự tử trong vòng luân hồi cũng giống như một cuộn chỉ đã được mở ra và tự do làm cho rối tung. Bây giờ muốn sống cho thật xứng đáng, có ý nghĩa và an cư lạc nghiệp, cũng không khác chi phải tự mình vượt lại những sợi chỉ đã rối tung này và cuốn cho ngay ngắn trở vào ống chỉ nguyên thủy của nó. Làm được chuyện này, quả là thiên nan vạn nan, quả là không dễ. Tuy nhiên, theo Phật Tổ, muốn làm được chuyện này, trước nhất chúng sanh phải phát đại hùng đại lực ngay chính nơi bản thân mình, phải tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế trong từng sát na. Chúng sanh không có con đường nào khác là phải tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế cho bằng được thì mới mong có cơ may dẹp bỏ được tham, sân, mà lần bước về nẻo Bồ Đề. Phật cũng đã dạy quá rõ ràng rằng muốn tỉnh Phật trụ thế phải giác ngộ tỉnh thức; giác ngộ từ ý nghĩ, lời nói đến hành động. Khi đã giác ngộ được như vậy thì tử sanh và Niết Bàn, luân hồi và giải thoát, phiền não và an nhiên không sai khác. Một khi ông Phật nơi chính mình đã trụ thế được như vậy thì lúc nào chúng ta cũng thấy rõ những tai hại của tham lam, bồn sấn, cũng như những lợi ích của từ bi hỷ xả.

Thấy để mà biện biệt được những gì nên làm và những gì nên tránh. Thấy để thắng không kiêu, bại không nản. Thấy để đỡ không chê, tốt không khen. Thấy để khiêm cung từ tốn hơn trong cuộc xử thế hằng ngày. Thấy để trở về được với nguồn gốc vô phân, thanh tịnh, bất biến, bất động mà chúng ta cũng đã một thời đồng thể với chư Phật. Khi chưa hiểu đạo thì tưởng chừng như diệu lý xa vời, nhưng đến khi đã hiểu đạo thì mới thấy rằng diệu lý ấy không xa đối với những người tại gia nếu chúng ta biết thỉnh Phật trụ thế. Thế nào là người biết thỉnh Phật trụ thế? Người biết thỉnh Phật trụ thế là người biết thích ứng với mọi tình huống và hoàn cảnh, nghèo không oán trách, mà giàu cũng không tự phụ tự kiêu. Ở vào hoàn cảnh giàu sang thì sống và tu theo giàu sang. Giàu mà biết đem tiền của vật chất ra bố thí cho những người cùng khổ hay cúng dường cho những bậc tu hành chân chánh, thì cái giàu đó đáng trân quý biết dường nào ! Còn ở vào hoàn cảnh nghèo khổ mà thanh bần lạc đạo, nghèo mà thanh sạch, không buôn gian bán lận, không bẻ bẩy làm mười, không lường gạt giựt giọc, không như thói của thường tình “bần cùng sanh đạo tặc,” thì cái nghèo đó không nghèo chút nào cả. Trong thời Phật còn tại thế, có một bà lão nghèo xơ xác, có lòng muốn đốt đèn cúng Phật mà trong túi chỉ có hai đồng tiền, không mua được bao nhiêu dầu. Tuy nhiên vì lòng thao thức muốn đốt đèn cúng dường lên một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác nên bà đã đến xin chủ tiệm bán dầu cho bà cúng Phật. Người chủ tiệm hỏi bà

chỉ có hai tiền, không mua được nửa ngọn đèn, tại sao không để mua đồ ăn cho qua cơn đói ? Bà đã trả lời một cách khẳng định rằng: “Tôi nghe nói Đức Phật tại thế rất khó gặp, trăm đời ngàn kiếp chưa chắc đã gặp được Ngài. Tôi may mắn được gặp Phật ở đời mà không có gì để cúng dường. Hôm nay thấy mọi người đều mua dầu cúng Phật, kể cả vua xứ La Duyệt Kỳ, làm tôi phấn khởi vô cùng, tuy tôi nghèo xơ xác, thật khó lòng mua được một ngọn đèn dầu cúng Phật, nhưng có hai tiền xin mua hai tiền để gieo căn lành cho đời sau. Chủ tiệm thấy bà lão chí thành bèn vừa bán vừa cho để bà có đủ một ngọn đèn dầu. Khi bà lão đến trước mặt Phật, bà đã chí thành khẩn nguyện rằng với số dầu này, chắc chắn không đủ để cháy đến nửa đêm, tuy nhiên bà thệ rằng: “Nếu tôi đời sau đắc đạo như Phật, thì xin cho dầu cháy suốt đêm không tắt.” Trời gần về sáng thì tất cả đèn đều tắt hoặc đã lu mờ vì tàn tim, ngoại trừ ngọn đèn dầu của bà lão vẫn còn sáng rực trong đêm tối. Phật bèn sai Mục Kiền Liên đi một vòng để thổi tắt những cây đèn còn lại. Kỳ lạ thay, các ngọn đèn còn lại đều bị thổi tắt, duy chỉ ngọn đèn của bà lão đã bị thổi dập mấy lượt mà không chịu tắt. Khi Mục Liên dùng áo cà sa quạt thì ngọn đèn lại trở nên rực sáng hơn. Khi Mục Liên về trình Phật thì được Phật bảo rằng: “Thôi, thôi, đó là ánh sáng công đức của một vị Phật tương lai. Thấy như vậy để biết rằng dù nghèo mà tâm thành thân sạch, cũng như luôn biết thỉnh Phật trụ thế thì

cho dù ở trong hoàn cảnh nào cũng luôn được tự tại và thoải mái.

Kỳ thật Phật ở đâu ? Phật luôn ở tại tâm chứ có ở đâu xa. Ngặt vì vô minh khuất lấp mà ông Phật ấy đành phải chịu lăn trôi với mình, lúc vào địa ngục, khi lên trời, lúc làm nga quý, khi làm súc sanh, lúc làm a-tu-la, khi làm người. Chúng ta đi đâu đến đâu, ông Phật ấy vẫn theo ta, ngặt vì ta chỉ rong chơi với thầy tà bạn ác mà không chịu mời Ngài trụ thế. Ngược lại, chúng ta cứ ngày đêm nghĩ tưởng đến ông Phật bên ngoài rồi tiếp tục rong ruổi tìm tướng cầu hình ở bên ngoài. Đạo Phật chỉ dạy cho chúng ta rất rõ ràng: lấy nhân tâm làm căn bản cho cuộc sống hằng ngày. Chỉ có tự mình tỉnh Phật trụ thế thì Phật mới trụ thế được, chứ không ai tỉnh được giúp mình, ngay cả Phật Tổ.

Thỉnh Phật trụ thế rất đơn giản: giữ Tam Quy, trì ngũ giới, hành Bát Chánh Đạo và những phẩm trợ đạo cao tuyệt mà Thế Tôn đã trao truyền. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng con người chỉ là một hợp thể của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không hơn không kém. Tứ đại là thân sắc, còn tâm là thọ, tưởng, hành, thức. Những thứ này luôn biến chuyển vô thường mà ai trong chúng ta cũng đều thấy rõ qua sanh, lão, bệnh, tử và vui, buồn, thương, ghét. Theo Phật, trong muôn loài chúng sanh thì con người là một linh vật biết suy tưởng. Tuy nhiên, Ngài đã khẳng định rằng những ai suy tưởng và hành động tốt thì hưởng thượng, ngược lại nếu suy tưởng và hành động xấu

thì sa đọa. Như vậy những người con Phật chúng ta chọn đường nào ? Hưởng thụ hay sa đọa ? Nếu muốn hưởng thụ thì phải luôn tỉnh Phật trụ thế, phải sống đời tích cực tu tâm dưỡng tánh, phải giác ngộ bằng cả nội quán lẫn ngoại vi, phải luôn thực hiện tinh thần từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật vào cuộc sống hằng ngày, phải luôn tỉnh thức chân vọng, chánh tà, thiện ác. Con đường “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật” không phải dễ thì việc tỉnh Phật trụ thế, ngay trong cái thế giới nhỏ của chính mình, cũng không phải là dễ. Chiến thắng vạn quân coi bộ còn dễ hơn là tự chiến thắng lấy mình. Chúng ta đã quen rồi lối sống đối đãi nhị nguyên, anh tôi, thầy tớ, nội ngoại, chủ khách giờ biểu quay ngay trở về với thế giới “bất nhị” của chư Phật thì e rằng khó quá. Giữa xã hội văn minh vật chất hôm nay, đa phần ai cũng chạy theo nhà to xe đẹp, mà biểu mình phải lội ngược dòng quả là thiên nan vạn nan. Tuy nhiên, dù thiên nan vạn nan thế mấy, những người con Phật chơn thuần quyết không chạy theo vật chất hiện sinh, không bị quan yếm thế, không bỏ bê thân tứ đại giả hợp, nhưng cũng không chạy theo ảo ảnh phù phiếm, không bỏ chơn tâm thật tánh. Mười phương ba đời chư Phật đều đã rớt ráo bằng con đường luôn tỉnh Phật trụ thế trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày của các ngài. Chúng ta là những người đang hầy còn lăn trôi, muốn được như vậy, chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ạ ! Luôn tỉnh Phật trụ thế không có nghĩa là chán chê chi đời, ngược lại con người ấy luôn

biết dung hòa giữa đời và đạo, biết sống hài hòa bằng tinh thần bất nhị mà không cố chấp một cách thái quá. Thỉnh Phật trụ thế là dám phát đại hùng, đại lực, đại từ bi, đại trí tuệ và đại dũng mãnh, đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỗi mệ. Từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp vì không chịu thỉnh Phật trụ thế, mà ngược lại chỉ một bề buông lung cho lục căn mặc tình chạy theo lục trần, nên phải chịu khổ đau phiền não triền miên. Người chịu thỉnh Phật trụ thế là từ sáng sớm đến chiều tối, không một phút nào dám khinh thường chuyện gây tội tạo nghiệp, luôn lấy giới luật để diệt trừ tham ái dục vọng, luôn lấy thiên định để diệt trừ sân hận loạn động, và luôn lấy trí huệ để đoạn diệt si mê ngu muội. Người ấy luôn can đảm đoạn tuyệt với những tội lỗi, mắt không nhìn bậy, tai không nghe bậy, mũi không ngửi bậy, lưỡi không liếm bậy, miệng không ăn bậy, thân không làm bậy. Ngược lại, thân, khẩu, ý lúc nào cũng nâng cao đức Từ Bi của Phật Tổ để soi sáng cho mình, cho người và cho đời. Con người ấy lúc nào cũng ra sức nuôi dưỡng và duy trì một thế giới Cực Lạc ngay trong cõi tam giới này. Phật đã thị hiện nơi đời nhằm giúp cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Hễ nơi nào có Phật trụ thế thì nơi đó ma vương ác quỷ phải chào thua. Đạo Phật được coi là một nghệ thuật sống cao đẹp và bình đẳng tuyệt vời nếu chúng ta chịu hăng sống và hăng tu với giáo lý ấy, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải thỉnh Phật trụ thế, phải lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy

nguyện Phật làm nguyện mình, để chẳng những tự độ, mà còn độ tha cứu đời nữa.

Những người con Phật chơn thuần luôn tâm nguyện thỉnh Phật trụ thế, luôn chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển khổ đau thành an lạc. Khi còn nhỏ trong gia đình thì luôn lắng nghe sự dạy dỗ của ông bà cha mẹ, lúc lớn lên phải cố gắng học hành cho thật giỏi giang để trở thành người hữu dụng cho gia đình, xã hội và làng nước, làm vợ chồng phải thuận hòa chung thủy, làm cha mẹ phải hết lòng lo lắng cho con cái lúc ra ngoài xã hội phải luôn tôn trọng tha nhân, tôn trọng lẽ phải và đạo đức. Đồng ý ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh. Tuy nhiên, muốn trở về tìm lại cái Phật tánh ấy, chúng ta phải từng sát na thỉnh Phật trụ thế, nghĩa là chúng ta phải luôn tự cải hóa và tu dưỡng bản thân bản tâm, phải từ bỏ tham, sân, si, phải tự giải thoát mình ra khỏi lao tù lục đạo. Từ bấy lâu nay chúng ta đã để cho cái “Ta” hư ảo, cũng như những dục vọng mù quáng như tham lam, bòn sẻn, ngã mạn cống cao, cố chấp, hận thù, quyền cao chức trọng, công hầu khanh tướng, tài sản vật chất khống chế và bắt ta làm nô lệ cho chúng. Tất cả chỉ là những bám víu vô vọng, hễ chưa có thì mong cho có, có ít thì mong có nhiều, khi đã có nhiều rồi thì lại khổ tâm mệt xác bảo vệ những thứ hư ảo này. Thân xác ta cũng chỉ là tứ đại, thế mà lại đi thềm muốn các món ăn tứ đại, dù phải giết các mạng sống khác, sự “thềm muốn” vẫn thôi thúc và bắt ép chúng ta làm. Chỉ có thỉnh Phật trụ thế trong đời sống

hằng ngày mới mong có cơ hội giải thoát chúng ta ra khỏi lao tù lục đạo. Chỉ có tỉnh Phật trụ thế chúng ta mới có khả năng cảm biết được thân tâm này không có tự ngã, nó ô trược, bất tịnh và luôn thay đổi; những cảm giác phân biệt chỉ là nguồn âm ỉ của khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng mọi sự mọi việc trên đời này đều không có thực thể, không có gì để cho chúng ta bám víu. Chỉ có tỉnh Phật trụ thế chúng ta mới có cơ kinh qua một cuộc sống đáng sống, trong đó chúng ta luôn hành sử đúng tư cách của một con người siêu thoát, trong đó nhân phẩm và sự bình đẳng luôn được tôn trọng để những cánh sen cùng nhau vượt thoát và nở hoa hương ngát trong ao bùn nước đọng của phàm tình thế tục. Những người con Phật mà làm được như vậy thì không cần giải thoát, chúng ta vẫn ngày ngày được cùng chư Phật thông dong đạo khắp cõi vô ưu và vô não. Mong lắm thay !!!

440. VU LAN MÙA BÁO HIẾU

Cứ mỗi độ Hè qua Thu lại, dư âm ánh nắng chói chan của mùa Hè hãy còn làm chúng ta thấm mệt; tuy nhiên, nhìn những chiếc lá vàng bắt đầu rơi lả tả, ai trong chúng ta lại không chạnh lòng nhớ tới mùa Vu Lan Báo Hiếu, nhớ tới hình ảnh những người mẹ già tựa cửa trông con, hình ảnh những cụ già lom khom bên vệ đường với những thúng bấp thau xôi, hình ảnh những bà mẹ đã còng lưng đổi mồ hôi nước mắt nuôi cho con cái được nên vóc nên hình. Riêng đối với dân tộc Việt Nam chúng ta, mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu, không còn nằm trong phạm vi thuần túy tôn giáo nữa, mà Vu Lan đã trở thành mùa của vạn triệu con tim Việt Nam, nó đã trở thành phổ cập trong mọi tầng lớp dân chúng, một biểu tượng báo hiếu của cả dân tộc, từ trong quốc nội cũng như nơi hải ngoại. Nói cách khác, trải hơn hai ngàn năm lịch sử Phật giáo tại Việt Nam, Vu Lan bây giờ đã thấm sâu vào mạch sống của cả dân tộc, không còn phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng nữa.

Trong cảnh sống lưu lạc hiện tại, người Việt ly hương với bao nhiêu thúc bách của nhu cầu tiện nghi và vật chất, dường như truyền thống hiếu hạnh năm xưa đang lần hồi bị chôn vùi theo dĩ vãng, hoặc đang bị lấn lướt bởi những ánh đèn phố thị. Những người con Phật chơn thuần chúng ta, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, cũng phải ráng cùng nhau ôn lại nếp sống hiếu hạnh cổ truyền của dân

tộc cũng như gọi lại cho con em chúng ta , nhưt là thế hệ được sanh ra và lớn lên nơi hải ngoại, nhớ lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mùa Vu Lan vẫn là những giây phút chạnh lòng của những đứa con hiếu thảo. Ngay cả những người tuổi đã xế bóng vẫn phải chạnh lòng nhớ đến những điệu hát ru con dịu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn văng vẳng bên tai.

“Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc “Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Hoặc “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại

Thiền Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “Bông Hồng Cài Áo” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mắt mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Để tỏ lòng hiếu hạnh với các bậc sanh thành ra chúng ta ngay từ bây giờ, chúng ta hãy sống và tu theo những hạnh nguyện hiếu thảo của những vị Đại Bồ Tát như ngài Mục Kiền Liên, ngài Địa Tạng Vương...

Theo kinh Phật, tiếng Phạn Vu Lan là “Giải Đảo Huyền,” có nghĩa là cởi trói người bị treo ngược, là cứu vớt người đau khổ như thể đang bị treo ngược vậy. Rất có thể có lắm Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhứt thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ, dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Con người ấy luôn cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về cuộc sống hiếu hạnh, luôn tìm cách phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế, và cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng.

Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Phật đã dạy: “Nói về công lao chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và cả đời tận tụy lo cho con cái, ân ấy của mẹ cha, có nói cũng không cùng, có đáp cũng không cạn. Nếu hai vai công vác mẹ cha, đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng

kiếp, ơn kia cũng khó đền.” Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, lúc nên người thì con cái vô tình hay cố ý quên mất công ơn cha mẹ, đến lúc phải nuôi cha mẹ thì quay ra tính từng tháng từng ngày, hoặc giả anh em cùng đố cho nhau trách nhiệm nuôi cha mẹ, rốt rồi cha mẹ già, nếu không vào viện dưỡng lão thì cũng bị đá như quả banh. Ở với thằng Hai chưa được một tháng thì đã bị vợ nó cắn nhằn, qua con Ba chưa được ba tuần thì chồng nó phàn nàn nhà chật, đến thằng Tư chưa được hai tuần đã phải ôm gói ra đi, thật là khổ cho thân già, sống không yên trong những năm tháng cuối đời. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại cuộc sống cuộc tu hiếu hạnh của những vị Đại Bồ Tát như Địa Tạng Vương, do lòng hiếu kính với cha mẹ nên đã phát đại nguyện rằng “địa ngục mà còn chúng sanh là Ngài thể không thành Phật.” Ngài Mục Kiền Liên, dù tự thân đã giải thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, nhưng với lòng hiếu hạnh, Ngài đã thỉnh Phật và Chư Thánh Tăng, thiết lập đàn tràng siêu độ cho mẹ mình là bà Thanh Đề. Chính nhờ đức chúng như hải của chư Phật và chư Bồ Tát mà bà Thanh Đề đã thoát được cảnh a tỳ địa ngục. Ngài Xá Lợi Phất, một đại đệ tử của Phật, trước giờ nhập diệt, cũng cố gắng quay trở về cố hương để hóa độ cho mẹ mình kính tin Tam Bảo và sống đời tịnh hạnh. Và còn nhiều nữa những gương hiếu hạnh cao cả của Chư Bồ Tát.

Công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vân vân mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ này nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hở quý vị ? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ ! Hình bóng của những người đã một đời tận tụy hy sinh cho con cái không đủ cho chúng ta trân quý, kính yêu và sưởi ấm trong suốt cuộc đời của chúng ta hay sao quý vị? Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau gìn giữ truyền thống hiếu hạnh thiêng liêng và cao quý nhất của dân tộc. Trong các kinh điển, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhắc nhở với tứ chúng rằng “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Như vậy muốn làm con Phật, phải là người hiếu tử và nên luôn

lắng lòng y giáo phụng hành theo những lời Phật dạy. Phật đã khẳng định quá rõ ràng về “tâm hiếu”. Với Ngài, tâm hiếu là tâm Phật. Như vậy, người con Phật cầu tu đạo giải thoát, trước hết phải lấy tâm hiếu làm tâm mình. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Gặp thời không có phật, hiếu thảo, tôn kính và phụng dưỡng cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Thật tình mà nói, những gì Phật dạy, nói thì dễ, nhưng thực hành lại khó vô cùng. Ai trong chúng ta lại không nói thương cha thương mẹ, nhưng thường thì hành động trái ngược lại. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời Phật dạy về những phương cách cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng, cũng như phương cách hành xử với cha mẹ hiện tiền, làm thế nào để ít nhất ngày ngày chăm lo phụng dưỡng và sớm tối thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, hay biểu lộ một nét vui trên mặt khi chăm lo cho các ngài. Quý vị ơi! Cha mẹ vì dãi dầu mưa nắng nên thân thể không còn khang kiện đẹp đẽ nữa, nhưng không có kỳ quan nào trên đời này có thể so sánh được với hai kỳ quan Cha Mẹ. Đôi mắt của các ngài có thể đã mờ, nhưng lúc nào trong đôi mắt ấy cũng chứa đựng cả một trời yêu thương chan chứa. Những người Việt Nam ly hương, nghìn trùng Xa cách quê hương yêu dấu, thì hình ảnh cha mẹ chính là hình ảnh của cái quê hương yêu dấu ấy. Thật là may mắn và diễm phúc thay cho quý vị nào còn đủ đầy cha mẹ vì hình ảnh và cuộc sống của các ngài

cũng chính là hình ảnh của quê hương thu nhỏ của chúng ta nơi đất khách quê người này đó quý vị ơi!

Gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạng ngời trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gạo đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh, nhi phong bất đình ! Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi ! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi ! Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 60s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Trong Kinh Hạnh Phúc với những gương hiếu hạnh cao tuyệt của Đức Phật, Ngài đã khẳng quyết rằng người nào không hiếu kính cha mẹ, kẻ đó chẳng những đã đánh mất cội nguồn của chính mình, mà còn là những con người bất nhân bất nghĩa, không xứng đáng ngưỡng mặt lên nhìn đời. Chính Đức Phật đã từng

nhắc đi nhắc lại một câu: “Thờ cha mẹ tức là thờ Phật, cúng dường cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta hãy cố gắng học theo hạnh nguyện Từ Bi của Phật Tổ, chẳng những thương yêu và hiếu hạnh với cha mẹ, mà chúng ta còn trang trải tình thương cho nhau, thương người như thể thương thân, thương người như thể thương yêu nòi giống đồng bào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhắc nhở nhau tri ân tiền nhân đã tạo nên con người và dân tộc Việt Nam với truyền thống gia tộc gắn bó và hiếu hạnh cao đẹp.

Trong các kinh điển, chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bổn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hướng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Người hiếu hạnh luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Người hiếu hạnh luôn tâm nguyện học theo gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống

cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Ngày xưa theo truyền thống Nho gia, bất hiếu có năm tội, thứ nhất là tay chân lười biếng không lo phụng dưỡng cha mẹ, thứ nhì là mê say cờ bạc không nghĩ tưởng đến cha mẹ, thứ ba là ham mê tiền của, chỉ lo vợ con mà chẳng đoái hoài đến cha mẹ, thứ tư là làm sao vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục, và thứ năm là ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy cho cha mẹ. Ngày nay cha mẹ chúng ta không ai nữa khắc khe bắt ép con cái phải cúi đầu cung phụng. Tuy nhiên, tấm lòng hy sinh bao la hơn trời bể kia của cha mẹ, có đáp cũng không cùng, có báo cũng không cạn. Làm người con hiếu nên luôn học theo gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bồi đắp, tưới tui, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.” Ngay từ thời Phật còn tại thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a

tỳ địa ngục. Tuy nhiên, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật vẫn là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Người hiếu tử không đợi mùa Vu Lan Báo Hiếu mới hiếu kính cha mẹ, mà ngày ngày phải hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Nếu có cơ hội đến chùa để được nghe các thầy thuyết giảng về làm thế nào để hòa hợp một cách dễ dàng sự biết ơn và báo ơn cha mẹ trong xã hội hôm nay, để cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Người tu Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo “Hiếu”. Hơn thế nữa, với người Việt Nam, sự báo hiếu không những là một nhiệm vụ, một truyền thống, một giá trị đạo đức, mà chính sự báo hiếu từ muôn đời đã tạo ra một sợi dây liên hệ trong gia tộc và trật tự tốt đẹp trong gia đình mà những xã hội văn minh vật chất không bao giờ có được. Những người con Phật phải thấy được sự cao đẹp của truyền thống mà ông cha ta đã trao truyền để

ngay từ bây giờ có cơ hội quay trở về nguồn cội với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vội theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, quý vị tham dự Đại Lễ Vu Lan là góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bặc gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Đây không phải là chuyện dễ dàng đơn giản. Tuy nhiên, cách duy nhất để duy trì truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này là ngay khi con em chúng ta còn nhỏ, chúng ta hãy tìm cách cho các em có cơ hội học được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, Vu Lan còn thì truyền thống văn hóa hiếu hạnh và tình gia tộc của dân tộc còn. Hãy cho con em thấy rõ Vu Lan Báo Hiếu không thể thiếu trong mỗi con người Việt Nam chúng ta. Hãy cho các em thấy rằng chính nhờ đạo “Báo Hiếu” này mà nước ta dân ta đã đứng vững qua hơn năm ngàn năm thăng trầm của lịch sử. Đạo lý “Báo Hiếu” chẳng những dạy cho con cái biết hiếu kính cha mẹ, mà nó còn dạy cho con em chúng

ta biết yêu thương gần gũi nhau hơn, để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần Vu Lan để đi vào đời. Đạo lý “Báo Hiếu” đã thấm sâu vào tim óc và xương tủy của mọi người Việt Nam và tự bao giờ nó đã trở thành truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu không dành riêng để dạy dỗ và nhắc nhở các em về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy trao truyền cho con em chúng ta truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.” Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất ? Ngay thời Đức Phật còn tại thế, khi các vị Bà La Môn đến hỏi Ngài nghĩ gì về chữ “Hiếu” của người tu theo Phật khi cắt ái ly gia, lìa bỏ gia đình, thì Ngài đã khẳng định: “Đạo Phật là đạo Hiếu, không thể nào làm trọn vẹn được đạo đức Phật nếu không làm tròn đạo hiếu. Tuy nhiên, những ai chỉ đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, hoặc dâng cúng của cải vật chất, cũng gọi là tốt, nhưng chưa gọi là đủ. Ai đối với bậc cha mẹ không có lòng kính tin Tam Bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo; đối

với cha mẹ sống thiếu đạo đức thì khuyến tấn các ngài quay về đường đạo đức; đối với cha mẹ sống tà giới thì khuyến khích về với chánh giới; đối với cha mẹ bỏn sẻn tham lam thì khuyên cha mẹ bố thí cúng dường; đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích quay về với chánh kiến, vân vân. Như vậy mới gọi là báo hiếu trọn vẹn.” Chính vì thế mà trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bàng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa Tạng, Kinh Nhân Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. Với Phật, thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên. Đức Phật thường nhắc nhở, “Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm hạnh Phật,” hoặc “Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.” Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu đã trên hai ngàn năm qua thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu là chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày. Nhờ có truyền thống này mà chúng ta biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói, Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Chính vì thế mà Đức Phật đã nhắc nhở về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: “Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo ? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là

người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng. Nhờ có truyền thống Lễ Vu Lan Báo Hiếu chúng ta mới có cơ hội ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của Mục Kiên Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục:

“Đây bát cơm đây nặng ước mong,
Mẹ ơi ! đây ngọc với đây lòng,
Đây còn tình nặng trong tha thiết
Ân nghĩa sanh thành chưa trả xong.”

Nhờ có truyền thống Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta mới có cơ hội tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

“Đêm Vu Lan trăng tròn vằng vặc
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng
Cha còn như ngọn đèn trong
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”
Phải rồi ! “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Thật đúng vậy ! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở thành một truyền thống cao đẹp, và một giá trị đạo đức cao quý.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, mặc dù tại California này hãy còn là những ngày hè oi ả. Tuy nhiên, những chiếc lá xanh cũng bắt đầu ngả màu vàng và cũng bắt đầu rơi lả tả. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rời. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng: “Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.” Ngay trong ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

“Đố ai đếm được lá rừng
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao
Đố ai đếm được những vì sao

Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”

Thật tình mà nói, truyền thống Vu Lan Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp ! Sự báo hiếu trong đạo Phật không có giới hạn thời gian, nó bao trùm cả giới đức và đạo hạnh của một người tu Phật trong bất kỳ thời điểm nào. Đạo lý báo hiếu trong dân gian là một ân nghĩa, một biển tình, tình cha con, tình mẹ con. Chính nhờ đạo Hiếu này mà xã hội Việt Nam trở nên thuần hòa, cũng chính đạo Hiếu này đã không ngớt đâm nụ nảy mầm trong nền văn hóa dân tộc, làm đẹp con người, xã hội và đất nước. Những người con ly hương, nhứt là những người con Phật, hãy dang thật rộng tấm lòng ra mà đón nhận những hoa trái tuyệt vời này từ cha anh chúng ta.

Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã dạy rằng: “Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, huống hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.” Thật đúng như lời chỉ giáo của Như Lai, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng

ngày. Truyền thống hiếu hạnh trong Phật giáo được thể hiện không chỉ qua những ngày Vu Lan Báo Hiếu. Người con hiếu tử phải tâm niệm hằng sống với truyền thống cao đẹp ấy và luôn lắng nghe chư Tôn Đức trùng tuyên những lời Phật dạy, để thấy rằng nhớ ơn cha mẹ, và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, những suy tư, những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Thật vậy, đóa hoa “hiếu đạo” chẳng những ngát tỏa hương thơm trong gia đình, xã hội và đất nước; mà nó còn là đóa hoa dẫn đến giải thoát trong đạo Phật. Từ thương yêu và hiếu kính cha mẹ dẫn chúng ta đến sự yêu thương những người khác trong gia đình, xã hội, làng nước, cũng như chúng sanh mọi loài. Vô hình trung, “Đạo Hiếu” dẫn chúng ta đi về nẻo giác ngộ và giải thoát của chư Phật, vì Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều đã từng là cha, mẹ, hoặc con cái của nhau trong một kiếp đời nào đó bởi vì trong vô lượng kiếp luân hồi, chúng ta chết đi sống lại trong vô số cuộc sống không thể nào đếm được. Lúc làm cha, khi làm mẹ, lúc làm con, khi làm cháu...” Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy như vậy và phải đem Vu Lan Báo Hiếu trong đạo hòa nhập với đời qua những câu ca dao truyền khẩu dễ thương của dân tộc:

“Tu đâu cho bằng tu nhà,

Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”

Hoặc “Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”

Hoặc “Đêm đêm khẩn nguyện Phật Trời,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: “Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.” Con người ấy luôn thấy được sự thâm thúy của chữ “Hiếu” trong đạo Phật. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn ngũ giới.

Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

“Một đời vốn liếng mẹ trao,
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,
Mẹ hiến như một bà tiên,
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”

Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà

tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Người hiếu tử luôn giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ.

Chúng ta đang sắp bước qua ngưỡng cửa năm 2000, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

“Người tai mắt ở trong trời đất
Ai là không cha mẹ sinh thành
Gương treo đất nghĩa trời sinh
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”

Người hiếu tử hãy lắng lòng ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động. Chúng ta hãy phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa ?

Nhân ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không nhất thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc.

Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thề trọn đời giữ đạo, theo tự

tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám là, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Chính Đức Phật đã từng dạy “chữ hiếu” là gốc của con người. Thật vậy, dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tình thần hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà con nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy cho được cái công ơn sâu nặng của cha mẹ, nào mang nặng đẻ đau, rồi

ba năm bú mớm; nào chăm sóc nuôi dưỡng cho ta được trưởng thành. Lắm khi vì chúng ta mà cha mẹ có thể làm những điều độc ác cũng như gây tội tạo nghiệp, để rồi lúc qua đời phải hóa kiếp trở thành ngạ quỷ cũng không chừng. Càng nghĩ đến cha mẹ, người hiếu tử phải càng thấy xót xa thương cảm quý vị ơi! Như bà Thanh Đề, mẹ của ngài Mục Kiền Liên, dù độc ác tham lam, bòn sẻn với ai, nhưng với Mục Kiền Liên, bà vẫn tỏ lòng thương bao la dào dạt vô cùng vô tận, trong nhân quả nhà Phật thì ai làm nấy chịu, nhưng có ai phủ nhận được lắm khi bà Thanh Đề đã vì yêu thương Mục Kiền Liên mà phải gây tội tạo nghiệp, để rồi cuối cùng phải hóa kiếp thành ngạ quỷ? Như vậy, người con Phật chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng về đạo “Hiếu” của một người con. Hãy nhìn tấm gương hiếu thảo của Hòa Thượng Từ Hiếu, một vị cao Tăng đã tu tới như vậy mà Ngài vẫn không ngần ngại xách giỏ đi chợ mua cá về nấu cháo dâng lên mẹ. Đạo Hiếu là như vậy đó quý vị ơi! Báo Hiếu là một hạnh tu cao tuyệt nhưng không phải là một cái gì cao xa khó nắm bắt. Trong Tam Tạng Kinh Điển cao siêu của nhà Phật, nơi nào cũng bàng bạc sự tri ân, từ tri ân cha mẹ, đến tri ân Thầy Tổ, chúng sanh và làng nước. Mà thật vậy, chính Phật Tổ đã từng dạy rằng “báo ân chư Phật và báo ân chúng sanh tuy nói hai, nhưng kỳ thật không có sự khác biệt giữa hai sự báo ân này.” Trong đó sự báo ân chúng sanh “cha mẹ” là sự báo ân chư Phật thù thắng nhất.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân Thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ tưng tiu bồi ẵm. Làm người hiếu tử, nếu chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bốn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Thật tình mà nói, những lời kinh Phật dạy về “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, Đức Thế Tôn đã dạy trong Kinh Phạm Võng: “Chúng sanh muốn tu hành tốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.” Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu

hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

“Uống nước nhớ nguồn

Làm con phải hiếu.”

“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”

Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

“Còn cha gót đỏ như son,

Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”

Hoặc “Còn cha nhiều kẻ yêu vì,

Đến khi cha chết ai thì yêu con.”

Hoặc “Con không cha như nhà không nóc.”

Nhà không nóc thì làm sao chống chỏi được với nắng mưa bão tố ? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc ? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”

Hoặc “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”

Trong cái nôi giữa hai nền văn hóa cao đẹp của Phật và dân gian Việt Nam, chúng ta không thể nào ngày ngày không nói được với cha mẹ một câu: “Ba ơi ! Mẹ ơi ! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không ?”

Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa ? Người hiếu tử chẳng những

đến với cha mẹ bằng cách cung phụng vật chất đầy đủ, mà còn phải làm cho cha mẹ vui về mặt tinh thần nữa. Chính vì thế mà trong thời Đức phật còn tại thế, Ngài đã nói rất nhiều về hạnh hiếu kính cha mẹ. Ngài luôn khuyến tấn chúng đệ tử nên hiếu kính với mẹ cha ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa.

Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ dại, ai đã nằm chỗ ứt để nhường chỗ ráo cho mình ? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình ? Người hiếu tử phải luôn canh cánh bên lòng rằng mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi. Thấy để nếu có thể làm được những gì cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì nên làm ngay chứ đừng chờ đợi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu ?

Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha để nhớ rằng nhiều lúc nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đền đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.

Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”

Hãy tự soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành.

Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.” Đức Phật đã nói quá rõ rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Đường sống đạo đức chính

là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn. Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi ! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm màu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi đời và biết bao điều tàn đổ nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiên Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử Phật đã khai mở một kỷ nguyên “Hiếu Hạnh” cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi như quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bần sần, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Làm người con hiếu, phải luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy, phải luôn phụng dưỡng và tìm cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà tự bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt

Nam chúng ta. Hãy thật lòng mình để thấy rằng chúng ta đang đứng trước hiểm họa khô cạn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhắc nhở nhau sống với truyền thống hiếu hạnh, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy cố gắng nhắc nhở và dắt dìu con em chúng ta nối tiếp truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của viễn ảnh một ngày không có báo hiếu, không có xá tội vong nhân, không có đạo hiếu hay đạo đức gì cả trên cõi đời này. Nhứt là nơi hải ngoại này, nếu chúng ta không khéo thì ngay trong đời con của chúng ta, các em sẽ xa lạ với truyền thống báo hiếu. Sẽ có một ngày đàn hậu bối của chúng ta sẽ ngớ ngẩn và không còn biết gì đến hiếu hạnh nếu chúng ta không khéo hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy, hoặc chúng ta không khéo hướng dẫn con em mình đi nghe các buổi thuyết giảng của chư Tăng Ni, trùng tuyên lời Phật dạy về hiếu hạnh và Phụ Mẫu Ân, để các em hồi tưởng lại công ân chín tháng cưu mang và xẻ da rách thịt khi mẹ phải lâm bồn sanh nở. Xin hãy giúp cho con em chúng ta có cơ hội hồi tưởng lại công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, miếng ngon miếng ngọt cho con, miếng cay miếng đắng dành phần cho cha; chỗ hôi chỗ ươn mẹ nằm, chỗ khô chỗ ráo mẹ dành cho con. Hãy cố gắng khéo léo nói cho các em nghe về ơn ba năm bú

mớm nới mẹ, mẹ chịu cực chịu khổ, giặt quần giặt áo và lo cho con từ cái ăn cái uống, từ tắm bé cho đến khi con khôn lớn trưởng thành. Mỗi khi con đi đâu là lòng mẹ không yên, đứng ngồi không ổn. Cha mẹ có thể vì con mà gây tội tạo nghiệp, dù con đã lớn khôn, không lúc nào mà cha mẹ không nhớ nghĩ, thương yêu và lo lắng cho con.

Trong Kinh “Bất Tư Nghì,” Đức Thế Tôn đã dạy:

“Nếu cha mẹ không tin,
Khuyên phát khởi lòng tin;
Nếu cha mẹ chưa có giới pháp,
Khuyên thọ trì giới pháp;
Nếu cha mẹ tánh tình bủn xỉn,
Khuyên tu hạnh bố thí;
Nếu cha mẹ không có trí huệ,
Khiến kia tu trí huệ;
Làm con được như thế,
Mới gọi là trả ơn.”

Chữ “hiếu” không chỉ là một biển tình, tình cha con, tình mẹ con; mà chữ hiếu còn là một đạo đức cao tột trong đạo Phật. Sự báo hiếu theo nhà Phật là vô cùng vô tận, không có giới hạn của thời gian. Chính nhờ chữ “Hiếu” trong đạo Phật, mà từ khi đạo này du nhập vào Việt Nam đến nay, đã tạo dân tộc ta thành một dân tộc hiếu hòa hơn. Hãy suy nghiệm cho thật sâu sắc để thấy rằng nhụy vàng của những đóa hoa giải thoát trong đạo Phật chính là chữ “Hiếu.” Từ trong đầm lầy của Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế, nhụy vàng của những cánh sen

nảy lên tình yêu thương và báo hiếu với cha mẹ, tình yêu thương và nhớ ơn chúng sanh. Người con Phật chơn thuần hãy tìm mọi cơ hội cho con em mình đón nhận những cánh sen “Hiếu Hạnh” ngay khi hãy còn chưa quá muộn màng.

Hãy cùng nhau nhắc nhở về tình cảm “Báo Ân Báo Hiếu” trong giáo lý dễ thương của đạo Phật. Theo Phật, “Báo Ân Báo Hiếu” không dừng lại trong phạm vi gia đình, người con Phật phải luôn nuôi dưỡng và phát triển cho sự báo ân lòng báo hiếu với cha mẹ trở thành một thứ “từ bi, thương yêu và thông cảm” với mọi khổ đau của chúng sanh trong cuộc sống hằng ngày. Hãy cùng nhau nâng chữ “Hiếu” lên ngang hàng với chữ “Đạo,” một thứ đạo thiêng liêng và cao cả: “Đạo Hiếu.”

Trong quá trình lịch sử dân tộc, như là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây như là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thây nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cố gắng cùng nhau trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta. Hãy cùng nhau thiết lập Đàn Tràng cầu siêu cho vong linh cứu huyền thất tổ, vong linh ông bà cha mẹ quá vãng được siêu độ và những người còn sống được yên vui hạnh phúc. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta, dù không làm được chuyện “mỗi đêm mỗi thắp đèn trời,

cầu cho cha mẹ sống đời với con” hoặc giả không níu kéo được thời gian, nhưng ít ra chúng ta cũng dám ngừng đầu lên làm con Phật với tấm lòng hiếu thuận là hiếu kính cha mẹ như hiếu kính chư Phật; cúng dường cha mẹ như cúng dường chư Phật không sai khác.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này ! Con nợ Cha Mẹ tất cả !” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai ? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật ? Dù hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn nhứt tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí ? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng

như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã khẳng định: “Ân đức sanh thành và dưỡng dục con cái của các bậc cha mẹ ngang bằng với ân đức giáo hóa của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thánh Tăng.” Chính vì vậy mà Phật luôn dạy tứ chúng rằng sự báo hiếu đối với cha mẹ hiện tiền cũng như phước lạc được theo hầu cận Như Lai không sai khác.”

Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Những người may mắn được hấp thụ cả hai nền văn hóa lớn của Phật và Khổng, hãy thấy rõ về sự thâm thúy của chữ “Hiếu”. Chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thế nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy ?

“Nếu mình hiếu với mẹ cha
Thì con cũng hiếu với ta khác gì
Nếu mình ăn ở vô nghi
Đừng mong con hiếu là gì uổng công !”

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:

“Năm tiền một khúc cá buôi,

Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”

Hoặc “Đói lòng ăn hột chà là

Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhắc nhở nhau và cùng kể cho nhau nghe những gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta ? Hãy học hỏi lấy những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

“Sống già thì chẳng cho ăn

Để chết giỗ kỵ cho ruồi nó xơi.”

Thật tình mà nói, những con người hiếu kính và phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế sao cho đúng đạo, đến khi các người đã khuất núi, để kỷ niệm hằng năm,

chỉ cần ngồi ôn lại những gương hạnh lành của các ngài cho con cháu noi theo, cũng là đủ lắm cho một ngày giỗ kỵ có ý nghĩa, cần chi phải mâm cao cỗ đầy” Quý vị ơi! Hãy lắng lòng suy gẫm mà xem, cha mẹ già yếu, tuổi càng cao thì khổ não càng nhiều. Tiết trời thay đổi là ấm lạnh bất thường trong thân thể; tay run mắt mờ và thân thể yếu đuối thì con muỗm con kiến cũng làm khổ thân già được, chứ đừng nói chi đến sự bạc đãi và bất hiếu vô nghì của con cái. Quý vị có cảm thấy thương các bậc cha mẹ ở túi bóng xế về chiều không quý vị?

Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 24 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau ôn lại những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau đốt hương đảnh lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc.

Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cửu huyền thất tổ. Hỡi những người còn đủ đầy cha mẹ, hãy tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời của những người con. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

“Mẹ già hết gạo treo niêu
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”

Hoặc “Mẹ già ở túp lều tranh
Đói no không biết, rách lành không hay.”

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

“Lúc sống thì chẳng cho ăn
Chết rồi xôi thịt, làm văn tế ruồi.”

Nhân mùa Vu Lan, xin hãy cùng nhau du hành về kho tàng ca dao bình dân để cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy thức đủ vừa năm.”

Hoặc “Nuôi con chẳng quản chi thân
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”

Hoặc “Ai rằng công mẹ như non

Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người hiếu tử hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mệnh của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mệnh này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lất phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Ngay cả cái tiết trời hình như cũng không chịu đồng tình với những kẻ ly hương. Tuy nhiên, những người con hậu bối của một dân tộc với truyền thống cao đẹp, hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đổ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thường tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạp. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại “Bát cơm dâng mẹ” của Ngài Đại

Hiếu Mục Kiên Liên cũng là Pháp Bảo của Bát Chánh Đạo, được chư Tăng Ni đem đến bố thí giáo hóa cho chúng sanh dứt được đói tham khổ não, mà quay về với nguồn “Đạo” yên vui.

441. BỐN NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

“Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát.” Vâng câu thần chú kỳ diệu đã cứu sống tôi hơn 26 năm về trước trong đầm Cầu Hai (phía Nam Huế). Ngược dòng thời gian hơn 30 năm về trước, trước ngày tôi xếp bút nghiên lên đường chinh chiến, thì Bà tôi đã ân cần trao cho tôi một bức hình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Hình được ép nhựa trong rất cẩn thận. Ngày đó khi còn nhỏ Bà tôi đã kể cho tôi nghe nhiều lắm về hạnh nguyện của một vị Cổ Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp thị hiện làm Bồ Tát, tâm thinh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Ngày đó tôi nào để ý những gì Bà đã kể; tuy nhiên, khi Bà nói đến đâu thì tôi cũng ừ ừ dạ dạ cho xong. Thế rồi tôi đã cất bức hình định mệnh ấy vào trong ví cho Bà vui lòng, chứ kỳ thật ngày đó tôi nào có để ý gì đến bốn nguyện của Đức Quán Thế Âm. Rồi dòng đời đưa đẩy, tôi rày đây mai đó trong cuộc chinh chiến và quên mất bức hình. Mãi đến một hôm vào đầu năm 1972, trong một tai nạn rất phi cơ ngoài khơi đèo Hải Vân, tôi mới sực nhớ lời ngoại dặn: “Hễ có chuyện gì thì con nhớ khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm nhe con.” Đến khi lâm nạn, dù tấm hình văng ra và nổi trên mặt nước với rõ ràng 21 chữ “Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát,” nhưng lúc bị bơm lội vào bờ, tôi đâu còn nhớ phải khẩn nguyện những gì. Lúc ấy tôi chỉ còn đủ sức khẩn nguyện: “Con tin có Phật Quán Âm Tâm Thinh Cứu Nạn, xin Ngài Hãy trợ lực cho con có đủ can đảm đương đầu với sóng gió và lội vào bờ.” Tàu bay tôi bị rơi ngoài khơi đèo Hải Vân, đáng lý tôi phải lội vào hướng Tây thì mới vào bờ được, đằng này sau khi khẩn nguyện Ngài Quán Âm thì tôi nghe như có tiếng nói bên tai: “con ơi con phải

lội trở ra hướng Đông thì ta mới cứu con được.” Thực tình mà nói, lúc đó tôi bán loạn và nghĩ rằng Đông Tây gì rồi cũng chết. Tuy nhiên, hình như lúc kề cận tử thân thì niềm tin Phật nơi tôi rất ư là mãnh liệt, nên sau vài lần do dự tôi đã quyết định lội ngược trở ra hướng Đông và sau hơn bốn giờ sau thì tôi bám được vào một mỏm đá, còn tất cả những người lội vào hướng đất liền đều thiệt mạng vì cách bờ quá xa nên không một ai có đủ sức vào đến bờ.

Thực tình mà nói, lúc bị nạn và sức nhớ đến lời ngoại dặn, tôi mới cảm thấy thương ngoại và và tin Phật, chứ ngày đó tôi nào biết gì về Đức Quán Thế Âm. Tôi chỉ còn nhớ một điều là lúc còn nhỏ tôi thường nghe ngoại khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm mỗi đêm. Bây giờ có cơ duyên được sự dạy dỗ của quý Thầy, tôi càng cảm niệm hơn về công đức sâu dày của chư Phật và chư Bồ Tát. Như Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài là một vị Cổ Phật, thế mà Ngài cứ hiện thân làm Bồ Tát đời đời kiếp kiếp vì bốn nguyện tâm thình cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Ngài nguyện đi về trong cõi Ta Bà ô trược để cứu vớt muôn loài. Hễ nơi đâu có tiếng kêu đau khổ là nơi đó có Ngài ứng hiện để cứu khổ ban vui. Ngài chẳng những tâm thình cứu khổ cho chúng sanh thoát khỏi những tai ách bên ngoài như thủy, hỏa, bão, gươm đao, giặc giã, lao tù, ác quỷ, vân vân; mà Ngài còn ứng thân hóa độ chúng sanh diệt trừ tham, sân, si, và phiền não bên trong tâm hồn. Với lòng từ bi quảng đại bao la, Ngài đã thù từ cứu khổ ban vui không phân biệt dù chúng sanh có kêu cứu hay không kêu cứu, dù người có tin Ngài hay người không tin, Ngài vẫn đến. Ngài như ánh Nhật Nguyệt rải đều khắp nơi nơi. Ánh sáng ấy đến với mọi người, người thấy cũng như người không thấy. Tuy nhiên, đức tin lúc nào cũng là mẹ đẻ của mọi công đức. Chính đức tin ấy là nhịp cầu “cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn” giữa chúng sanh và chư Bồ Tát cũng như chư Phật. Những người

không có niềm tin, không tưởng niệm từ bi thì phải niệm ác tưởng tà, và hậu quả tất nhiên là khổ đau phiền não, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, niềm tin trong đạo Phật, không phải tin suông mà được cứu, vì không có Bồ Tát hay Phật nào có thể làm được điều này. Có điều hễ người nào có tín tâm khẩn nguyện đến Đức Quán Thế Âm tức là có chuyên tâm nghĩ đến lòng đại từ đại bi của Phật Tổ, lúc đó lòng tin tưởng đã giúp cho người ấy hòa nhập vào đức tánh từ bi của Ngài. Một khi ta đã nhứt tâm tin tưởng thì đức tánh từ bi của Ngài cũng giao cảm với đức tánh từ bi nơi ta. Nghĩa là khi tâm tánh ta đã thanh tịnh, chúng ta sẽ cảm nhận được ánh Từ Quang nơi Phật Tổ nhờ đó mà chúng ta có khả năng vượt thoát mọi tai ách bên ngoài cũng như bên trong. Nói cách khác, một khi chúng sanh cương quyết tưởng niệm từ bi thì tự nhiên vượt thoát được những tai ách bên trong như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến từ đó thân tâm luôn thanh tịnh và sáng suốt, nên việc đối đầu với những tai ách bên ngoài như hỏa tai, bão tố, phong ba, gươm đao, giặc giã, lao tù, ác quỷ sẽ được hanh thông dễ dàng hơn. Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định và khen ngợi Ngài Quán Thế Âm trong Kinh Địa Tạng như sau: “Ở thế giới Ta Bà này, người có nhân duyên lớn, hoặc thiên long, nam, nữ, hoặc quỷ thần, hay chúng sanh trong tam đồ lục đạo, hễ nghe danh hiệu Người, thấy hình Người, luyến mộ Người, tán thán Người, thì chúng sanh ấy đối với đạo quả Bồ Đề đều không thối chuyển, thường được sanh cõi trời người, và đến khi nhân quả thành thực thì gặp Phật thọ ký cho.” Đức Thế Tôn muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Phải chăng Ngài muốn khuyến tấn chúng ta hãy cố mà hòa nhập vào đức tánh đại từ đại bi của Ngài Quán Thế Âm, để vừa cứu khổ ban vui cho mình, mà cũng vừa mang lại lợi ích và an lạc cho tất cả chúng sanh mọi loài ? Phải chăng Thế Tôn muốn nhắc khéo chúng ta hãy phát tâm Bồ Đề, hãy tu hạnh chân

ngôn, hãy phát đại từ đại bi tâm, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý thì chướng duyên trong ngoài đều ngưng bật. Thật là đúng ý Thế Tôn vậy !

Tóm lại, tam giới như nhà lửa, chúng ta đang khổ nạn mà nào biết mình đang khổ nạn. Thế nên chúng ta cứ tiếp tục lang thang mãi mê theo thất tình lục dục, lăn trôi tạo nghiệp, để rồi cứ phải lên lên xuống xuống trong vòng luân hồi sanh tử. Những Phật tử chơn thuần quyết không đợi khi tai ách đến nơi mới khẩn nguyện Ngài Quán Thế Âm, mà từng sát na ta sống là từng sát na ta khẩn nguyện, mong sao cho đức tánh đại từ đại bi của Ngài luôn thấm nhuần trong ta, để lúc nào chúng ta cũng có khả năng vượt thoát khỏi những tai ách bên ngoài, cũng như những nghịch bên trong. Người con Phật chơn thuần, dù là còn đương tại gia, cũng luôn cương quyết vâng giữ lời Phật dạy, luôn tu hành chân chánh và sáng suốt, luôn làm lành lánh dữ và luôn tự tịnh kỳ ý thì sự hiệu nghiệm và cảm ứng đạo giao sẽ luôn đến với chúng ta. Người tại gia mà biết học hạnh lắng nghe và hành trì Bồ Tát đạo thì con người ấy sẽ có trái tim biết nghe không thành kiến, biết nói lời chân thật và biết hiểu như thật. Làm được như vậy thì chúng ta sẽ có khả năng nghe tất cả những gì được nói, cũng như những gì chưa được nói, nghe mà không phán xét, không thiên vị, không thành kiến, cũng như không phản ứng theo thiên ý của chúng ta. Làm được như vậy thì cuộc đời này sẽ bớt khổ đi nhiều lắm. Người tại gia mà biết lắng lòng nhìn sâu vào sự vật, nhìn đúng theo bản mặt thật của sự vật, nhìn mà không phán xét, không thiên vị, không thành kiến, cũng như không phản ứng theo thiên ý của mình thì mọi gốc rễ của khổ đau phiền não sẽ từ từ được nhổ tận. Người tại gia mà biết cố gắng hiểu và cảm thông với tha nhân, cố gắng đặt mình vào vị trí của tha nhân trong mọi trường hợp, thì dù chưa đem được niềm vui trọn vẹn đến cho người, hoặc chưa làm cho người hết khổ, thì cõi Ta Bà này cũng

là thanh tịnh và an vui lắm rồi vậy. Làm được như vậy thì cho dù chúng ta có đang ở sở, ở chợ, ở nhà, ở chùa, hay đang lên đênh trên biển cả, hào quang chánh đạo luôn rọi sáng từng bước đường ta đi. Làm được như vậy, cuộc sống cuộc tu của chúng ta là một chuỗi dài nối kết bởi đại từ, đại bi và quảng đại linh cảm với chư Phật và chư Bồ Tát vậy !

442. ĐƯỜNG VÀO TÒA ĐA BẢO

Đường vào tòa Đa Bảo theo nghĩa đen là con đường đi vào nơi có nhiều ngọc ngà châu báu, còn theo nghĩa bóng như lời dạy của Phật Tổ năm xưa là con đường bỏ ác lấy thiện, bỏ xấu lấy tốt, bỏ giả lấy chơn, bỏ chỗ tối tăm mà đi về chỗ sáng sủa, bỏ mê mà về với ngộ. Con đường ấy tưởng dễ mà khó, tưởng gần mà xa. Chính vì thế mà trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã thấy rõ tâm tánh của con người chỉ hướng ngoại cầu hình chứ không chịu lắng lòng phản quang tự kỷ, không chịu quay trở lại với chính mình để khám phá rốt ráo những gì mình đang có, để thấy rằng tháp “Đa Bảo” không phải là cái tháp của hình tướng bên ngoài. Nếu tháp “Đa Bảo” là tháp của hình tướng bên ngoài thì Phật đã không lìa bỏ cung vàng điện ngọc, cắt ái ly gia để làm thân du tăng khát sĩ “cô thân vạn lý du.”

Chính vì thấy rõ cái trục trặc của chúng sanh nên trước giờ nhập diệt, Phật đã căn dặn tứ chúng rằng: “Mỗi chúng sanh đều có riêng một tòa Đa Bảo. Tòa tháp ấy cũng uy nghi long lẫy y như của chư Phật. Tuy nhiên, muốn tìm được tòa Đa Bảo cho chính mình, chúng sanh nhất là con người, phải quay trở về với chính mình, phải luôn phản quang tự kỷ, phải tự mình đốt đuốc lên mà đi. Nếu không khéo thì không xa thời có Phật, chúng sanh không còn hiểu thế nào là chánh pháp để y giáo phụng hành đúng như tinh thần người đã khai sanh ra giáo pháp thậm thâm vi diệu này. Nếu không khéo thì chẳng bao lâu nữa, dù chùa chiền và tịnh xá vẫn mọc lên như nấm, hoặc kinh điển vẫn tràn ngập khắp nơi, nhưng tất cả chỉ là bề ngoài không hơn không kém. Nếu không khéo thì màu vàng rực rỡ và tịnh mặc của chư vị tỳ kheo sẽ một sớm một chiều chuyển thành một thứ màu chói chan hoen ố, và màu lam thanh tịnh của những ưu bà tắc và ưu bà di sẽ không còn đủ sức lôi kéo chúng sanh về với đạo, hoặc thậm

chí không còn đủ công năng giúp chúng sanh “hành thiện, không hành ác” nữa.

Ngày xưa con người thật đơn giản và chất phác. Phật nói thế nào thì họ làm y như thế ấy. Ngày đó Phật nói “người tu phải có đầy đủ lý, sự, tướng, tánh,” thì con người cũng y theo đó mà phụng hành. Ngày đó cả xuất gia và tại gia đều cùng nhau ôn tâm bồi diệp. Tuy nhiên, kinh điển chỉ là những tấm gương giúp cho con người soi lại chính mình, chứ kinh điển không là cứu cánh giải thoát. Kinh điển chỉ là lý, phần quan trọng phải là tự mình hành trì, tự mình mở cửa và bước vào kho tàng chánh pháp để thâm nhập kinh tạng. Chúng ta có hay không có trí huệ sâu rộng là còn tùy ở mức độ thâm nhập kinh tạng hay mức độ hiểu lý hành sự của chúng ta. Cũng như vậy, “tướng” chẳng qua chỉ là uy nghi bên ngoài, dấu cần nhưng không như thiết bằng thấy “tánh” bên trong. Vì nếu không khéo thì dấu tướng ấy có uy nghi đỉnh đặc như tướng Phật, tánh nọ vẫn là “tánh ma.” Lại cũng như vậy, nếu không khéo thì dấu chùa kia có sáng chói hơn tịnh xá Kỳ Hoàn tại vườn Cấp Cô Độc năm xưa, chùa kia vẫn là “chùa ma.” Nói như vậy không có ý chống đối hay khinh thị “lý, tướng,” mà nói để cùng nhau “tương tức tương nhập,” cùng nhau y giáo phụng hành.

Lúc Phật còn tại thế, mỗi khi du hành thuyết pháp Ngài đều nhắc đi nhắc lại 5 chữ: “Tâm tịnh quốc độ tịnh.” Nghĩa là tòa tháp “Đa Bảo” chỉ hiển lộ trong mỗi chúng ta khi tâm chúng ta tịnh. Không đợi đến Đức Phật phải nhắc nhở chúng ta về sự ngăn ngại của một kiếp người, ai trong chúng ta cũng đều thấy và đều biết như vậy, nhưng trong mọi sinh hoạt hằng ngày, hầu như chúng ta lại cố tình quên lãng đi cái chết đến không hẹn kỳ. Hãy tự thành thật với chính mình thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng chúng ta không còn bao nhiêu thì giờ nữa để mà đọc kinh, trì chú, niệm Phật hay ngồi thiền, thế mà có mấy ai trong chúng ta

tổ về kinh vì ? Ngược lại, chúng ta còn dành hết những thì giờ mình đang có để rong ruổi đó đây đuổi hình bắt bóng. Thậm chí, còn có kẻ ngày đêm rong ruổi biện giải hý luận, tưởng mình là trung tâm vũ trụ, rồi coi trời chằng bằng cái vung. Thật là chúng sanh đa loại, đa bệnh. Ngày xưa Phật dạy: “Tri giả bất ngôn,” nghĩa là những bậc thức giả thường không nói, vì có gì đâu để mà nói. Ngược lại, chúng ta chằng những nói nhiều, nói dai, nói càng, nói đại; chúng ta còn “y ngữ bất y nghĩa,” nghĩa là chúng ta không chịu bỏ qua bất cứ nét chấm phá nào trong văn tự. Chư Phật thường hành hạnh “xả bỏ,” trong mọi tình huống, nên các Ngài luôn đạt cả lý lẫn sự. Còn chúng ta, lúc nào chúng ta cũng tự nhốt mình trong vòng rào văn tự chữ nghĩa thì đạt được gì đây? Lời Phật dạy tuy đã trên 25 thế kỷ nay, vẫn là một chơn lý rạn ngời và không thể nghĩ bàn. Nếu chúng ta không chịu buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì đừng luận bàn chi đến từ, bi, hỷ, xả. Nếu không bỏ được “ngã chấp” thì đừng toan tính đến việc cứu độ chúng sanh. Cũng như vậy, nếu giới cấm luật răn của Phật chưa giữ được, thì đừng nói chi đến việc tu hành giải thoát cho mất công. Cho dù chúng ta có cố gắng gượng ép cho oai nghi đỉnh đạc, thì đó cũng chỉ là những hình tướng bên ngoài của loài ma Ba Tuần không hơn không kém.

Tòa tháp “Đa Bảo” tưởng dễ vào nhưng khó đi khó đến vô cùng. Có những người đã một đời gượng ép uy nghi, không ngày nào thiếu vắng màu vàng sặc sỡ bên ngoài, nhưng kỳ thật bên trong chưa có lấy một ngày tu thiết, chưa biết kho báu nhà Phật ở đâu. Con đường “độc đạo” để đi vào tòa “Đa Bảo” cũng thật rõ ràng và dễ hiểu, dễ nói, nhưng thật khó đi và khó đến vô cùng: “Tâm.” Nếu tâm ta thanh tịnh và sáng suốt giác ngộ thì ta chính là Phật đang ngự tòa “Đa Bảo.” Ngược lại, nếu tâm ta uế trước mê mờ, thì ta chính là chúng sanh, dạ xoa hay ma Ba Tuần đang

rong ruổi phá hại tha nhân. Người con Phật chơn thuần phải thấy rõ đường vào “Đa Bảo” hầu chấm dứt ngay bây giờ những nạn đàm hý luận, hoặc rong ruổi câu hình. Đường vào “Đa Bảo” phải là con đường thực tiễn mà ai trong chúng ta cũng đều có khả năng vào được nếu chúng ta thực tâm tinh tấn tu hành. Tuy nhiên, muốn vào tháp “Đa Bảo” trước nhất chúng ta phải trút bỏ tất cả những vướng mắc trần tục, phải nhận thức cho đúng bản chất đích thực của vạn sự vạn vật. Trút bỏ những vướng mắc trần tục ở đây không nhất thiết phải lánh xa hoặc chạy trốn cõi đời. Trút bỏ những vướng mắc là không nhận tham, sân, si làm mình; không ôm đồm mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà ngược lại tự thanh lọc thân khẩu ý; tự làm cho trời quang mây tạnh ngay trong lòng mình. Có người cho rằng muốn thanh lọc thân khẩu ý chỉ cần “thiền” là xong, còn tất cả những thứ khác chỉ là thứ yếu. Người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng, vì nếu không khéo, chẳng những chúng ta không tu được gì, mà chúng ta còn trở thành những con ma phá đạo. Năm xưa Phật Tổ đã dạy quá rõ ràng về thứ tự của việc tu hành: GIỚI-ĐỊNH-HUỆ. Làm gì có định và huệ nếu chúng ta không chịu giữ giới? Phật đã khẳng định quá rõ ràng rồi không còn gì nữa để mà bàn với luận. Nếu còn mang cái nghĩa địa lưu động rày đây mai đó, thì ác nghiệp hãy còn đầy, đừng thiền chi cho vô ích, vì nếu có định và có huệ đi chẳng nữa, thì cái định và cái huệ ấy chẳng qua chỉ là thứ định huệ của loài ma. Những ai mang cái định huệ của loài ma mà đòi bước chân vào tòa “Đa Bảo” quả là chuyện không tưởng. Đồng ý mục tiêu tối hậu của đạo Phật là tu hành giải thoát, nhưng đạo Phật dạy chúng ta rất nhiều về thiện ác, nhân quả, thị phi, chân thật, hài hòa, khoan dung, quảng đại. Tòa “Đa Bảo” là chân đế cuối cùng của “Tứ Diệu Đế,” nơi đó không còn có khổ, không còn những nội kết gây ra đau khổ, cũng không còn gì nữa để mà diệt khổ. Tòa “Đa Bảo” trong đạo Phật là hiện

thực chứ không phải là thứ bánh vẽ mờ mờ ảo ảo, cũng không phải là thứ triết lý không tưởng. Muốn bước chân vào tòa “Đa Bảo,” đồng ý là chúng ta phải thanh lọc tâm ý cho thật thanh sạch; tuy nhiên, trước khi thanh lọc tâm ý, chúng ta phải trải qua đoạn đường “hành thiện, không hành ác” cái đã; chúng ta phải thể hiện lòng từ bi mẫn chúng bằng cách trì trai, giữ giới, bố thí, nhân nhượng, vân vân. Cho đến khi nào chúng ta có thể thực sự có giới hạnh thanh tịnh và thiện định tịnh mặc, thì chừng đó tòa “Đa Bảo” sẽ hiển lộ mà không cần phải tìm cầu.

Những người con Phật tại gia hãy còn phải ngày ngày đương đầu với sinh kế cho mình và gia đình, thật khó mà giữ cho tròn giới đức và đạo hạnh. Tuy nhiên, khó giữ tròn không có nghĩa là không giữ được. Nếu không chế ngự được những ham muốn của nhãn, nhĩ tử, thiệt, thân, ý thì khoan hấn nói đến thiện, vì dù có nói có ngời được dăm ba cử thiện cũng là vô ích mà thôi. Nói như vậy thì những ai không giữ tròn giới đức đạo hạnh sẽ không vào được tòa “Đa Bảo” hay sao ? Đúng như vậy ! Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định như vậy, không thể nghĩ bàn. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng, đạo Phật mà Đức Từ Phụ đã khai sanh hơn 25 thế kỷ về trước, không phải là đạo của kinh điển, cũng không phải là đạo của lễ nghi cúng kiếng, cũng không phải là đạo của hình tướng bên ngoài, chứ đừng nói chi đến những loài chùm gửi làm mục nát ngôi nhà Phật pháp như “xin xăm, bói quẻ, hay cúng sao, giải hạn.” Chử nghĩa vô tình, vô tri, vô giác; nghi lễ cúng kiếng cũng như hình tướng chỉ là hình thức bên ngoài, không ảnh hưởng gì đến năng mưa giải thoát. Xâm đâu để mà xin, quẻ đâu mà bói, sao đâu mà cúng, cũng như hạn đâu mà giải ??? Người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng cho cuộc tu hành của mình. Chử nghĩa vô tình trong kinh điển không làm cho chúng ta giải thoát, chúng ta có thể không cần đọc sách, không cần cúng kiếng, không cần hình thức

bên ngoài. Chúng ta có thể lay lục cầu xin quý thầy nên dẹp bỏ tệ nạn xin xâm, bói quẻ, cúng sao giải hạn trong tinh thần “tương tức tương nhập.” Nếu làm như vậy chúng ta nhứt thời mất đi một số tín đồ dốt nát và thiếu hiểu biết, nhưng về lâu về dài sau này chúng ta sẽ có nhiều lắm những Phật tử và ngay cả những người không phải là Phật tử sẽ có cái nhìn rất đúng đắn về đạo Phật. Lúc Đức Phật còn tại thế, chính Ngài đã khẳng định: “Giúp một người thoát qua cơn bĩ cực đau khổ bằng cách đem chánh pháp gieo vào tâm họ, còn hơn xây chín đọt phù đồ. Ngược lại, làm cho một người u mê ám muội, không còn biết đâu là chánh pháp để mà theo, tội ấy nặng hơn tội đọa vào ngục vô gián.” Người Phật tử, dù tại gia hay xuất gia, phải vô cùng cẩn trọng !

Nên nhớ tòa “Đa Bảo” chỉ dành cho những ai chịu tu hành chân chính qua thân khẩu ý, vì chính sự tu hành này sẽ giúp chúng ta từng bước thanh lọc những uế trước nơi chính con người của chúng ta, để rồi từng bước, từng giai đoạn chúng ta trở thành con người tốt hơn và tốt hơn, cuối cùng con người thánh thiện trọn lành ấy mới có thể bước chân vào tòa “Đa Bảo.” Có người cho rằng nếu lục tổ Huệ Năng có khả năng “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật,” thì tôi cũng được ? Vâng Lục Tổ không phải một đời một kiếp mà có được cái khả năng này đâu, Ngài đã trải qua ba a tăng kỳ tu hành không ngừng nghỉ, nên đến kiếp hiện tiền, tâm trí Ngài không còn bị ức chế bởi vô minh, nhân tố chính gây ra khổ đau phiền não. Chính vì thế mà Ngài chỉ một mạch đi thẳng vào tòa “Đa Bảo.” Còn chúng ta, ngay lúc đang gọi là “tu hành,” có ai trong chúng ta dám bảo rằng mình đã hết mê muội ? Có ai trong chúng ta dám tự xưng là mình đã liễu ngộ được vô thường và vô ngã ? Hoặc có ai dám bảo rằng mình không còn bị ràng buộc vào bất cứ thứ gì trên đời này ??? Nếu không dám khẳng định, thôi thì hãy lắng nghe lời chỉ dạy năm xưa của Phật Tổ, để đi từng bước vào tòa “Đa Bảo.” Người con

Phật chơn thuần hãy tự biết chỗ đứng của chính mình, hãy đi từ bậc thấp nhất là tránh làm điều ác, rồi đến bậc trung là năng làm những điều thiện, sau đó hẳn đến bậc thượng thừa là thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho tâm mình vượt trên sự chế ngự của thiện và ác, chừng đó hẳn nói đến “thiền.”

Thiền giải thoát trong đạo Phật chỉ dành riêng cho những bậc tối thượng thừa như chư Phật và chư Tổ, còn thì đa phần chúng sanh, dù tu hành cẩn trọng thế mấy, vẫn chưa hoàn toàn vượt trên thiện ác, người làm ác có cái khổ của người ác, thì người làm thiện cũng có cái khổ riêng của họ. Con đường vào tòa “Đa Bảo” của chư Phật thật đơn giản và dễ nói vô cùng ! Liễu ngộ thật tướng của chư pháp. Đúng vậy, cái gì của đạo Phật cũng dễ nói khó làm, dễ nói đến độ đưa bé lên bầy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bầy mười làm vẫn chưa xong. Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử, một bậc “Vạn Thế Sư Biểu,” thế mà ở tuổi bầy mươi Ngài vẫn còn phải buộc miệng than thở về những lỗi lầm của mình. Một bậc thánh nhân như Đức Khổng Tử mà còn như vậy, thế mà đời nay chúng ta vội mau quên, chỉ chạy theo đuổi hình bắt bóng, trau chuốt văn vẻ, làm cho người đời lầm tưởng là ta hay ta giỏi, nào ngờ đâu một phút vô thường chợt đến, thân này tan hoại và tâm này phải nương theo biệt nghiệp mà thay hình đổi dạng. Đời này mang hia đội mũ, hoặc màu vàng màu lam tươm tất do phước báu đời trước còn đọng lại, nếu không khéo, biết đâu đời sau sẽ mang lông đội sừng, quý vị ơi ! Người con Phật chơn thuần phải luôn biết kinh vì nhơn quả, phải liễu ngộ vô thường, mạng ta mong manh trong từng hơi thở, chứ không được tính bằng ngày bằng tháng như ta tưởng đâu. Một hơi thở vừa ra khỏi mũi, có biết nó sẽ trở lại hay đi luôn ? Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế, mà nói để cùng nhau cảnh tỉnh và tiến tu. Xin hãy đừng chờ đừng đợi vì thời gian vô tình trôi mãi chứ có chờ đợi ai đâu ? Hãy nhìn xem “mồ hoang

lắm kẻ tuổi còn xanh.” Ai trong chúng ta cũng nên thấy và biết như vậy để chấm dứt ngay những trò “giỡn chơi với địa ngục.” Thấy để từng bước tiến vào tòa “Đa Bảo” từ trì trai, giữ giới, làm công quả gieo ruộng phước điền, đến bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Con đường đi vào tòa “Đa Bảo” là con đường độc đạo, mười phương ba đời chư Phật cũng phải qua con đường này trước khi thành Phật. Qua những chuyện về tiền thân Đức Phật, chúng ta đã thấy quá rõ ràng qua nhiều tiền kiếp, Đức Từ Phụ đã trì trai, giữ giới, bố thí, và nhẫn nhục như thế nào, để rồi trong kiếp sau cùng của Ngài, Ngài chỉ cần 6 năm khổ hạnh và 49 ngày đêm thiền định dưới cội Bồ Đề, Ngài đã đắc thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy thì trước khi không còn gì nữa để giữ thì Đức Từ Phụ đã trải qua bao nhiêu a tăng kỳ trì trai giữ giới; trước khi vượt khỏi bức tường thiện ác, Ngài đã bao đời hành thiện không hành ác. Chúng ta, những chúng sanh đã bao đời lăn trôi tạo nghiệp, nay lại vì cái “ngã” mà thêm tội loạn ngôn vọng ngữ: “tôi tu theo hạnh của Lục Tổ, vượt trên trì trai giữ giới, vượt trên thiện ác, chỉ một bề ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, chỉ một bề trực chỉ nhân tâm kiến tánh thành Phật.” Người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, những vị Bồ Tát đã vào tòa “Đa Bảo” nay lập nguyện tái thế cứu độ chúng sanh mà vẫn còn kinh vì, không dám loạn ngôn vọng ngữ, huống là chúng ta. Tòa “Đa Bảo” là nơi tận cùng tất yếu, là điểm đến, là Niết Bàn của người tu giải thoát. Dù chỉ một bề phát tâm Bồ Đề “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh,” nhưng trong tiến trình vào tòa “Đa Bảo,” chúng sanh phải trọn lành với phước báo như thiên, phải nên cẩn trọng, đừng dụng tâm theo đường lối mê lầm, để rồi thay vì tiến tu thì chúng ta lại tiếp tục gây tội tạo nghiệp. Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ ngay trong kiếp chót đắc thành đạo quả Vô Thượng, Ngài vẫn không ngừng thực hiện phước báo như thiên cho chúng sanh

mọi loài, ngay cả việc xỏ kim làm phước Ngài cũng không từ nan. Phật mà còn dụng tâm thực hành phước báo như thiên như vậy, huống là chúng ta ? Người con Phật chớ thuận hãy tự gẫm lại mà xem, chúng ta vẫn có Phật tánh nào khác chi chư Phật, nhưng vì cái “ngã” quá lớn mà tòa “Đa Bảo” không chịu vào, chỉ một bề biện giải hý luận và vòng vo đi về trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế. Thế mà chúng ta nào biết kinh vì, đi đâu đến đâu chúng ta cũng mang cái “ngã” ra mà hù dọa thiên hạ. Tội báo còn đầy mà đòi “không thiện không ác.” Tâm tánh hãy còn lăn xả lích xích mà vỗ ngực ta đây một bề “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.” Đi đâu đến đâu cũng mang theo đủ đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà đòi “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.”

Người con Phật chớ thuận, thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa trong đời này, chứ quyết không lui bước thối chuyển tâm Bồ Đề, phải luôn phát tâm rộng lớn và lập nguyện bền chắc. Đường vào tòa “Đa Bảo” của chư Phật là con đường của “vô ngã,” là con đường của sự trống vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đức Phật đã từng khuyên nhủ tứ chúng rằng: “Làm người đã khó, làm người thiện lành lại khó hơn; gặp đạo phát tín tâm lại càng khó hơn, huống là phát tâm Bồ Đề rộng lớn để đi vào cùng ngự tòa Đa Bảo với chư Như Lai.” Muốn làm người thiện lành chúng ta không có con đường nào khác hơn là mở rộng tâm từ tỏa khắp chúng sanh. Đừng tưởng tượng muốn kiến tánh thành Phật trong một tích tắc là được. Lục Tổ Huệ Năng đã từng tu phước báo như thiên nhiều đời chứ không một đời mà được. Đừng tưởng sáng buông dao đồ tể là chiều lại thành Phật. Đồng ý khi chịu buông dao đồ tể hay chịu chấm dứt mua gian bán lận, đong thiếu, đo hụt, cân non, hay bẻ bẫy làm mười, vân vân tức là chúng ta chịu tu hành thiện lành. Hãy lắng nghe những gì Lục Tổ đã dạy trong kinh Pháp

Bảo Đàn: “Từ phát tâm xa lìa ác đạo để được làm một con người trọn lành cho đến khi phát tâm Bồ Đề và kiến tánh thành Phật kể có vô lượng kiếp.” Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy như vậy để đừng bị những thứ “hý luận” của thường tình thế tục xô đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi. Đừng tưởng suốt đời làm việc bất nhân thất đức của mình có thể gột rửa trong một giây một khắc, hay trong dăm ba cử thiền. Luật nhân quả của nhà Phật áp dụng cho tất cả mọi chúng sanh, ngay cả những chúng sanh sắp sửa thành Phật. Đừng tưởng đem “hý luận” ra là có thể lấp mất được những lần mua gian bán lận, đong thiếu, đo hụt, cân non mà mình đã tạo vay của những chúng sanh khác. Theo luật như quả, hễ có vay là phải trả, mà lắm khi vay một trả mười cũng không chừng. Người tu Phật phải vô cùng cẩn trọng, đừng vào tòa “Đa Bảo” nói dễ khó vào. Con đường ấy, với Phật Tổ chỉ qua 49 ngày đêm thiền định, với Lục Tổ Huệ Năng chỉ một đời “thấy tánh,” với Châu Lợi Bàn Đà Già chỉ một kiếp quán chiếu và thấu rõ vô thường, nhưng với những chúng sanh hầy còn lăn trôi như chúng ta, nhiều khi “thiền” một đời vẫn chỉ là giỡn chơi, chứ chưa thấy được bản mặt thật của sự vật, huống là liễu ngộ vô thường, hay thấy tánh thành Phật. Người con Phật chơn thuần nên luôn lắng nghe lời Phật dạy: “Tất cả những gì hiện hữu trên đời này từ người đến cảnh, đều do duyên nghiệp mà hiện hữu và tan hoại. Chúng ta sẽ không có cách gì thay đổi những thứ ấy, và những thứ ấy cũng không cách gì ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của chúng ta nếu chúng ta không có dây mơ rễ má với chúng. Đa phần là do nơi những phản ứng của chúng ta sẽ làm cho chúng ta siêu thăng hay đọa lạc.” Phật đã khẳng định quá rõ ràng đường vào tòa “Đa Bảo” ở ngay trong mỗi người chúng ta, chứ không do hướng ngoại cầu hình mà được, cũng không nhàn đàm hý luận mà có. Đó là con đường phẩm hạnh toàn hảo, một sự kết hợp toàn vẹn của giới đức và đạo hạnh, trong đó con

người chối bỏ hoàn toàn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Theo giáo lý nhà Phật, phẩm hạnh không bao giờ là một sự ngẫu nhiên, phẩm hạnh là sự kết hợp và là kết quả của những chuỗi ngày cố gắng hành trì những lời Phật dạy về giới đức và đạo hạnh. Đường vào tòa “Đa Bảo” cũng không trực tiếp qua Tam Tạng kinh điển. Đồng ý Tam Tạng kinh điển chỉ bày rõ ràng về “chân như vạn hữu.” Tuy nhiên, Tam Tạng kinh điển chỉ là ngón tay chỉ trăng, muốn lên trăng, chúng ta không chỉ ngó theo ngón tay, mà còn phải dùng phương tiện nào thích hợp nhưt như đáp phi thuyền hay hỏa tiễn. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ như vậy để chấm dứt ngay từ bây giờ những cảnh vẹt nói tiếng người, nói oang oang, nói ong óng nhưng không hiểu người muốn gì hay mình đang nói những gì. Lại có những kẻ “thế trí biện thông” nghe và hiểu hết những gì đã được ghi lại trong Tam Tạng kinh điển, nhưng ngật nổi những kẻ này chỉ thích làm “thế trí biện thông,” hoặc chỉ thích “nhàn đàm hý luận” chơi cho vui, chứ không chịu y cứ theo những gì mình hiểu mà thực hành. Chính vì thế mà chúng ta thấy nhan nhản trong các chùa và các tự viện hôm nay, rất nhiều kẻ chỉ muốn làm “vẹt” hay “thế trí biện thông,” chứ ít ai chịu thâm thâm tiến tu như người biết sống một mình trong tiến trình “cô thân vạn lý du.” Đức Phật đã thấy và đã biết những gì sẽ xảy ra sau này nên trước khi nhập diệt, Ngài đã dặn dò tứ chúng trong lời di giáo cuối cùng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một điều gì.” Có người tưởng rằng Phật nói như vậy là nhằm khuyến cáo Phật tử không nên nói gì trong khi tu tập, nhưng ai trong chúng ta cũng biết Phật đã từng nói và nói thật nhiều về nhân nghĩa, về giới đức đạo hạnh. Nếu để ý một chút thì chúng ta sẽ thấy Phật chỉ mỉm cười với những ai tìm đến Ngài trong ý đồ “thế trí biện thông,” hay “nhàn đàm hý luận.” Đạo Phật là nguồn đạo thực tiễn, nên mỗi tiếng của Phật phát ra hay của

những trưởng tử của Ngài về sau này phát ra đều là những tiếng pháp âm thực tiễn, phải được tuyên lưu biến hóa, phải được đem vào áp dụng trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày sao cho quần sanh lợi lạc, chứ không thể bị phí phạm vào những cuộc “nhàn đàm hý luận” được. Người con Phật chơn thuần hãy lắng lòng suy gẫm và cố tìm hiểu những góc cạnh khúc mắc của khổ đau phiền não, thì cho dù chưa một ngày tụng kinh, chưa một giờ nghiên cứu Tam Tạng kinh điển, kẻ đó vẫn được sự che chở của Tam Bảo, kẻ đó vẫn đang lần bước về tòa “Đa Bảo” nơi mười phương ba đời chư Phật đang ngự trị.

Người con Phật chơn thuần phải thấy cho được đường vào tòa “Đa Bảo” là ở nơi mỗi người chúng ta, chứ không ở đâu xa. Nghiên cứu Tam Tạng kinh điển để mà chơi trong các cuộc “nhàn đàm hý luận” đã tự làm tội với chính mình, huống là đem những gì mình thu thập được trong kinh điển ra để chứng tỏ mình là “thế trí biện thông,” hoặc vấn nạn thầy tổ thì quả tình là tự mình đang xây ngục vô gián cho chính mình. Ngày trước Phật đã thấy được cái tâm bịnh hoạn của chúng sanh nên trước khi nhập diệt Ngài đã nhắn nhủ rằng: “Pháp mà ta liễu ngộ nhiều như lá cây trên rừng, nhưng pháp mà ta đã nói ra chỉ bằng nắm lá trong tay. Không phải ta ích kỷ với các ông mà không đem hết những gì ta biết ra chia sẻ, nhưng ta vì thương xót chúng sanh về thời xa Phật sau này, chỉ thích nhàn đàm hý luận hay chứng tỏ mình là thế trí biện thông, chứ không còn thiết tha chi đến việc tu hành giải thoát. Vì thế ta có nói nhiều cũng không ích gì. Thôi các ông hãy ráng mà y giáo phụng hành những gì ta khuyên nhủ thì không chóng cũng chầy các ông rồi cũng được cùng chư Phật ngự tòa Đa Bảo.” Thật đúng như vậy quý vị ơi ! Chưa xa Phật là mấy mà nơi nơi đã tràn ngập những “thế trí biện thông” chỉ suốt ngày vui đầu vào các cuộc “nhàn đàm hý luận” hay rong ruổi đó đây vấn thầy chấp bạn. Người con Phật chơn thuần hãy lắng lòng

suy nghĩ cho dù chúng ta có quảng học thế mấy đi nữa, hoặc dù có lầu thông Tam Tạng kinh điển, cái kiến thức ấy nếu đem ra so với biển pháp mênh mông, nào có khác chi vài ba chiếc lá trên rừng. Nếu chịu khó suy gẫm một tí thì chúng ta phải tự nhận rằng chúng ta không tài giỏi đâu. Nếu có khả năng lầu thông một vài bộ kinh, cũng chỉ chẳng qua đời trước chúng ta khéo tu và kính tăng trọng pháp, nay không tiếp tục khéo tu, không kính tăng trọng pháp và y giáo phụng hành những lời chỉ dạy của thầy tổ, không khiêm cung từ tốn, không tự xét mình hãy còn đầy đầy tham, sân, si thì nghiệp chướng chẳng những không tiêu trừ, tòa “Đa Bảo” đâu không thấy, chỉ thấy đời này lang thang đây đó vấn nạn thầy tổ, tự ăn bánh mình vẽ, tự chất chồng chướng nghiệp, để rồi đời sau phải mang lông đội sừng trả nghiệp. Người con Phật chơn thuần phải thấy như vậy để một lòng khiêm cung hành thiện không hành ác; từ đó giảm dần tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; từ đó học được hạnh kham nhẫn của chư Phật, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, để tự tạo cho mình những cơ duyên xa lìa ác đạo, tăng trưởng pháp lành. Phật tử chơn thuần đừng tiếp tục điên đảo mộng tưởng nữa, hãy quay ngay về tự xét lấy chính mình vì chư Phật chư Tổ đã dạy quá rõ ràng: “Từ trước đến nay không có ông Phật nào khác, chỉ có cái TÂM của chính mình.” Cũng như thế, tòa “Đa Bảo” không ở đâu xa, mà ở ngay trong lòng mỗi chúng ta, nếu ta mê muội thì không thể nào thấy được, ví bằng ta sáng suốt giác ngộ thì lập tức tòa “Đa Bảo” hiển lộ. Mong cho ai nấy đều phát tâm y giáo phụng hành, để một ngày không xa nào đó, mọi người đều được cùng chư Phật ngự tòa “Đa Bảo” nơi trống vắng khổ đau phiền trược của trần thế Ta Bà.

443. ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Hai ngàn sáu trăm năm trước đây chúng sanh chưa được sự dẫn dắt của đạo Phật, thế nên hết thế hệ này đến thế hệ khác, chúng sanh phải kinh qua và lặn ngụp trong những bể tắc của biển đời đau khổ, không có lối thoát. Chúng ta khổ vì ngũ uẩn cũng có, mà khổ vì thành bại, được thua, sang hèn, giàu nghèo, vinh nhục cũng có. Tuy nhiên, cái nguyên nhân lớn gây ra những nỗi khổ đau triền miên cho chúng ta vẫn là sự u mê ngu muội mà chúng ta luôn tự giam mình trong lao tù lục đạo. Vì si mê mà chúng ta cứ tưởng vạn pháp trường cửu, thân này thường hằng; trong khi vạn sự vạn vật biến đổi trong từng sát na. Vì u mê ngu muội mà chúng sanh, nhứt là con người cứ ôm giả làm chân, lấy mộng làm thực, lấy khổ làm vui. Vì vô minh mà chúng sanh cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn trong cái vòng bị sanh, già, bệnh, chết không ngừng nghỉ.

Hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì một đại sự nhơn duyên mà thị hiện: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã khẳng định: “Các đức Như Lai trong mười phương thấy hết thấy chúng sanh trong pháp giới đều có đầy đủ trí huệ và đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vô minh che lấp mà không tự biết. Nay Như Lai vì thương xót chúng sanh mà dẫn dắt chỉ dạy cho cách dứt sạch các món vọng tưởng chấp trước để từ đó vượt thoát những khổ đau phiền não của nhà lửa tam giới.” Như vậy nếu ai nấy cũng đều mang đạo Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì một ngày không xa nào đó, cũng sẽ có được đầy đủ trí huệ và đức tướng của Như Lai, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, ngay cả những người mang danh là Phật tử vẫn còn hiểu lầm về cốt tủy của đạo Phật, chứ đừng nói chi là ngoại đạo. Người ta cho rằng đạo Phật là đạo của mê tín, dị đoan, huyền hoặc hay bùa phép. Thậm chí

một số người còn cho rằng đạo Phật là đạo thờ lạy cốt tượng. Quả là một sai lầm quá đáng ! Đồng ý đa phần Phật tử hay đi chùa lễ Phật, nhưng đạo Phật chẳng phải là đạo của những kẻ thỉnh thoảng đi chùa, hoặc hằng ngày ở nhà thấp nhang lạy Phật. Phật đã không từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Những ai tin ta một cách mù quáng, tin mà không hiểu mình đang tin gì, ấy là phỉ báng ta.” Lúc Thế Tôn sắp nhập diệt, nhân nghe được các trưởng lão bàn nhau về chuyện tạc tượng Thế Tôn để sau này tôn kính lễ bái, nên Thế Tôn đã ân cần căn dặn dò tứ chúng rằng: “Đạo ta không phải là đạo của lễ lạy. Nếu đạo Phật là đạo của lễ lạy thì thà rằng ta cam tâm làm một tín đồ của Bà La Môn giáo còn hơn là phải nhọc công tìm đường giải thoát. Không ai cản được mấy ông tạc tượng; tuy nhiên, các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, các thiện nam tín nữ nào luôn làm tròn phận sự, luôn ăn ở theo chánh giáo, luôn noi theo chân lý, đó là những người biết tôn kính, thờ phụng và sùng bái Như Lai một cách cao thượng nhất.” Người con Phật chớ thuận phải lắng nghe và đem những lời Phật dạy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày sao cho cuộc sống ngày càng thăng hoa hưởng thụ. Kỳ thật giáo lý nhà Phật thật vô cùng đơn giản và thực tiễn. Niết Bàn mà mười phương ba đời chư Phật thường nói đến là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này chứ không ở đâu xa. Niết Bàn ấy là một cuộc sống trong sạch, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Niết Bàn ấy là nơi mà con người không còn sợ hãi những sanh già bệnh chết của thường tình thế tục nữa. Hãy nhìn cuộc sống cuộc tu của Phật Tổ năm xưa thì chúng ta sẽ thấy Đức Thế Tôn, một mặt Ngài chối bỏ cuộc sống chạy theo những dục vọng vật chất thấp hèn; mặt khác, qua kinh nghiệm 6 năm tu hành khổ hạnh ép xác, Ngài không đề cao cuộc sống kham khổ, đói nghèo. Với 6 năm kinh nghiệm tự thân, Ngài đã lên án gắt gao lối tu hành ép xác khổ hạnh, hành hạ thân xác, chỉ làm cho con người u mê

bệnh hoạn thêm. Ngay từ lúc vừa đạt thành chánh quả đến lúc nhập diệt, Ngài đã không ngừng giảng vạch rõ cho chúng sanh con đường “Trung Đạo” mà Ngài đã đi và đã đến. Trên đường hoằng hóa, Ngài đã luôn khẳng định: “Trọn đời ta thuyết pháp, ta chỉ nói hai điều: sự khổ và sự diệt khổ.”

Đức Từ Phụ muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Phải chăng Ngài muốn tất cả chúng sanh gia nhập Tăng đoàn của Ngài ? Phải chăng Ngài muốn mọi người hãy xuất gia cầu đạo giải thoát ? Phải chăng Ngài muốn mọi loài chúng sanh nên từ bỏ đời để vào đạo ??? Vâng ! Ngài muốn lắm, Ngài muốn cả thế giới Ta Bà này biến thành một ao sen khổng lồ, nhưng chúng sanh đa loại, hữu tình đa tánh, nên ngay cả Phật cũng chỉ độ được những người hữu duyên, còn những kẻ vô duyên thì Phật cũng chỉ thương xót nhìn họ tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp. Chính vì thương xót chúng sanh mà trước khi nhập diệt, Ngài đã nhắn nhủ: “Trọn đời ta thuyết pháp, dù ta nói nhiều chuyện và thí dụ đủ thứ, nhưng chung qui chỉ có hai điều: sự khổ và sự diệt khổ.” Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng giáo lý đạo Phật dù có thiên kinh vạn quyển cũng không ghi xuể, thế tại sao Đức Từ Phụ chỉ nhắn nhủ có vậy ? Nếu chúng ta chịu hành trì những lời Phật dạy thì chúng ta sẽ thấy ngay ý của Thế Tôn. Theo Phật thì đời là biển khổ, khổ vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; khổ vì những hạt giống tập khí đã được huân tập từ nhiều đời kiếp, nay lại được nuôi dưỡng nên càng ngày biển khổ càng lớn thêm. Muốn làm vơi hoặc cạn đi cái biển khổ này thì chúng sanh mọi loài chỉ có con đường duy nhất là tát cạn, tát vơi đi những đại dương tham sân si bằng cách đem từ bi hỉ xả áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, và bằng cách thường hành chánh niệm không cho tham sân si lôi kéo được chúng ta trong từng phút từng giây. Như vậy lời nhắn cuối cùng của Đức Từ Phụ đã quá rõ rồi còn gì ? Đạo Phật trong Đời Sống.

Vâng, y như ý của Ngài nhấn nhủ. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã biết rõ tâm ý của chúng sanh, ngay cả Thế Tôn mà lắm khi cũng chỉ mỉm cười thương xót chứ không làm gì khác hơn được. Thế nên Ngài đã nhấn nhủ rất rõ ràng: “Ngay cả Thế Tôn cũng không thể làm cho người khác và hoàn cảnh bên ngoài thay đổi. Chính vì thế mà Thế Tôn chế ra con đường TỰ CHUYỂN HÓA cho chúng sanh mọi loài y nương theo đó mà tu hành giải thoát.” Chính Thế Tôn cũng đã tự chuyển hóa để cho mọi người thấy rằng nếu ai trong chúng ta cũng chịu tự chuyển hóa thì thế giới mà chúng ta đang sống không còn là thế giới Ta Bà nữa. Trong suốt thời gian trải dài gần hai mươi sáu thế kỷ, Phật và chư Tổ đã khuyên mọi người nên cố gắng đem giáo lý thâm thâm của nhà Phật mà áp dụng vào cuộc sống hằng ngày vì đạo đức luôn luôn là gốc rễ của con người. Muốn tu làm Thánh làm Phật thì trước tiên phải hành sử cho trọn vẹn đạo đức của một con người. Chính Lục Tổ Huệ Năng đã một lần nữa khẳng định về sự quan yếu của người biết đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày bằng một câu hỏi thật đơn giản nhân khi thấy hai vị tỳ kheo bàn luận về gió động và phướn động, Lục Tổ đã thẳng thừng bày tỏ cho mọi người thấy được cái tâm viên ý mã của chúng sanh: “Gió động, phướn động, hay chính tâm này động?” Và câu trả lời của Lục Tổ vang vọng như một tiếng chuông ngân, nhưng tiếng chuông ấy vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ: “không phải gió, chẳng phải phướn, mà chính tâm này động.” Người con Phật chơn thuần nên luôn thấy như vậy, hãy đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng thế nào là khổ, vì đâu có khổ, làm sao diệt khổ để thăng hoa hưởng thượng. Những người con Phật hậu bối nếu biết đem đạo Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì con người ấy sẽ luôn biết tu tâm sửa tánh trong mọi hoàn cảnh, mọi tình

huống; con người ấy sẽ luôn tập làm theo những hạnh lành của chư Phật, để cả thân lẫn tâm đều được an tịnh thơ thới.

Những người con Phật hậu bối nếu biết đem đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày thì con người ấy chẳng những tự mình cố gắng diệt trừ đau khổ, mà còn phát đại bi tâm đem hạnh phúc an vui đến với mọi loài. Còn người ấy luôn đi trên con đường chánh đạo, con đường của sự thật. Người có đạo Phật trong đời sống không cam tâm làm nô lệ cho vô minh, mà ngược lại luôn tìm tòi học hỏi Chơn Lý, luôn hướng về ánh Từ Quang của Phật Tổ mà hướng thượng. Người có Đạo Phật trong Đời Sống sẽ luôn có đầy đủ đại hùng đại lực vượt qua mọi chông gai thử thách của thường tình thế tục. Chính vì thế mà con người ấy sẽ biết gượng dậy sau lỗi lầm vấp ngã. Nếu có tham thì dám can đảm trực diện với chính mình mà chấp nhận rằng mình hãy còn tham, và cố sửa làm sao cho tham lam bớt dần thành bố thí lợi tha. Cũng như vậy, con người ấy luôn dám quay vào bảo với chính mình là mình đang “sân hận, si mê,” và dám can đảm từ bỏ sân hận si mê để bước lên nẻo nhu hòa nhẫn nhục. Có đạo Phật trong đời sống là có khả năng vượt qua mọi gian lao thử thách và có đủ đại hùng đại lực để mỉm cười trước mọi sự mọi việc, từ an tới nguy. Con người ấy luôn an nhiên tự tại trước thành bại, được thua, mất còn, vinh nhục, giàu nghèo, sang hèn. Người có đạo Phật trong đời sống, xuất gia thì luôn biết vâng giữ 250 giới tỳ kheo cũng như 348 giới tỳ kheo ni; tại gia thì luôn biết vâng Tam Quy, gìn Ngũ Giới, và hướng tới Thập Thiện. Như vậy người có đạo Phật trong đời sống, dù tại gia hay xuất gia, đều không hổ người là một người con Phật. Con người ấy luôn tôn trọng sự sống, dù là sự sống của những sinh vật nhỏ bé, chứ không vì muốn nuôi thân này mà giết hại mạng kia. Người ấy chẳng những không giết, không xúi ai giết, mà còn không bao giờ khởi tâm hoan hỷ khi thấy ai giết, cho dù kẻ bị giết là kẻ thù của

mình đi nữa. Người có đạo Phật trong đời sống luôn phát tâm tôn trọng tài sản của người khác, không lấy, không xúi ai lấy, cũng như không khởi tâm hoan hỷ khi thấy ai lấy, cho dù tài sản ấy là của kẻ thù mình đi nữa. Con người ấy luôn tôn trọng hạnh phúc của mọi người, nên không bao giờ làm điều tà hạnh với ai để gây đau khổ tan nát cho gia đình người khác. Người có đạo Phật trong đời sống thì nhứt cử nhứt động gì cũng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Nếu phải nói, chỉ nói những lời chân thật, ái ngôn ái ái ngữ, chứ không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời độc ác, lại càng không nói lời phù phiếm vô bổ trong những lúc trà dư tửu hậu. Nói cũng như nín, tất cả chỉ vì lợi ích của chúng sanh, chứ không vì lợi ích của riêng mình. Người có đạo Phật trong đời sống quyết không biện giải hý luận theo tà sư ngoại đạo, nếu hầy còn bị rượu chè bài bạc lôi cuốn, cứ thực tâm chấp nhận rồi từ từ sửa đổi, chứ đừng nguy biện tà vạy rằng thì là ta phải vào bàn rượu mới độ được những người uống rượu, hoặc ta phải vào sòng bạc mới độ được kẻ đánh bài. Hầy coi chừng !!! Mình độ kẻ uống rượu hay kẻ uống rượu độ mình ? Để rồi phải một đời lang thang lẩn thẩn làm đệ tử lưu linh. Hầy coi chừng !!! Mình độ kẻ đánh bài hay sòng bài kéo mình ? Nếu không khéo, mình sẽ lên chức làm bác thẳng Bần hồi nào không biết. Người có đạo Phật trong đời sống luôn lấy hạnh Phật làm hạnh mình và nguyện Phật làm nguyện mình, để một ngày không xa nào đó, tâm mình cũng sẽ là tâm Phật. Con người ấy luôn theo chân Đấng Từ Phụ, dù ở trường, ở nhà, ở chợ hay ở sở, đều quyết một lòng cứu khổ ban vui. Con người ấy luôn nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện, không vì muốn sanh vào một cõi xa nào, mà chỉ duy một mục đích cứu khổ ban vui cho chúng sanh mọi loài. Người con Phật tại gia vẫn phải vào đời, vẫn phải mưu cầu sự sống. Tuy nhiên, người có đạo Phật trong đời sống thì lúc nào cũng tuân thủ giới luật, nên vào đời vị

tha, mưu cầu sự sống đúng theo chánh pháp, của cải vật chất làm ra do chính bàn tay cần cù, khối óc ngay thẳng và mồ hôi nước mắt của mình và bằng những phương cách thiện lành. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hòa mình vào cuộc sống của gia đình và xã hội, con người ấy luôn biết “nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc” nên đi đâu đến đâu cũng điều chỉnh và hội nhập dễ dàng. Thế giới này có bao nhiêu chúng sanh thì có bấy nhiêu cá tính khác nhau, thế nên rất hiếm có chuyện “Ca Diếp hiểu được ý nghĩa của cành hoa trên tay Phật” lắm. Chính Đức Từ Phụ cũng đã thừa nhận như thế và tục ngữ chúng ta cũng có câu “chín người mười ý.” Vậy thì hễ có việc gì không đồng ý, nên lấy lời lẽ ôn nhu hòa nhã mà giải thích cho mọi người cùng hiểu. Người có đạo Phật trong đời sống sẽ không bao giờ “mục hạ vô nhân,” không bao giờ chỉ biết có mình, còn thì sống chết mặc ai. Mình giỏi thì người khác cũng giỏi vậy. Tài mình chỉ là một hạt cát nhỏ trong sa mạc bao la, hoặc giả chỉ là một giọt nước trong đại dương bao la vô tận. Văn minh Ai Cập cao thì văn minh Babylone, văn minh Hy Lạp, La Mã, Incas nào có thua chi ? Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy được như vậy để luôn vào đời bằng thái độ khiêm cung từ tốn, luôn học cái hay của người và luôn chia sẻ với người những lợi lạc mà mình đã kinh qua.

Ngoài ra, trong những sinh hoạt hằng ngày, người có đạo Phật trong đời sống là người luôn suy tưởng và tán thán công đức của mười phương ba đời chư Phật, vì có suy tưởng và tán thán thì chúng ta mới biết quý trọng và làm theo những hạnh nguyện của các Ngài đúng như lời nhắn nhủ của một câu tục ngữ bình dân Việt Nam: “trọng thầy mới được làm thầy.” Khi suy tưởng đến Đức Thích Tôn Từ Phụ thì chúng ta luôn nhớ tới bốn nguyện độ sanh của Ngài: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để khắp ba nẻo sáu đường đều biết thế nào là từ bi hỉ xả,

khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, vị tha bác ái. Khi nghĩ đến Đức Quán Thế Âm thì chúng ta luôn tán thán và quyết chí tu trì theo hạnh nguyện cứu khổ ban vui của Ngài, để rồi chúng ta cũng sẽ vào đời bằng hạnh nguyện từ bi của Ngài. Khi nghĩ đến Đức Phật A Di Đà thì chúng ta phải cương quyết sống tu theo ánh sáng trí tuệ của Ngài, quyết xả thân vì đạo, quyết đem cả thân tâm cúng dường lên chư Phật bằng cách hành trì thật ráo rỏi những gì mà quý Ngài đã chỉ dạy. Người có đạo Phật trong đời sống luôn sống đời giản dị, lành mạnh, hướng thượng, dù trong bất cứ tình huống nào. Bản tâm con người ấy luôn chói sáng giới đức, đạo hạnh và trí tuệ Bát Nhã. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Như vậy thì chúng sanh trong ba cõi sáu đường đều có thể sống và hưởng đến quả vị vô thượng miến là người ấy luôn có đạo Phật trong đời sống. Người có đạo Phật trong đời sống sẽ có cuộc sống an nhiên tự tại, nội tâm sẽ sáng suốt để luôn nhìn thấy sự vật như thực. Con người ấy luôn sống hài hòa với tự thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên. Con người ấy luôn thấy rõ thật giả, chánh tà để tự dọn cho mình một hướng đi chân thật. Người có đạo Phật trong đời sống cho dù có theo hạnh nguyện nào, hưởng nội hay hưởng ngoại, đều chỉ với một mục đích duy nhất: thanh tịnh hóa, hoặc tự mình thanh tịnh, hoặc giúp người thanh tịnh. Tất cả đều tích cực vì mình, vì người và vì đời. Con người ấy luôn nói lời dễ nghe, luôn làm những điều lợi lạc cho mọi người, luôn cho những cái khó cho, cho cả người thân lẫn kẻ sơ, cho cả bạn lẫn thù, cho mà không mong cầu bất cứ thứ gì đền trả lại. Người có đạo Phật trong đời sống luôn vào đời bằng từ bi hỉ xả, luôn bố thí cùng khắp, luôn giữ gìn giới hạnh như giữ gìn con người của đôi mắt, luôn nhẫn , nhẫn, nhẫn; nhẫn những cái dễ nhẫn cũng như những cái khó nhẫn, luôn đi vào đời bằng những triết lý sống thực của nhà Phật và luôn tinh chuyên hành trì thiền định. Ở con

người ấy không còn cái ta nhỏ hẹp ích kỷ nữa, mà tất cả chỉ vì người và vì đời. Ở con người ấy lòng từ luôn lấn lướt sân hận, lòng bi luôn vượt thắng sự sát sanh hại vật, lòng hoan hỷ luôn vượt lên trên lòng ganh ghét đố kỵ, và lòng xả luôn cởi bỏ những oán ghét hận thù. Người có đạo Phật trong đời sống thì dù thức hay ngủ, dù đứng hay đi, dù ngồi hay nằm, dù làm việc hay nghỉ ngơi, dù nói hay nín, tất cả đều diễn ra trong chánh niệm, tất cả đều nhằm mục đích tạo cho mình và cho người một trạng thái an lạc và tự tại vô cùng tận. Con người ấy luôn biết đủ, mặc chỉ cốt ngăn ngừa nóng lạnh, gió máy, muỗi mòng, chứ không cốt đẹp, cốt sang. Ăn chỉ cốt nuôi thân mà tiến tu chứ không bồi bổ cho thân tứ đại tốt tươi trường cửu. Khi nói chỉ nói những điều đáng nói và nói năng từ tốn chứ không oang oác khó nghe. Khi nghe chỉ nghe những điều cần nghe cho cuộc sống tu trì, chứ không nghe tà pháp, hoặc những âm thanh kích động có hại cho huệ mạng. Khi nhìn chỉ nhìn những cái cần nhìn, khi làm chỉ làm những điều cần làm, chỉ học những điều cần học, vân vân. Con người ấy luôn sống đời thiếu dục tri túc, hoặc nếu có thể được sống một đời ly dục như năm xưa Đức Từ Phụ đã sống.

Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn biết trân quý những lời Phật dạy, thế nên sau khi áp dụng những gì Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu của chính mình mà thấy lợi lạc, bèn phát tâm chia sẻ cho mọi người để ai nấy đều cũng được lợi lạc như mình. Trong những lời di huấn sau cùng trước khi nhập diệt, Thế Tôn đã khẳng định rằng: “Về thời xa Phật, chúng sanh phước mỏng tội dày, đạo lý kém cõi, lòng người ly tán. Chính vì thế mà những ai đem một lời Phật dạy ra chia sẻ cho người khác để cuộc sống của họ cũng được an lạc và hạnh phúc, thì công đức ấy còn lớn hơn là cúng dường Tam Bảo, lớn hơn cả việc xây chùa dựng tháp, và lớn hơn cả thọ tam quy trì ngũ giới, hay nói cho cùng ra công đức này là thù thắng nhất đối với người tu Phật.

Những ai dụng công làm cho người khác từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng để quay về với từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục kẻ đó là gì nếu không đang cùng nắm tay chư Phật để thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này?” Người có đạo Phật trong đời sống luôn lấy từ bi hỉ xả để phá tan bức màn ngăn cách của phân ly hận thù hầu tạo nên sự gần gũi và cảm thông giữa người và người, cũng như giữa con người và chúng sanh mọi loài. Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn có từ tâm với cả cây cỏ thú vật, thì làm sao con người ấy có thể khởi được ác tâm với con người ? Con người ấy cho dù chưa dứt hẳn tham sân si, cũng đã biết thế nào là nhu hòa nhẫn nhục và thế nào là thiếu dục tri túc, nên hạnh phúc đến với họ ngay trong những giây phút hiện tại này. Người có đạo Phật trong đời sống luôn quán sát một cách sâu sắc đạo lý vô thường của vạn sự vạn vật, nên với họ thành trụ hoại không không hơn gì một cơn gió thoảng, đến rồi đi, đi rồi đến không hẹn kỳ. Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn cố gắng từ bỏ các điều ác, luôn ra sức thành tựu các hạnh lành, và luôn giữ cho tâm ý mình thanh sạch. Thân con người ấy không sát, đạo, dâm, vọng; khẩu không nói láo, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, độc ác, phù phiếm; ý không tham dục, sân hận, tà kiến, ác kiến, biên kiến, thiên kiến. Con người ấy ít khi tụm năm tụm bảy để nhàn đàm hý luận về thuyết nhân quả thiện ác. Ngược lại, luôn thâm thâm tiến tu và sống thực với đạo đức thiện lành. Người có đạo Phật trong đời sống luôn nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị, luôn quán chiếu thật sâu vào lòng sự vật, luôn có một thái độ sống tu thật an nhiên tự tại, chứ không hề thích thì muốn ôm vào, mà không thích thì lại đẩy ra. Người có đạo Phật trong đời sống luôn quán sát tự thân để thấy thân này bất tịnh, dù là đương tuổi hoa niên, hễ một ngày không tắm giặt rửa rái thì thân này hôi thúi đến dường nào ! Cho dù có tắm rửa thường

xuyên đi nữa thì đại tiểu tiện vẫn hôi vẫn thúi, đó là chưa kể mũi dãi ghèn đờm. Thấy sự bất tịnh ấy để không bỏ bê hay nhờm gớm thân này, ngược lại chỉ thấy để mà không chạy theo làm nô lệ cho sự trau tĩa quá đáng. Thấy để có khả năng hành sử như Phật đã hành sử năm xưa. Ngài đã nhàm chán ngôi báu, xa lánh yêu đương và rũ bỏ quyền uy như đôi dép bỏ. Ngài đã loại trừ tận cùng thú tánh để vươn mình lên quả vị cao tột: Phật. Ngài đã ngự trị được lòng tham ái dục vọng. Ngài không cho sáu căn duyên theo sáu trần để lãnh thọ cảnh đẹp cảnh xấu. Với Ngài không còn ôm đồm khi ưa, hoặc đùa hết cho người khi ghét. Thế nên Ngài giải thoát. Là con Phật, muốn giải thoát như Phật, chúng ta phải thấy cho rõ thân bất tịnh, tâm vô thường, thọ thị khổ, vạn pháp vô ngã. Thấy được như vậy chúng ta mới có cơ tránh được tai ách của vui, buồn, thương, ghét và đảo điên chấp trước. Thấy được như vậy chúng ta mới không còn lòng nào lấy oán trả oán, hoặc ăn miếng trả miếng với đời nữa. Ngược lại, từ đầu đến chân ta chỉ là từ bi hỉ xả, vị tha bác ái mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hành sử bằng trí tuệ sáng ngời của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát để phá tan những u mê lầm lạc. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hiểu biết và quán sát sự vô thường của vạn vật trong từng sát na, luôn thấy nỗi khổ bất tận của con người là do bởi lòng tham dục ích kỷ mà ra. Con người ấy luôn thấy nguồn gốc của mọi tội lỗi trên đời này cũng như sự khổ đau phiền não đều gây ra bởi lòng tham vô cùng vô tận của con người. Con người ấy luôn biết rằng từ bấy lâu nay vì trây lười giải đãi mà chúng sanh cứ ôm thân làm khách viễn du, nay bến này mai bến nọ. Vì thấy quá rõ những hệ lụy này nên người có đạo Phật trong đời sống luôn dũng mãnh vượt thoát tất cả mọi ràng buộc bằng cách phát Bồ Đề Tâm thật kiên cố, nguyện chẳng những tự cứu mình, mà còn cứu người và chúng sanh mọi loài vượt qua biển khổ sông mê.

Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn biết tự mình thúc liễm thân tâm, trì trai giữ giới, luôn ý thức rằng mọi khổ đau phiền não đều gây ra bởi tham ái, luôn cảnh tỉnh rằng vọng niệm là đầu dây mối nhợ của bao điều ác, chánh niệm là nơi trưởng dưỡng những hạnh lành. Với con người ấy, giới thể và thân tâm chỉ là một, luôn tu hành định tĩnh vào chơn như tự tánh cho đến khi lý trí đồng dung hiệp trong chỉ một tâm chơn như. Vì thế cho nên với người ấy, ngũ uẩn vẫn thanh suy mà không đến nỗi quá khổ đau phiền não, hoàn cảnh có cay nghiệt ngang trái mà không đến nỗi khổ sâu bi lụy; gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, nhưng con người ấy vẫn ung dung tự tại trước mọi thành trụ hoại không của cuộc đời. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết rằng quả khổ của chúng sanh hiện tại không phải là vô nhân hay ngẫu nhiên mà có. Quả khổ ấy là hậu quả tất yếu của một hay nhiều nhân bất thiện trong đời này hay đời trước của chúng ta. Quả khổ ấy cũng có thể hoặc do lòng tham lam luyến ái, hoặc do sự giận dữ nóng nảy, hoặc do sai lầm nông nổi, hoặc do ngã mạn cống cao, hoặc do nghi kỵ ngờ vực, hoặc do chấp thân chấp tướng trường tồn, hoặc do tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến; hoặc do suy nghĩ tà vạy không hợp chánh lý; hoặc tự cho mình là đúng rồi hủy báng Phật pháp; hoặc do mê lầm theo tà sư ngoại đạo, vân vân. Người có đạo Phật trong đời sống luôn cảnh giác như vậy nên đời này quyết không gieo tạo bất cứ ác nghiệp nào nữa.

Ngoài ra, người có đạo Phật trong đời sống luôn kiến giải đúng sự thật, luôn suy nghĩ chân chánh, nói lời ôn hòa ngay thẳng và hợp lý, luôn hành động chân chánh, sinh hoạt chân chánh, luôn siêng năng làm theo lẽ phải của chánh đạo, luôn nghĩ nhớ suy tưởng đến những việc chân chánh. Chính vì thế mà thân con người ấy luôn khang kiện và tâm luôn linh mẫn. Chính vì thế mà cho dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào con người ấy vẫn

luôn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Người có đạo Phật trong đời sống luôn tỉnh giác rằng vì vô minh mà thân tâm này hành động tà vạy để rồi tạo thêm ác nghiệp, đã vậy vô minh còn xô đẩy chúng sanh đến chỗ hiểu biết sai lầm, chấp trước năng sở, mình người vì thế mà chúng sanh cứ nhập hết thai này đến thai khác, rồi ra đời, rồi cảm thọ, rồi tham ái, rồi buồn, vui, thương, ghét cứ thế mà chúng sanh cứ tiếp tục tham ái đắm nhiễm những gì mình ưa thích, cứ tranh giành những gì mình ham muốn, giành không được thì sanh tâm oán hận não phiền. Chính tâm oán hận não phiền này là nhân cho quả khổ về sau, rồi cứ thế mà chúng sanh tùy theo nghiệp lực mà lại sanh, rồi cũng tùy theo nghiệp quả mà phải chịu khổ, chịu già, bệnh, chết, rồi lại sanh, già, bệnh, chết trong vòng luân hồi lẩn quẩn. Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy rõ cái vòng luân hồi sanh tử đã vùi dập, đã hành hạ chúng sanh từ vô thủy, nên con người ấy cương quyết đoạn trừ quả báo của hiện tại và tương lai. Tất cả thì giờ nào có được chỉ chuyên tâm trả tròn những quả báo của quá khứ. Người có đạo Phật trong đời sống, mắt chỉ nhìn những cái cần nhìn và đáng nhìn, chứ không tham hình đắm sắc; tai chỉ nghe những cái cần nghe và đáng nghe chứ không tham đắm những âm thanh du dương trầm bổng; mũi chỉ ngửi những cái cần ngửi và đáng ngửi chứ không không tham nhiễm mùi hương ngây ngất; lưỡi chỉ nếm những cái cần nếm và đáng nếm chứ không tham đắm vị ngon chất ngọt; thân chỉ xúc chạm những cái cần và đáng xúc chạm, chứ không tham đắm lụa là gấm vóc hay cảm giác êm dịu. Với con người ấy, ai sinh lòng oán ghét, họ chỉ đối lại bằng sự hài hòa và từ bi hỉ xả. Người ấy luôn tỉnh thức trước những thịnh suy, tan hợp, lành dữ họa phúc đều do bởi tâm này nên luôn làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân tâm luôn tinh sạch. Người ấy luôn biết rằng sự độc ác phát sinh từ tâm và sẽ trở lại tự hại tâm mình như rắn độc ngậm nọc, nọc ấy sẽ làm hại chính nó. Hoặc như sắt

sinh ra chất rỉ sét, rồi thì chất rỉ sét ấy lại quay vào làm hại chất sắt vậy. Nhờ tỉnh thức như vậy mà người có đạo Phật trong đời sống luôn bình tâm như như, nghĩa là luôn ôn nhu từ tốn trước mọi vấn đề, khi ai có lỗi lầm, người ấy chẳng những không chấp trách, mà còn đem lời từ ái ra nói cho người khác được an lòng. Khi nghe ai nói hoặc thấy ai làm điều thiện lành thì người ấy sanh tâm hoan hỷ như chính mình vừa làm được điều thiện lành vậy. Khi thấy ai làm điều hung ác xằng bậy, thì chẳng những người ấy không khinh chê, mà còn đem lời lẽ chân thật ra khuyên giải khuyến thiện. Dù trong bất cứ trạng huống nào, lời ăn tiếng nói của con người ấy luôn đượm tính ôn hòa nhã nhặn. Chính nhờ biết tiết giảm như vậy mà người có đạo Phật trong đời sống luôn nhìn, nghe và hiểu vạn sự vạn vật một cách sâu sắc và như thực chứ không thành kiến, không phán xét, cũng như không vội vã phản ứng trước mọi tình huống.

Người có đạo Phật trong đời sống vẫn luôn biết ai trí ai ngu, ai sang ai hèn, ai thiện ai ác, nhưng không vì thế mà sanh tâm ưa ghét. Không một ý nghĩ, lời nói hay hành động nào của người có đạo Phật trong đời sống là không thiện lành đức độ. Con người ấy dù luôn khiêm cung từ tốn nhưng từng lời nói ra đều hoạt bác mà nhã nhặn, mềm mỏng mà chắc thật khẩu nói ra thế nào thì tâm cũng nghĩ y như thế ấy không sai khác. Đi đâu đến đâu con người ấy cũng chỉ hướng về một mục đích cải thiện con người và đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày, mong sao cho tất cả chúng sanh đều có một đời sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc.

Người có đạo Phật trong đời sống thà rằng mạng một chứ quyết không bao giờ sát hại một sinh vật nào, dù chỉ là một sinh vật nhỏ bé. Con người ấy thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan nát, chứ quyết không phá giới, dù cái chết có cạnh kề cũng quyết không nói dối để được sống. Con người ấy luôn tâm

niệm rằng giá trị con người không phải ở giàu sang với nhà cao cửa rộng, xe đẹp xe to, mà giá trị ấy ở chỗ con người biết tỉnh thức hướng về lẽ phải, lướt thắng mọi ham muốn dục vọng, biết hành thiện không hành ác và biết giữ cho tâm ý mình luôn thanh sạch. Nhà cao cửa rộng, giàu sang phú quý mà cuộc sống không đạo đức, không sợ nhơn quả tội báo, không một việc ác nào mà không dám làm thì đâu phải là lối sống của một con người. Ngược lại, nghèo mà thanh sạch và vui với đạo nghĩa, nghèo mà sống có nhân cách đạo đức, nghèo mà tâm hồn cao thượng, nghèo mà từ bi bác ái, hỉ xả bao dung, nghèo mà lời nói dịu dàng hòa nhã, nghèo mà nhứt cử nhứt động đều lợi tha, cái nghèo ấy quả là không nghèo chút nào. Dù nghèo vật chất, nghèo tiền nghèo bạc, nhưng cái đẹp của tâm hồn ấy thật là vô giá mà chỉ có từ bi hỉ xả của nhà Phật mới có đủ công năng tôi luyện cho chúng ta thành một con người trọn vẹn. Còn hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh một con người lúc nào cũng tâm nguyện mang lại sự an vui cho người khác ? Còn con người nào cao cả hơn con người lúc nào cũng muốn cứu giúp và làm vơi đi nỗi khổ đau của tha nhân ? Chỉ có những con người hướng thượng, những người luôn có đạo Phật trong đời sống mới luôn vui vẻ tha thứ bao dung cho lỗi lầm của người, cũng như vui theo cái vui cái đẹp của người. Chỉ có con người ấy mới có đủ đảm lược thi ân bất cầu báo. Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy được sự vô thường và vô ngã của vạn pháp, trong đó đời sống của con người nào có khác chi là một giấc chiêm bao, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay, huyễn hóa, có rồi không, không rồi có, nào khác chi những bọt nước bông bèo, hoặc như tia điện chớp, hay sương mai trên đầu cỏ. Như vậy thì tham lam, bòn sẻn, ác độc, tà vạy để cho ai và để làm gì ? Một ngày từ khi thức giấc đến khi đi ngủ lại, chúng ta đã tạo không biết bao nhiêu là ác nghiệp, cứ thế mà tính ngược về vô lượng kiếp từ vô thủy, thì chúng ta sẽ thấy tội ác

của chúng ta cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới cũng không vừa. Có thấy không hỡi những người con Phật ? Nếu đã thấy rồi thì xin hãy ráng làm những con người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày, hãy cố gắng vâng giữ lời Phật dạy, hãy đem gươm trí tuệ của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ra để đoạn trừ phiền não của trần lao. Hãy dụng công nhìn thật sâu vào lòng của vạn pháp, hãy sống tỉnh giác, biết ăn năn sám hối tội lỗi từ vô thủy, biết tập làm lành lánh dữ ngay từ bây giờ, biết chỉnh lý thân tâm cho được thanh sạch. Hãy bình tâm suy gẫm và hành trì những lời Phật dạy ngay từ bây giờ, ngay từ lúc thân hãy còn khang kiện, mắt hãy còn sáng, tai hãy còn nghe rõ và tâm ý hãy còn linh mẫn mới mong có đủ khả năng và cơ hội chuyển họa thành phước, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, hoặc không còn nghiệp gì nữa. Hãy bình tâm suy gẫm lời Phật dạy, sung sướng tạm bỏ hôm nay để rồi đau khổ ngày mai, có gì đâu mà phải vướng mắc ? Người có đạo Phật trong đời sống tuy ở nhà lá, uống nước lã, ăn cơm hẩm với rau dưa, mà được thanh thoi an lạc, không vướng mắc vào lợi danh, tình ái, như vậy không là giải thoát chứ là gì ? Còn những kẻ danh vọng giàu sang, quyền uy thế phiệt, mà cứ loanh quanh lẩn quẩn trong lợi danh, tình ái, đua chen, hơn thiệt thì cả thân lẫn tâm phải làm nô lệ cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hết đời này sang kiếp khác không hơn không kém. Người có đạo Phật trong đời sống cứ nhắm việc phải mà làm, cứ hướng về từ bi hỷ xả, bác ái vị tha, khiêm cung từ tốn, ôn nhu hòa nhã mà tiến bước. Con người ấy dù đang sống trên nhung lụa, quyền uy vẫn ngày ngày nghĩ đến cái vô thường của thành trụ hoại không. Chính vì vậy mà con người ấy không ôm đồm mọi thứ, nên không có đau khổ nào phiền vì bị mất mát; không hy vọng nhiều nên không thất vọng lắm, Con người ấy thường hành lý đạo nên dù gặp cảnh khổ, hay được lúc đắc thời, vẫn sống một cách an nhiên tự tại, hướng về

nội tâm. Với cá nhân thì con người ấy biết sống với chính mình, chứ không bị ngoại cảnh chi phối. Trong gia đình thì con người ấy biết sống cho vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em, bà con họ hàng. Còn với làng nước thì con người ấy biết sống bằng tình thân láng giềng, biết sống với đạo, đạo nhân, đạo trời, đạo dân tộc và đạo Phật, sống thật giản dị và chân thật. Con người ấy luôn mưu tìm hạnh phúc cho mình và gia đình mình, nhưng không nỡ làm khổ một ai. Con người ấy luôn sống tự tin, tự tin nơi chính mình, tự tin nơi giáo pháp của Phật có thể mang đến cho mình an lạc và hạnh phúc, nên cứ thâm thâm tiến tu, thắng không kiêu, bại không nản. Con người ấy luôn như như tự tại khi thành công cũng như lúc thất bại. Gặp nghịch cảnh, không bi quan yếm thế. Ngược lại, luôn tự trang bị cho mình đầy đủ đại hùng, đại lực và đại từ bi của nhà Phật mà dũng mãnh tiến lên vượt qua mọi chông gai thử thách, để rồi cuối cùng đau thương tuyệt vọng sẽ trở thành an lạc tươi sáng. Con người ấy luôn nhã nhặn, khiêm tốn, hòa nhã và luôn biết sống cho những giây phút hiện tại. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết thức liễm thân tâm, luôn chế ngự dục vọng bằng cách sống một đời “biết đủ,” chứ không kiêu xa, cầu kỳ, phách lối. Con người ấy luôn biết kính vì “nhơn quả.” Hễ gây nhơn ắt gặt quả, dù ác hay dù thiện. Nhân đã gieo, nếu không chịu trả kiếp này thì phải luân hồi sanh tử để gặt quả trong kiếp lai sanh. Vì biết kính vì nhơn quả nên con người ấy ít gây nghiệp tạo tội, hay không gây nghiệp tạo tội; không oán thù ai, mà cũng không làm cho ai oán thù mình. Người có đạo Phật trong đời sống luôn tự đấu tranh với chính mình để tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến. Mỗi khi lầm lỗi gây ra sân hận thì tự lòng họ vô cùng ân hận và thành tâm sám hối với ông Phật tự thân là sẽ không còn nữa những chuỗi ngày đen tối này. Con người ấy luôn vun bồi thiện căn nơi chính mình cũng như tận lực làm lợi ích cho chúng sanh muôn

loài tùy theo khả năng của mình. Họ luôn vui cái vui của người và khổ cái khổ của người. Lúc nào con người ấy cũng chỉ hướng về một hướng: hướng thượng để sửa soạn cho mình một cuộc sống mới tốt đẹp và thiện lành hơn. Con người ấy gặp việc thiện dù nhỏ thế mấy cũng quyết làm, gặp việc ác dù nhỏ thế mấy cũng quyết tránh. Vì biết rằng cả người giận và người bị giận đều đau khổ, người ghét cũng như người bị ghét đều sâu bi như nhau, người ganh ghét đố kỵ cũng như người bị ganh ghét đố kỵ đều khổ não như nhau, chính vì thế mà người có đạo Phật trong đời sống luôn làm mọi điều thật thiện lành cho mọi người, mong cho ai nấy đều không bi khổ, không thấy khổ, chí đến không nghe khổ.

Người có đạo Phật trong đời sống chẳng những không chấp mà còn buông bỏ tất cả những sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của thường tình thế tục. Với họ sự thấy chỉ là sự duyên hợp của mắt và cảnh vật bên ngoài; sự nghe chỉ là duyên hợp của mắt và ngoại trần. Con người ấy luôn biết rằng tất cả những duyên hợp này đều chỉ là sự hình thành của điên đảo vọng tưởng, ngạt vì chúng sanh không biết rằng những thấy, những nghe, những ngửi, nếm, xúc chạm, suy nghĩ đều là sanh diệt vô thường, nên lắm khi nhận lầm những trái tai gai mắt là mình, là của mình, là của người, để rồi phải suốt đời chịu khổ. Ngược lại, người có đạo Phật trong đời sống luôn biết quay lưng lại quán sát thật sâu, và luôn có khả năng xoay cả sắc trần, thanh trần, hương trần ra ngoài để tự mình quay về với bản tâm thanh tịnh của chính mình, thế nên con người ấy ít bị hoặc không bị lửa tham, sân, si hoành hành. Người ấy luôn biết rằng sự an lạc hay khổ đau đều do tự tâm của mình mà ra, hễ tâm chánh thì thành Phật, tâm tà là người của cõi trời, tâm tà là ma, tâm ác làm la sát. Tâm Phật và tâm chúng sanh từ vô thủy đều đồng một thể rỗng lặng và đầy đủ đức tánh của chơn thiện mỹ. Ngạt vì lửa tham dục, ích kỷ cứ thay

phiên nhau hành hạ chúng sanh nên chân thiện mỹ chẳng những không phát triển được, mà còn bị ngăn che khuất lấp. Chỉ có cách duy nhất là mang đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày, nghĩa là phải ngày ngày thực sự sống với đạo mới mong chuyển hướng cuộc đời, chỉ có phát Bồ Đề tâm: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh mới mong tự cứu và cứu đời. Người có đạo Phật trong đời sống không ích kỷ lạc đạo một mình, mà người ấy luôn nguyện cúng dường thân tâm này để cho chúng sanh mọi loài đều được thâm nhập kinh tạng, và có được trí huệ như biển, từ đó mọi người mọi loài đều có khả năng sống ly dục và bỏ dũ làm lành, dù thân tại gia hay xuất gia, tâm vẫn cầu xuất ly tam giới; dù chưa có khả năng lập cạn biển ly dục tham ái, con người ấy cũng đã và đang với đi rất nhiều dục vọng của trần thế. Chính vì thế mà con người ấy không còn bị điều đứng bởi những cơn gió độc của phàm phu từ thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục. Tuy nhiên, những đứa con tại gia, dù cố gắng mang đạo vào đời thế mấy cũng không sao tránh khỏi những cảnh sanh ly tử biệt, oan gia tương ngộ, tre già khóc măng rụi, vợ khóc chồng, con khóc cha, vân vân. Thế nên cách duy nhất để ly khổ là phải ngày đêm trì niệm những đức tánh bi trí dũng của chư Phật, để một ngày không xa nào đó tự tâm mình cũng sẽ sử dụng được những đức tánh ấy vào mọi tình huống hằng ngày.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Ai tu nấy hưởng, ai tạo nghiệp thì tự mình lãnh quả báo.” Vậy thì vì thương vợ, thương con, thương cha mẹ anh em mà tự mình gây tội tạo nghiệp thì chỉ có một mình mình lãnh quả. Mua gian bán lận, cân thiếu đo hụt, nói láo nói khoét, dù là hành động cho một lý tưởng cao cả nào đi nữa, cũng là gây tội tạo nghiệp, thì quả ấy luôn sẵn chờ duy chỉ mình ta. Hãy thấy và hiểu cho rõ điểm “nhân quả” vô cùng quan trọng này hỏi những người con Phật! Thấy như vậy để sự hy sinh cho

những mục đích cao cả được trọn vẹn hơn. Thấy như vậy để dù phải còn lo lắng cho gia đình, vẫn lo lắng được bằng những phương cách lương thiện. Thấy như vậy để ngay trong đời sống hằng ngày chúng ta vẫn mang được đạo vào, vẫn làm được những bậc đại trượng phu, dám viễn ly những điên đảo mộng tưởng của tiền tài, danh vọng, quyền uy, tham dục. Dầu biết rằng sống trong trần lao mà phát tâm viễn ly trần lao là điều khó khăn vô cùng; sống trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà phải lội ngược dòng và dứt bỏ tất cả để chỉ một mình “cô thân vạn lý du” là điều không tưởng. Tuy nhiên dù tưởng hay không tưởng, ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần viễn ly tất cả những thứ ấy. Nếu không bây giờ thì còn đợi đến chừng nào nữa đây quý vị ơi ! Biển đời sanh tử éo le quá, dù sang quý đến bậc nào, đến như Hốt Tất Liệt Thành Cát Tư Hãn một thời làm mưa làm gió cả Á lẫn Âu Phi, thế mà đến phút cuối đời phải chết trong uất ức ghen ngào, chết mà một gò cũng chẳng có. Mấy ai tránh được luật tự nhiên của thành trụ hoại không ? Thế mà con người chúng ta cứ như trong mộng, cứ loanh quanh lẫn lẩn trong mạnh được yếu thua, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, nuôi mạng mình trên sinh mạng của người, tìm vui sướng hạnh phúc trên nỗi khổ đau của kẻ khác. Đã thế mà cứ mà cứ ngày một cột mình chặt thêm với những thứ huyễn giả. Người con Phật chơn thuần phải thấy cho được những đảo điên mộng tưởng này để cố mà mang đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày và thoát ly cho bằng được những hệ lụy ràng buộc khó gỡ này. Người có đạo Phật trong đời sống thì thân không làm bậy, miệng không nói bậy và ý không nghĩ bậy. Ngược lại, thân luôn làm những điều lợi ích cho mình và cho người, miệng luôn nói lời ái ngôn ái ngữ, ý luôn nghĩ những điều thiện lành và hoan hỷ theo những điều thiện lành của người. Con người ấy luôn tâm niệm cứu khổ ban vui cho chúng sanh mọi loài, thế nên dù chúng sanh có tội lỗi với chính

mình, mình cũng hoan hỷ tha thứ, luôn khuyến tấn Bồ Đề tâm nơi người để ai nấy đều cùng làm việc lợi lạc cho nhau, luôn đem đạo đức mà mình hiểu biết gieo rắc vào lòng mọi người vì đạo đức luôn tối cần cho cá nhân, gia đình, xã hội và quốc gia. Những người con Phật phải cố làm cho được những điều lợi ích thiết thực này ngay từ bây giờ, ngay từ lúc mắt hãy còn thấy, tai hãy còn nghe, chân tay hãy còn mạnh khỏe, chứ đừng chờ đợi cho đến lúc răng long gỏi mối, mắt mờ tai điếc, lưng còm má hóp, tay chân run rẩy, thì e rằng lắm khi đã quá muộn. Hãy cố cởi mở tất cả những ràng buộc hệ lụy của cuộc đời ngay từ bây giờ. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy “chánh pháp thượng xả hà huống phi pháp.” Chánh pháp mà có lúc còn phải buông bỏ, huống là những thứ ràng buộc hệ lụy của thường tình thế tục. Hãy nhìn thẳng vào Thế Tôn, Ngài đã không nói một lời dù cho lắm khi ngoại đạo có mắng nhiếc Ngài thậm tệ, Ngài vẫn như như bất động, không một chút tức giận. Trong đời Thế Tôn, Ngài chưa một lần khiển trách một ai, cho dù người đó có rầy rà và khiếm nhã với Ngài thế nào đi nữa.

Giáo pháp của Thế Tôn là như thế đó ! Người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày cũng ví như là người luôn tắm rửa mỗi ngày, thì thân phải thanh sạch. Cũng như vậy, hễ tu theo Phật pháp mỗi ngày thì ô trược trong tâm phải từ từ được gột rửa, không thể nghĩ bàn. Hễ được sự gột rửa của giáo pháp, thì cho dù phải hoàn tục năm lần bảy lượt như Citta, rồi cũng có một ngày phải nhớ lại giáo pháp cao thượng mà mình đã hơn một lần được nuôi dưỡng, để từ đó nhứt tâm rời bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà về với đạo cả. Điều quan trọng ở đây là mình có chịu quay về với chính mình hay không mà thôi. Nói thì dễ lắm, nhưng làm có được hay không lại là chuyện khác. Ai trong chúng ta lại không biết muốn giải thoát thì trước nhứt phải thành tựu giới hạnh, phải thu thúc lục căn, phải chế ngự tham ái, phải

tiết độ trong việc ăn uống, ngủ nghỉ, phải tri túc trong cái mặc và chi tiêu hằng ngày. Ai trong chúng ta lại không biết phải siêng năng học hỏi và tu trì, phải biết tự hổ thẹn khi làm điều xằng bậy, phải siêng năng làm lành lánh dữ, phải luôn thúc liễm cho tâm ý luôn thanh sạch, vân vân và vân vân. Nhưng từ sau Phật, đã có bao nhiêu Tổ Thầy làm được những điều này ? Chẳng những chúng sanh hậu bối không làm được những điều trên, mà ngược lại, tà kiến, ác kiến, ngã kiến, thiên kiến ào ào nổi lên như những đợt sóng trào, thân này là thiệt, thân này là vĩnh cửu, rồi ngày ngày rong ruổi traу tria cho thân này được chắc thêm bền thêm, chứ nào hay biết ngôi nhà lửa Ta Bà đang cháy rục. Lửa dục nơi mắt đang cháy hừng hực trên bất cứ thứ gì chúng ta đang nhìn. Thính giác đang bốc cháy vì những âm thanh kích động hoặc du dương trầm bổng. Khứu giác cũng đang cháy, rồi vị giác cũng cháy, xúc giác cũng cháy. Tất cả đều đang hực cháy. Thân chúng ta bốc lửa, tâm chúng ta cũng đang bốc lửa, từ lửa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chỉ có những người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày mới có cơ không bị những thứ lửa trên thiêu đốt cháy rụi. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định: “lửa sẽ không đốt được những con người biết sống biết tu trong cuộc sống hằng ngày.” Tuy nhiên, muốn được như vậy, người con Phật phải thực hành phạm hạnh viên mãn trọn đời, phải từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, ôn nhu hòa nhã, công bình bác ái, và phải luôn đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích và sở thích của cá nhân mình, phải hủy diệt mọi dục vọng kiêu căng và mọi thói hư tật xấu, phải xa lìa những kẻ xấu ác và tìm mọi cách để được cạnh kề những bậc thánh nhân quân tử. Vì chỉ có gần bậc Thánh Trí ta mới có cơ học hỏi và hành trì chánh đạo để tự mình thăng hoa hưởng thượng.

Nếu đem so với không gian bao la và vũ trụ vô cùng vô tận, thì đời người có nghĩa lý gì đâu ! Trăm năm còn thua ánh điện

chớp, hay sương mai trên đầu cỏ. Thế mà đa phần chúng ta cứ mê ngủ, cứ buông lung phóng dật, tưởng đâu chúng ta sẽ sống mãi sống hoài để hưởng thụ, nhưng huyền giả cuộc đời vẫn là huyền giả, rốt rồi vì lầm mê mà chúng sanh cứ gây tội tạo nghiệp, để rồi phải tiếp tục chịu khổ đau phiền não triền miên. Đức Phật vì lòng từ bi muốn cứu khổ chúng sanh nên Ngài đã thị hiện để vạch ra cho mọi loài con đường đạo đức. Ngài chỉ là một đạo sư giác ngộ và phát đại nguyện đem đạo Phật vào đời sống cho những ai muốn an lạc và hạnh phúc, và cuộc tu giải thoát cho những ai đã biết nhàm chán sanh tử luân hồi. Những ai chịu nghe theo lời Thế Tôn, mang đạo Phật đem vào trong đời sống hằng ngày, thì hiện đời sẽ chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển tham lam bôn sển thành bố thí lợi tha, chuyển sân hận ganh ghét thành yêu thương tha thứ, chuyển khổ đau thành giải thoát, và chuyển phiền não thành Bồ Đề. Đạo Phật thực tiễn như vậy đó, kết quả của nó được thấy rõ hiện đời chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi, hoặc một nơi nào huyền hoặc. Đạo Phật được khai sáng là vì cuộc đời, vì thế cái gì tốt cho đạo đều là những chất liệu cần thiết làm đẹp đời. Hễ người nào có đạo Phật trong đời sống thì đi đâu đến đâu cũng sống với cuộc sống hài hòa, bình đẳng, tứ bi và trí tuệ. Con người ấy lúc nào cũng tích cực yêu thương và giúp đỡ đồng loại để mọi người cùng nhau tiến về một hướng: thánh thiện. Người ấy luôn biết rằng Phật luôn tại tâm của bất cứ ai có được đạo Phật trong đời sống. Thế nên con người ấy không hưởng ngoại cầu hình, không chạy đông chạy tây cho thêm loạn động. Phật hay ma chỉ khác nhau ở cái tâm giác hay mê mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết sống vượt thoát, luôn nhiếp tâm tháo gỡ mọi vướng mắc hệ lụy của danh lợi, quyền thế, vì thế mà cuộc sống của họ luôn an nhiên tự tại và thoải mái. Con người ấy luôn tự hướng về mình với tất cả trách nhiệm và bổn phận của một

con người có nhân cách, chứ không trách trời hay oán người. Con người ấy luôn lấy đạo đức làm căn bản cho mọi sinh hoạt thường nhật. Nói như vậy không có nghĩa là những người con Phật không chủ trương phát huy tài trí. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết dung hòa giữa tài và đức. Có tài lẫn đức là toàn mỹ toàn thiện. Tuy nhiên, nếu phải lựa chọn một trong hai, thì với người con Phật, đạo đức luôn luôn là căn bản, đạo đức luôn luôn đứng hàng đầu, còn tài trí chỉ là ngọn ngành mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn ý thức giác ngộ, giác ngộ từ ý nghĩ, đến lời nói và hành động. Dầu biết rằng đời chẳng khác chi cõi mộng du, nhưng chúng ta không thể nào chối bỏ hoàn toàn những sống chết, có không, thành hoại, được mất, hơn thua, có sắc không sắc, lời khen tiếng chê, vân vân. Ngược lại, chúng ta phải giác ngộ lý thật, nghĩa là có sống ắt có chết, có thành ắt có hoại, có được ắt có mất, có hơn ắt có thua, có lời khen ắt có tiếng chê. Lúc đó chúng ta vẫn đi thẳng vào đời với đời sống bình thường của một chúng sanh con người, nhưng lại có trái tim và trí giác mở rộng không khác chi trái tim của chư Bồ Tát. Lúc đó chúng ta có thể luôn mỉm cười trong mọi tình huống của khổ đau hay an lạc. Thấy và hiểu được như vậy thì cho dù sống một ngày rồi phải chết, chúng ta cũng có thừa khả năng tự nhủ “thế cũng đủ rồi!” Hoặc giả có sống đến trăm tuổi, trước khi ra đi, chúng ta cũng có khả năng an nhiên tự tại vượt chòm râu bạc mà tự nhủ lòng “thế cũng đủ rồi!” Mong cho ai nấy đều giác ngộ được như vậy thì còn gì hạnh phúc cho bằng ?

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật quả.